

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG

QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT TỪ NĂM 2001 ĐẾN 2024

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

Hà Nội - 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG

QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT TỪ NĂM 2001 ĐẾN 2024

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9310601.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- PGS.TS Văn Ngọc Thành
- TS. Nguyễn Ngọc Anh

XÁC NHẬN NCS ĐÃ CHỈNH SỬA THEO QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN

Chủ tịch hội đồng đánh giá
Luận án Tiến sĩ

T/M Tập thể Cán bộ
hướng dẫn khoa học

GS. TS. Hoàng Khắc Nam

PGS. TS. Văn Ngọc Thành

Hà Nội - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án của tôi là “*Quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ từ năm 2001 đến 2024*” là công trình nghiên cứu khoa học của cá nhân tôi. Luận án này là công trình nghiên cứu mà tôi đã dày công thực hiện trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, dưới sự hướng dẫn của tập thể Giáo viên hướng dẫn. Tôi cam đoan kết quả nghiên cứu nêu trong luận án là hoàn toàn trung thực và tôi không sao chép từ bất kỳ công trình nào, nếu có vấn đề về gian lận, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Học viên

Hoàng Thị Mai Phương

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt khoảng thời gian học tập và nghiên cứu của mình, để hoàn thành được đề tài luận án, tôi đã nhận được nhiều sự hỗ trợ, giúp đỡ của tập thể các thầy giáo, cô giáo tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến tập thể các thầy giáo, cô giáo công tác tại Khoa Quốc tế học; các thầy cô đã nhiệt tình giảng dạy, trao truyền tri thức và hỗ trợ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại Khoa. Đồng thời, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các thầy giáo, cô giáo trong Hội đồng chấm, thẩm định Luận án Tiến sĩ của tôi; bằng kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn khoa học sâu sắc của mình, các thầy cô chính là người đưa ra những đánh giá và ý kiến nhận xét vô cùng hữu ích, và đáng trân trọng. Đặc biệt hơn, cho phép tôi gửi lời biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến tập thể giáo viên hướng dẫn đã luôn tận tình hướng dẫn, hỗ trợ và động viên tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu để tôi có thể hoàn thành luận án này.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Học viên

Hoàng Thị Mai Phương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	7
MỞ ĐẦU	8
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	17
VỀ QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT TỪ 2001 – 2024	17
1.1. Các nghiên cứu nước ngoài	17
1.1.1. Các nghiên cứu về tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ 2001 - 2024	17
1.1.2. Các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trên các lĩnh vực cụ thể	20
1.1.3. Các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thông qua chính sách đối ngoại của Mỹ	22
1.2. Nghiên cứu trong nước	25
1.3. Những vấn đề đã được nghiên cứu.....	26
1.4. Khoảng trống nghiên cứu và các vấn đề tập trung làm rõ của luận án	28
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG.....	30
ĐẾN QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT GIAI ĐOẠN 2001 – 2024.....	30
2.1. Cơ sở lý luận	30
2.1.1. Khái niệm chung về lợi ích quốc gia.....	30
2.1.2. “Lợi ích quốc gia” trong phân tích quan hệ quốc tế và quan điểm của các lý thuyết về lợi ích quốc gia	35
2.1.3. Khung lý thuyết phân tích quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024	49
2.2. Các yếu tố tác động đến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út (2001 – 2024)	51
2.2.1. Tình hình quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trước 2001	51
2.2.2. Những biến động của tình hình khu vực và thế giới giai đoạn từ 2001 - 2024	60
2.2.3. Những thay đổi của tình hình nước Mỹ và Ả Rập Xê Út từ 2001 - 2024	76

2.3. Lợi ích quốc gia của Mỹ và Ả Rập Xê Út trong quan hệ hai nước	88
2.3.1. Lợi ích của Mỹ trong quan hệ với Ả Rập Xê Út	88
2.3.2. Lợi ích của Ả Rập Xê Út trong quan hệ với Mỹ	90
2.3.3. Lợi ích chung và ưu tiên chiến lược khác nhau (giai đoạn từ 2001 – 2024)..	94
Tiểu kết Chương 2	98
Chương 3: DIỄN TIẾN QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT	100
TỪ NĂM 2001 ĐẾN 2024	100
3.1. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 – 2008	100
3.1.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại	100
3.1.2. Lĩnh vực kinh tế	105
3.1.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự	110
3.1.3.1. Hợp tác đào tạo và huấn luyện quân sự	110
3.1.4. Các lĩnh vực khác	116
3.2. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2009 – 2016	117
3.2.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại	118
3.2.2. Lĩnh vực kinh tế	123
3.2.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự	126
3.2.4. Các lĩnh vực khác	132
3.3. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2017 – 2020	134
3.3.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại	134
3.3.2. Lĩnh vực kinh tế	142
3.3.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự	150
3.3.4. Các lĩnh vực khác	154
3.4. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2021 – 2024	155
3.4.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại	156
3.4.2. Lĩnh vực kinh tế	164
3.4.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự	169
3.4.4. Các lĩnh vực khác	175
Tiểu kết chương 3	177

Chương 4: ĐÁNH GIÁ QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT	178
VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM	178
4.1. Đánh giá mối quan hệ.....	178
4.1.1. Những kết quả đạt được	178
4.1.2. Những vấn đề còn tồn tại, thách thức trong mối quan hệ.....	182
4.1.3. Tác động của mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.....	185
4.2. Triển vọng quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ trong thời gian tới.....	191
4.2.1. Các yếu tố tác động đến quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ.....	191
4.2.2. Triển vọng quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ đến năm 2030	193
4.3. Hàm ý cho Việt Nam.....	200
4.3.1. Hàm ý đối với việc xây dựng chính sách đối ngoại	200
4.3.2. Hàm ý đối với việc phát triển quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út.....	204
Tiểu kết chương 4.....	209
KẾT LUẬN	210
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	215
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	216
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á <i>Association of Southeast Asian Nations</i>
BRI	Sáng kiến vành đai con đường của Trung Quốc <i>Belt and Road Initiative</i>
BRICS	Khối các nền kinh tế lớn mới nổi bao gồm Ấn Độ, Brasil, Nga, Trung Quốc và Nam Phi. <i>An intergovernmental organization consisting of Brazil, Russia, India, China, and South Africa</i>
CMCN	Cách mạng công nghiệp
CNHT	Chủ nghĩa hiện thực
CNKT	Chủ nghĩa kiến tạo
CNTD	Chủ nghĩa tự do
EU	Liên minh Châu Âu <i>European Union</i>
G20	Diễn đàn quốc tế các Chính phủ và Thống đốc ngân hàng trung ương của 19 nền kinh tế hàng đầu trên thế giới và Liên minh châu Âu <i>Group of Twenty</i>
G7	Diễn đàn của 7 cường quốc bao gồm: Pháp, Đức, Ý, Nhật, Anh, Mỹ và Canada <i>Group of Seven</i>
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội <i>Gross Domestic Product</i>
IMF	Quỹ tiền tệ Thế giới <i>International Monetary Fund</i>
IS	Nhà nước Islam giáo tự xưng IS <i>Islamic State</i>

JCPOA	Kế hoạch hành động chung toàn diện <i>Joint Comprehensive Plan of Action</i>
NATO	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương <i>North Atlantic Treaty Organization</i>
OPEC	Tổ chức các nước xuất khẩu dầu <i>Organization of the Petroleum Exporting Countries</i>
OPEC+	Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mở rộng <i>Organization of the Petroleum Exporting Countries Plus</i>
P5+1	Nhóm năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (cụ thể là Trung Quốc, Pháp, Nga, Anh Quốc, và Mỹ, cộng với Đức) <i>The Five Permanent Members of the UN Security Council plus Germany</i>
QHQT	Quan hệ quốc tế
TPP	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương <i>Trans-Pacific Partnership</i>

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Bảng so sánh “lợi ích quốc gia” trong một số lý thuyết QHQT	45
Bảng 3.1. Số lượng Tiêu thụ và nhập khẩu dầu của Mỹ từ năm 2001 - 2004.....	106
Bảng 3.2. Bảng thống kê số lượng học viên Ả Rập Xê Út được tham gia huấn luyện quân sự tại Mỹ từ năm 2002 đến năm 2007	113
Bảng 3.3. Tỷ lệ đầu tư nước ngoài vào Ả Rập Xê Út năm 2017	148

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Hình 1.1. Khung lý thuyết.....	50
Hình 1.2. Mô hình nghiên cứu quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út (2001 – 2024) theo cách tiếp cận từ luận điểm lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa hiện thực	51
Hình 1.3. Tổng thống Franklin D. Roosevelt gặp gỡ Vua Ibn Saud trên tàu USS Quincy (CA-71), ngày 14 tháng 2 năm 1945 (USA-C-545).....	55
Biểu đồ 3.1 Giá trị xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út trong giai đoạn 2011-2019..	125
Biểu đồ 3.2. Giá trị nhập khẩu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út giai đoạn 2011-2019	126
Biểu đồ 3.3. Nhập khẩu vũ khí của Ả rập Xê-út từ Mỹ kể từ 2004-2014.....	130
Biểu đồ 3.4. Biểu đồ sản lượng và giá trị xuất khẩu dầu thô hàng tháng của Ả Rập Xê Út ra thế giới và nhập khẩu dầu thô của Mỹ từ Ả Rập Xê Út theo tuần (được thống kê từ 1/2014 – 9/2019)	143
Biểu đồ 3.5. Sản lượng dầu thô xuất khẩu sang các nước của Ả Rập Xê Út (Từ 1/2015 – 5/2019)	144
Biểu đồ 3.6. Sản lượng dầu thô của Ả Rập Xê Út qua các giai đoạn.....	144
Biểu đồ 3.7. Giá dầu thế giới trong giai đoạn năm 2019-2020	145
Biểu đồ 3.8. Chi tiêu tài chính của Ả Rập Xê Út qua các năm (tỷ USD)	147

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bước sang thế kỷ 21, thế giới chứng kiến những biến động địa chính trị và kinh tế đầy phức tạp. Thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh không mang lại sự ổn định như kỳ vọng mà thay vào đó, những thách thức mới trong trật tự quốc tế ngày càng gia tăng. Mỹ, mặc dù vẫn nắm giữ vai trò siêu cường số một, tuy nhiên đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các cường quốc khác như Trung Quốc và Nga, cùng những mối đe dọa phi truyền thống khác nổi lên như chủ nghĩa khủng bố, biến đổi khí hậu, và khủng hoảng năng lượng. Tại khu vực Trung Đông, nơi được coi là “ngã tư chiến lược” của thế giới, những biến động liên tục đã làm thay đổi cục diện khu vực. Từ cuộc chiến Iraq (2003), “Mùa xuân Ả Rập” (2010-2012), sự trỗi dậy của tổ chức khủng bố IS, cho đến cuộc chiến tại Yemen và cạnh tranh địa chính trị giữa Iran và các quốc gia vùng Vịnh, Trung Đông trở thành tâm điểm của những xung đột và toan tính quyền lực. Trong bối cảnh đó, Mỹ tiếp tục duy trì vai trò quan trọng tại Trung Đông, không chỉ để bảo vệ lợi ích chiến lược của mình mà còn nhằm định hình trật tự khu vực. Là cường quốc có lợi ích đan xen trong các lĩnh vực an ninh, kinh tế, năng lượng và chính trị, Mỹ không thể đứng ngoài các biến động tại khu vực này.

Tại khu vực, với tư cách là quốc gia Islam giáo dòng Sunni lớn nhất, nơi tọa lạc hai thánh địa linh thiêng nhất - Mecca và Medina – trái tim của Islam giáo, Ả Rập Xê Út từ lâu đã được coi là “người anh cả” có ảnh hưởng lớn nhất trong cộng đồng Islam giáo. Ả Rập Xê Út cũng là nhà xuất khẩu dầu hàng đầu thế giới và từ lâu đã có mối quan hệ thân thiết với Mỹ. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã bắt đầu được hình thành từ những năm 1930, quan hệ ngoại giao chính thức được thiết lập vào năm 1945. Cho đến nay, mối quan hệ này không chỉ được xây dựng trên lợi ích kinh tế từ dầu mỏ mà còn mở rộng sang lĩnh vực an ninh và chính trị và là một mắt xích vô cùng quan trọng trong quan hệ quốc tế tại khu vực Trung Đông. Không chỉ giúp Mỹ thực hiện tham vọng kiểm soát thị trường dầu mỏ toàn cầu, kể từ sau khi hệ thống tiền tệ Bretton Woods sụp đổ, Ả Rập Xê Út đã đóng vai trò chủ chốt trong

việc định giá và giao dịch dầu mỏ bằng đồng USD Mỹ, điều này không chỉ tạo ra nhu cầu toàn cầu đối với đồng USD mà còn cho phép Mỹ “xuất khẩu” đồng tiền của mình ra khắp thế giới, giúp Mỹ dần củng cố vị thế trong hệ thống tiền tệ toàn cầu. Bên cạnh đó, Ả Rập Xê Út cũng là quốc gia có vai trò trung tâm trong các vấn đề khu vực, từ an ninh năng lượng đến đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Với Ả Rập Xê Út, Mỹ là cường quốc có mối quan hệ thân thiết, không chỉ giúp bảo đảm an ninh cho vương quốc suốt nhiều thập kỷ qua, mà còn giúp củng cố vị thế của Ả Rập Xê Út tại khu vực.

Tuy nhiên, cuộc khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã đẩy mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đối mặt với những thách thức chưa từng có kể từ khi thiết lập quan hệ hai nước. Sự kiện này đã khiến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có sự thay đổi hoàn toàn so với các giai đoạn trước đó, đánh dấu một thời kỳ mới trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, đồng thời tác động lớn tới chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ, cách Mỹ nhìn nhận mối quan hệ với Ả Rập Xê Út và buộc Ả Rập Xê Út phải thích ứng với một cấu trúc liên minh mới với Mỹ, vừa là đối tác an ninh, vừa là đối tượng bị giám sát. Cũng từ sau sự kiện 11/9 cho đến nay (từ năm 2001 – 2024), đã hơn 2 thập kỷ đầu tiên của Thế kỷ 21 trôi qua, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã trải qua trọn vẹn bốn đời Tổng thống Mỹ (Bush, Obama, Trump và Biden), mỗi tổng thống đại diện cho một cách tiếp cận khác nhau đối với khu vực Trung Đông nói chung và với Ả Rập Xê Út nói riêng. Đồng thời, trong giai đoạn này, quan hệ hai nước cũng đã có nhiều biến động mới và chịu nhiều thử thách bởi những biến động lớn của thế giới và khu vực, làm thay đổi mối quan hệ này so với giai đoạn trước đó. Từ chính sách cứng rắn của George W. Bush trong cuộc chiến chống khủng bố, cách tiếp cận cân bằng của Barack Obama, đến chiến lược “Nước Mỹ trên hết” của Donald Trump và các điều chỉnh của Joe Biden, đến sự thay đổi chiến lược của Ả Rập Xê Út với “Kế hoạch tầm nhìn 2030” nhằm phát triển kinh tế đất nước giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, mối quan hệ này đã và đang phản ánh cách Mỹ và Ả Rập Xê Út duy trì lợi ích chung dù có nhiều khác biệt về giá trị và áp lực từ dư luận. Giai đoạn này cũng chứng kiến nhiều sự kiện vô cùng đặc biệt không chỉ ảnh hưởng tới

hai nước nói riêng mà còn gây ảnh hưởng lớn đối với khu vực và thế giới như cuộc biến động chính trị - xã hội ở khu vực Bắc Phi - Trung Đông diễn ra vào cuối năm 2010 đầu năm 2011 (hay còn gọi là “Mùa xuân Ả Rập”), vấn đề hạt nhân Iran, vụ ám sát nhà báo Jamal Khashoggi tại Đại sứ quán Ả Rập Xê Út ở Thổ Nhĩ Kỳ (tháng 10 năm 2018), vụ tấn công mỏ dầu tại Ả Rập Xê Út (tháng 9 năm 2019), vấn đề nhân đạo của cuộc chiến tại Yemen do Ả Rập Xê Út lãnh đạo, sự kiện các nước vùng Vịnh bình thường hoá quan hệ với Israel (tháng 9 năm 2020), những cải cách nội bên trong Ả Rập Xê Út, hay tiến trình hoà bình Israel – Palestine và gần đây nhất là xung đột Israel – Iran,... đã liên tục đẩy quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út vào những khó khăn mới.

Có thể thấy, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 đến 2024, không chỉ là câu chuyện của hai quốc gia – một siêu cường toàn cầu và một cường quốc khu vực – mà còn phản ánh một bức tranh đầy phức tạp về sự đan xen giữa lợi ích chiến lược, bất đồng giá trị và những biến động địa chính trị của thế kỷ 21. Vậy điều gì đã khiến hai quốc gia tưởng chừng rất khác biệt – một nền dân chủ hàng đầu thế giới và một chế độ quân chủ Islam giáo bảo thủ - bất chấp những khác biệt sâu sắc về văn hóa, hệ tư tưởng và mục tiêu chính trị, cho đến nay vẫn duy trì được quan hệ đối tác trong suốt hơn 80 năm qua?

Quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út không chỉ tác động đến hai nước, khu vực Bắc Phi - Trung Đông, mà còn đến toàn bộ thế giới. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001-2024 chính là một trường hợp nghiên cứu điển hình, cho thấy cách mà các quốc gia vượt qua rào cản để theo đuổi những lợi ích sống còn trong một thế giới đầy rẫy thách thức. Do đó, việc nghiên cứu quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2024 không chỉ để tìm hiểu chính sách, chiến lược trong quan hệ giữa hai bên được thể hiện ở các lĩnh vực cụ thể để từ đó đánh giá, dự báo triển vọng mối quan hệ trong thời gian tới, mà còn giúp hiểu biết sâu sắc hơn về cách duy trì quan hệ chiến lược giữa các quốc gia có lợi ích chồng chéo nhưng khác biệt về giá trị. Mặt khác, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều là những quốc gia có ảnh hưởng trên trường quốc tế, mối quan hệ giữa hai nước này có thể tác động đến Việt Nam theo nhiều khía cạnh khác nhau như kinh tế, chính trị, an ninh. Việc nghiên cứu

mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn từ 2001 đến 2024, đưa ra những tác động đối với khu vực và quốc tế, từ đó đưa ra hàm ý cho Việt Nam trong quan hệ ngoại giao với hai nước trên là cần thiết và có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Xuất phát từ lí do này, tôi đã lựa chọn đề tài: “Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024” làm đề tài luận án Tiến sĩ chuyên ngành QHQT của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út

- Phạm vi nghiên cứu:

+ *Phạm vi thời gian*: giai đoạn từ năm 2001 cho đến 2024. Năm 2001 đánh dấu bước ngoặt lớn với sự kiện khủng bố ngày 11 tháng 9 đã không chỉ làm thay đổi chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ, cách Mỹ nhìn nhận mối quan hệ với Ả Rập Xê Út mà còn khiến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có sự thay đổi hoàn toàn so với các giai đoạn trước đó, đánh dấu một thời kỳ mới trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út - điều chỉnh và tái xác lập lợi ích chiến lược. Năm 2024 là thời điểm khép lại nhiệm kỳ chính sách của bốn đời tổng thống Mỹ (Bush, Obama, Trump và Biden), đồng thời cũng là giai đoạn Ả Rập Xê Út đang thực hiện triển khai Kế hoạch “Tầm nhìn 2030”, thể hiện rõ xu hướng chủ động tái cấu trúc vai trò khu vực và quốc tế của mình trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng. Đây cũng là thời điểm đủ gần để đánh giá xu hướng mới nhưng cũng đủ dài để có cái nhìn hệ thống, toàn diện.

Trong đó, luận án chia thành 4 giai đoạn chính: giai đoạn 2001 – 2008; giai đoạn 2009 – 2016; giai đoạn 2017 – 2020; giai đoạn 2021 – 2024. Việc phân chia bốn giai đoạn này được bám sát theo các nhiệm kỳ của các đời Tổng thống Mỹ (bao gồm nhiệm kỳ của Tổng thống Bush, Obama, Trump và Biden). Việc phân chia giai đoạn theo chu kỳ Tổng thống Mỹ là bởi Mỹ vốn là chủ thể có tác động lớn hơn trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, mà còn bởi chính sách đối ngoại của Mỹ – đặc biệt là tại Trung Đông – thường có sự thay đổi rõ rệt theo từng đời tổng thống, không chỉ về ưu tiên chiến lược mà còn về phong cách lãnh đạo. Đồng thời, cách phân kỳ này cũng giúp phân tích rõ những sự thay đổi trong lợi ích song phương hai nước, giúp định hình rõ chiều hướng diễn tiến, điều chỉnh và tái định vị của mối

quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út trong từng giai đoạn cụ thể nói riêng và trong tổng thể mối quan hệ giai đoạn 2001 – 2024 nói chung.

+ *Phạm vi không gian*: 2 nước Mỹ và Ả Rập Xê Út

+ *Phạm vi nội dung*: Mối quan hệ hai nước, thông qua lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế; an ninh – quân sự và các lĩnh vực khác trên từng giai đoạn các đời Tổng thống Mỹ.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu

- *Mục tiêu nghiên cứu*: Phân tích rõ thực trạng quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024 trên cơ sở luận điểm lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa hiện thực. Từ đó, đánh giá kết quả, đưa ra triển vọng và tác động và dự báo triển vọng quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong tương lai và hàm ý cho Việt Nam trong việc phát triển mối quan hệ với hai nước.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án*:

+ Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn các yếu tố tác động đến sự phát triển của mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út;

+ Thứ hai, trên cơ sở luận điểm về lợi ích quốc gia của chủ nghĩa hiện thực, phân tích và lí giải mối quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út trong từng giai đoạn từ 2001 đến 2024 trên các lĩnh vực cụ thể như chính trị - đối ngoại, kinh tế; an ninh – quân sự và các lĩnh vực khác

+ Thứ ba, đánh giá quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, các tác động của mối quan hệ đến chính chủ thể hai nước nói riêng, đến khu vực và quốc tế nói chung. Từ đó đánh giá triển vọng mối quan hệ hai nước và hàm ý, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- *Câu hỏi nghiên cứu của luận án*:

Để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu tổng quát, luận án trả lời câu hỏi nghiên cứu tổng quát: Mối quan hệ của Mỹ với Ả Rập Xê Út đã diễn ra như thế nào và có những ảnh hưởng gì đến khu vực Trung Đông nói riêng và thế giới nói chung; và Việt Nam cần làm gì để phát triển mối quan hệ với hai nước Mỹ và Ả Rập Xê Út thông qua bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út?

Theo đó, để trả lời được câu hỏi nghiên cứu tổng quát, đề tài cần trả lời một số câu hỏi chi tiết sau:

- + Các yếu tố tác động/ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 – 2024 là gì?
- + Mối quan hệ của Mỹ với Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 - 2024 đã diễn ra như thế nào?
- + Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út tác động thế nào đến khu vực và thế giới?
- + Việt Nam cần xây dựng chính sách đối ngoại và xử lý như thế nào trong quan hệ với các nước lớn thông qua bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út?

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được tiếp cận trên cơ sở luận điểm của các lý thuyết chủ nghĩa hiện thực về “lợi ích quốc gia” để phân tích mối quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út. Luận án cũng vận dụng cách tiếp cận hệ thống khi Ả Rập Xê Út là một bộ phận trong hệ thống khu vực Trung Đông - Bắc Phi, chịu sự tác động của chính sách Mỹ dành cho khu vực và ngược lại, chính sách của Mỹ dành cho khu vực là một hệ thống, trong đó, chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út là một bộ phận của hệ thống này.

Đồng thời, luận án cũng tiếp cận từ góc độ lịch sử để điểmlại những sự kiện chính trong mối quan hệ hai nước; các tiếp cận quan hệ quốc tế để phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế trong quá trình thực tiễn triển khai các chính sách trong từng giai đoạn của hai nước. Bên cạnh đó, từ việc vận dụng các quan điểm, phương pháp nghiên cứu từ các ngành khoa học gần để phân tích, lý giải những vấn đề có tính tổng hợp, luận án cũng tiếp cận nội dung nghiên cứu trên cơ sở tiếp cận đa ngành và liên ngành, cụ thể từ các ngành khoa học chính trị, kinh tế, quân sự...

Trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng những phương pháp nghiên cứu phổ biến như: tổng hợp, so sánh, đối chiếu, diễn dịch, quy nạp,... Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của luận án là phương pháp lịch sử; phương pháp nghiên cứu tài liệu: phương pháp này được sử dụng để thu thập, tổng hợp thông tin từ các nguồn tài liệu chính thống, quan trọng; có thể gồm: tài liệu có tính chất cương lĩnh, định hướng đường lối đối ngoại (Chiến lược an ninh quốc gia, Thông điệp liên bang

Mỹ, thông cáo báo chí, tuyên bố của các cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội, hoặc từ cá nhân lãnh đạo, nguyên thủ, v.v.); phương pháp hệ thống - cấu trúc, phương pháp nghiên cứu liên ngành - đa ngành; phương pháp logic, các phương pháp nghiên cứu QHQT như phương pháp nghiên cứu chính sách: phương pháp này giúp làm rõ mục tiêu và nội dung chính sách đối ngoại, cũng như những chính sách đối ngoại cụ thể của Mỹ trong khu vực Trung Đông; phương pháp phân tích: phương pháp này được sử dụng để phân tích các tài liệu, dữ liệu thứ cấp thu thập được có liên quan đến vấn đề nghiên cứu (chủ yếu từ những công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, tập trung vào các học giả Mỹ và Ả Rập Xê Út). Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp dự báo để đánh giá xu hướng mối quan hệ trong tương lai gần.

5. Nguồn tài liệu

Trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng những nguồn tài liệu chính bao gồm:

- Nguồn tài liệu gốc gồm các văn bản chính sách và ngoại giao được công bố như các tuyên bố, phát biểu cá nhân/diễn ngôn của lãnh đạo các nước, hiệp định của chính phủ Mỹ, Ả Rập Xê Út, và Việt Nam... thông qua các văn bản, công bố, ghi chép của Chính phủ, các cơ quan hành chính của Nhà nước bằng tiếng Anh, tiếng Ả Rập và tiếng Việt;

- Các bài viết, công trình nghiên cứu có liên quan đến Mỹ và Ả Rập Xê Út của các học giả Việt Nam và thế giới.

- Các bài viết báo chí, thảo luận, tài liệu tham khảo được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí chính thống trên Internet.

6. Các đóng góp mới và xác định ý nghĩa của luận án

6.1. Đóng góp mới của luận án

Luận án là công trình chuyên khảo đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu về Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024, luận án có những đóng góp mới như sau:

- Thứ nhất, luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận là luận điểm lợi ích quốc gia của chủ nghĩa hiện thực để phân tích và lí giải diễn tiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024. Qua đó, đưa ra các đánh giá về thành tựu, chỉ rõ những thách thức trong mối quan hệ này cũng như đánh giá tác động của quan

hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đối với chủ thể hai nước nói riêng, khu vực Trung Đông - Bắc Phi và quốc tế nói chung;

- Thứ hai, trên cơ sở những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn mối quan hệ Mỹ- Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 – 2024, luận án đưa ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út, cũng như xây dựng chính sách đối ngoại trong tương lai;

- Thứ ba, kết quả nghiên cứu của luận án có thể là một nguồn tư liệu tham khảo cho những ai quan tâm đến chính sách đối ngoại của Mỹ, Ả Rập Xê Út và Việt Nam đối với 2 nước này.

6.2. Ý nghĩa của luận án

- Ý nghĩa lý luận của luận án: Luận án góp phần nhận thức sâu sắc thêm về việc áp dụng các luận điểm về lợi ích quốc gia trong các lý thuyết QHQT trong phân tích, luận giải mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nói riêng cũng như các vấn đề QHQT khác nói chung

- Ý nghĩa thực tiễn của luận án: Luận án góp phần làm phong phú thêm khối lượng những công trình nghiên cứu mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nói chung, chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông - Bắc Phi cũng như chính sách của Ả Rập Xê Út đối với Mỹ. Bên cạnh đó, luận án đánh giá ảnh hưởng của mối quan hệ đến khu vực và quốc tế để từ đó đưa ra những hàm ý tham chiếu cho Việt Nam trong đối ngoại với cả hai quốc gia này. Đồng thời, luận án có thể được dùng như một tài liệu tham khảo trong việc học tập và nghiên cứu về chính sách của Ả Rập Xê Út, cũng như khi nghiên cứu về chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông

7. Cấu trúc của luận án

Để phù hợp với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, cụ thể:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ 2001-2024

Chương 2: Cơ sở lý luận và các yếu tố tác động tới quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001-2024

Chương 3: Diễn tiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024

Chương 4: Đánh giá quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, triển vọng và hàm ý cho Việt Nam

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT TỪ 2001 – 2024

1.1. Các nghiên cứu nước ngoài

1.1.1. Các nghiên cứu về tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ 2001 - 2024

Mối quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út từ trước tới nay luôn tạo được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Đây là một đề tài nghiên cứu đầy quan trọng, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và phân tích chính trị trên khắp thế giới.

Trải qua hơn 80 năm hình thành và phát triển, mối quan hệ này đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử với nhiều giai đoạn biến động thăng trầm khác nhau.

Bàn về tổng thể mối quan hệ Mỹ - Ả rập Xê kể từ khi thành lập đến đầu thế kỷ 21, nhiều nhà nghiên cứu nhận định đây là mối quan hệ vô cùng phức tạp, trải qua nhiều thăng trầm và chịu nhiều ảnh hưởng bởi nhiều sự kiện nảy sinh trong suốt quá hình thành và phát triển [Bruce R., 2017]. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út ban đầu được định hình từ lợi ích kinh tế và chiến lược, từ việc phát hiện ra dầu mỏ những năm 1930 tại Ả Rập Xê Út, Mỹ luôn tìm cách tiếp cận, duy trì quan hệ với vương quốc này để can thiệp vào thị trường dầu mỏ [Brown & Busman, 2003]. Mối quan hệ này cũng là mối quan hệ đặc biệt bởi sự hợp tác giữa Ả Rập Xê Út – vương quốc có chế độ quân chủ tuyệt đối với bản sắc Islam giáo độc đáo và Mỹ - đất nước với nền dân chủ hùng mạnh nhất thế giới. Kể từ khi chính thức thiết lập mối quan hệ cho đến đầu thế kỷ 21, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã có nhiều hợp tác nổi bật trên các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, an ninh. Đồng thời, Mỹ cũng tìm cách tận dụng mối quan hệ của mình với Ả Rập Xê Út để thúc đẩy các lợi ích chiến lược rộng lớn hơn tại Trung Đông, tiêu biểu như chống khủng bố và duy trì sự ổn định trong khu vực [Rahman & Qattan, 2021].

Naifbin Hathlin (2017) (نايف بن حثلين) trong cuốn sách “صراع الحلفاء: السعودية” của دار NXB (Dar al Saqi), (tạm dịch là “Xung đột Ả Rập Xê Út - Mỹ kể từ năm 1962), cho rằng mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út được duy trì bởi liên minh chiến lược với Mỹ. Mỹ phụ thuộc vào dầu mỏ và ảnh hưởng của Ả Rập Xê Út tại khu vực Trung Đông, trong khi ngược lại, Ả Rập Xê Út

cũng sử dụng Mỹ để thiết lập an ninh cũng như ảnh hưởng của mình tại khu vực.

Nhiều nhà nghiên cứu cũng đánh giá quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là mối quan hệ phức tạp, nhưng không thể phủ định rằng Ả Rập Xê Út có tầm quan trọng chiến lược trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Điều này đã được khẳng định trong các nghiên cứu của Abu Ta'lib (1992), Nakhla (1980), Amil Sauudi (1996), Saudi, Hala (1996), Al-Sultan, hay Jamal M.A. (2002) trong tác phẩm “الاستراتيجية الأمريكية في الشرق الأوسط 1970-2000” (tạm dịch: *Chiến lược của Mỹ ở Trung Đông 1970-2000*, Nhà xuất bản Wael – Cairo). Vị trí chiến lược của Ả Rập Xê Út tại khu vực cũng được Abu Al-Enein, Yassin Farouk (2008) tái khẳng định rõ hơn khi chỉ ra những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Trung Đông hướng đến Ả Rập Xê Út.

Giai đoạn kể từ sau sự kiện 11/9, mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út được tập trung phân tích và luận giải nhiều hơn qua cách tiếp cận chính sách đối ngoại của các nhà cầm quyền Mỹ. Nhiều nhà nghiên cứu lựa chọn nghiên cứu về mối quan hệ đặc biệt này thông qua các chính sách đối ngoại của các thời kỳ Tổng thống Mỹ hoặc thông qua từng giai đoạn thời gian cụ thể để có thể nghiên cứu sâu hơn và đưa ra được các so sánh, đánh giá từng giai đoạn. David Ottaway (2009) đã nghiên cứu mối quan hệ này thông qua phân tích chính sách đối ngoại của chính quyền Bush và Obama. Ottaway cho rằng, sự điều chỉnh các chiến lược của cả Bush và Obama dành cho khu vực Trung Đông nói chung và Ả Rập Xê Út nói riêng sau sự kiện 11/9 đã khiến mối quan hệ có những biến chuyển mạnh mẽ. Nhận định này đã được Bernard Haykel (2016) tái khẳng định và mở rộng hơn khi phân tích chính sách của Obama đối với Ả Rập Xê Út vào thời điểm 2010 – 2011, khi mà quan hệ giữa hai nước đang rơi vào tình trạng khủng hoảng, đồng thời cũng chỉ ra những chiến lược và nỗ lực của Tổng thống Obama để hàn gắn mối quan hệ song phương giữa hai nước ở giai đoạn này. Bernard cũng cho rằng giai đoạn dưới thời tổng thống Obama, Mỹ không thể tránh bị kéo vào quân sự trong khu vực. Không chỉ vậy, giai đoạn dưới thời tổng thống Obama, Joseph A. Kéchichian (2015) cũng đưa ra những thách thức cũ và mới xuất hiện sau hậu quả của các cuộc chiến sau năm 2001 ở

Trung Đông và những quan điểm khác biệt giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ.

Dưới thời Tổng thống Donald Trump, mối quan hệ đã có những cải thiện đáng kể. Besma Moumani (2017) đã đánh giá giai đoạn dưới thời tổng thống D.Trump cầm quyền, hợp tác kinh tế và an ninh giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đã vượt xa các giá trị và chuẩn mực xã hội, quyền con người và quyền giới tính để chống lại biến động địa chính trị khu vực cũng như thay đổi diện mạo mối quan hệ. Cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều được hưởng lợi từ mối quan hệ này.

Năm 2021, Joe Biden trở thành Tổng thống Mỹ. Những chính sách mà Biden thực hiện tại khu vực Trung Đông được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá là khác biệt so với chính quyền của người tiền nhiệm trước đó. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này cũng có những căng thẳng kéo dài gây sụt giảm mối quan hệ so với thời kỳ tổng thống tiền nhiệm trước đó. Hoffman, J. (2023) trong nghiên cứu của mình đã nêu rõ những căng thẳng giữa hai nước, đồng thời đánh giá lại một số các ảnh hưởng mà mối quan hệ này tác động đến khu vực và nội bộ hai bên. Stocker, J. R. (2023) đánh giá chính quyền Biden phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng trong nước để tham gia vào cuộc cạnh tranh giữa các nền dân chủ và chuyên chế. Trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út Stevanović, O. (2023) cho rằng chính quyền Biden nhận thấy sự phân bổ quyền lực gần như không đồng đều ở Trung Đông và nhận thức tầm nhìn về các mối đe dọa trong khu vực giờ đây đều khó đoán định, điều này một phần xuất phát từ những tác động gián tiếp Mỹ đã thực hiện nhiều động thái trấn an Ả Rập Xê Út khi mối quan hệ trở nên xấu đi vào năm 2022.

Bàn về các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út hiện nay, Abdulaziz Naef (2022) đã chỉ ra rằng vấn đề phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và nhân quyền là hai điểm được chính quyền Biden nhấn mạnh trong giai đoạn này. Không giống như người tiền nhiệm, các giá trị dân chủ lý tưởng của chính quyền Biden thể hiện rõ ở việc ủng hộ các nước dù không phải đồng minh của Mỹ để bảo vệ nhân quyền và dân chủ, cũng như nỗ lực chấm dứt cuộc chiến vô nhân đạo ở Yemen. Đây cũng là một trong những vấn đề quan trọng gây ra những căng thẳng trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Vấn đề này cũng được Schanzer,

J. (2021), Quamar, M. M. (2022), Cordesman, A. H. (2022), Zieff, A. V. (2022) khẳng định trong những nghiên cứu của mình. Không chỉ vậy, Mazzetti, M., Bergman, R., Wong, E., & Nereim, V. (2023) còn mở rộng hơn nghiên cứu của mình và chỉ ra rằng tiến trình hoà bình Trung Đông và việc hoà giải mối quan hệ Ả Rập Xê Út – Israel cũng là các vấn đề đương thời đang trực tiếp ảnh hưởng đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út bên cạnh những vấn đề đã tồn tại trước đó.

1.1.2. Các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trên các lĩnh vực cụ thể

- Các nghiên cứu thông qua các sự kiện nổi bật

Ngoài những nghiên cứu, báo cáo, sách xuất bản nghiên cứu về tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, nhiều nhà nghiên cứu cũng lựa chọn tiếp cận thông qua các lĩnh vực cụ thể hay các sự kiện nổi bật để đánh giá được mối quan hệ này. Tiêu biểu trong đó có thể kể đến các nghiên cứu của Gause: “The Kingdom and the Power: How to Salvage the US-Saudi Relationship” (2023); From “Over the Horizon” to “Into the Backyard” (2003); The US-Saudi Relationship in the Gulf (2014). Những nghiên cứu này xoay quanh các vấn đề nổi bật trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út theo từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Nhìn chung, những nghiên cứu này đều dự báo về việc mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn có khả năng tiếp tục được giữ vững trong tương lai.

- Các nghiên cứu thông qua hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ và an ninh năng lượng

Trong mối quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út, không thể không kể đến lĩnh vực hợp tác lâu đời và quan trọng, đó là hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ và an ninh năng lượng. Đây cũng là lĩnh vực thu hút nhiều nhà nghiên cứu quan tâm cũng như có nhiều công trình nghiên cứu tiêu biểu. Điển hình là các học giả như Tollitz, N. P. (2005), Kenner, D., & Al-Ahmad, K. (2021), Hart, P. T. (1998), Koleilat, K. D. (2021) với nhiều bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí chuyên ngành, các diễn đàn thảo luận về QHQT nói chung và về hợp tác dầu mỏ - an ninh năng lượng trên khu vực và trong mối quan hệ hai nước nói riêng. Azzam (1991) cho rằng dầu mỏ vẫn là mối quan tâm cơ bản của Mỹ ở vùng Vịnh, nhất là sau cuộc khủng hoảng chiến

tranh vùng Vịnh, trong khi đó, lợi ích của Ả Rập Xê Út vẫn nằm ở việc bảo vệ chế độ chính trị và duy trì an ninh, ổn định của hệ thống chính trị. Awad, Hoda Ragheb (2006) cũng tiếp nối đánh giá này sau khi phân tích mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973. Cho dù hiện nay, Mỹ có thể tự đáp ứng được nhu cầu dầu mỏ trong nước và xuất khẩu dầu mỏ ra bên ngoài, tuy nhiên, việc Mỹ kỳ vọng vẫn giữ tầm ảnh hưởng của mình trong việc kiểm soát sản lượng và giá dầu thế giới khiến Mỹ vẫn tiếp tục cố gắng giữ vững mối quan hệ với các đồng minh tại khu vực, đặc biệt là Ả Rập Xê Út trong tương lai. Điều này được Al Hakim (2019) tiếp tục khẳng định trong những nghiên cứu của mình, đồng thời cũng nhấn mạnh rằng Mỹ cần nỗ lực hết sức để kiểm soát cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực nhằm tránh nguy cơ xảy ra xung đột hạt nhân bởi các thế lực thù địch và cực đoan có thể đe dọa lợi ích của nước này trong khu vực. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu này đều đưa ra những phân tích về mối quan hệ này thông qua mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực dầu và an ninh năng lượng giữa hai nước. Đồng thời, các công trình nghiên cứu này cũng đưa ra những đánh giá khách quan về những kết quả đạt được và cho rằng, dầu vẫn là một trong những lợi ích gắn kết hai nước trong tương lai.

- Các nghiên cứu thông qua lĩnh vực kinh tế

Nghiên cứu về hợp tác Mỹ - Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực kinh tế, học giả Nakhla E. trong cuốn sách “أمريكا و السعودية: الأبعاد الاقتصادية و السياسية، الإستراتيجية الكلمة” (tạm dịch là “Mỹ và Ả Rập Xê Út: Các khía cạnh kinh tế, chính trị và chiến lược”, Nhà xuất bản Dar Al-Kalima, Beirut) đã khẳng định quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là mối quan hệ lâu dài, gắn bó bởi nhiều lợi ích kinh tế. Kenner D., và Al-Ahmad, K. (2021) với nghiên cứu “*The US-Saudi Economic Relationship: More than Arms and Oil*” đánh giá hợp tác Mỹ - Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực kinh tế đạt được nhiều thành tựu nhất định, đặc biệt là trong hợp tác sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ cũng như hợp tác mua bán vũ khí quân sự. Thực tế cho đến nay, Ả Rập Xê Út vẫn là một trong những đối tác kinh tế lớn nhất của Mỹ trong khu vực Trung Đông, hứa hẹn nhiều hợp tác hơn nữa trong tương lai. Những đánh giá cũng như dự báo này cũng

được Tollitz, N. P. (2005) tái khẳng định cùng với những triển vọng hợp tác Mỹ - Ả Rập Xê Út trong hợp tác chống khủng bố tại khu vực. Sau sự kiện 11/9, Mỹ và Ả Rập Xê Út đều có mối quan tâm chung đó là chống chủ nghĩa khủng bố tại khu vực. Cook, S. A., & Indyk, M. (2022) và Gause (2023) nhận định, cuộc chiến chống khủng bố đã khiến mối quan hệ được thắt chặt hơn, nhất là sau khi Mỹ đưa quân vào Afghanistan và Iraq với sự hậu thuẫn nhiệt tình từ phía Ả Rập Xê Út.

1.1.3. Các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thông qua chính sách đối ngoại của Mỹ

Ả Rập Xê Út là đối tác chiến lược lâu năm của Mỹ tại khu vực Trung Đông, đồng thời cũng là nước có vị thế lớn tại khu vực. Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cũng là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Trung Đông kể từ khi Mỹ can dự vào khu vực này sau chiến tranh thế giới thứ hai. Tuy nhiên, sau sự kiện chính quyền Bush đưa quân đến Afghanistan và sau đó là Iraq, chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực này mới chính thức trở thành chủ đề được quan tâm nghiên cứu. Bacevich (2016) đánh giá kể từ khi Mỹ can thiệp vào Trung Đông, các lực lượng của Mỹ đã thực hiện một loạt các chiến dịch nhằm định hình lại hoà bình và ổn định khu vực. Tuy nhiên, Mỹ không đạt được nhiều thành công tại đây, mà thay vào đó, những mục tiêu đề ra ban đầu là tái thiết lập hoà bình và ổn định Trung Đông lại tạo ra phản ứng ngược lại. Đây cũng chính là vấn đề mà Akbarzadeh (2013), AlHakim (2021), Fawcett (2016), Hassan (2009) (2020) khẳng định lại tại các nghiên cứu của mình. Akbarzadeh chỉ ra rằng chính việc thúc đẩy dân chủ tại khu vực này là tiền đề khiến bùng nổ cuộc cách mạng “Mùa xuân Ả rập”.

Bernd Kaussler (2017) đã trình bày trong nghiên cứu *“US Foreign Policy Towards the Middle East: The Realpolitik of Deceit”* những sự phê phán hiện thực về chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Đông trong thập kỷ qua bao gồm quan hệ của Mỹ với Ả Rập Xê Út sau Mùa xuân Ả rập; con đường đến và hậu quả của cuộc xâm lược Iraq năm 2003 do Mỹ lãnh đạo; chính sách của Mỹ đối với Israel và vấn đề vũ trang hạt nhân; chính sách ngoại giao với Iran và những hiệp ước, cam kết của Mỹ tại khu vực này. Bernd nhận định, chính sách của Mỹ tại Trung Đông

dưới thời Obama đã mở ra một thập kỷ nhiều bất ổn, bạo lực chính trị, chia rẽ bè phái và mất cân bằng quyền lực, mà đỉnh điểm là sự tan rã lãnh thổ của Iraq, các quốc gia cận Đông cũng như sự trỗi dậy của IS.

Hassan O. (2009) sử dụng CNKT để luận giải chính sách đối ngoại của Mỹ tại Trung Đông dưới thời Tổng thống Bush sau sự kiện 11/9. Qua góc nhìn của CNKT, chính sách của Mỹ với Trung Đông tập trung vào những lợi ích mang lại tính bền vững cho Mỹ. Sự kiện 11/9 cũng được đánh giá giúp mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thêm phần gắn kết khi tìm được thêm những mối quan tâm chung đó là hợp tác chống khủng bố.

Kể từ khi Joe Biden trở thành tổng thống Mỹ, nhiều nhà nghiên cứu, phân tích đã bắt đầu nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự đoán về mối quan hệ của Mỹ với khu vực Trung Đông. Nhiều nghiên cứu tập trung vào những điều chỉnh chính sách của Biden đối với lĩnh vực này, trong đó có phân tích mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út như một yếu tố quan trọng để đánh giá. Hassan Hamdan AlAlkim (2021), (2022) đã sử dụng phương pháp phân tích so sánh để đánh giá mức độ phù hợp của chính sách đối ngoại của Biden với các quốc gia vùng Vịnh và Trung Đông, cũng như cách ông có thể đối phó với các đồng minh của Trung Đông về các vấn đề như nhân quyền, xung đột Yemen và thỏa thuận hạt nhân Iran.

Thời điểm Joe Biden mới nhậm chức, Jackson Jane (2021) đã dự đoán dựa trên phân tích những thách thức tồn tại trong mối quan hệ ba cấp độ thách thức mà Tổng thống Joe Biden phải đối mặt. Đó là những thách thức trên trường toàn cầu, những thách thức liên quan đến quan hệ xuyên Đại Tây Dương. Việc lập kế hoạch hành động trong cả ba lĩnh vực sẽ cần có sự hợp tác với các đối tác và tương tác với đối thủ cạnh tranh. Vấn đề này cũng được Shelly Culbertson, Howard J. Shatz, Stephanie Stewart (2022) nhấn mạnh và khẳng định rằng việc điều chỉnh lại các lợi ích an ninh quốc gia của Mỹ ở Trung Đông là hoàn toàn cần thiết, nhất là trong bối cảnh bối cảnh chính trị, an ninh và kinh tế đang thay đổi của khu vực; chính quyền mới của Mỹ và những thách thức toàn cầu ngày càng gia tăng; an ninh của Mỹ tập trung nhiều hơn vào Trung Quốc, Nga và đại dịch Covid-19.

1.1.4. Các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thông qua góc nhìn từ các lý thuyết quan hệ quốc tế

Quan hệ song phương giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út từ lâu đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu quan hệ quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh Trung Đông vốn luôn là một khu vực địa – chính trị nhạy cảm. Nhiều học giả đã tiếp cận mỗi quan hệ này thông qua các lăng kính lý thuyết khác nhau, tiêu biểu là chủ nghĩa hiện thực (realism), chủ nghĩa tự do (liberalism) và chủ nghĩa kiến tạo (constructivism). Mỗi hướng tiếp cận lý thuyết đều làm nổi bật những khía cạnh đặc trưng trong bản chất của mỗi quan hệ đối tác Mỹ – Ả Rập Xê Út, từ lợi ích chiến lược, phụ thuộc kinh tế, đến sự hình thành và va chạm của bản sắc chính trị – văn hóa.

Nhiều nhà nghiên cứu theo trường phái chủ nghĩa hiện thực thường xem quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út là một dạng liên minh chiến lược dựa trên sự trao đổi lợi ích thiết yếu. Gregory Gause III (2003, 2011) là một trong những học giả tiêu biểu theo hướng tiếp cận này khi ông mô tả quan hệ giữa hai nước như một “giao dịch chiến lược” (strategic bargain), trong đó Mỹ cung cấp sự bảo đảm an ninh cho Ả Rập Xê Út để đổi lấy sự ổn định trong cung ứng năng lượng. Quan hệ này, theo Gause, không dựa trên giá trị hay ý thức hệ chung, mà là sự đáp ứng lẫn nhau trong bối cảnh các ràng buộc cấu trúc của hệ thống quốc tế. Cùng quan điểm, Gause và Barnett (1995) cho rằng chính sách của Mỹ tại vùng Vịnh phản ánh nỗ lực duy trì cân bằng quyền lực, với Ả Rập Xê Út đóng vai trò là đối trọng cần thiết trong việc kiềm chế ảnh hưởng của Iran và Iraq.

Ngược lại, các học giả theo chủ nghĩa tự do nhấn mạnh đến vai trò của các thiết chế quốc tế, sự phụ thuộc kinh tế và các kênh đối thoại trong việc duy trì quan hệ hai nước. Dựa trên nền tảng lý thuyết của Keohane và Nye (1997) về “phụ thuộc lẫn nhau phức tạp” (complex interdependence), nhiều phân tích đã chỉ ra rằng ngoài yếu tố dầu mỏ và an ninh, quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út còn được duy trì bởi các mối ràng buộc kinh tế, thương mại, giáo dục và hợp tác chống khủng bố. Rachel Bronson (2006), trong nghiên cứu “Thicker than Oil”, lập luận rằng mỗi quan hệ giữa hai quốc gia không chỉ gói gọn trong logic lợi ích chiến lược, mà còn phản ánh

nỗ lực từ cả hai phía trong việc xây dựng lòng tin, đặc biệt sau sự kiện 11/9. Các chương trình trao đổi học thuật, hợp tác giáo dục và chuyển giao công nghệ được Bronson xem như các công cụ “mềm” giúp duy trì sự gắn kết song phương.

Trong khi đó, chủ nghĩa kiến tạo đặt trọng tâm vào vai trò của bản sắc, diễn ngôn và cấu trúc nhận thức trong quan hệ quốc tế, từ đó đưa ra cách tiếp cận khác biệt để lý giải mối quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út. Mehran Kamrava (2011) phân tích rằng sự khác biệt trong bản sắc chính trị và tôn giáo – đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Ả Rập Xê Út trong thế giới Hồi giáo Sunni và hình ảnh nước Mỹ như một cường quốc phương Tây thế tục – đã tạo ra những căng thẳng tiềm ẩn trong quan hệ giữa hai nước, bất chấp các lợi ích chiến lược. Cùng hướng phân tích, Madawi Al-Rasheed (2007, 2010) cho rằng chính quyền Ả Rập Xê Út đã chủ động kiến tạo bản sắc quốc gia thông qua Hồi giáo chính thống, điều này tạo nên sự va chạm với các giá trị dân chủ và nhân quyền mà Hoa Kỳ tuyên bố ủng hộ. Raymond Hinnebusch (2003), dù không nghiên cứu trực tiếp quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út, nhưng lý thuyết của ông về cấu trúc an ninh khu vực như một sản phẩm của nhận thức chủ quan đã được vận dụng để lý giải cách Mỹ hình dung về “mối đe dọa” từ Iran hay chủ nghĩa khủng bố, qua đó định hình sự cần thiết phải duy trì quan hệ với Ả Rập Xê Út như một đối tác ổn định.

1.2. Nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, tính đến thời điểm hiện tại, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về tổng thể mối quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ.

Bàn về tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có nghiên cứu của Hoàng Thị Mai Phương “Quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ từ năm 2011 đến năm 2020” đăng trên Tạp chí nghiên cứu Trung Đông – Châu Phi (2020) khái quát chung về mối quan hệ hai nước qua các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, quân sự trong giai đoạn 2022-2020; “Một số vấn đề nổi bật trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2011-2020” đăng trên Tạp chí nghiên cứu nước ngoài (2020) đưa ra các vấn đề nổi bật trong mối quan hệ hai nước ở giai đoạn này, nhận định mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là mối quan hệ phức tạp, trải qua nhiều thăng trầm. Tuy hiện nay, Mỹ có

hiều điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình, tuy nhiên Ả Rập Xê Út vẫn là đồng minh mà Mỹ muốn tiếp tục giữ mối quan hệ.

Nghiên cứu đề cập đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út còn có Bùi Ngọc Tú (2013) đã nhận định mối quan hệ đồng minh giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ đang có dấu hiệu rạn nứt trong bối cảnh mới. Ngoài ra, một số nghiên cứu khác đề cập đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thông qua chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Trung Đông có thể kể đến một số các nghiên cứu của Bùi Nhật Quang và Phạm Ngọc Lăng (2015) cho rằng dầu mỏ có vai trò quan trọng trong QHQT ở Bắc Phi - Trung Đông giai đoạn hậu Mùa xuân Ả rập, đồng thời nhu cầu của các nước Phương Tây đối với dầu mỏ ở khu vực này cũng có tác động lớn đến quan hệ giữa phương Tây với các nước trong khu vực, đặc biệt đối với quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Đây cũng là yếu tố chính ảnh hưởng đến mối quan hệ chiến lược giữa hai nước.

Phân tích và đánh giá những tác động của “Mùa Xuân Ả rập” còn có tác giả Nguyễn Thanh Hiền (2015). Không chỉ đánh giá chính sách của các nước lớn đối với khu vực, mà bà còn nêu ra các chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út giai đoạn này gây ra những tác động lớn đối với khu vực cũng như đến quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ. Vấn đề này cũng được nhấn mạnh lại một lần nữa trong những nghiên cứu tiếp theo của Nguyễn Thanh Hiền (2018) với nghiên cứu “Sự hình thành cục diện chính trị - an ninh mới tại khu vực Trung Đông – Bắc Phi và tác động”. Trong nghiên cứu này, tác giả đã đánh giá cục diện mới tại khu vực hay còn gọi là “Trung Đông mới” đã làm thay đổi trục xoay vốn có trong QHQT tại khu vực, trong đó có chính sách của Mỹ đối với Trung Đông nói chung và với Ả Rập Xê Út nói riêng.

1.3. Những vấn đề đã được nghiên cứu

Trong giới hạn tham khảo và nghiên cứu các tài liệu, có thể nhận thấy rằng, mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế quan tâm và được nghiên cứu thông qua nhiều khía cạnh.

Hầu hết các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đều tập trung sâu vào những sự kiện quan trọng liên quan đến quá trình xây dựng mối quan hệ, đặc biệt là các lợi ích chung giữa hai quốc gia. Thực tế cho thấy, không ai có thể phủ nhận

rằng cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều có những lợi ích riêng biệt và đã cùng hưởng lợi từ mối quan hệ này. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận rằng, mối quan hệ giữa hai nước không chỉ là sự hợp tác đơn thuần mà còn vô cùng phức tạp, và không phải lúc nào cũng diễn ra trong bầu không khí ấm áp và hài hòa. Điều này hoàn toàn dễ hiểu trong bối cảnh QHQT, nhất là khi Ả Rập Xê Út nằm ở một khu vực Trung Đông đầy biến động và xung đột. Sự kiện 11/9 là một minh chứng nổi bật, thu hút sự quan tâm nghiên cứu sâu rộng từ nhiều góc độ khác nhau.

Trong nghiên cứu về mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, nhiều lĩnh vực hợp tác hai nước cũng đã được quan tâm và nghiên cứu sâu rộng. Các nghiên cứu tập trung vào nhiều lĩnh vực khác nhau như an ninh và quân sự, kinh tế và thương mại, chính trị và ngoại giao, văn hóa và xã hội, khủng hoảng và xung đột, cũng như biến đổi khí hậu và tài nguyên. Mỗi lĩnh vực đều đem lại cái nhìn sâu sắc về tình hình quan hệ giữa hai bên và tác động của nó đến khu vực cũng như toàn cầu. Trong lĩnh vực an ninh và quân sự, sự hợp tác giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út thường được nghiên cứu trong việc bảo đảm an ninh khu vực và đối phó với các thách thức an ninh đa dạng. Trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, các nghiên cứu thường tập trung vào hiệu quả của các hiệp định thương mại và ảnh hưởng của biến động kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, lĩnh vực này còn được các nhà nghiên cứu tập trung nhiều hơn vào hợp tác về khai thác và xuất khẩu dầu mỏ, cũng như các hợp đồng mua bán vũ khí quân sự. Trong lĩnh vực chính trị và ngoại giao, các nghiên cứu tập trung về quan hệ đối ngoại, tác động chính trị của Mỹ đối với khu vực nói chung và với Ả Rập Xê Út nói riêng, và vai trò của tổ chức quốc tế trong quan hệ này. Một số các lĩnh vực khác cũng được các nhà nghiên cứu điếm qua, đặt vấn đề và luận giải trong các nghiên cứu của mình như biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên năng lượng.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu về mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cũng được nghiên cứu thông qua chính sách đối ngoại của hai nước trong giai đoạn cầm quyền của các đời tổng thống Mỹ và các nhà lãnh đạo Ả Rập Xê Út. Qua cách tiếp cận này, có thể thấy mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có những biến động tích cực hay tiêu cực phụ thuộc nhiều vào sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược và lợi ích của hai nước. Đặc biệt, cách tiếp cận này rất được ưa chuộng trong nghiên cứu mối quan hệ

Mỹ - Ả Rập Xê Út bắt đầu từ thời Tổng thống Obama, sau đó là Tổng thống Trump, và bây giờ là Joe Biden.

Tại Việt Nam, cho đến nay, có thể thấy các công trình nghiên cứu trực tiếp tập trung chính vào mối quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ chưa thực sự phổ biến. Mối quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ thường được nghiên cứu thông qua những nghiên cứu chung về khu vực Trung Đông. Mặc dù vậy, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út vẫn thường xuyên được đề cập như một phần nhỏ trong phân tích tổng thể chính sách đối ngoại của Mỹ tại Trung Đông hoặc phân tích kinh tế chính trị Trung Đông và toàn cầu. Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út thường được biết đến nhiều hơn thông qua các tin tức sự kiện quốc tế nổi bật được truyền thông đại chúng đưa tin.

1.4. Khoảng trống nghiên cứu và các vấn đề tập trung làm rõ của luận án

Thông qua phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế về mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, có thể thấy các công trình nghiên cứu hiện nay vẫn dừng lại ở những nghiên cứu nhỏ lẻ, chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích và đánh giá tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cho đến thời điểm hiện tại, đặc biệt là trong giai đoạn 2001-2024.

Một số công trình nghiên cứu lớn về tổng quan mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út lại chỉ dừng lại ở giai đoạn trước, hiện cũng đã lỗi thời và không cập nhật được các sự kiện mới, các xu hướng mới đã, đang và sẽ tác động lên mối quan hệ hiện nay và trong tương lai gần.

Một số các nghiên cứu mới nhất tính đến cuối năm 2023 đã có những sự cập nhật mới nhất về bối cảnh quốc tế và khu vực giai đoạn hiện nay cũng như dự báo xu hướng các mối quan hệ trong thời gian ngắn tới. Tuy nhiên, những nghiên cứu này lại tập trung chủ yếu vào chính sách của Mỹ với Trung Đông. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út chỉ được nghiên cứu gián tiếp như một phần trong tổng thể chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực. Vì vậy chưa thể phân tích và đánh giá sâu sắc về mối quan hệ này.

Bên cạnh đó, tổng quan các hướng tiếp cận từ các lý thuyết quan hệ quốc tế cho thấy mỗi lý thuyết đóng góp những cách lý giải riêng biệt về bản chất của quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Chủ nghĩa hiện thực nhấn mạnh động cơ chiến lược, cân

bằng quyền lực và lợi ích an ninh; chủ nghĩa tự do mở rộng phân tích sang các yếu tố thể chế và sự phụ thuộc kinh tế – xã hội; còn chủ nghĩa kiến tạo tập trung vào nhận thức, bản sắc và diễn ngôn. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu có xu hướng mô tả mối quan hệ này như một thực thể tương đối ổn định, dựa trên mô hình hợp tác lâu dài, mà chưa phân tích đầy đủ tính linh hoạt và thay đổi của chính sách đối ngoại Mỹ đối với Ả Rập Xê Út dưới lăng kính lợi ích quốc gia năng động – đặc biệt trong bối cảnh cấu trúc khu vực Trung Đông có nhiều biến chuyển sau Chiến tranh Iraq, Mùa xuân Ả Rập, và quá trình tái cân bằng chiến lược của Mỹ

Như vậy có thể thấy, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu xoay quanh mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nhưng phần lớn những công trình này vẫn chỉ tập trung xoay quanh các vấn đề và giai đoạn nổi bật, theo các hướng tiếp cận chung. Hiện nay vẫn còn nhiều khoảng trống nghiên cứu trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Những khoảng trống này vẫn đang chờ được các học giả tìm hiểu và nghiên cứu.

Tiếp thu các thành quả đạt được của những nghiên cứu trước đó, đồng thời thông qua các khoảng trống nghiên cứu để lại, trong khuôn khổ nghiên cứu, luận án tập trung nghiên cứu làm rõ các vấn đề chính cụ thể như sau:

Thứ nhất, khái quát lợi ích quốc gia của hai nước theo góc nhìn từ chủ nghĩa hiện thực, xác định lợi ích chung và các lợi ích riêng của hai nước;

Thứ hai, xác định các yếu tố tác động đến mối quan hệ giữa hai nước.

Thứ ba, phân tích mối quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út qua từng giai đoạn, thông qua các lĩnh vực cụ thể: chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh – quân sự; những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai bên, từ đó đánh giá những lợi ích của hai nước để luận giải và đánh giá các sự việc, sự kiện xoay quanh mối quan hệ hai nước;

Thứ tư, đánh giá quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, các tác động của mối quan hệ đến hai nước nói riêng, khu vực và quốc tế nói chung. Từ đó đánh giá triển vọng mối quan hệ hai nước và hàm ý cho Việt Nam.

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT GIAI ĐOẠN 2001 – 2024

2.1. Cơ sở lý luận

Trong QHQT, có nhiều lý thuyết được đưa ra để phân tích và luận giải mối quan hệ của các quốc gia. Mỗi lý thuyết đều mang đến nhiều quan điểm, xu hướng và đa dạng khác nhau, và một số trong số chúng thậm chí có những điểm chung hoặc trùng lặp với nhau. Sự phức tạp này được thừa nhận trong các cuộc tranh luận học thuật, và việc hiểu và thảo luận về các lý thuyết này đòi hỏi sự linh hoạt và sự nhìn nhận mở rộng về cách tiếp cận các vấn đề quan trọng trong QHQT. Mỗi lý thuyết đều cần phải trải qua thời gian dài để xây dựng và phát triển, các luận điểm cũng được cập nhật dần theo thời gian để phù hợp với sự thay đổi thực tiễn. Việc áp dụng các lý thuyết QHQT này vào nghiên cứu QHQT trong khu vực Trung Đông vẫn cần dựa trên các luận điểm phù hợp và sự nghiên cứu kỹ lưỡng phù hợp với thực tiễn khu vực.

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau và những hạn chế nhất định trong các lý thuyết QHQT, tuy nhiên trong những lý thuyết này vẫn có những luận điểm hữu ích cho việc nghiên cứu quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út theo khuôn khổ luận án. Chương này của luận án nhằm mục đích xác định các luận điểm phù hợp và thiết lập một khuôn khổ lý thuyết để hiểu sâu hơn về mối quan hệ lâu dài giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ.

2.1.1. Khái niệm chung về lợi ích quốc gia

Mỗi chủ thể trong chính trị quốc tế đều có những lợi ích riêng biệt, và đối với quốc gia, lợi ích đó chính là lợi ích của cả dân tộc. Nhà nước - đại diện cho dân tộc - có trách nhiệm tìm kiếm, duy trì và phát triển những lợi ích mà người dân yêu cầu. Vì vậy, khi nói đến lợi ích quốc gia chính là nói đến lợi ích của cả dân tộc. Thậm chí, nhà nước và chế độ chính trị cũng được xây dựng trên nền tảng của những lợi ích chung này.

Khái niệm “lợi ích quốc gia” là một khái niệm có thể coi là tương đối hiện đại, và sự phát triển của nó có thể được truy ngược về giai đoạn hình thành nhà

nước hiện đại. Theo E.H. Carr, trước Cách mạng Pháp, thuật ngữ “quốc gia” gắn liền với hình ảnh của người quân chủ, do đó, QHQT thực chất là quan hệ giữa các hoàng gia [Carr, 1945, p.2-4]. Chỉ sau Cách mạng Pháp vào thế kỷ 18, khi chủ quyền của nhân dân thay thế chủ quyền tuyệt đối của quân chủ, khái niệm “chủ quyền nhân dân” mới bắt đầu thấm nhuần trong ý tưởng về quốc gia. Từ đó, quốc gia được coi là nền tảng tự nhiên của nhà nước và thuật ngữ “lợi ích quốc gia” ra đời, được các chính khách và học giả sử dụng nhằm mô tả những khát vọng và mục tiêu của các thực thể có chủ quyền trong lĩnh vực quốc tế [Neuchterlein, 1976, p.246].

Trong QHQT, lợi ích quốc gia là một yếu tố cốt lõi, đại diện cho những mục tiêu mà mỗi quốc gia tìm cách đạt được trong quá trình tương tác với các chủ thể quốc tế khác. Theo Finnemore, M. (1996), lợi ích quốc gia là những ***“lợi ích liên quan trực tiếp đến những mục tiêu cơ bản việc theo đuổi quyền lực, an ninh và sự giàu có về kinh tế và tầm ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế”***. Theo cách tiếp cận truyền thống, lợi ích quốc gia thường gắn liền với an ninh quốc phòng và sự ổn định nội bộ. Hobson (2000) cho rằng, khái niệm lợi ích quốc gia là ***“lợi ích gắn liền với chủ quyền, khi các quốc gia luôn tìm cách bảo vệ sự độc lập và duy trì lợi ích của mình trên trường quốc tế”*** [Hobson, 2000]. Đây là nền tảng cho mọi hành động chính sách đối ngoại, được các nhà lãnh đạo sử dụng để giải thích cho quyết định chính trị của mình. Qua đó, nếu có lợi ích chia sẻ chung, các quốc gia sẽ hình thành nên mối quan hệ hợp tác, hội nhập và ngược lại, nếu các quốc gia không có lợi ích chung sẽ hình thành nên mối quan hệ cạnh tranh, xung đột, làm phức tạp mối quan hệ giữa các quốc gia.

“Lợi ích quốc gia” thường được tìm hiểu trong bối cảnh chính sách đối ngoại, nhưng cũng được áp dụng trong chính trị nội địa, chẳng hạn như khi nói rằng giáo dục bắt buộc cho trẻ em là vì lợi ích quốc gia. Trong lĩnh vực đối nội, thuật ngữ này tương đương với các khái niệm như “lợi ích công”, “lợi ích chung” hay “phúc lợi xã hội” [Frankel, 1970, p.38] [Clinton, 1994, p.50-55, p.60-67]. Mặc dù có vai trò trung tâm trong diễn ngôn chính sách đối ngoại, nhưng trong nghiên cứu về chính trị quốc tế, “lợi ích quốc gia” vẫn thường được xem là một khái niệm mơ

hồ, thường được ngụ ý cho các ưu tiên chính sách được cho là tốt nhất cho quốc gia hoặc nhà nước [Danilovic, 2008, p.557].

Sự mở rộng của các nghiên cứu khoa học về lợi ích quốc gia bắt đầu từ thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Theo Rosenau, nỗ lực của các nhà phân tích trong việc đánh giá chính sách đối ngoại dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ hai đã thúc đẩy việc nghiên cứu về lợi ích quốc gia. Trong giai đoạn này, vai trò quan trọng nhất trong những nghiên cứu đó thuộc về các nhà hiện thực, những người tập trung vào các khía cạnh khác nhau của lợi ích quốc gia. Rosenau đã phân tích và đưa ra một trong những phân biệt quan trọng nhất về lợi ích quốc gia như là một khái niệm phân tích và một công cụ của hành động chính trị, đó là: “Khi được sử dụng như một công cụ phân tích, nó được áp dụng để mô tả, giải thích hoặc đánh giá các nguồn gốc hoặc mức độ phù hợp của chính sách đối ngoại của một quốc gia. Khi là một công cụ của hành động chính trị, nó đóng vai trò biện minh, bác bỏ hoặc đề xuất các chính sách” [Rosenau, 1968, p.34]. Theo Danilovic, khái niệm “lợi ích quốc gia” được sử dụng với 3 chức năng chính: Thứ nhất, như một công cụ phân tích để mô tả và giải thích các nguồn gốc các ưu tiên của nhà nước trong chính sách đối ngoại; thứ hai, như một tiêu chí để đánh giá các chiến lược hoặc hành động cụ thể; và thứ ba, như một cơ sở để biện minh cho các quyết định chính sách đối ngoại nhằm huy động sự ủng hộ trong nước [Danilovic, 2008, p.557]. Có hai cách tiếp cận cơ bản trong việc phân tích khái niệm “lợi ích quốc gia”, được đại diện bởi “chủ nghĩa khách quan” và “chủ nghĩa chủ quan” [Frankel, 1970, p.16]. Nhóm tiếp cận khách quan cho rằng lợi ích quốc gia có thể được xác định một cách khách quan dựa trên các tiêu chí và thước đo có thể xác minh, trong khi nhóm tiếp cận chủ quan coi nó như một tập hợp các ưu tiên thay đổi theo thời gian, và việc nghiên cứu quá trình ra quyết định là trọng tâm của hướng đi này [Frankel, 1970, p.17]. Cách tiếp cận khách quan được thể hiện rõ nhất qua các quan điểm chủ nghĩa hiện thực của Hans Morgenthau (1951) và các nhà theo lý thuyết này. Trong khi đó, cách tiếp cận chủ quan có thể được minh họa qua lý thuyết phân tích chính sách đối ngoại dựa trên quá trình ra quyết định và cách tiếp cận kiến tạo. Sự phân biệt giữa khía cạnh khách quan và chủ

quan này đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa trong việc định nghĩa khái niệm lợi ích quốc gia.

Một trong những lợi ích lớn nhất của việc theo đuổi lợi ích quốc gia trong QHQT là khả năng tái cấu trúc an ninh quốc gia để ứng phó với các mối đe dọa toàn cầu. Quá trình này đòi hỏi sự cân bằng tinh tế giữa việc tập hợp và nhượng bộ quyền lực, mà vẫn duy trì được chủ quyền quốc gia. Beardsworth (2018) đã chỉ ra rằng, bằng cách đồng bộ hóa lợi ích quốc gia và lợi ích toàn cầu, các nhà lãnh đạo chính trị có thể đối phó với chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Điều này giúp định hình lại trách nhiệm của quốc gia đối với công dân trong bối cảnh toàn cầu hóa, cho phép họ đối phó với những vấn đề cấp bách một cách hiệu quả hơn. Thực tế cho thấy, trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù sự hội nhập toàn cầu sâu rộng có thể khiến các quốc gia mở cửa biên giới để hợp tác trao đổi hàng hóa, dịch vụ, vốn và con người, nhưng mỗi quốc gia đều có khả năng điều chỉnh các điều kiện đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp việc định hình các kết quả trong lĩnh vực kinh tế và chính trị. Việc bảo vệ chủ quyền quốc gia đảm bảo rằng các quốc gia không bị cuốn theo các xu hướng toàn cầu một cách bị động mà có thể chủ động điều chỉnh theo lợi ích của chính mình. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các thể chế siêu quốc gia như những tổ chức giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu, quyền con người, xoá đói giảm nghèo, đã tạo ra nhu cầu về một cách tiếp cận phức hợp hơn trong mối tương quan giữa quốc gia và các thực thể siêu quốc gia (mà các tập đoàn đa quốc gia hoạt động trong đó). Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc đồng bộ hóa lợi ích quốc gia và lợi ích toàn cầu để vượt qua sự mơ hồ và bất định do sự xung đột giữa các phong trào chính trị ở cấp quốc gia và các thể chế siêu quốc gia [Palley, 2021] [Hartmann et al., 2022]. Như vậy, lợi ích quốc gia không chỉ là động lực chính thúc đẩy các quốc gia hành động, mà còn có khả năng trở thành công cụ quan trọng giúp họ điều hướng và đối phó với những thách thức toàn cầu phức tạp đang diễn ra trong một thế giới ngày càng hội nhập.

Một số nhà lý luận hiện đại từ các trường phái xuyên quốc gia và phụ thuộc

lẫn nhau cho rằng nhà nước quốc gia ngày càng bị giới hạn bởi các chủ thể phi nhà nước và những bối cảnh quốc tế mới [Nau & Lester, 1985]. Một trong những thách thức lớn được nêu ra bởi những phê phán này là sự cân bằng giữa lợi ích quốc gia và lợi ích toàn cầu. Sự mâu thuẫn này đòi hỏi các quốc gia phải cân bằng giữa việc theo đuổi lợi ích riêng và giải quyết các mối đe dọa xuyên quốc gia, đôi khi thông qua việc hợp nhất hoặc nhượng quyền chủ quyền. Việc đồng bộ hóa lợi ích quốc gia và toàn cầu trở thành nhiệm vụ quan trọng đối với các nhà lãnh đạo chính trị và hoạch định chính sách trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Mặc dù một số lý thuyết cho rằng sự tồn tại của nhà nước quốc gia có thể cản trở sự hợp tác quốc tế, nhưng thực tế lại cho thấy rằng việc đồng bộ hóa lợi ích quốc gia với lợi ích toàn cầu có thể mang lại những lợi ích đáng kể, thậm chí giúp giải quyết những thách thức toàn cầu phức tạp. Chính sự kết hợp này có thể khẳng định vai trò tích cực của nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa [Nau & Lester, 1985]. Mặt khác, sự phát triển của khái niệm “an ninh con người” đã đặt ra thách thức cho cách tiếp cận truyền thống, nhấn mạnh rằng nhà nước không chỉ bảo vệ đất nước trước các mối đe dọa bên ngoài mà còn cần bảo đảm các quyền lợi và phúc lợi của từng công dân [Anggayudha & Rafsanjani, 2023]. Sự mở rộng của khái niệm an ninh đã đặt nền móng cho việc nhìn nhận rằng lợi ích quốc gia không chỉ bao gồm các vấn đề quân sự mà còn là việc bảo vệ và thúc đẩy điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường nhằm đảm bảo sự phát triển của dân tộc. Sự toàn cầu hóa đã làm tăng thêm sự phức tạp của môi trường an ninh, khi các vấn đề văn hóa, môi trường và xuyên quốc gia ngày càng chi phối các ưu tiên quốc gia [Gang-zhi & Li, 2020] [Linden, 1982]. Điều này đã dẫn đến một sự tái định nghĩa về an ninh ở nhiều cấp độ, từ cá nhân đến toàn cầu, đồng thời nhấn mạnh sự gắn kết giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và chính trị trong việc đảm bảo sự phồn thịnh dài hạn của quốc gia [Gang-zhi & Li, 2020]. Cốt lõi của sự thay đổi này là sự căng thẳng giữa ưu tiên của nhà nước và nhu cầu của người dân. Trong nhiều trường hợp, các chính sách của nhà nước có thể nhằm củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế, nhưng lại không nhất thiết phù hợp với lợi ích và quyền lợi trực tiếp của người dân [Anggayudha & Rafsanjani, 2023]. Mối căng thẳng này đòi hỏi các nhà nước phải phát triển một cách tiếp cận tinh tế, cân

bằng giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và an ninh con người, đồng thời phải đối mặt với các thách thức toàn cầu thông qua hợp tác và quản trị quốc tế để bảo vệ chủ quyền và sự thịnh vượng của mình [Beardsworth, 2018] [Linden, 1982]. Như vậy, lợi ích quốc gia không còn chỉ là câu chuyện về quyền lực và an ninh, mà còn là câu chuyện về con người và sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa phức tạp.

Như vậy, thông qua các quan điểm lý luận của các học giả bên trên, luận án xác định khái niệm “lợi ích quốc gia” được hiểu là: *“Lợi ích chung của một quốc gia, dân tộc, bao gồm tất cả các điều kiện cần thiết cho sự trường tồn của một quốc gia, dân tộc; được thể hiện qua tất cả lĩnh vực trong mối quan hệ với các quốc gia khác”*.

2.1.2. “Lợi ích quốc gia” trong phân tích quan hệ quốc tế và quan điểm của các lý thuyết về lợi ích quốc gia

Thực tế đã có những cuộc tranh cãi xoay quanh tính hữu dụng của việc sử dụng khái niệm “lợi ích quốc gia” trong phân tích chính sách và QHQT. Một phía, các nhà phê bình cho rằng khái niệm này có nhiều khuyết điểm lớn nếu đóng vai trò là công cụ nghiên cứu [Rosenau, 1968, p.39] [Hoffmann, 1978, p.133] [Smith, 1986, p.23-26]. Phía còn lại, những người ủng hộ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng lợi ích quốc gia để giải thích các chính sách đối ngoại và lý thuyết hóa QHQT [Morgenthau, 1978]. ***Luận án lựa chọn quan điểm thứ hai, cho rằng lợi ích quốc gia là một công cụ giải thích quan trọng trong QHQT để áp dụng vào phân tích***, vì nó làm nổi bật những yếu tố cốt lõi trong phân tích việc thực hiện các chính sách đối ngoại, cách tương tác trong mối quan hệ giữa các quốc gia, đồng thời nó cũng được sử dụng phổ biến trong các diễn ngôn chính trị.

Về mặt lý luận, khi nghiên cứu về QHQT, các lý thuyết QHQT thường xoay quanh vai trò của quốc gia trong việc theo đuổi lợi ích quốc gia. Chủ nghĩa hiện thực, với cách tiếp cận truyền thống, xem các quốc gia là những tác nhân lý trí, tối đa hóa quyền lực và an ninh [Tariq et al., 2018]. Trong khi đó, các lý thuyết tự do và kiến tạo lại nhấn mạnh vai trò của các tác nhân phi quốc gia và các môi QHQT liên kết chặt chẽ hơn [Nau & Lester, 1985]. Sự tranh luận giữa các cách tiếp cận này nằm ở việc xác định vị trí của quốc gia trong hệ thống quốc tế. Chủ nghĩa hiện thực coi lợi ích

quốc gia là mục tiêu tối thượng, trong khi các lý thuyết tự do và kiến tạo lại cho rằng sự hợp tác quốc tế vượt ra khỏi phạm vi quốc gia là cần thiết để giải quyết các thách thức toàn cầu [Aronowitz & Bratsis, 2002] [Tariq et al., 2018] [Beardsworth, 2018].

2.1.2.1. *Quan điểm lợi ích quốc gia theo chủ nghĩa hiện thực*

Cho đến nay, chủ nghĩa hiện thực vẫn là một trong những lý thuyết chi phối chính trong lĩnh vực QHQT. Trong bối cảnh chính trị quốc tế hiện nay, nhiều nguyên tắc của chủ nghĩa hiện thực vẫn còn giữ vai trò trọng yếu như: *các quốc gia vẫn là những chủ thể chính, cạnh tranh quyền lực, chiến lược tự cường, lợi ích quốc gia, tình trạng vô trật tự toàn cầu và cân bằng quyền lực vẫn là những yếu tố căn bản trong chính trị quốc tế*. Do đó, chủ nghĩa hiện thực vẫn giữ vị thế trung tâm trong cả lý thuyết lẫn thực hành. Như Dunne và Schmidt nhận xét, từ năm 1939 đến nay, các nhà lý thuyết và hoạch định chính sách hàng đầu vẫn duy trì quan điểm nhìn nhận thế giới qua lăng kính hiện thực [Burchill 2005, 55]. Như vậy, chủ nghĩa hiện thực vẫn có giá trị nhất định trong thời đại ngày nay, mặc dù không hoàn toàn toàn diện. CNHT xoay quanh ý tưởng cơ bản về cuộc đấu tranh giành quyền lực và an ninh đang diễn ra giữa các quốc gia. Quyền lực và an ninh là nguyên lý trung tâm của lý thuyết hiện thực, bao gồm lợi ích quốc gia, sức mạnh quân sự và cán cân quyền lực. Trong một hệ thống tự lực, các quốc gia kiên trì theo đuổi quyền lực và an ninh, được thúc đẩy bởi mong muốn tự chủ và tránh sự phụ thuộc lẫn nhau trong một thế giới mà niềm tin khan hiếm.

Chủ nghĩa hiện thực là trường phái chính thúc đẩy khái niệm lợi ích quốc gia. Các biến thể của chủ nghĩa này đều nhấn mạnh tầm quan trọng của lợi ích quốc gia và cuộc đấu tranh giành quyền lực. Những người theo chủ nghĩa hiện thực lập luận rằng các quốc gia tồn tại trong một hệ thống quốc tế vô trật tự, nơi mà họ phải dựa vào năng lực và quyền lực của chính mình để theo đuổi lợi ích quốc gia. Đơn giản hơn, tư duy hiện thực tập trung vào ba cấp độ bao gồm hệ thống quốc tế, nhà nước và cá nhân. Hệ thống quốc tế vô trật tự, các quốc gia theo đuổi quyền lực, và bản chất con người thì ích kỷ — đó là luận điểm chính của Chủ nghĩa hiện thực cổ điển, nơi lợi ích quốc gia đóng vai trò trung tâm của toàn bộ cấu trúc này.

Theo chủ nghĩa hiện thực, khái niệm lợi ích quốc gia được coi như một thực thể khách quan, được định nghĩa chủ yếu dựa trên sức mạnh quân sự và kinh tế. Những người theo chủ nghĩa hiện thực đầu tiên coi lợi ích quốc gia là kim chỉ nam cho nhiều chính khách và là tiêu chí cơ bản về tính hợp pháp của chính sách đối ngoại. Theo chủ nghĩa hiện thực, lợi ích quốc gia là một trong những yếu tố cốt lõi của mỗi quốc gia, trở thành định hướng và ưu tiên cho mọi chính sách đối ngoại của mọi quốc gia. Chính sách đối ngoại là để thực hiện lợi ích quốc gia và ngược lại, lợi ích quốc gia là để kiểm nghiệm lại chính sách đối ngoại. Theo Lowther, lợi ích quốc gia được phân loại thành bốn mức độ: *sống còn (vital)*, *cực kỳ quan trọng*, *quan trọng* và *thứ yếu*. Lợi ích thiết yếu là điều kiện cần để đảm bảo sự sống còn của một quốc gia. Lợi ích cực kỳ quan trọng có thể gây bất lợi và tổn hại cho quốc gia nhưng không đe dọa đến sự tồn vong của quốc gia. Lợi ích quan trọng là lợi ích nếu bị tổn hại sẽ gây ra những hệ lụy nghiêm trọng cho quốc gia. Lợi ích thứ yếu là những điều kiện mong muốn nhưng ít ảnh hưởng trực tiếp đến quốc gia [Lowther A. & Lucius C., 2014].

Đối với các nhà hiện thực, lợi ích quốc gia quan trọng nhất của bất kỳ quốc gia nào là sự sống còn, vì các lợi ích khác như kinh tế, môi trường hay nhân đạo sẽ không thể đạt được nếu sự tồn tại của quốc gia bị đe dọa [Dunne và Schmidt 2005, 164]. Do đó, sự sống còn là điều kiện tiên quyết để đạt được tất cả các mục tiêu khác [Dunne và Schmidt 2005, 174]. Chủ nghĩa hiện thực đề cao đặc tính vô chính phủ, quyền tự quyết của các quốc gia, đồng thời các quốc gia trong hệ thống quốc tế đều có mục tiêu cốt lõi là đảm bảo sự tồn vong của mình. Vì thế, các nước khác bị coi là mối đe dọa tiềm tàng và mỗi quốc gia đều cho rằng mình dễ bị tổn thương, đơn độc phải “tự cứu”. Để tự cứu lấy mình, không ngoại trừ khả năng các nước sẽ thành lập liên minh. Nhưng liên minh chỉ có tính tạm thời (một cách vụ lợi), thành viên liên minh có thể trở thành kẻ thù và kẻ thù có thể trở thành bạn. Nói cách khác, nếu lợi ích thay đổi hoặc xung đột lợi ích, mọi quá trình hợp tác, thậm chí kể các các loại hợp tác cao nhất như liên minh, đồng minh, hay đối tác chiến lược,... đều có thể thay đổi hoặc chấm dứt.

Theo Morgenthau, lợi ích quốc gia là tiêu chí quan trọng để xác định hành động chính trị của các chính trị gia [Morgenthau, 1951]. Lợi ích quốc gia là mục tiêu chính trị mà mỗi quốc gia hướng đến trong một hệ thống quốc tế đầy cạnh tranh. Theo Morgenthau, lợi ích quốc gia chủ yếu được xác định qua quyền lực, và quốc gia tìm cách tối đa hóa quyền lực của mình. Trong đó, quyền lực tuyệt đối là mục tiêu cuối cùng mà các quốc gia hướng tới, vì nó tạo ra sức mạnh tuyệt đối và cho phép quốc gia đạt được sự thống trị trong hệ thống quốc tế. Các đặc điểm về toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị và phong tục văn hóa là những điểm không bị ảnh hưởng bởi các điều kiện về thời gian và không gian, do đó, Morgenthau cho rằng lợi ích quốc gia sống còn của mọi quốc gia là bảo tồn vật chất, chính trị và Văn hóa của mình để chống lại sự xâm lược của các nước khác [Morgenthau, 1951]. Theo quan điểm Tân hiện thực của Waltz, lợi ích quốc gia là chân lý cơ bản cho sự tồn tại của chính phủ trong một thế giới hỗn loạn. Lợi ích quốc gia chủ yếu xoay quanh mục tiêu bảo vệ sự sống còn của quốc gia trong một hệ thống quốc tế vô chính phủ. Lợi ích quốc gia được xác định qua sự bảo vệ an ninh của quốc gia, và sự an toàn này có thể đạt được thông qua quyền lực tương đối, thay vì quyền lực tuyệt đối. Các quốc gia không nhất thiết phải tìm kiếm sự thống trị tuyệt đối, mà chỉ cần duy trì sự sống còn trong mối quan hệ với các quốc gia khác. Chủ nghĩa hiện thực coi sức mạnh quốc gia là nguồn lực tốt nhất cho lợi ích quốc gia, hay, có thể coi lợi ích quốc gia là nỗ lực giành quyền lực trên trường quốc tế, từ đó quyền lực trở thành yếu tố chính chi phối mọi hành động trong quan hệ giữa các quốc gia. Quyền lực quốc gia được hình thành từ các yếu tố định lượng (dân số, địa lý, tài nguyên thiên nhiên, năng lực kinh tế, năng lực quân sự) và các yếu tố định tính (trình độ dân trí, mức độ phát triển công nghệ, loại hình chính phủ và tính hợp pháp dân chủ, bản chất và quy mô hệ thống liên minh, ý chí quốc gia). Tất cả những yếu tố này cùng nhau quyết định một mức độ quyền lực nhất định của quốc gia, từ đó ảnh hưởng đến cách thức quốc gia đó xác định và theo đuổi lợi ích quốc gia của mình.

Dựa trên cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực, vì bản chất của thế giới là xung đột giữa các lợi ích quốc gia khác nhau nên các nguyên tắc về đạo đức không

thể giải quyết được các xung đột mà được nó chỉ được giải quyết thông qua cân bằng lực lượng. Theo Morgenthau, lợi ích quốc gia là khách quan và có thể phát hiện qua phân tích thực tế. Theo Morgenthau, lợi ích quốc gia của mỗi quốc gia có thể được nhận diện và phân tích rõ ràng trong mỗi giai đoạn, và nó liên quan đến sự mở rộng quyền lực của quốc gia đó [Morgenthau, 1951]. Ngược lại, Waltz cho rằng lợi ích quốc gia là chủ quan và được xác định bởi tình huống quốc tế cụ thể mà quốc gia đó phải đối mặt. Lợi ích quốc gia không phải là một khái niệm cố định mà có thể thay đổi theo từng tình huống và không nhất thiết phải dựa trên quyền lực tuyệt đối. Lợi ích quốc gia của mỗi quốc gia có thể giống nhau trong môi trường vô chính phủ, đặc biệt là trong việc bảo vệ sự sống còn. Waltz cũng nhấn mạnh rằng các quốc gia *có thể tham gia hợp tác trong các cộng đồng an ninh, nơi mà các quốc gia chia sẻ sức mạnh chiến lược để đảm bảo sự sống còn chung*. Đây là một quan điểm đối lập với quan điểm của Morgenthau, khi cho rằng các quốc gia có thể có lợi ích quốc gia chung mà không cần phải theo đuổi chiến lược quyền lực tuyệt đối.

Trên thực tế, lợi ích quốc gia không tồn tại một cách độc lập với nhận thức. Charles Beard, học giả đầu tiên thực hiện phân tích sâu sắc về lợi ích quốc gia, đã lần theo sự phát triển lịch sử của thuật ngữ “lợi ích”, và nhận định rằng, nhận thức và lợi ích vật chất là không thể tách rời [Beard, 1934]. Ông cho rằng lợi ích không chỉ là một thực thể gắn liền với vật chất mà còn là một ý niệm gắn liền với cách con người nhận thức và diễn giải. Theo cách hiểu này, lợi ích mang tính chất chủ quan và được hình thành từ ý tưởng/nhận thức, và mọi ý tưởng/nhận thức liên quan đến các vấn đề của xã hội đều liên kết với một lợi ích vật chất cụ thể và được liên hệ với các mối quan hệ xã hội. Quan điểm này đồng nhất với quan điểm về lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa kiến tạo.

Như vậy, đối với những người theo chủ nghĩa hiện thực, lợi ích quốc gia quan trọng nhất là *bảo đảm sự tồn tại của nhà nước, bao gồm cả nhân dân, hệ thống chính trị và sự toàn vẹn lãnh thổ*. Các lợi ích chính khác mà các nhà hiện thực quan tâm bao gồm việc *bảo tồn văn hóa và sự thịnh vượng về kinh tế*. Những người theo chủ nghĩa hiện thực nghiên cứu bản chất các vấn đề trên cơ sở thực tế thay vì

dựa trên các nguyên tắc đạo đức hay pháp lý. Họ cho rằng, chừng nào thế giới còn phân chia thành các quốc gia dân tộc trong một hệ thống vô trật tự, lợi ích quốc gia sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong QHQT .

2.1.2.2. Quan điểm lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa tự do

Không giống như những người theo CNHT, những người theo chủ nghĩa Tự do coi nhà nước là hiện thân của các nhu cầu và giá trị của xã hội thông qua các thỏa thuận được thể chế hóa chính thức. Lý thuyết tự do đề cao tầm quan trọng và quyền tự do của cá nhân. Lý thuyết tự do cũng xác định tầm quan trọng của một nền dân chủ ổn định, đảm bảo quyền tự do cho công dân và đảm bảo nhân quyền [Smith et al., 2016, p.90].

Theo Meiser (2018), chủ nghĩa tự do là một đặc điểm quan trọng của các xã hội dân chủ hiện đại, được thể hiện qua thuật ngữ "dân chủ tự do" để chỉ những quốc gia có bầu cử tự do và công bằng, pháp luật và bảo vệ các quyền tự do dân chủ. Tuy nhiên, khi được áp dụng trong lĩnh vực lý thuyết QHQT, chủ nghĩa tự do đã trở thành một khía cạnh riêng biệt. Chủ nghĩa tự do chứa đựng nhiều khái niệm và lập luận khác nhau về cách mà các thể chế, hành vi và mối quan hệ kinh tế có thể ngăn chặn và giảm thiểu sức mạnh bạo lực của các quốc gia. (chỗ này bỏ đi nếu không sẽ bị hỏi là tại sao nó phong phú hơn mình lại không chọn nó)

Theo quan điểm của chủ nghĩa tự do, lợi ích quốc gia không chỉ tập trung vào việc gia tăng quyền lực hay thanh thế của nhà nước, mà chủ yếu xoay quanh việc thúc đẩy quyền tự do cá nhân, thị trường tự do và giảm thiểu sự can thiệp của chính phủ [MacMillan, 2004].

Chủ nghĩa tự do nhìn nhận rằng lợi ích quốc gia và lợi ích toàn cầu có thể hòa quyện, khi sự ổn định và phát triển của hệ thống quốc tế sẽ mang lại lợi ích cho từng quốc gia. Các giá trị như dân chủ, nhân quyền, và tự do thương mại là yếu tố quan trọng giúp xây dựng một hệ thống quốc tế ổn định và công bằng, và thông qua việc thúc đẩy các giá trị này, lợi ích quốc gia có thể được tăng cường mà không gây tổn hại đến các quốc gia khác [Ingram, 1994] [MacMillan, 2004] [Tariq et al., 2018].

Những người theo chủ nghĩa tự do tin rằng việc thực thi chính sách đối ngoại do chính phủ thực hiện và để đảm bảo quyền lực và lợi ích, ngoài chính phủ còn có nhiều chủ thể bao gồm cả chủ thể xuyên quốc gia và siêu quốc gia như các tổ chức phi chính phủ, công ty đa quốc gia,... Như vậy, với sự xuất hiện của nhiều bên tham gia và xu hướng quan hệ từ song phương sang đa phương, phạm vi quyền lực của các chính phủ ngày càng giảm sút. Tình trạng này làm tăng thêm sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và lợi ích chung. Đây cũng là điển hình của xu hướng toàn cầu hoá đang diễn ra.

Theo quan điểm của Smith, lợi ích quốc gia đơn giản là tổng thể lợi ích của các cá nhân. Quan điểm của Smith về lợi ích quốc gia dựa trên sự tồn tại của các lợi ích chung của xã hội và các lợi ích đặc biệt khác. Để đạt được lợi ích chung này cần phải bảo toàn nhiều lợi ích nhất cho đồng thời cả cá nhân và cả xã hội. Hay nói cách khác, khi theo đuổi lợi ích của mình, con người cũng chính là đang theo đuổi lợi ích của xã hội, và khi ủng hộ lợi ích của xã hội, đồng nghĩa với việc ủng hộ lợi ích của chính mình. Như vậy, về bản chất, lợi ích quốc gia theo quan điểm của chủ nghĩa tự do là sự kết hợp giữa lợi ích nội địa và toàn cầu, và nó phụ thuộc vào khả năng của quốc gia trong việc tham gia vào các quan hệ hợp tác, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc và giá trị quốc tế để đảm bảo hòa bình và thịnh vượng lâu dài.

Chủ nghĩa tân tự do nhấn mạnh về sở hữu tư nhân, pháp quyền, thương mại tự do. Những người theo chủ nghĩa tân tự do tin rằng không nên sử dụng các công cụ quân sự và quyền lực cứng để giải quyết bất kỳ cuộc khủng hoảng, xung đột an ninh nào gây nguy hiểm cho lợi ích quốc gia. Theo Joseph Nye, trong trường hợp này, các chính phủ không những không đạt được lợi ích chiến lược mà còn mất đi sự công nhận tối thiểu cần thiết về mặt chiến lược (điển hình như cuộc tấn công của Mỹ vào Iraq mà những người theo chủ nghĩa Tân tự do tin rằng các chính phủ theo đuổi lợi ích nên đi theo xu hướng quốc gia của chính mình). Các quốc gia tôn trọng các thể chế quốc tế và bằng cách phát huy tối đa sức mạnh của các thể chế quốc tế, đặc biệt là các thể chế kinh tế, lợi ích quốc gia và khu vực. Việc nhấn mạnh vào chức năng của các thể chế quốc tế và các chuẩn mực được thống nhất rộng rãi sẽ dẫn đến quá trình hội tụ và tạo ra một hệ thống an ninh tập thể. Bằng cách này, theo

quan điểm của chủ nghĩa tự do, có thể có sự hợp tác quốc tế ở mức độ cao. Thông qua hợp tác thể chế giữa các chính phủ và theo đuổi lợi ích chung, xung đột giữa các quốc gia có thể được ngăn chặn. Theo quan điểm này, an ninh trong lợi ích quốc gia vẫn quan trọng nhưng không phải là vấn đề duy nhất, mà thay vào đó là mạng lưới các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. Từ quan điểm trên, với sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau của các quốc gia, các quốc gia cần cân nhắc đến lợi ích quốc gia của các quốc gia khác. Bên cạnh đó, thương mại tự do, an ninh quốc gia không nhất thiết là phải có sự tương đồng. Trong một mạng lưới hệ thống quốc tế, các chính phủ có sự phụ thuộc lẫn nhau, nhưng trong đó các chủ thể khác nhau thực hiện những hành động khác nhau.

Một số người theo chủ nghĩa tự do tin rằng hình thức và bản chất lợi ích quốc gia của một quốc gia hiện nay dựa trên khả năng của quốc gia đó trong việc duy trì các lợi thế về thể chế hoặc tổ chức của mình (đổi mới công nghiệp, hệ thống tư pháp, hệ thống ngân hàng, hệ thống giáo dục, hợp tác chính phủ,...). Những người theo chủ nghĩa tự do truyền thống và hiện đại đều chú ý đến lợi ích quốc gia của các chính phủ trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền. Vì vậy, nhân quyền đã được mở rộng trong trung tâm của các cuộc thảo luận về chủ nghĩa tự do. Đối với những người theo chủ nghĩa tự do, tự do, luật pháp, nhân quyền và dân chủ là quan trọng, do đó con người là mục tiêu chứ không phải công cụ. Những người theo chủ nghĩa tự do coi những hành vi như bạo lực, chiến tranh và vi phạm luật pháp quốc tế nhằm đạt được lợi ích quốc gia là không phù hợp.

Tuy nhiên, vấn đề của chủ nghĩa tự do là việc lý tưởng hoá so với thực tế diễn ra của chính trị quốc tế, ít chú trọng đến vai trò của quyền lực và an ninh truyền thống (so với chủ nghĩa hiện thực và kiến tạo), khó giải thích được các trường hợp cạnh tranh địa chính trị gay gắt hoặc hành vi theo đuổi quyền lực của các quốc gia lớn. Thực tế cũng cho thấy rằng, không phải lúc nào các quốc gia cũng có thể hợp tác, những xung đột về quyền lợi, văn hóa hay chính trị có thể làm suy yếu nỗ lực hợp tác này.

2.1.2.3. Quan điểm lợi ích quốc gia theo chủ nghĩa kiến tạo

CNKT là một trường phái trong QHQT xuất hiện vào những năm cuối thập kỷ 1980 và đầu thập kỷ 1990. Sự ra đời của CNKT được coi là một phản kháng đối

với các trường phái truyền thống như CNHT và chủ nghĩa duy lý, mang lại một cái nhìn mới về cách xem xét và hiểu về QHQT. Mặc dù xuất hiện tương đối đối muộn so với các lý thuyết chính thống khác, nhưng cho đến nay, chủ nghĩa kiến tạo đã từng bước xây dựng được một hệ thống lý thuyết tương đối hoàn thiện.

Kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, cả CNTD và CNHT đều là hai lý thuyết phải đối mặt với nhiều thách thức. Cả hai lý thuyết này đều không đưa ra được những dự đoán cũng như những nhận thức đầy đủ về sự biến đổi mang tính hệ thống đang tái định hình lại trật tự thế giới. Những sự kiện lịch sử như sụp đổ của Bức tường Berlin, sự thay đổi chính trị ở Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô đã tạo nên một bối cảnh hoàn toàn mới mà các trường phái truyền thống gặp khó khăn trong việc giải thích. Sự xuất hiện của chính trị đa phương và toàn cầu hóa, như được thể hiện qua việc thành lập các tổ chức như Liên Hợp Quốc, đã tạo ra nhu cầu về góc nhìn mới để hiểu và giải quyết các vấn đề quốc tế, tạo điều kiện thúc đẩy cho sự hình thành và phát triển của CNKT. Đồng thời, sự tăng trưởng mạnh mẽ của quốc tế hóa cùng với những thách thức trong các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên chung, đã tạo ý nghĩa mạnh mẽ cho việc áp dụng CNKT trong giải quyết những thách thức này. Sự phát triển của CNKT cũng liên quan chặt chẽ đến những khám phá về ý thức xã hội, đặt ra câu hỏi về cách mà ý thức và bản sắc văn hóa có ảnh hưởng đến QHQT. CNKT đã trở thành một phương tiện quan trọng, mở rộng và phong phú hóa phong trào nghiên cứu và lý luận trong lĩnh vực QHQT, đồng thời đánh dấu sự đổi mới và phát triển trong việc tiếp cận các thách thức toàn cầu của thế kỷ 21.

Chủ nghĩa kiến tạo đề cao vai trò của bản sắc và lợi ích quốc gia, nhấn mạnh tính liên chủ thể và sự hiểu biết văn hóa trong việc giải thích hành vi của các quốc gia. Theo quan điểm của chủ nghĩa kiến tạo, thế giới được định hình bởi cả các lực lượng vật chất và ý tưởng, trong đó hiện thực vật chất chỉ là một phần của tổng thể. Ý nghĩa và cách thức xây dựng hiện thực vật chất phụ thuộc vào ý tưởng và sự diễn giải. Tuy nhiên, chủ nghĩa hiện thực truyền thống thường bỏ qua sức mạnh của các ý tưởng trong việc giải thích chính trị quốc tế. Đối với những người theo chủ nghĩa

kiến tạo, các ý tưởng như tri thức, biểu tượng, chuẩn mực, quy tắc, khái niệm, và ý nghĩa đóng vai trò quan trọng trong hành vi của các quốc gia. Điều này không có nghĩa rằng ý tưởng quan trọng hơn, mà là ý tưởng có tác động cấu thành đối với các quốc gia. Lợi ích là đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu về hành vi của một chủ thể. Bằng cách coi lợi ích là trọng tâm, CNKT quan tâm không chỉ đến cách các lợi ích cụ thể được hình thành mà còn tại sao một số lợi ích không hình thành. Một lý giải phổ biến giữa các nhà CNKT là lợi ích không hình thành nếu các kết quả kỳ vọng từ lợi ích đó không đáng kể. Tóm lại, trong chủ nghĩa kiến tạo, các yếu tố xã hội được coi trọng hơn các yếu tố vật chất. Thế giới qua góc nhìn của chủ nghĩa kiến tạo được hiểu như một quá trình tương tác liên tục giữa các tác nhân (quốc gia, tổ chức, cá nhân) và cấu trúc (môi trường xã hội và các mối quan hệ). Các tác nhân và cấu trúc đồng thời định hình lẫn nhau. Trọng tâm của chủ nghĩa kiến tạo là việc lợi ích quốc gia không phải là một yếu tố cố định, bất biến, mà là một yếu tố có khả năng thay đổi, được hình thành thông qua quá trình tương tác xã hội và dựa trên các quy chuẩn (chuẩn mực) chung.

Martha Finnemore và Alexander Wendt là hai nhà tư tưởng nổi bật của chủ nghĩa kiến tạo, cả hai đã đóng góp quan trọng trong việc lý giải cách mà các quốc gia xác định lợi ích quốc gia của mình thông qua các yếu tố xã hội và tương tác quốc tế. Finnemore đã phát triển cách tiếp cận hệ thống để hiểu về lợi ích quốc gia. Finnemore lập luận rằng các quốc gia được xã hội hóa để chấp nhận một số ưu tiên và kỳ vọng nhất định của xã hội quốc tế nơi quốc gia và những người dân của quốc gia đó sinh sống [Finnemore, 1996, p. 128]. Finnemore đặc biệt tập trung vào việc chuẩn mực xác định nên lợi ích quốc gia, thông qua vai trò của các tổ chức quốc tế (ví dụ như Ngân hàng Thế giới trong việc định hình lại các cách tiếp cận của các quốc gia đối với vấn đề phát triển, bằng cách truyền bá các chuẩn mực mới chống lại sự nghèo đói). Các nghiên cứu của Finnemore cho thấy các chuẩn mực quốc tế – được hình thành qua các tổ chức quốc tế – có thể tái định hình lợi ích của các quốc gia, khi các quốc gia nội sinh hóa những chuẩn mực này thành các ưu tiên chính sách đối ngoại của mình.

Alexander Wendt cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc khái niệm hóa lợi ích quốc gia. Wendt đồng ý với sự phân biệt giữa lợi ích khách quan và lợi ích chủ quan. Wendt sử dụng cách tiếp cận khách quan để trả lời câu hỏi về việc các quốc gia nên làm gì. Lợi ích khách quan, theo Wendt, là những nhu cầu hoặc những yêu cầu về mặt chức năng cần phải được thỏa mãn để một bản sắc có thể được tái tạo. Ngược lại, lợi ích chủ quan đề cập đến những niềm tin mà các tác nhân thực sự có về cách đáp ứng nhu cầu bản sắc của họ [Wendt, 1999, p.231-238]. Trong quan điểm của Wendt, nhiều lợi ích của quốc gia là sự xây dựng xã hội của hệ thống quốc tế, nhưng ông định nghĩa lợi ích quốc gia chủ yếu là lợi ích khách quan. Wendt cho rằng các quốc gia có những lợi ích quốc gia khách quan nhất định, và những lợi ích này được sử dụng để xác định các lợi ích chủ quan. Mặc dù vẫn có điểm yếu về mặt khái niệm, tuy nhiên, định nghĩa của Wendt vẫn có giá trị phân tích, ít nhất là nó cung cấp một số danh mục để khái quát hóa lợi ích quốc gia. Hơn nữa, định nghĩa này cho thấy rằng các diễn giải theo hướng chủ quan và phụ thuộc cần được xây dựng trên những yếu tố ổn định, không dễ dàng thay đổi trong thời gian ngắn. Ở đây, sự ổn định cũng hàm ý rằng trong một khoảng thời gian nhất định, người ta thậm chí có thể coi đó là “khách quan”. Có thể thấy, Wendt và Finnemore đều đưa ra lập luận rằng lợi ích quốc gia không chỉ là kết quả của các yếu tố vật chất mà còn là sản phẩm của các yếu tố xã hội và chuẩn mực quốc tế, từ đó bổ sung những yếu tố mà các lý thuyết truyền thống như hiện thực hoặc tự do thường bỏ qua.

Bảng 1.1. Bảng so sánh “lợi ích quốc gia” trong một số lý thuyết QHQT

	Chủ nghĩa Hiện thực	Chủ nghĩa Tự do	Chủ nghĩa Kiến tạo
Cơ sở lý thuyết	Lợi ích quốc gia dựa trên sức mạnh quân sự và kinh tế, nhấn mạnh vào an ninh và cạnh tranh quyền lực.	Lợi ích quốc gia xoay quanh việc thúc đẩy tự do cá nhân, thị trường tự do, và giảm thiểu sự can thiệp của chính phủ.	Lợi ích quốc gia là một cấu trúc xã hội, được hình thành và thay đổi qua tương tác và các giá trị xã hội.

Cách tiếp cận	Các quốc gia theo đuổi quyền lực và an ninh để đảm bảo sự sống còn, tồn vong của dân tộc	Các quốc gia có thể cùng tồn tại và hợp tác để thúc đẩy hòa bình, ổn định, và thịnh vượng thông qua các thể chế quốc tế.	Lợi ích quốc gia không cố định mà thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào sự phát triển của chuẩn mực và tương tác xã hội.
Bản chất của lợi ích quốc gia	Mang tính khách quan và cả chủ quan, gắn liền với sức mạnh vật chất (quân sự, kinh tế). Lợi ích quốc gia có thể được nhận diện và phân tích rõ ràng trong mỗi giai đoạn hoặc được xác định theo từng sự kiện	Là sự kết hợp giữa lợi ích nội địa và lợi ích toàn cầu, dựa trên hợp tác quốc tế, tôn trọng luật pháp và các giá trị quốc tế.	Mang tính chủ quan, được định hình qua các giá trị chung, bản sắc, và chuẩn mực trong cộng đồng quốc tế. Lợi ích quốc gia thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào tương tác xã hội và chuẩn mực
Mục tiêu của lợi ích quốc gia	Bảo vệ lãnh thổ, đảm bảo an ninh, tăng cường quyền lực và vị thế quốc tế.	Thúc đẩy tự do, nhân quyền, dân chủ, và thương mại toàn cầu để mang lại lợi ích cho quốc gia và thế giới	Sự sống còn về mặt vật chất; Quyền tự chủ; Sự thịnh vượng kinh tế; Lòng tự trọng tập thể
Điểm mạnh	Giải thích tốt các xung đột, cạnh tranh quyền lực	Lý tưởng hóa QHQT, ít chú trọng đến xung đột quyền lực và an ninh truyền thống	Giải thích tốt sự thay đổi và phát triển trong QHQT và lợi ích quốc gia
Hạn chế	Bỏ qua những yếu tố phi vật chất và hợp tác quốc tế lâu dài.	Thường không giải thích được các cạnh tranh địa chính trị mạnh mẽ và xu hướng các quốc gia theo đuổi quyền lực	Khó giải quyết các vấn đề cạnh tranh quyền lực vật chất và các xung đột quốc tế mang tính đối đầu.

Nguồn: Nghiên cứu sinh tự tổng hợp

Trên cơ sở tiếp cận từ góc độ lý luận đã trình bày bên trên, có thể thấy ba lý thuyết chính của QHQT đã mang đến những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau và có cả những luận điểm trùng nhau về lợi ích quốc gia. Tuy nhiên, trong giới hạn phạm vi của luận án, luận án cần đưa ra một lý thuyết phù hợp nhất để luận giải mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ 2001-2024.

Đối chiếu theo thực tiễn của Mỹ, Ủy ban về Lợi ích Quốc gia của Mỹ khẳng định rằng nền tảng duy nhất vững chắc cho một chính sách đối ngoại bền vững của Mỹ là nhận thức rõ ràng về lợi ích quốc gia. Trong đó, năm lợi ích quốc gia cốt lõi của Mỹ được xác định đó là: (1) *ngăn chặn nguy cơ tấn công bằng vũ khí hủy diệt hàng loạt vào lãnh thổ Mỹ hoặc lực lượng quân sự ở nước ngoài*; (2) *đảm bảo sự sống còn và hợp tác của các đồng minh Mỹ nhằm hình thành một hệ thống quốc tế trong đó Mỹ có thể phát triển*; (3) *ngăn chặn sự nổi lên của các cường quốc thù địch tại biên giới*; (4) *duy trì các hệ thống toàn cầu chính yếu*; và (5) *xây dựng quan hệ hợp tác với các quốc gia có khả năng trở thành đối thủ* [The Commission on America's National Interests, 2000]. Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ (tháng 5 năm 2010) cũng đề cập đến bốn lợi ích quốc gia: an ninh (của Mỹ, công dân, đồng minh và đối tác); thịnh vượng (nền kinh tế mạnh mẽ, sáng tạo và phát triển trong một hệ thống kinh tế quốc tế, thúc đẩy cơ hội và thịnh vượng); giá trị (tôn trọng các giá trị phổ quát, cả trong nước và quốc tế); trật tự quốc tế, do Mỹ hỗ trợ, thúc đẩy hòa bình, an ninh và cơ hội hợp tác mạnh mẽ hơn để đối phó với các thách thức toàn cầu. Từ góc độ này, tất cả các lợi ích nêu trên đều phục vụ lợi ích quốc gia thiết yếu hàng đầu của Mỹ, đó là bảo vệ và đảm bảo an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, trường hợp của Mỹ cũng đặc trưng cho nguyên lý thứ ba của chủ nghĩa hiện thực: *“Chủ nghĩa hiện thực coi lợi ích là khái niệm cốt lõi, nhưng không gán cho nó một ý nghĩa cố định một lần và mãi mãi”*. Nghĩa là, lợi ích và nội dung của nó thay đổi tùy thuộc vào bối cảnh.

Thực tế cũng cho thấy, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út gắn chặt với các vấn đề về lợi ích quốc gia, được hình thành bởi các yếu tố lịch sử, an ninh, chính trị và kinh tế. Động lực phức tạp này đã phát triển trong nhiều thập kỷ, phản ánh cả những giai đoạn hợp tác và căng thẳng. Trong giai đoạn từ 2001 đến 2024, lợi ích quốc gia của Mỹ và Ả Rập Xê Út có sự định hình và thay đổi theo từng giai đoạn. Quan hệ giữa hai quốc gia được chi phối bởi các yếu tố lợi ích kinh tế, mà đặc biệt là nguồn năng lượng dầu mỏ, khi mà Ả Rập Xê Út đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dầu mỏ cho Mỹ và thị trường toàn cầu. Đồng thời, an ninh khu vực

và sự ổn định chính trị ở Trung Đông cũng là lợi ích chiến lược mà cả hai quốc gia đều theo đuổi, đặc biệt trong bối cảnh các mối đe dọa từ khủng bố và các xung đột khu vực. Sự phát triển của lợi ích quốc gia giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong quan hệ song phương không chỉ là kết quả của các yếu tố vật chất, mà còn chịu nhiều tác động. Chính quyền của cả hai nước liên tục tái định nghĩa các lợi ích này dựa trên bối cảnh quốc tế thay đổi. Bên cạnh đó, có thể thấy các xu hướng trong quan hệ song phương giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út phần lớn được quyết định bởi chiến lược đối ngoại của hai nước. Luận án cũng nhấn mạnh rằng Mỹ và Ả Rập Xê Út, thông qua các mối quan hệ đối ngoại của mình, luôn tìm cách điều chỉnh các lợi ích quốc gia để phù hợp với bối cảnh quốc tế và mục tiêu chiến lược dài hạn của mình.

Cũng trong trường hợp quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út, nhiều nghiên cứu đã tiếp cận từ các góc nhìn thể chế, xã hội học hoặc giá trị, vốn có xu hướng làm mờ tính toán chiến lược đằng sau sự hợp tác và rạn nứt giữa hai quốc gia. Tuy nhiên, một thực tế rõ ràng là mối quan hệ này chưa từng được “xây đắp” bởi sự hội tụ về hệ tư tưởng hay giá trị dân chủ, mà là bởi sự trùng hợp tạm thời về các lợi ích – đặc biệt trong các thời điểm Mỹ cần ổn định nguồn cung năng lượng toàn cầu, chống khủng bố xuyên quốc gia hoặc kiềm chế ảnh hưởng của các đối thủ khu vực như Iran. Những chuyển dịch trong chính sách đối ngoại Mỹ qua các thời kỳ tổng thống – từ việc can thiệp sâu vào Trung Đông thời George W. Bush, xoay trục sang châu Á dưới thời Obama, đến chiến lược “Nước Mỹ trên hết” của Trump hay cách tiếp cận tái cân bằng chiến lược của Biden – đều cho thấy lợi ích quốc gia Mỹ là biến số linh hoạt, được định hình lại tùy theo cấu trúc đe dọa và thứ tự ưu tiên chiến lược trong từng giai đoạn. Việc vận dụng luận điểm lợi ích quốc gia cho phép phân tích một cách có hệ thống các yếu tố thúc đẩy sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út: từ lợi ích an ninh, năng lượng, kinh tế đến mục tiêu kiểm soát ảnh hưởng tại khu vực. Nó cũng giúp đặt quan hệ song phương này vào một cấu trúc rộng hơn của cạnh tranh quyền lực ở Trung Đông và sự tái định hình trật tự quốc tế hậu Chiến tranh Lạnh. Cách tiếp cận này không chỉ lý giải được tính liên tục của quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út trong các lĩnh vực trọng yếu, mà còn làm sáng tỏ bản

chất vụ lợi và có điều kiện của mỗi quan hệ – vốn thường bị che lấp bởi các diễn ngôn ngoại giao về “đối tác chiến lược lâu dài”. Vì vậy, luận án lựa chọn quan điểm về lợi ích quốc gia dưới góc nhìn của chủ nghĩa hiện thực là cơ sở lý luận để luận giải cho mỗi quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn từ 2001-2024.

2.1.3. Khung lý thuyết phân tích quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024

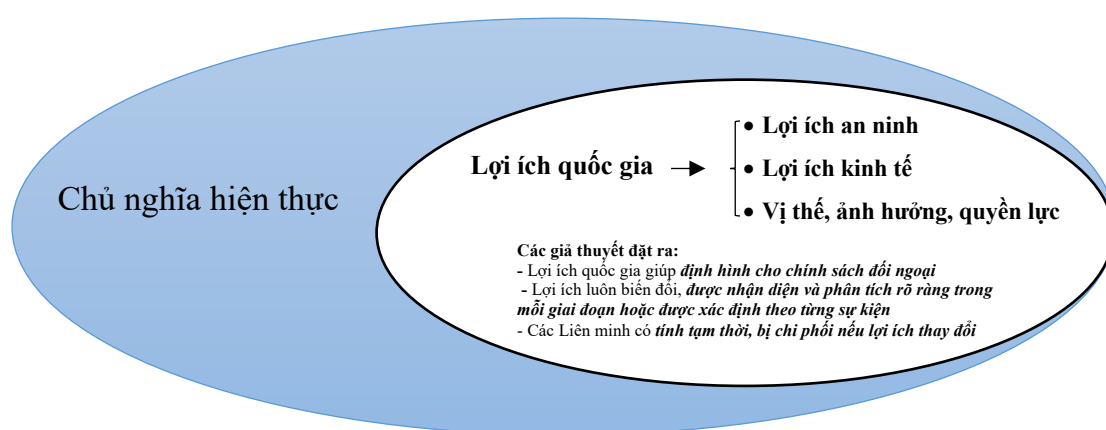
Để hệ thống hoá nội dung của luận án một cách chặt chẽ, luận án cần xây dựng một khung lý thuyết xuyên suốt để tập trung làm rõ các tương tác trong mỗi quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.

Trong khuôn khổ áp dụng cách tiếp cận lợi ích quốc gia theo quan điểm của chủ nghĩa hiện thực về lợi ích quốc gia, luận án lựa chọn xác định lợi ích quốc gia theo ba trụ cột chính: *an ninh quốc gia, sự thịnh vượng về kinh tế, và vị thế (vai trò ảnh hưởng/ quyền lực)* của quốc gia trên trường quốc tế. Phát triển kinh tế ở đây bao gồm sự thịnh vượng và phúc lợi của người dân. An ninh bao gồm sự sống còn về mặt thể chế của quốc gia, bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ, cũng như đảm bảo an toàn cho người dân. Phân tích về lĩnh vực an ninh sẽ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực quân sự truyền thống. Vị thế/vai trò ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế thể hiện quyền lực của một quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Đồng thời, cần lưu ý rằng, sức mạnh kinh tế và sự ổn định về mặt an ninh quốc gia cũng giúp tăng cường hoặc làm giảm quyền lực, vị thế quốc gia. Nội dung và ý nghĩa của các lợi ích quốc gia này được xác định và diễn giải thông qua tương tác của hai nước trong các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, an ninh – quân sự, và các lĩnh vực khác xoay quanh mỗi quan hệ hai nước.

Bên cạnh đó, luận án cũng nhận định lợi ích quốc gia không phải là một thực thể đơn lẻ, tuyệt đối, mà phải được đặt trong quan hệ tương tác với cấu trúc hệ thống quốc tế – nơi các yếu tố như phân bổ quyền lực, trạng thái vô chính phủ và luật chơi toàn cầu đều tác động sâu sắc đến cách một quốc gia định hình và theo đuổi lợi ích của mình. Trong một thế giới ngày càng đa cực và bất định, lợi ích không chỉ được định nghĩa bởi nhu cầu nội tại tại mà còn bởi vị trí và tương quan quyền lực trong hệ thống. Do đó, bất kỳ chiến lược quốc gia nào muốn bền vững

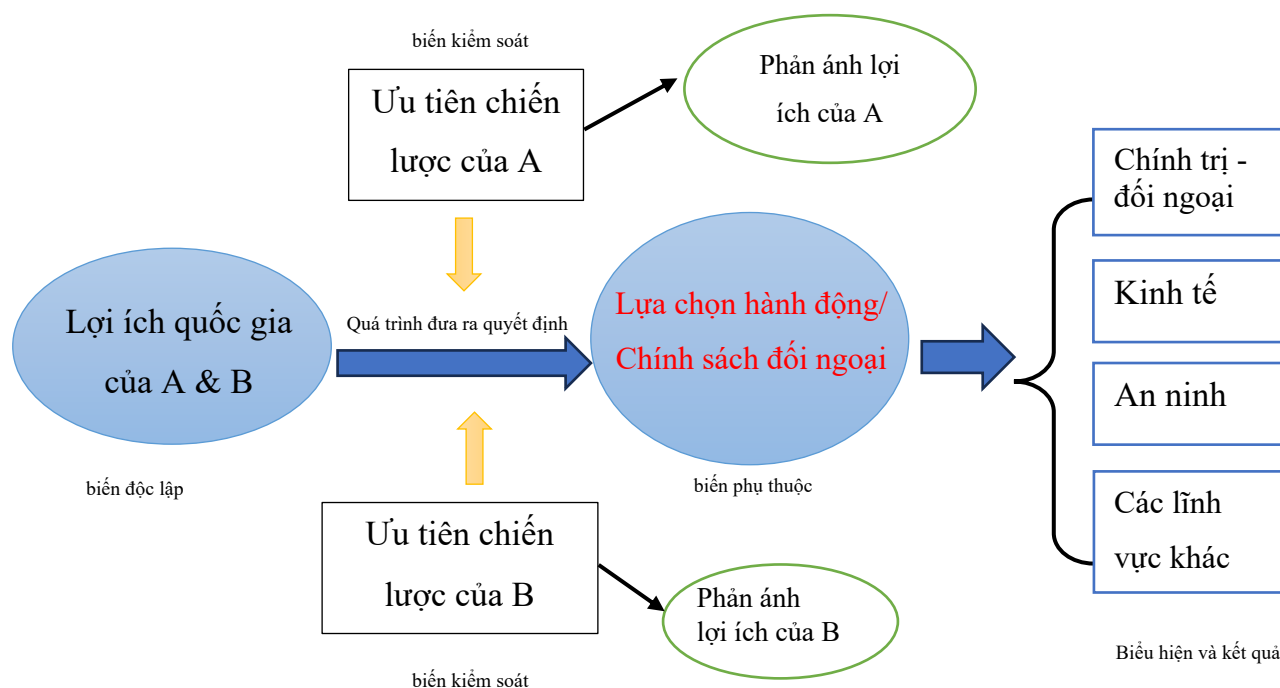
cũng cần được đặt trong bối cảnh cấu trúc lớn hơn – nơi quyền lực không chỉ là mục tiêu mà còn là yếu tố ràng buộc định hướng hành động.

Như vậy, trên cơ sở các lý thuyết đã trình bày bên trên, cùng với việc tiếp thu các nghiên cứu trước đó của các học giả đi trước, các đánh giá về sự phù hợp của luận điểm “lợi ích quốc gia” trong chủ nghĩa hiện thực, luận án xây dựng khung lý thuyết áp dụng vào nghiên cứu mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn từ 2001 – 2024 cụ thể như sau:



Hình 1.1. Khung lý thuyết

Dựa trên khung lý thuyết bên trên, luận án đề xuất mô hình nghiên cứu dưới đây (hình 1.2). Trong mô hình, Mỹ và Ả Rập Xê Út được mã hoá là A (Mỹ) và B (Ả Rập Xê Út). Lợi ích quốc gia của A được coi là một biến độc lập và chính sách đối ngoại của A đối với B là biến phụ thuộc. Mô hình sử dụng thêm hai biến kiểm soát để giải thích rõ hơn quá trình này, bao gồm: chính sách đối ngoại của B (phản ánh lợi ích của B) và ưu tiên chiến lược của A (yếu tố cung cấp khung tổng thể cho việc đưa ra các hành động (chính sách đối ngoại) của A đối với B). Cần lưu ý rằng, luận án sẽ không đi sâu vào sự hình thành lợi ích quốc gia của Mỹ và Ả Rập Xê Út do sự phức tạp của nó và phạm vi giới hạn của luận án. Thay vào đó, luận án sẽ dựa trên lợi ích quốc gia của hai nước để phân tích mối quan hệ hai nước Mỹ - Ả Rập Xê Út trên từng giai đoạn và thông qua các tương tác của hai nước trong các lĩnh vực cụ thể như chính trị - đối ngoại, kinh tế, an ninh – quân sự và một số lĩnh vực nổi bật khác.



Hình 1.2. Mô hình nghiên cứu quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út (2001 – 2024) theo cách tiếp cận từ luận điểm lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa hiện thực

Trong quá trình thực hiện, để phân tích một cách có chiều sâu về mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, luận án lựa chọn phân kỳ mối quan hệ qua bốn giai đoạn chính: giai đoạn 2001 – 2008, giai đoạn 2009 – 2016, giai đoạn từ 2017 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2024. Đây là bốn giai đoạn tương ứng với nhiệm kỳ lãnh đạo của bốn đời Tổng thống Mỹ, phản ánh các chính sách đối ngoại khác nhau của mỗi chính quyền đối với quan hệ hai nước, từ đó giúp định hình rõ chiều hướng diễn tiến của mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong từng giai đoạn cụ thể nói riêng và trong tổng thể mối quan hệ giai đoạn 2001 – 2024 nói chung.

2.2. Các yếu tố tác động đến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út (2001 – 2024)

2.2.1. Tình hình quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trước 2001

2.2.1.1. Khái quát quá trình hình thành mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đến trước năm 1945

Năm 1932, Vua Abdulaziz tuyên bố thành lập Vương quốc Ả Rập Xê Út. Giai đoạn này được đánh dấu bởi sự phát triển nguồn tài nguyên dầu mỏ khổng lồ của vương quốc, không chỉ mang đến những thay đổi sâu rộng về kinh tế và xã hội của

vương quốc, mà còn tạo ra những tranh luận về tôn giáo và văn hóa do sự thay đổi nhanh chóng của đất nước này. Kể từ khi thành lập đất nước, vua Abdulaziz ngoài việc tập trung vào phát triển đất nước, luôn lo ngại về việc gia tộc Al-Saud sẽ bị tấn công bởi lực lượng của hoàng gia Hashemite đang cai trị ở Jordan (thời điểm đó là một phần của lãnh thổ Iraq ngày nay). Điều này khiến cho vua Abdulaziz luôn muốn tìm kiếm một liên minh quân sự để bảo đảm an toàn cho sự trị vì của gia tộc. Về phía Mỹ, sau Chiến tranh Thế giới thứ I, Mỹ đứng trước bờ vực của suy thoái kinh tế kéo dài, cùng với đó là việc khai thác than dần trở nên thu hẹp trong khi dầu dần trở thành nguồn năng lượng chính. Mỹ tập trung thực hiện nhiều biện pháp nhằm phục hồi nền kinh tế trong nước, trong đó bao gồm cả việc đảm bảo nguồn năng lượng xăng dầu. Nhận thấy Ả Rập Xê Út có nhiều tiềm năng đối với lợi ích đảm bảo nguồn năng lượng xăng dầu của Mỹ thời điểm bấy giờ, khi đất nước này có nguồn tài nguyên dầu mỏ khổng lồ nhưng chưa có điều kiện để phát triển, đồng thời cũng đang tìm kiếm các liên minh để đảm bảo an ninh, chính phủ Mỹ vào thời điểm đó đã có những động thái đầu tiên đó là chính thức công nhận chủ quyền độc lập của Ả Rập Xê Út vào năm 1931 [David O., 2009], mặc dù thời điểm này, Ả Rập Xê Út vẫn chưa chính thức tuyên bố thành lập vương quốc. Đây được coi là động thái mở màn cho chặng đường hơn 80 năm hình thành và phát triển của quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.

Quan hệ ngoại giao được giữa hai nước được thiết lập vào ngày 4 tháng 2 năm 1940, khi Bert Fish trình quốc thư của mình với tư cách là Đặc phái viên Mỹ và thường trú tại Cairo. Tháng 5 năm 1942, Quyền Bộ trưởng Ngoại giao Ả Rập Xê Út Shaikh Hamid Sulaiman đã phê chuẩn việc thành lập Phái đoàn Ngoại giao Mỹ tại Jeddah, với James Moose làm Đại biện lâm thời [Office of the Historian - United States Department of State, 2018]. Kể từ đó, mối quan hệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, Ả Rập Xê Út bắt đầu trở thành một trong những đối tác chiến lược quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực và thế giới. Năm 1943, Mỹ đã tiến hành đặt căn cứ quân sự tại Ả Rập Xê Út. Để hỗ trợ quân sự và kinh tế cho Ả Rập Xê Út, Roosevelt tuyên bố rằng “bảo vệ Ả Rập Xê Út cũng quan trọng như việc bảo

vệ Mỹ” [United States Department of State FRUS, 1942], ổn định và củng cố nền kinh tế Ả Rập Xê Út cũng trở thành ưu tiên hàng đầu của Mỹ. Công ty Dầu Mỏ Ả Rập - Mỹ (ARAMCO) cũng được thành lập trong khoảng thời gian này, thành phố dầu mỏ Dharan cũng dần biến thành một “thành phố của Mỹ” [United States Department of State FRUS, 1942] khi được thiết kế dành cho những người Mỹ đến nơi này làm việc. Đường ống dẫn dầu do ARAMCO xây dựng cũng được coi như một biểu tượng cho chiến lược kiểm soát tài nguyên của vùng Vịnh và sức ảnh hưởng của Mỹ trên toàn thế giới [United States Department of State FRUS, 1942].

Nhu cầu an ninh tại Dhahran tạo cơ hội cho hợp tác giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út về các vấn đề quân sự. Ả Rập Xê Út thiếu các nguồn lực và khả năng quân sự để bảo vệ các cơ sở quan trọng như cảng dầu ở Dhahran, các hoạt động khai thác dầu ở Ras Tanura và cư dân Mỹ trong khu dân cư Najmah khỏi các cuộc tấn công trên không có thể xảy ra. Những lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung dầu, an ninh quân sự và vấn đề nhạy cảm của lực lượng nước ngoài trên lãnh thổ Ả Rập Xê Út đã trở thành chủ đề nổi bật trong các cuộc thảo luận giữa chính phủ hai nước. Vua Ibn Saud phải đối mặt với việc vừa cần sự hỗ trợ quân sự của Mỹ, bao gồm quân đội và nhân viên quân sự tại Dhahran và các địa điểm khác, trong khi đó, vừa phải đối mặt với áp lực chính trị và tôn giáo từ những người Wahhabis bảo thủ liên quan đến sự hiện diện của lực lượng quân sự nước ngoài trên lãnh thổ Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, trước những lo ngại về an ninh chung, Ibn Saud đã lựa chọn ưu tiên nhận hỗ trợ quân sự từ phía Mỹ, đồng ý lắp đặt hệ thống phòng không và sự hiện diện của các cố vấn và huấn luyện viên quân sự Mỹ ở Dhahran, thay vì giải quyết các làn sóng phản đối trong nước. Sự kiện này cũng mở đường cho việc hợp tác quân sự bền chặt giữa hai nước cho đến nay.

Có thể thấy, dầu mỏ chính là căn nguyên để Mỹ và Ả Rập Xê Út biết đến sự tồn tại của nhau. Việc đảm bảo an ninh cho Ả Rập Xê Út và đảm bảo nguồn năng lượng dầu mỏ cho Mỹ là nền tảng cơ sở để hình thành và xây dựng mối quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út giai đoạn này. Động cơ của Chính phủ Mỹ ở Ả Rập Xê Út bắt đầu phát triển từ các mục đích quân sự chiến lược (về mặt địa lý) cho đến sự kết hợp

phức tạp hơn giữa các lợi ích quân sự, kinh tế và chính trị (tập trung vào dầu mỏ của Ả Rập Xê Út). Cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều công nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ lợi ích chung của họ đối với tài nguyên dầu mỏ của nước này, đặc biệt là khi cán cân quyền lực khu vực và toàn cầu đang thay đổi. Mỹ cũng xác định Ả Rập Xê Út có vị trí địa lý chiến lược rất quan trọng đối với mục tiêu quân sự của Mỹ và tìm cách tận dụng mọi khả năng quân sự mà Ibn Saud có thể hỗ trợ cho các nỗ lực chiến tranh của nước này. Mỹ coi việc cung cấp viện trợ nước ngoài trực tiếp cho Ả Rập Xê Út giống như một “con bài thương lượng” để Nhà vua Ả Rập Xê Út chấp nhận và phê chuẩn các thỏa thuận mong muốn của Mỹ [United States Department of State FRUS, 1942].

Cuộc gặp trên tàu USS Quincy (hay còn gọi là Hiệp ước Quincy 1945), là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự hình thành mối quan hệ chiến lược giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong giai đoạn sau Thế chiến thứ hai. Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã đích thân gặp Quốc vương Abdulaziz Ibn Saud của Ả Rập Xê Út trên tàu tuần dương Mỹ USS Quincy tại kênh đào Suez. Đây chính là khởi đầu cho mối quan hệ lâu đời nhất của Mỹ với một quốc gia Ả Rập. Cuộc gặp này diễn ra trong bối cảnh nền chính trị phức tạp, đặc biệt là vấn đề Palestine. Nội dung của cuộc gặp trên tàu Quincy chủ yếu xoay quanh việc tìm ra hướng giải quyết cho bất đồng của hai nước về tương lai của Palestine: Roosevelt ủng hộ một nhà nước Do Thái, trong khi Ibn Saud phản đối và cho rằng người Do Thái nên có nhà nước của mình tại Bavaria. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là nội dung cuộc thảo luận mà là không khí thân thiện giữa hai nhà lãnh đạo, đồng thời cuộc gặp này còn thể hiện sự thiện chí xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp đối với Ả Rập Xê Út. Theo Eddy, “ Tổng thống Roosevelt đã từ bỏ thuốc lá và rượu thường ngày của mình để tôn trọng tín ngưỡng Islam giáo của Quốc vương. Họ trao đổi quà tặng và rời đi với ấn tượng tốt đẹp về nhau” [William A. Eddy, 1954].



Hình 1.3. Tổng thống Franklin D. Roosevelt gặp gỡ Vua Ibn Saud trên tàu USS Quincy (CA-71), ngày 14 tháng 2 năm 1945 (USA-C-545)

Nguồn: Naval History and Heritage Command – U.S

Cuộc gặp này đã đặt nền móng cho một mối quan hệ chính trị và chiến lược mạnh mẽ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Đối với Ả Rập Xê Út, cuộc gặp này là một bước quan trọng đánh dấu sự công nhận vị thế của Ả Rập Xê Út trong khu vực cũng như sự hỗ trợ từ phía Mỹ, góp phần vào việc xây dựng một mối quan hệ đối tác lâu dài với Mỹ. Bên cạnh đó, kể từ sau cuộc gặp này, hai bên cũng nhiều lần trao đổi qua thư tín về việc Ả Rập Xê Út cam kết cung cấp nguồn dầu ổn định và đáng tin cậy cho Mỹ, trong khi Mỹ cam kết bảo vệ nhà vua và vương quốc Ả Rập Xê Út khỏi bất kỳ mối đe dọa bên ngoài nào [Balanche, F., 2017].

2.2.1.2. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 1945 đến trước năm 1973

Trong giai đoạn từ 1945 - 1973, một mặt quan hệ hai bên không ngừng được tăng cường, nhưng mặt khác cũng phải đối diện với những thách thức nhất định. Tuy nhiên, xét về tổng thể quan hệ hai bên vẫn có những bước phát triển tích cực. Trong thời kì này, quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út chủ yếu diễn ra trong hai lĩnh vực là hợp tác dầu mỏ và an ninh - chính trị.

Thứ nhất, hợp tác Mỹ - Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực dầu mỏ: giai đoạn từ 1945 đến 1972 là thời kỳ quan trọng đối với mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong hợp tác lĩnh vực dầu mỏ. Từ những bước đầu tiên của sự hợp tác đến sự thay đổi quan trọng trong cơ cấu quyền lực và lợi ích kinh tế, mối quan hệ này đã chứng kiến sự chuyển động đáng kể và để lại những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử năng lượng thế giới. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, kinh tế thế giới đặc biệt là kinh tế Mỹ phục hồi và phát triển mạnh mẽ kéo theo sự gia tăng đáng kể về nhu cầu năng lượng đã khiến dầu mỏ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Với nguồn dự trữ dầu mỏ phong phú, Ả Rập Xê Út đã trở thành một đối tác không thể thiếu đối với Mỹ. Cuộc gặp gỡ trên tàu Quincy 1945 đã mở đường cho các doanh nghiệp dầu mỏ Mỹ đầu tư và khai thác tại Ả Rập Xê Út. Các công ty dầu lớn như Aramco, một liên doanh Mỹ - Ả Rập Xê Út, đã chủ động tham gia vào việc khai thác dầu mỏ ở khu vực này [Balanche, F., 2017]. Tuy nhiên, mối quan hệ này cũng đối mặt với những thách thức đáng kể. Trong giai đoạn sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự độc quyền của Aramco trong việc khai thác dầu mỏ ở Ả Rập Xê Út đã làm nảy sinh những lo ngại về an ninh năng lượng của Mỹ [Balanche, F., 2017]. Ngoài ra, sự gia tăng về giá dầu và sự thay đổi trong chính trị quốc tế đã tạo ra một bối cảnh phức tạp, đặt ra nhiều câu hỏi về cách thức quản lý và phân phối nguồn lợi từ dầu mỏ. Trong giai đoạn 1950 - 1970, Ả Rập Xê Út đã trở thành một trong những nhà sản xuất dầu hàng đầu thế giới, điều này đã làm thay đổi động lực trong mối quan hệ với Mỹ. Nhu cầu ngày càng tăng, và các nước Ả Rập, đặc biệt là Ả Rập Xê Út, bắt đầu đề xuất mô hình chia sẻ lợi nhuận 50-50 với các công ty dầu nước ngoài [Shah, S. A., 1977]. Trong giai đoạn này, chính phủ Mỹ cũng đóng một vai trò trong thỏa thuận chia sẻ lợi nhuận 50-50 của Aramco với Ả Rập Xê Út vào năm 1950, nhằm duy trì trật tự thị trường dầu mỏ quốc tế và củng cố an ninh dầu mỏ của Mỹ. Ả Rập Xê Út đã trở thành một trong những nguồn cung dầu chính của Mỹ. Mặc dù ban đầu có những mối lo ngại về việc làm thế nào để quản lý mối quan hệ này, tuy nhiên, sự phụ thuộc lẫn nhau đã đưa đến sự hợp tác lâu dài giữa hai nước.

Thứ hai, hợp tác trong lĩnh vực an ninh - chính trị. Chiến tranh Trung Đông

lần đầu tiên xảy ra vào năm 1948-1949 khi Israel chính thức tuyên bố độc lập và đối mặt với cuộc xâm lược của nhiều quốc gia Ả Rập [Quandt W. B., 1977]. Một trong những nguyên nhân chính của xung đột là tranh chấp về vùng lãnh thổ Palestine và quyền tự quyết của nhân dân Palestine với Israel. Ngay từ đầu, Mỹ đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với Israel, xem đó là một đối tác chiến lược trong khu vực [Quandt W. B., 1977], điều này đã tạo ra sự căng thẳng trong mối quan hệ với Ả Rập Xê Út. Mặt khác, bản chất của hệ thống chính trị Ả Rập Xê Út khiến quốc gia này trở thành kẻ thù tự nhiên của chủ nghĩa cộng sản Liên Xô. Chính phủ Ả Rập Xê Út là một chế độ quân chủ kết hợp với thần quyền, nơi hoàng gia Ả Rập nhường quyền kiểm soát một số lĩnh vực, như hệ thống tư pháp, cho các giáo sĩ Sunni thuộc dòng Wahhabi, còn chính sách của Liên Xô lúc này lại hỗ trợ các phong trào Marxist và dân tộc chủ nghĩa tại Trung Đông. Đây là mối đe dọa trực tiếp đối với cả hai phần của chính quyền Ả Rập: giới hoàng gia lo sợ ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng cánh tả, trong khi các giáo sĩ Wahhabi bài trừ chủ nghĩa thế tục của Liên Xô. Trước mối đe dọa chung này, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã mở rộng quan hệ từ hợp tác dầu mỏ ban đầu sang liên minh an ninh rộng lớn hơn. Năm 1951, Mỹ và Ả Rập Xê Út ký Thỏa thuận Hỗ trợ Phòng thủ chung, đánh dấu bước tiến quan trọng trong mối quan hệ hai nước [Chugntai A., 2017]. Thỏa thuận này cho phép Mỹ bán vũ khí và huấn luyện quân sự cho Ả Rập Xê Út, bên cạnh đó là việc hợp tác trong lĩnh vực tình báo (Phụ lục 3). Mặc dù chỉ dừng lại ở mức độ thỏa thuận chung, tuy nhiên, đây cũng là tiền đề cho mối quan hệ an ninh chiến lược kéo dài giữa hai nước trong nhiều thập kỷ sau đó.

Như vậy, trong bối cảnh chiến tranh và xung đột giai đoạn này, nguồn cung dầu của Ả Rập Xê Út trở nên ngày càng quan trọng đối với Mỹ, đặc biệt sau khi nhiều mỏ dầu lớn được phát hiện tại khu vực này thì mặc dù Mỹ có mối quan hệ chặt chẽ với Israel nhưng sự phụ thuộc lớn hơn vào nguồn năng lượng từ Ả Rập Xê Út đã buộc Mỹ phải giữ thái độ linh hoạt và cân nhắc cẩn trọng khi đối diện với các sự kiện khu vực. Trong giai đoạn này, Mỹ đã áp đặt lợi ích kinh tế và an ninh quốc gia của mình lên hàng đầu, và sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng từ Ả Rập Xê Út đã chính thức đặt vấn đề năng lượng lên bàn đàm phán chính trị. Các thỏa thuận dầu

mở ngày càng trở thành một yếu tố chính trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, đặt ra các vấn đề như giá cả, an ninh cung ứng và ổn định thị trường. Tuy nhiên, những thách thức chính trị, đặc biệt là sự căng thẳng liên quan đến Israel và các cuộc chiến tranh tiếp theo, vẫn luôn là một rắc rối đối với mối quan hệ này.

2.2.1.3. Giai đoạn từ 1973 - 2001

Giai đoạn 1973 - 2001 là giai đoạn đầy thử thách đối với quan hệ Mỹ-Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên lợi ích chung về kinh tế và an ninh đã giúp duy trì quan hệ đồng minh giữa hai bên.

Năm 1973, Chiến tranh Yom Kippur, hay còn gọi là Chiến tranh Ramadan, giữa Israel với các quốc gia Ả Rập đã nổ ra. Cuộc chiến này dẫn đến những căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út vì Mỹ là bên ủng hộ Israel. Căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã đạt đến đỉnh điểm trong những năm 1973 - 1974, khi các quan chức cao cấp tại Mỹ đe dọa chiếm giữ các mỏ dầu ở Vịnh Ba Tư, Ả Rập Xê Út, và thậm chí ở các quốc gia láng giềng khác [Rustow D. A., 1976]. Sự kiện này đồng thời đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình cân bằng quan hệ dầu khí. Ả Rập Xê Út trở thành nhà sản xuất dầu hàng đầu thế giới, sở hữu phần lớn khả năng sản xuất dự phòng toàn cầu, trở thành quyền lực cuối cùng đối với mọi nỗ lực nâng giá thông qua giảm sản lượng. Kể từ tháng 10 năm 1973, khi các nước thuộc Tổ chức các quốc gia Ả Rập xuất khẩu dầu mỏ tuyên bố cấm vận dầu mỏ đối với các nước ủng hộ Israel, căng thẳng quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út diễn ra vô cùng nghiêm trọng. Căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út leo thang khi Ả Rập Xê Út đã cùng với các quốc gia Ả Rập sản xuất dầu mỏ hàng đầu đình chỉ xuất khẩu dầu mỏ sang Mỹ vào ngày 20 tháng 10 năm 1973 [Sher N. D., 2017]. Động thái này đã gây ra một cú sốc giá dầu toàn cầu, ảnh hưởng nhanh chóng và làm gián đoạn đời sống và kinh tế nội địa của Mỹ.

Mặc dù xuất hiện những căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nhưng lợi ích chung về kinh tế và chính trị đã duy trì sự gắn kết giữa hai bên. Vào năm 1973, việc bán vũ khí của Mỹ tăng vọt, Mỹ cũng tăng cường xây dựng các cơ sở quân sự cho Ả Rập Xê Út. Ả Rập Xê Út đã trở thành nhà cung cấp dầu số một của Mỹ ở giai đoạn này [Pipes D., 2002]. Sau năm 1973, khi chế độ quy đổi vàng –

USD chám dứt, Mỹ đã dần củng cố vị thế thông qua hệ thống petrodollar, trong đó Ả Rập Xê Út đảm nhận vai trò chủ chốt trong việc định giá và giao dịch dầu mỏ bằng USD Mỹ. Điều này không chỉ tạo ra nhu cầu toàn cầu đối với đồng USD mà còn cho phép Mỹ “xuất khẩu” đồng tiền của mình ra khắp thế giới. Sự liên kết này góp phần ổn định tỷ giá, duy trì thanh khoản và củng cố vị thế của USD Mỹ như đồng dự trữ toàn cầu. Việc bảo đảm giao dịch dầu mỏ được thực hiện bằng USD Mỹ giúp củng cố uy tín của hệ thống tài chính toàn cầu, đồng thời tạo ra áp lực ngầm đối với các quốc gia có xu hướng chuyển đổi sang đồng tiền khác trong giao dịch quốc tế. Chính mối liên kết này đã làm quan hệ hai nước được thắt chặt hơn sau cú sốc dầu mỏ. Trong chiến tranh Lạnh, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã hợp tác chống lại ảnh hưởng của Liên Xô tại cuộc chiến ở Afghanistan. Tình báo Ả Rập Xê Út, phối hợp với CIA và Cơ quan tình báo liên dịch vụ của Pakistan, đóng vai trò trung tâm trong việc trang bị vũ khí và huấn luyện cho các lực lượng chống Liên Xô, được gọi chung là Mujahideen [Pipes D., 2002]. Ả Rập Xê Út, đặc biệt thông qua một nhóm chiến binh Ả Rập do Osama bin Laden lãnh đạo, đã trở thành một nước đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp vũ khí và hỗ trợ tài chính cho cuộc kháng chiến của Afghanistan - Liên Xô.

Bên cạnh đó, Mỹ và Ả Rập Xê Út chia sẻ lợi ích chung trong việc chống phá Cộng hòa Islam giáo Iran mới thành lập. Giữa chiến tranh Iran - Iraq do Saddam Hussein khởi xướng năm 1980, Ả Rập Xê Út đã thuyết phục chính quyền Ronald Reagan hỗ trợ Iraq. Mỹ cũng đã cung cấp viện trợ quân sự, tình báo và hỗ trợ ngoại giao cho Iraq, thậm chí còn bỏ qua việc sử dụng vũ khí hóa học chống lại người Kurd ở Iraq [Council on Foreign Relations, 2012]. Cuộc chiến tranh này một mặt gây ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn cung dầu của Mỹ, do đó, đe dọa đến an ninh quốc gia của Mỹ, mặt khác, đe dọa đến sự độc lập và vai trò lãnh đạo của Ả Rập Xê Út trong khu vực Vịnh. Ả Rập Xê Út đã đồng ý cho Tổng thống Bush gửi 500.000 binh sĩ vào Ả Rập Xê Út để đảm bảo an ninh cho nước này và cùng chia sẻ chiến lược trấn áp các cuộc tấn công của Iran và Iraq [Council on Foreign Relations, 2012].

Tuy nhiên sau chiến tranh vùng Vịnh, quan hệ hai nước lại phải đối mặt với

thách thức đó là vấn đề hòa bình ở Trung Đông. Ả Rập Xê Út tích cực ủng hộ các nỗ lực ngoại giao do Ngoại trưởng James Baker dẫn đầu nhằm đưa các bên Ả Rập tham gia Hội nghị Hòa bình Madrid năm 1991 với Israel. Ả Rập Xê Út cũng đã đánh giá cao và kỳ vọng vào những nỗ lực của Tổng thống Bill Clinton nhằm giải quyết cuộc xung đột Israel-Palestine [Baker J. A et al, 2016]. Tuy nhiên, việc Clinton không thể đạt được thỏa thuận hòa bình cuối cùng giữa Israel và Palestine đã gây thất vọng cho Ả Rập Xê Út. Ngoài ra, việc Tổng thống Mỹ Bill Clinton theo đuổi chính sách “ngăn chặn kép” chống lại Iran và Iraq, những đối thủ trong khu vực của Ả Rập Xê Út, đã khiến quân đội Mỹ ở Ả Rập Xê Út trở thành mục tiêu của các lực lượng Iran và thánh chiến. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út căng thẳng do vụ đánh bom nhắm vào quân nhân Mỹ ở Ả Rập Xê Út xảy ra ở Riyadh năm 1995 và ở Khobar Towers năm 1996 khi Mỹ nghi ngờ có sự tiếp tay của Ả Rập Xê Út [Baker J. A et al, 2016]. Do đó, Mỹ đã dời các hoạt động quân sự từ Căn cứ Không quân King Abdulaziz đến một địa điểm hẻo lánh hơn ở phía Đông Nam Riyadh [Chanin, C. & Gause, F., 2003].

Năm 2000, căng thẳng trong quan hệ hai nước tiếp tục trở nên trầm trọng hơn khi phong trào “Intifada” lần thứ hai của người Palestine nổi dậy chống lại sự chiếm đóng của Israel. Thương vong của người Palestine đã khiến Ả Rập Xê Út tức giận, Thái tử Abdullah đe dọa sẽ đánh giá lại quan hệ song phương với Mỹ vì sự việc lần này đi ngược lại lời hứa đúng về phía Palestine trước đó của Tổng thống Mỹ George Bush [Chanin, C. & Gause, F., 2003]. Tuy nhiên, khủng hoảng trong quan hệ hai nước đã được ngăn chặn kịp thời khi Tổng thống Mỹ George Bush đưa ra lời hứa với Thái tử Abdullah rằng ông sẽ công khai ủng hộ việc thành lập một nhà nước Palestine, điều mà Tổng thống Bush sau này đã thực hiện vào tháng 6 năm 2002 [Chanin, C. & Gause, F., 2003]. Mặc dù vậy, kết thúc giai đoạn này, có thể thấy mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã xuất hiện nhiều biến động mới phức tạp hơn trước, đồng thời tồn tại nhiều vấn đề chưa thể giải quyết khiến mối quan hệ trở nên “mong manh” hơn rất nhiều so với giai đoạn trước đó.

2.2.2. Những biến động của tình hình khu vực và thế giới giai đoạn từ 2001 - 2024

2.2.2.1. Khái quát tình hình thế giới từ 2001 - 2024

Giai đoạn từ 2001 đến 2024, thế giới chứng kiến nhiều biến động kinh tế chính trị lớn, có thể kể đến những sự kiện đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến cục diện chính trị thế giới nói chung cũng như mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nói riêng.

Sự kiện Anh rút khỏi Liên minh châu Âu (EU), hay còn được gọi là Brexit, bắt đầu vào ngày 23 tháng 6 năm 2016 và chính thức diễn ra vào ngày 29 tháng 3 năm 2019. Hậu quả của Brexit đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế, chính trị của cả khu vực EU và thế giới. Những người ủng hộ Brexit đã đưa ra các yêu cầu như hạn chế quyền tự do đi lại của người dân và giảm quyền lực của Tòa án Tư pháp châu Âu. Họ cũng đề xuất các cuộc đàm phán về quan hệ thương mại và đầu tư với EU trong tương lai trước khi Anh thực hiện quy trình rút khỏi EU. Tuy nhiên, một số quốc gia trong EU đã phản đối những yêu cầu này, tạo ra thêm căng thẳng chính trị trong khu vực.

Căng thẳng giữa Mỹ và Nga đang leo thang khi hai quốc gia không thể đạt được sự thống nhất trong các thỏa thuận kiểm soát vũ khí và mối quan hệ tại Trung Đông, cũng như về việc cung cấp nguồn năng lượng cho châu Âu. Sự không đồng ý giữa hai nước về các vấn đề này đã dẫn đến việc đưa ra những tuyên bố cứng rắn từ cả hai phía, gây ra lo ngại trong cộng đồng quốc tế về một tương lai không chắc chắn của mối quan hệ này. Hiện nay, mặc dù có những nỗ lực hòa giải, cả Mỹ và Nga vẫn đang tiếp tục đối mặt với các thách thức trong mối quan hệ này. Cả hai nước vẫn duy trì các quan điểm và lợi ích riêng của mình, đồng thời cũng không ngừng thể hiện sự cứng rắn trong các vấn đề quốc tế. Mối quan hệ Mỹ-Nga vẫn tiếp tục là một điểm nóng quan trọng trên bản đồ chính trị thế giới, và sự phát triển của chúng trong tương lai vẫn còn nhiều bất định và thách thức.

Tiến trình hòa bình ở Trung Đông vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn và bế tắc, đặc biệt là trong bối cảnh căng thẳng chính trị - xã hội tại khu vực đang ngày càng leo thang. Cuộc cách mạng Mùa xuân Ả rập năm 2011 đã gây ra một loạt các biến động lớn, khiến cho các chính phủ độc tài bị lật đổ và mở ra chuỗi sự kiện gây nên

những cuộc nội chiến đẫm máu, như tình hình ở Syria. Cuộc chiến tranh này không chỉ là một cuộc xung đột nội bộ mà còn là một chiến trường tranh giành quyền lực và ảnh hưởng của các nước lớn trong và ngoài khu vực. Ngoài ra, sự nổi lên của tổ chức Nhà nước Islam giáo (IS) và cuộc chiến chống lại chúng đã làm gia tăng thêm căng thẳng và bất ổn trong khu vực. Đồng thời, cuộc chiến giữa liên minh do Ả Rập Xê Út dẫn đầu và lực lượng Houthi tại Yemen, xung đột Israel – Palestine, Israel – Iran bùng phát mạnh mẽ khiến chính trị khu vực Trung Đông diễn ra đầy bất ổn và biến động không ngừng. Tất cả những sự kiện này khiến cho khu vực Trung Đông - Bắc Phi trở thành khu vực nóng nhất thế giới và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh - chính trị trên toàn cầu. Cần có những nỗ lực đồng thuận và hòa giải từ cộng đồng quốc tế để giải quyết những vấn đề phức tạp này và tìm kiếm các giải pháp bền vững cho hòa bình và ổn định tại khu vực này.

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc chính thức bùng nổ khi Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố kế hoạch áp đặt thuế lên 550 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ vào ngày 22 tháng 3 năm 2018, [Gause F. G., 2023]. Đáp lại, vào ngày 2 tháng 4 năm 2018, Trung Quốc cũng thông báo áp thuế lên 128 mặt hàng sản phẩm của Mỹ. Trước đó, Trung Quốc đã tăng cường chiến lược mở rộng ảnh hưởng của mình thông qua các sáng kiến như “Một vành đai, một con đường” (BRI) và Chiến lược “Made in China 2025”, nhằm định vị Trung Quốc là trung tâm của sự phát triển kinh tế và công nghiệp toàn cầu. Những bước tiến này đã giúp Trung Quốc tiến gần hơn đến vị thế là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, đồng thời tạo ra một sự cạnh tranh mạnh mẽ với Mỹ. Tuy nhiên, căng thẳng giữa hai quốc gia vẫn tiếp tục leo thang, không chỉ ảnh hưởng đến mối quan hệ song phương tác động sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu. Việc các biện pháp trừng phạt và đe dọa thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc không chỉ tác động đến doanh nghiệp và người tiêu dùng ở cả hai quốc gia mà còn gây ra những biến động không lường trước trên thị trường tài chính và hàng hóa toàn cầu. Cả hai bên đều cần có những nỗ lực hòa giải và đàm phán để giảm thiểu căng thẳng và tạo ra một môi trường thương mại ổn định và bền vững.

Hiện nay, BRICS đang góp phần tạo nên một cục diện đa cực mới trên trường quốc tế. Các thành viên của BRICS – đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ và Nga – ngày càng tăng cường hợp tác kinh tế, tài chính và năng lượng độc lập. Mặt khác, việc BRICS thúc đẩy các sáng kiến như xây dựng hệ thống tài chính và thương mại đa phương có thể tạo ra những lựa chọn thay thế cho mô hình petrodollar truyền thống, từ đó gây áp lực gián tiếp lên hệ thống tiền tệ toàn cầu do Mỹ dẫn dắt. Điều này đang tạo ra nhiều thách thức khiến Mỹ phải điều chỉnh chiến lược đối ngoại nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế và an ninh của mình.

Xung đột Nga - Ukraine nổ ra và ngay lập tức trở thành chủ đề nóng được nhiều nước trên thế giới thảo luận. Trên thực tế, theo lịch sử, xung đột giữa hai nước này đã diễn ra từ lâu. Nhiều năm qua, giữa Nga và Ukraine chưa có xung đột nào có dấu hiệu kết thúc. Cho đến cuộc tấn công do Nga phát động vào thứ Năm, ngày 24 tháng 2 năm 2022 nhằm vào Ukraine, hai nước vẫn đang vướng vào xung đột vũ trang ở hầu hết lãnh thổ Ukraine. Cuộc xâm lược của Nga vào Ukraine là cuộc tấn công lớn nhất của một quốc gia nhằm vào một quốc gia khác ở châu Âu kể từ Thế chiến thứ hai. Xung đột Nga-Ukraine rõ ràng có tác động đến một số khía cạnh như kiểm soát vũ khí, hoạt động khủng bố, chính trị và kinh tế thế giới, cũng làm xấu đi mối quan hệ ngoại giao giữa Nga với Mỹ và các nước khác có quan hệ ngoại giao với hai nước này. Đồng thời, cuộc xung đột này đã gây ra cuộc khủng hoảng tài chính từ các lệnh trừng phạt thương mại với các nước khác.

Xung đột Israel – Palestine nổ ra với nhiều diễn biến phức tạp mới với những diễn biến ngày càng căng thẳng. Cốt lõi của cuộc xung đột tiếp tục xoay quanh các vấn đề chưa được giải quyết, như quyền sở hữu đất đai, tình trạng Jerusalem, quyền tự quyết của người Palestine, và sự tồn tại của một nhà nước Palestine độc lập. Tuy nhiên, bối cảnh địa chính trị mới, cùng với sự can thiệp sâu sắc của các bên trong và ngoài khu vực, đã khiến tình hình trở nên khó lường hơn. Một trong những yếu tố làm gia tăng căng thẳng là việc chính phủ Israel đẩy mạnh chính sách mở rộng khu định cư tại Bờ Tây. Việc chiếm dụng đất đai đã làm “xói mòn” niềm tin của người Palestine, làm suy yếu khả năng đàm phán và đẩy xa giải pháp hai nhà nước vốn

được cộng đồng quốc tế xem là cơ sở hòa bình lâu dài. Đồng thời, tại Dải Gaza, phong trào Hamas gia tăng các hoạt động quân sự, dẫn đến các cuộc giao tranh leo thang với Israel. Từ những vụ phóng tên lửa đến các cuộc không kích trả đũa, thường dân ở cả hai phía tiếp tục chịu thiệt hại nặng nề, làm sâu sắc thêm thù hận giữa hai bên. Trên bình diện quốc tế, sự can thiệp của các cường quốc và các bên liên quan trong khu vực càng làm phức tạp tình hình. Mỹ tiếp tục thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Israel, trong khi Iran không ngừng cung cấp hỗ trợ cho lực lượng Hamas. Điều này biến xung đột Israel – Palestine thành chiến trường ủy nhiệm giữa các lực lượng đối kháng, làm gia tăng căng thẳng khu vực và đe dọa an ninh toàn cầu. Bên cạnh đó, trong nội bộ thế giới Ả Rập, sự xuất hiện của Hiệp định Abraham năm 2020 đã mở ra một bước ngoặt lớn. Các quốc gia như UAE, Bahrain và Morocco thiết lập quan hệ ngoại giao với Israel, thay đổi cán cân quyền lực trong khu vực. Mặc dù các nước này tuyên bố vẫn ủng hộ người Palestine, nhưng hành động của họ khiến chính quyền Palestine rơi vào thế cô lập hơn, đồng thời tạo ra cảm giác mất niềm tin từ các đồng minh truyền thống. Các diễn biến phức tạp này không chỉ làm suy giảm triển vọng hòa bình mà còn cho thấy sự bế tắc trong việc giải quyết xung đột. Sự chia rẽ trong nội bộ Palestine giữa Fatah và Hamas, cộng với sự cứng rắn của Israel, đã đẩy giải pháp hai nhà nước – vốn được coi là lối thoát khả thi nhất – vào thế bế tắc. Xung đột Israel – Palestine tiếp tục là biểu tượng của những mâu thuẫn lịch sử, tôn giáo và quyền lực sâu sắc tại Trung Đông. Những thách thức này không chỉ đe dọa ổn định khu vực mà còn thử thách vai trò của các cường quốc và cộng đồng quốc tế trong việc định hình một giải pháp hòa bình công bằng, bền vững cho cả hai bên. Trước bối cảnh khu vực không ngừng biến động, câu hỏi về khả năng tìm ra một lối thoát cho xung đột này vẫn là một thách thức lớn, đòi hỏi sự cam kết và nỗ lực vượt bậc từ tất cả các bên liên quan.

Bên cạnh đó, các sự kiện chính trị quan trọng khác cũng đang có tác động sâu rộng đến cục diện thế giới. Sự thay đổi nhà lãnh đạo ở các nước lớn như Mỹ đã tạo ra những biến động lớn trong chính sách nước Mỹ và QHQT nói chung. Đại dịch SARS và cuộc khủng hoảng đại dịch COVID-19 đã tạo ra một làn sóng bất ổn toàn cầu, khiến nền kinh tế thế giới chịu đựng những cú sốc mạnh mẽ. Nhiều quốc

gia đã phải áp đặt các biện pháp hạn chế và đóng cửa biên giới để kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế và xã hội. Hay gần đây nhất là cuộc chiến tranh Nga – Ukraina, xung đột Israel – Hamas, xung đột Iran – Israel bùng phát mạnh mẽ.

Tất cả những sự kiện chính trị này đều đang góp phần tạo nên một bức tranh thế giới đầy biến động và không chắc chắn, gây ảnh hưởng lớn đến mọi khía cạnh của cuộc sống toàn cầu nói chung và với mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nói riêng. Những biến động này đã gây ra nhiều thách thức cho QHQT truyền thống, đồng thời thúc đẩy nhu cầu hiểu biết toàn diện về các xu hướng mới đang lớn dần, định hình lại chính trị toàn cầu trong giai đoạn này.

2.2.2.2. Sự cạnh tranh quyền lực, tăng cường ảnh hưởng giữa các nước lớn tại khu vực Trung Đông và trên thế giới

Bước sang thế kỷ 21, sự suy yếu của Mỹ và sự trỗi dậy mạnh mẽ của một số quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, đã tạo ra một cục diện chính trị mới. Sự dịch chuyển quyền lực này đang dần thay đổi cân bằng lực lượng trên toàn cầu, với sự chuyển đổi trọng tâm từ phương Tây sang phương Đông. Điều này đang tác động sâu rộng đến QHQT không chỉ trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mà còn ở cấp độ toàn cầu, mở ra một cục diện chính trị mới với tính đa cực và đa trung tâm.

Với mục tiêu duy trì vị thế siêu cường hàng đầu thế giới, Mỹ đã tiếp tục tăng cường triển khai chiến lược quân sự và an ninh toàn cầu bằng cách tập hợp lực lượng và điều chỉnh các chiến lược theo từng khu vực để kiểm soát và kìm hãm các thế lực đang thách thức “ngôi vị số 1” của mình. Sự nắm quyền của Barack Obama, người da màu đầu tiên đắc cử Tổng thống Mỹ trong hai nhiệm kỳ liên tiếp, cũng như chiến thắng của tỷ phú Donald Trump trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, là những sự kiện quan trọng nổi bật trong lịch sử nước Mỹ nói riêng và cả chính trị quốc tế nói chung. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, Mỹ phải tiến hành một cân nhắc cẩn thận để điều chỉnh và cân bằng lợi ích quốc gia trên thế giới. Mỹ đang nỗ lực củng cố và tăng cường vị thế siêu cường của mình, với mục tiêu đưa nước Mỹ “vĩ đại trở lại” và đảm bảo rằng Mỹ vẫn là quốc gia “có quyền định đoạt quy luật

chơi” trong QHQT.

- ***Sự nổi lên của Trung Quốc thách thức vai trò ảnh hưởng của Mỹ***

Trong những năm qua, Trung Quốc đã đạt được những bước tiến đáng kể trong quá trình phát triển, mở rộng không gian chiến lược và xác lập vị thế cường quốc trong khu vực và trên trường quốc tế. Với mục tiêu hiện thực hóa “giấc mộng Trung Hoa”, Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp chiến lược, bao gồm tăng cường sức mạnh quân sự, phát triển lực lượng hải quân để mở rộng hoạt động ra biển lớn, gia tăng ảnh hưởng tại Đông Nam Á và Đông Á, và từng bước cạnh tranh với Mỹ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời, Trung Quốc đã triển khai chiến lược “Vành đai và Con đường” (BRI), tham gia và thúc đẩy nhóm nước kinh tế mới nổi BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, nhằm xây dựng cơ chế hợp tác với Trung Quốc làm trung tâm. Căng thẳng và mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Mỹ đã và đang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt là ở Châu Á - Thái Bình Dương, với sự gia tăng đáng kể ở Biển Đông. Đến cuối năm 2019, nền kinh tế Trung Quốc đã có dấu hiệu vượt qua Mỹ, và theo dự đoán của các chuyên gia kinh tế, nền kinh tế Trung Quốc có thể đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất thế giới vào năm 2030, vượt gấp 2 đến 3 lần so với Mỹ. Sự phát triển và sức mạnh tăng trưởng của Trung Quốc đã gây ra lo ngại trong cộng đồng quốc tế, đặc biệt là Mỹ, về việc Trung Quốc có thể lấn át vị thế cường quốc số 1 thế giới của Mỹ. Từ năm 2018 đến nay, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã leo thang, gây ra ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến căng thẳng toàn cầu. Trong những năm gần đây, Trung Quốc cũng đã thể hiện sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của mình bằng việc tăng cường sự hiện diện ở khu vực Trung Đông. Quốc gia này đã đẩy mạnh các mối quan hệ với các quốc gia trong khu vực như Ả Rập Xê Út, UAE, Iran và Israel. Đến nay, Trung Quốc đang nỗ lực tận dụng các mối quan hệ tích cực với các quốc gia ở khu vực này [Moreland, 2024]. Với Trung Quốc, mỗi mối quan hệ đều mang lại giá trị lớn cho các dự án đầu tư của Trung Quốc, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác và phát triển chung trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đặc biệt, vào tháng 3 năm 2023, Trung

Quốc đã thành công trở thành nước trung gian hoà giải, thúc đẩy Ả Rập Xê Út bình thường hoá quan hệ với Iran. Sự hòa giải thành công đã cho thấy Trung Quốc đang trở thành cường quốc có ảnh hưởng nhất đối với khu vực Trung Đông. Điều này sẽ có những tác động nhất định đến ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực này.

- *Sự trở lại của nước Nga*

Tổng thống V.Putin của Nga đã triển khai một chiến lược mạnh mẽ nhằm giành lại vị thế của Nga tại các khu vực mà nước này từng có ảnh hưởng. Mặc dù Nga gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực kinh tế, nhưng vẫn khẳng định vai trò của mình như một cường quốc. Trong cuộc khủng hoảng ở Ukraine, khi Ukraine mong muốn trở thành đồng minh của NATO, Nga đã tìm mọi cách để buộc Mỹ và các nước phương Tây phải tính đến sự tham gia của Nga trong việc giải quyết vấn đề Ukraine. Đặc biệt, việc sáp nhập Crimea đã gây ra biến động lớn trong chính trị châu Âu, tạo ra căng thẳng giữa Nga, Mỹ và các nước phương Tây. Mỹ và các nước phương Tây tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp trừng phạt về mặt kinh tế và đe dọa về mặt quân sự đối với Nga. Để đối phó với những động thái này, từ cuối năm 2013, Nga đã tăng cường lực lượng và vũ khí, triển khai các cuộc tấn công và hỗ trợ quân sự tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi và đã giành được nhiều thành công trong việc tiêu diệt lực lượng Nhà nước Islam giáo tự xưng (IS) tại khu vực này. Với các cuộc không kích liên tục và sự hỗ trợ quân sự, Nga đã từng bước tạo được tiếng nói và sự tin cậy từ các quốc gia trong khu vực Trung Đông - Bắc Phi, tạo nên ảnh hưởng không nhỏ trong khu vực này. Điều này cho thấy rằng, Nga có đủ sức mạnh và quyết tâm để bảo vệ lợi ích của mình, đồng thời buộc Mỹ và các nước phương Tây phải xem xét và tính tới vai trò của Nga trên trường quốc tế. Có thể thấy, kể từ khi cuộc khủng hoảng “Mùa xuân Ả rập” lan rộng trong khu vực Trung Đông - Bắc Phi, Nga đã chứng minh vai trò của mình tại Trung Đông như một đối tác đáng tin cậy trong việc hỗ trợ các đồng minh truyền thống. Đặc biệt, từ tháng 9 năm 2015, Nga đã triển khai quân đội để bảo vệ chính quyền của Tổng thống Bashar al-Assad tại Syria. Đến năm 2019, Nga đã từng bước trở thành một nhà đàm phán quan trọng và có ảnh hưởng trong việc giải quyết bất đồng và xung đột ở khu vực Trung Đông.

Chuyến thăm chính thức vào ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tổng thống Nga V. Putin đến Ả Rập Xê Út và các UAE đã đánh dấu một bước phát triển mới và mạnh mẽ hơn trong quan hệ hợp tác giữa Nga và các quốc gia này. Bên cạnh đó, Nga cũng đã tăng cường quan hệ đa phương và hợp tác với nhiều quốc gia khác như Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Iraq, Ai Cập, nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển chung trong khu vực.

- *Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn khác*

Đến năm 2020, Nhật Bản vẫn là một cường quốc kinh tế hàng đầu trên thế giới, tuy nhiên trước sự phát triển mạnh mẽ của Ấn Độ, các nhà dự báo nhận định rằng Ấn Độ có thể vượt qua Nhật Bản trong tương lai không xa. Mục tiêu chiến lược của Nhật Bản là trở thành một cường quốc có ảnh hưởng mạnh mẽ về kinh tế, chính trị và quân sự trong khu vực và trên thế giới. Chính phủ Nhật Bản đã triển khai một loạt biện pháp quyết liệt để đạt được mục tiêu này, bao gồm sửa đổi Hiến pháp để tăng quyền tự do hành động trong các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia và tăng cường quan hệ đồng minh với Mỹ, bằng cách liên kết chặt chẽ và chia sẻ trách nhiệm. Ở khu vực, Nhật Bản đặc biệt tập trung vào việc xử lý quan hệ với Trung Quốc về mặt kinh tế và giải quyết các vấn đề căng thẳng trong tranh chấp vùng biển. Ngoài ra, Nhật Bản cũng đặc biệt quan tâm đến Đông Nam Á vì lợi ích chiến lược và kinh tế, tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác do ASEAN chủ đạo để gia tăng ảnh hưởng và vai trò của mình tại khu vực này. Những nỗ lực này giúp Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định và phát triển bền vững trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Khu vực Trung Đông cũng là nguồn cung cấp năng lượng chính cho Nhật Bản. Với việc Nhật Bản phụ thuộc gần 90% vào nhập khẩu dầu mỏ từ Trung Đông, việc duy trì quan hệ ổn định và tích cực với các quốc gia xuất khẩu dầu như Ả Rập Xê Út, UAE, và Iran là rất quan trọng. Nhật Bản không chỉ nhập khẩu dầu mà còn đầu tư vào các dự án khai thác dầu và khí đốt, đảm bảo nguồn cung năng lượng bền vững cho nền kinh tế của mình. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng ưu tiên cho các chính sách “ngoại giao mềm” đối với khu vực Trung Đông thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại đây. Thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Nhật Bản đã đầu tư vào

hiều dự án phát triển cơ sở hạ tầng, y tế và giáo dục tại các quốc gia Trung Đông. Điều này không chỉ giúp cải thiện đời sống của người dân tại khu vực này mà còn tăng cường hình ảnh và ảnh hưởng của Nhật Bản trên trường quốc tế. Có thể thấy, Nhật Bản dù không có sự hiện diện quân sự mạnh mẽ tại Trung Đông, nhưng vẫn sử dụng các công cụ ngoại giao, kinh tế và hỗ trợ phát triển để duy trì và tăng cường ảnh hưởng của mình trong khu vực này.

Nhiều dự báo cho thấy rằng, Ấn Độ đang ngày càng rút ngắn khoảng cách với Nhật Bản để trở thành nền kinh tế thứ ba lớn nhất thế giới. Ấn Độ tiếp tục duy trì sự cân bằng trong quan hệ với các cường quốc, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc, nhưng cạnh tranh lợi ích với Trung Quốc dường như sẽ trở nên gay gắt hơn. Ấn Độ tiếp tục khẳng định ảnh hưởng của mình tại khu vực Nam Á nói riêng và Ấn Độ Dương nói chung bằng cách đẩy mạnh triển khai chiến lược “hướng Đông” và tăng cường ảnh hưởng tại các quốc gia khu vực Đông Nam Á. Quốc gia này cũng đặc biệt quan tâm đến an ninh biển và việc bảo vệ trật tự biển, đặc biệt là trong bối cảnh căng thẳng tăng cao ở khu vực Biển Đông. Điều này thể hiện sự tăng cường vai trò và quyết tâm của Ấn Độ trong việc đóng góp vào việc duy trì ổn định và an ninh khu vực. Mặc dù không giống như Mỹ hoặc Nga có các đồng minh truyền thống tại khu vực Trung Đông, nhưng Ấn Độ vẫn có những mối quan hệ đáng kể và tiềm năng với các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là Ả Rập Xê Út. Việc này giúp Ấn Độ định vị được mình như một cầu nối quan trọng giữa khu vực Ấn Độ Dương và Trung Đông. Sự hiện diện mạnh mẽ của Ấn Độ trong khu vực này không chỉ tạo ra cơ hội kinh doanh và đầu tư mới mà còn củng cố mối quan hệ đa chiều, đa dạng với các quốc gia láng giềng và đối tác kinh tế. Điều này có thể giúp Ấn Độ củng cố vị thế và ảnh hưởng của mình không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn trong các vấn đề đối ngoại và an ninh tại khu vực này. Đồng thời, việc Ấn Độ duy trì mối quan hệ tích cực với các quốc gia trong khu vực cũng có thể giúp nước này giải quyết các mối đe dọa an ninh và xung đột tại khu vực biên giới với Pakistan một cách hiệu quả hơn, bằng cách tạo ra một môi trường hòa bình và ổn định tại khu vực.

Trong những năm gần đây, Liên minh châu Âu (EU) đã phải đối mặt với

nhều thách thức nội bộ, từ việc xử lý Brexit, khủng hoảng nợ công, đến việc quản lý tình trạng nhập cư và phòng chống khủng bố quốc tế. Các vấn đề này đang tạo ra sự chia rẽ và căng thẳng bên trong liên minh. Một trong những vấn đề đáng lo ngại nhất là cú sốc hậu đại dịch Covid-19, khi EU đang phải đối mặt với thách thức nhất thể hóa liên minh và điều chỉnh các chính sách đối ngoại trong bối cảnh mới. Tại Trung Đông, EU là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của các quốc gia tại khu vực này. Quan hệ thương mại giữa EU và các quốc gia Trung Đông bao gồm nhiều lĩnh vực, từ năng lượng, công nghệ, đến nông nghiệp và dịch vụ. EU nhập khẩu một lượng lớn dầu mỏ và khí đốt, đồng thời xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, hàng tiêu dùng và dịch vụ tài chính đến khu vực này, đặc biệt là Ả Rập Xê Út, UAE,... Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa EU và các quốc gia Trung Đông đã giúp thúc đẩy quan hệ thương mại song phương. Ngoài ra, EU cũng là một trong những nhà tài trợ lớn nhất cho các chương trình hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Trung Đông. Thông qua các cơ quan như Ủy ban Châu Âu (EC) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế của EU (ECHO), EU đã cung cấp viện trợ cho các quốc gia bị ảnh hưởng bởi xung đột và khủng hoảng nhân đạo, như Syria, Yemen, và Palestine. Các chương trình này bao gồm hỗ trợ y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng, và phục hồi kinh tế. Có thể thấy, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, từ xung đột vũ trang đến các vấn đề kinh tế và nhân đạo, EU vẫn cam kết duy trì và tăng cường quan hệ với các quốc gia Trung Đông thông qua các nỗ lực ngoại giao, kinh tế, và nhân đạo. Điều này không chỉ giúp bảo vệ lợi ích của EU mà còn đóng góp vào sự ổn định và phát triển của khu vực Trung Đông trong tương lai.

Nhìn chung, sự thay đổi trong vị thế của các nước lớn tại khu vực Trung Đông đã tạo ra một bối cảnh mới, đặc biệt là trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của châu Á. Các nước Trung Đông và Bắc Phi, đặc biệt là Ả Rập Xê Út rõ ràng nhận thức được tiềm năng và cơ hội từ sự phát triển của khu vực châu Á và dần chuyển hướng hợp tác về khu vực này. Điều này có thể bao gồm việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, đầu tư, trao đổi văn hóa và giáo dục, cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực mới như công nghệ và năng lượng tái tạo.

Như vậy, có thể thấy cạnh tranh quyền lực, vị thế chiến lược và lợi ích giữa

các nước lớn, đặc biệt là Mỹ, Trung Quốc, Nga đang diễn ra ngày càng quyết liệt. Điều này dẫn tới việc các liên minh tập hợp lực lượng và chạy đua vũ trang có xu hướng gia tăng, nảy sinh nhiều điểm nóng tại nhiều khu vực trên thế giới, khiến tình hình an ninh thế rơi vào bất ổn và đầy báo động. Các nước lớn như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ đang ngày càng gia tăng ảnh hưởng tại khu vực Trung Đông. Mặt khác, chính sách của các nước trong khu vực Trung Đông đang có sự dịch chuyển dần từ Tây sang Đông, với sự kết nối qua lại của lãnh đạo các nước Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ cũng như nhiều nước khác, những chuyến thăm liên tục tới các nước vùng Vịnh trong các năm trở lại đây đã cho thấy vị thế đang dần “lung lay” của Mỹ ở khu vực này. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến bối cảnh khu vực Trung Đông mà tác động trực tiếp đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Về phía Ả Rập Xê Út, sự thay đổi này cũng tạo ra những cơ hội tiềm năng cho việc xây dựng một mối quan hệ đa phương và cân bằng hơn trong hệ thống QHQT. Ả Rập Xê Út hoàn toàn có thể linh hoạt hơn trong việc lựa chọn đối tác chiến lược, phát triển các mối quan hệ ngoại giao và thương mại, không chỉ với Mỹ mà còn với các cường quốc khác. Mặc dù có sự gia tăng ảnh hưởng từ các quốc gia khác, Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn sẽ có xu hướng duy trì sự hợp tác chiến lược, đặc biệt trong các vấn đề an ninh quốc gia, phòng chống khủng bố và chống lại các mối đe dọa từ Iran. Tuy nhiên, sự cạnh tranh từ các quốc gia khác có thể khiến Mỹ phải tìm cách củng cố mối quan hệ này thông qua các cam kết an ninh mạnh mẽ hơn.

2.2.2.3. Các vấn đề toàn cầu và sự nổi lên của các xu hướng mới trên thế giới

Giai đoạn 2001 - 2024, thế giới chịu nhiều tác động của các vấn đề toàn cầu như thảm họa thiên tai, khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, thảm họa môi trường sinh thái, an ninh lương thực, nghèo đói và dịch bệnh, ô nhiễm môi trường,...

Trong khi đó, tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi, cuộc biến động chính trị xã hội “Mùa xuân Ả Rập” đã tàn phá một số nước, chủ nghĩa dân tộc và hoạt động khủng bố quốc tế nổi lên mạnh mẽ và chưa bao giờ phức tạp như hiện nay. Sự xuất hiện của Nhà nước IS vào năm 2014, sau đó là các cuộc khủng bố khắp châu Âu và châu Á đã gây ra nhiều bất ổn và biến động an ninh chính trị, quốc phòng tại nhiều

quốc gia. Điều này đã lôi kéo thêm nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực Bắc Phi – Trung Đông vào “chảo lửa” xung đột. Nguy hiểm hơn, các tổ chức khủng bố đang mở rộng địa bàn hoạt động trên khắp thế giới, gây mất an ninh xã hội. Những vụ tấn công nhằm vào các nước như Pháp, Bỉ, Anh, Nga, và sau đó lan sang một số quốc gia tại Đông Nam Á như Philippines và Indonesia, cho thấy vấn đề này không thể giải quyết trong “một sớm một chiều” mà sẽ kéo dài và trở nên vô cùng phức tạp.

Xu hướng chống toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, với chủ nghĩa bảo hộ nổi lên rõ nét, điển hình là Mỹ với tuyên bố “Nước Mỹ là trên hết”. Chủ nghĩa này đề cao các cam kết song phương hơn đa phương. Tháng 1 năm 2017, Mỹ rút khỏi đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); tháng 7 năm 2017, Mỹ đàm phán lại Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) để ngăn chặn tình trạng thao túng tỷ giá tiền tệ. Ngày 30 tháng 11 năm 2018, Mỹ, Mexico và Canada chính thức ký Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada (USMCA), được coi là phiên bản mới của NAFTA. Đồng thời, Mỹ cũng hoàn tất sửa đổi Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) với Hàn Quốc. Tiếp theo đó, vào năm 2019, Mỹ tuyên bố rút khỏi Kế hoạch Hành động Toàn diện Chung (JCPOA) và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bùng nổ, minh chứng rõ ràng nhất cho xu hướng chống toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến cục diện toàn cầu nói chung và chính sách đối ngoại của Mỹ nói riêng.

Chủ nghĩa dân túy đã bùng nổ mạnh mẽ trên toàn thế giới. Tại Mỹ, trào lưu dân túy cánh hữu đã nổi lên và lôi kéo được sự tham gia của nhiều thành viên Đảng Cộng hòa, đỉnh điểm là thắng lợi của Donald Trump trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, một ứng cử viên theo chủ nghĩa dân túy lên nắm quyền với khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết”. Có thể thấy, trào lưu dân túy đã và đang gây ra nhiều tác động tiêu cực. Trong nước, chủ nghĩa này cổ vũ việc xây dựng một nhà nước mạnh, chuyên chế, kiểm soát chặt chẽ lãnh thổ và biên giới, bảo vệ lợi ích người dân, nhưng đồng thời gây gia tăng mâu thuẫn nội bộ và bất ổn. Đối với bên ngoài, trào lưu này chống liên kết và hội nhập quốc tế, ưu tiên quốc gia lên hàng đầu, ủng hộ ly khai khỏi các cơ chế đa phương (như Anh rời EU, Mỹ rút khỏi

TPP và Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu). Điều này làm sụt giảm các hợp tác quốc tế, gia tăng quan hệ cạnh tranh và xung đột giữa các quốc gia, từ đó dẫn đến những căng thẳng mới trong QHQT.

Từ đầu thế kỷ 21, Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) phát triển mạnh mẽ đã mang lại những biến đổi vô cùng lớn đối với thế giới. Sự phát triển mạnh mẽ của CMCN 4.0 đã tiếp tục định hình lại thương mại và đầu tư trên toàn cầu. Cuộc CMCN 4.0 cũng đã kéo theo sự ra đời của một loạt công nghệ ảo và vật lý của chuỗi giá trị toàn cầu giúp các doanh nghiệp/nhà sản xuất có cơ hội đảo ngược sự suy giảm năng suất và vượt qua rào cản về nguồn nhân lực. Đối với khu vực Trung Đông, CMCN 4.0 giúp thúc đẩy các nước trong khu vực chuyển đổi khỏi mô hình kinh tế phụ thuộc vào dầu mỏ, đặc biệt là các nền kinh tế vùng Vịnh như Ả Rập Xê Út, UAE và Qatar. Mặt khác, cuộc cách mạng này còn tạo môi trường cạnh tranh công nghệ giữa các nước lớn, điển hình như cạnh tranh Mỹ - Trung (trong khi Mỹ thúc đẩy các đối tác Trung Đông sử dụng công nghệ từ các công ty như Amazon Web Services và Microsoft, Trung Quốc lại mở rộng ảnh hưởng thông qua Huawei và các dự án AI tại khu vực này). Trong bối cảnh đó, Ả Rập Xê Út cũng tận dụng cuộc CMCN 4.0 để thúc đẩy hiện đại hóa kinh tế, phát triển khoa học công nghệ, thông qua Kế hoạch tầm nhìn 2030, thoát khỏi sự phụ thuộc từ dầu mỏ, từ đó giúp củng cố vị thế của mình tại khu vực. Ả Rập Xê Út cũng sẵn sàng hợp tác với các nước lớn đối thủ của Mỹ (như Trung Quốc). Về phía Mỹ, nước này cũng đang điều chỉnh chính sách để duy trì ảnh hưởng của mình trong một khu vực đang thay đổi nhanh chóng. Như vậy, CMCN 4.0 không chỉ mang lại cơ hội mà còn tạo ra những thách thức mới trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, đặc biệt là trong vấn đề an ninh mạng, cạnh tranh công nghệ, và duy trì lợi ích chiến lược của đôi bên trong tương lai.

Có thể thấy, thế giới đang ở trong giai đoạn biến động mạnh mẽ. Việc gia tăng các vấn đề toàn cầu cùng với sự trỗi dậy của các xu hướng mới. Những yếu tố này không chỉ có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn thế giới, tác động đến mọi khía cạnh từ kinh tế, chính trị cho đến QHQT mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cá nhân Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng như cặp quan hệ giữa hai nước này.

2.2.2.4. Tình hình khu vực Trung Đông giai đoạn 2001 - 2024

Khu vực Bắc Phi – Trung Đông từ lâu đã được coi là khu vực có nhiều biến động và luôn là khu vực bất ổn, nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng quốc tế. Những biến động tại khu vực này luôn tạo ra những ảnh hưởng không hề nhỏ đến sự phát triển của mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Những biến động lớn tại khu vực như chiến tranh vùng Vịnh, chiến tranh Iraq, Afghanistan; cuộc cách mạng “Mùa xuân Ả rập”, xung đột Israel – Palestine; xung đột Iran - Ả Rập Xê Út;... đã có những tác động to lớn và làm thay đổi cục diện chính trị của khu vực. Khu vực Trung Đông hiện nay còn được gọi với một cái tên khác là “Trung Đông mới” nhằm phân biệt với cục diện Trung Đông cũ trước đó. Sau nhiều biến động, cán cân quyền lực tại Trung Đông đã có nhiều thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út .

Thổ Nhĩ Kỳ, quốc gia được coi là có vai trò cân bằng hòa giải và có tiếng nói trong khu vực. Nước này có vị trí địa chính trị quan trọng, đặc biệt đóng vai trò quan trọng đối với dòng người di cư từ Trung Đông sang châu Âu, cũng như trong sự đối trọng giữa Nga và Mỹ... Điều này cho thấy vị thế của Thổ Nhĩ Kỳ vẫn có một vị trí nhất định tại khu vực trong việc giải quyết các vấn đề, tăng sự cạnh tranh vai trò ảnh hưởng tại khu vực.

Tại Israel, sự sụp đổ của một loạt chế độ cũ tại các nước trong khu vực như Ai Cập, Yemen, Libya,... sau sự kiện Mùa xuân Ả rập đã khiến Israel mất đi nhiều đồng minh quan trọng. Hiện nay, Israel đang phải đối mặt với những lo ngại từ lực lượng Houthi tại Yemen và sự lên án của các nước trong khu vực về vấn đề Palestine, đặc biệt là sau khi bùng phát xung đột với lực lượng Islam giáo Hamas vào ngày 7 tháng 10 năm 2023 tại Dải Gaza. Cuộc xung đột này đã gây nhiều hệ lụy to lớn, vượt ra ngoài khu vực chiến sự, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh khu vực và thế giới. Điều đó cũng làm cục diện cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn thêm phức tạp và khó đoán định. Hơn bảy thập niên qua, xung đột giữa Palestine và Israel luôn tồn tại “âm ỉ”, trở thành một trong các vấn đề vô cùng nhức nhối và khó giải quyết trong khu vực Trung Đông nói riêng và thế giới nói chung. Trước khi nổ

ra cuộc xung đột này, lực lượng Hamas và Israel cũng đã có không dưới 04 lần đụng độ vào các năm 2008, 2012, 2014 và 2021, bất chấp nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về việc thành lập hai nhà nước Palestine và Israel cùng sự lên án của cộng đồng quốc tế. Điều này đã đẩy Israel vào thế bị phản đối và cô lập ở Trung Đông, phá vỡ tiến trình hoà bình với Palestine và chấm dứt nỗ lực bình thường hoá quan hệ với Ả Rập Xê Út, cùng với đó kéo theo sự lo ngại đe dọa an ninh ngày càng lớn tại khu vực.

Kể từ sau “Mùa xuân Ả Rập” và dưới thời Tổng thống B. Obama, Ả Rập Xê Út đã phải liên tục điều chỉnh chiến lược của mình khi chính phủ Mỹ “bày tỏ sự lạnh nhạt” với nước này. Mối lo ngại về an ninh, vấn đề nhân quyền cũng như các vấn đề về sụt giảm giá dầu cũng khiến vị thế của Ả Rập Xê Út tại khu vực bị giảm sút. Tuy nhiên, dưới thời D.Trump, quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út được cải thiện đáng kể, đặc biệt sau khi Mỹ tuyên bố rút khỏi JCPOA và ký thỏa thuận mua bán vũ khí với Ả Rập Xê Út. Hiện nay, Ả Rập Xê Út vẫn giữ vị thế quan trọng tại khu vực Trung Đông, là một cường quốc có ảnh hưởng lớn về kinh tế và chính trị. Quốc gia này đang nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế thông qua Kế hoạch “Tầm nhìn 2030” nhằm giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ và phát triển các ngành công nghiệp khác như du lịch, công nghệ, và dịch vụ tài chính. Trên trường quốc tế, Ả Rập Xê Út duy trì mối quan hệ chiến lược với các quốc gia như Mỹ, mặc dù quan hệ này trở nên phức tạp dưới thời chính quyền Biden do những bất đồng về nhân quyền và cuộc chiến tại Yemen. Ả Rập Xê Út cũng vẫn đóng vai trò lãnh đạo trong Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và liên minh chống Houthi tại Yemen. Mặc dù gặp nhiều thách thức về an ninh và kinh tế, Ả Rập Xê Út đang tích cực cải cách xã hội, mở cửa hơn với các hoạt động văn hóa và giải trí, thu hút đầu tư nước ngoài để củng cố vị thế của mình trong khu vực.

Đối với Iran, sau Mùa xuân Ả Rập, vị thế của nước này đã trải qua nhiều biến động. Ban đầu, Iran dường như được hưởng lợi từ sự gia tăng của các lực lượng Islam giáo chính trị trong khu vực. Tuy nhiên, khi các lực lượng này nổi lên, họ không chọn Iran làm người dẫn dắt và cũng không áp dụng mô hình của Iran để xây dựng đất nước. Mặc dù vậy, Iran vẫn giữ được tầm ảnh hưởng nhất định, đặc

biệt dưới sự bảo trợ của Nga và sự ủng hộ từ một số quốc gia phương Tây và quốc tế sau khi Mỹ rút khỏi JCPOA. Iran tiếp tục là một mối lo ngại lớn cho các quốc gia theo dòng Islam giáo Sunni trong khu vực, nhất là với khả năng sản xuất vũ khí hạt nhân. Bên cạnh đó, cùng với các hoạt động quân sự và chính trị của Iran, cụ thể như việc hỗ trợ các nhóm vũ trang tại Syria và Lebanon, duy trì sự hiện diện quân sự tại Iraq, và tham gia vào cuộc chiến tại Yemen, đều củng cố vị thế của Iran như một cường quốc khu vực có ảnh hưởng sâu rộng và đáng gờm.

Có thể thấy, hiện nay, cán cân quyền lực tại Trung Đông đã thay đổi nhiều. Khi mà vị thế của các quốc gia Islam giáo dòng Sunni đã suy giảm tương đối, ngược lại vị thế của Iran lại có chiều hướng gia tăng. Đồng thời, vai trò của Mỹ tại Trung Đông cũng đang suy giảm và đối mặt với nhiều thách thức còn vai trò của Nga và Trung Quốc tại khu vực này lại đang ngày càng gia tăng. Cục diện mới tại Trung Đông đã có ảnh hưởng lớn đối với cả Mỹ và Ả Rập Xê Út, buộc hai nước này phải xem xét lại chiến lược đối ngoại của mình, đồng thời, điều chỉnh mối quan hệ truyền thống giữa hai nước, trong đó Ả Rập Xê Út sẽ cân cân bằng giữa việc duy trì mối liên minh an ninh với Mỹ và việc tận dụng cơ hội hợp tác với các cường quốc khác nhằm đảm bảo sự ổn định và lợi ích lâu dài cho quốc gia mình.

2.2.3. Những thay đổi của tình hình nước Mỹ và Ả Rập Xê Út từ 2001 - 2024

2.2.3.1. Tình hình nước Mỹ từ năm 2001 - 2024

Từ năm 2001 đến 2024, Mỹ đã trải qua một giai đoạn đầy thách thức và chuyển mình mạnh mẽ. Với tư cách là siêu cường hàng đầu thế giới, nước Mỹ vừa phải đối phó với các vấn đề nội tại vừa phải duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu trong một thế giới ngày càng phức tạp. Sự kiện 11 tháng 9 năm 2001 đã tạo ra những tác động sâu sắc và đa chiều đến nước Mỹ, ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, kinh tế và cả đời sống xã hội của người dân Mỹ. Sự kiện này cũng đã khiến Mỹ thay đổi cách tiếp cận đối ngoại, tập trung nhiều hơn vào việc đối phó với các mối đe dọa khủng bố toàn cầu. Đây cũng là bước ngoặt trong chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ cũng như nền kinh tế và đời sống xã hội của người Mỹ, tạo ra những thách thức cũng như cơ hội mới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và an ninh quốc tế.

Giai đoạn 2001 – 2024, tình hình nội trong nước Mỹ có thể tóm gọn lại theo

ba lĩnh vực dưới đây:

Trong lĩnh vực kinh tế, từ năm 2001, nước Mỹ phải đối mặt với một thách thức lớn sau vụ tấn công khủng bố 11/9, tạo nên một cú sốc mạnh lên nền kinh tế, với thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, ngành hàng không và du lịch chịu thiệt hại nặng nề. Chính quyền Bush đã nhanh chóng phản ứng bằng các gói cắt giảm thuế và tăng chi tiêu quân sự, giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi và tiếp tục tăng trưởng. Đây cũng là thời điểm Mỹ gia tăng đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ an ninh, tình báo và quốc phòng – tạo ra động lực mới cho sự phát triển của các ngành công nghiệp quốc phòng, giám sát và an ninh mạng trong thời kỳ hậu 11/9. Tuy nhiên, khi cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra năm 2008, nền kinh tế Mỹ rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn không chỉ làm sụp đổ nhiều ngân hàng lớn mà còn đẩy tỷ lệ thất nghiệp lên mức cao, tăng trưởng GDP âm, buộc chính phủ phải tung ra các gói cứu trợ quy mô lớn nhằm cứu vãn thị trường tài chính.

Trong suốt hai nhiệm kỳ của mình, Tổng thống Obama đã nỗ lực không ngừng để đưa nền kinh tế Mỹ thoát khỏi khủng hoảng và bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới. Từ mức tăng trưởng âm 3,1% vào năm 2009, nền kinh tế Mỹ bắt đầu tăng trưởng liên tục từ năm 2010 với các mức 2,4% (2010), 1,8% (2011), 2,2% (2012), 1,9% (2013), 2,4% (2014 và 2015), và 1,6% (2016) [Wold Bank, 2024]. Đồng thời, kế hoạch cắt giảm ngân sách liên bang trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống Obama đã góp phần giảm nguy cơ “thâm hụt kép”, giảm bớt áp lực lên nền kinh tế Mỹ trong những năm tới. Năm 2015, thâm hụt ngân sách của Mỹ ở mức 439 tỷ USD, giảm 3,5 lần so với mức đỉnh 1.413 tỷ USD vào năm 2009 [Congressional Budget Office, 2017] [Trading Economic, 2014]. Tuy nhiên, sự phục hồi này không đồng đều và gặp nhiều khó khăn do sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu và tốc độ tăng trưởng thu nhập chậm. Bất bình đẳng thu nhập tiếp tục gia tăng, trở thành một trong những thách thức lớn nhất của nền kinh tế Mỹ.

Dưới thời Donald Trump, nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng nhờ vào các chính sách cắt giảm thuế quy mô lớn và nới lỏng các quy định quản lý doanh

nghiệp. Thị trường chứng khoán Mỹ đạt mức cao kỷ lục, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Nasdaq tăng 31%, Dow Jones tăng 29%, và S&P500 tăng 22%. Ba chỉ số này đã cùng nhau xác lập kỷ lục 27 lần trong một ngày, mức cao nhất kể từ năm 1995 [Avi Nowitz, 2017]. Những con số này phản ánh rõ sự lạc quan của phố Wall đối với các chính sách kinh tế của chính quyền Trump. Về thương mại, ông Trump đã đặt mục tiêu cân bằng cán cân thương mại với các quốc gia có thặng dư thương mại với Mỹ, thông qua các biện pháp yêu cầu mở cửa thị trường cho hàng hóa Mỹ và áp thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp. Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại với Trung Quốc và đại dịch Covid-19 bùng phát năm 2020 đã chấm dứt chuỗi tăng trưởng này. GDP của Mỹ suy giảm mạnh trong quý I/2020, và tỷ lệ thất nghiệp lên đến 14,7%, cao nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1930 [Trading Economic, 2024].

Trong nửa đầu nhiệm kỳ của Joe Biden, kinh tế Mỹ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là lạm phát ở mức cao kỷ lục khi nền kinh tế đang dần phục hồi sau đại dịch. Các yếu tố như cuộc khủng hoảng tại Ukraine, giá nhiên liệu và sự gián đoạn chuỗi cung ứng đã làm tăng thêm áp lực lạm phát, đạt đỉnh 8,5% vào tháng 3 năm 2022 – mức cao nhất trong 40 năm qua. Năm 2020, GDP của Mỹ suy giảm 4,3%, mất đi khoảng 913,8 tỷ USD [Wold Bank, 2024]. Chính quyền Biden, quay lại với chủ nghĩa đa phương, đã tăng cường hợp tác với các đồng minh chiến lược nhằm định hình các quy tắc về môi trường, lao động, đầu tư, và công nghệ. Các chính sách này nhằm mục tiêu kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc trong các ngành công nghiệp và công nghệ quan trọng. Mỹ đã thông qua các đạo luật như USICA năm 2021 và Đạo luật CHIPS và Khoa học năm 2022 nhằm hỗ trợ ngành công nghệ và khoa học, có tác động lớn đến quan hệ thương mại và công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc, vốn là một trong những mối quan hệ kinh tế quan trọng nhất toàn cầu. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã liên tục điều chỉnh lãi suất, làm tăng giá trị của đồng USD trong khi các đồng tiền khác như EUR, JPY và CNY suy yếu. Sự tăng mạnh của đồng USD trong lịch sử thường gây ra các cuộc khủng hoảng tài chính, như cuộc khủng hoảng nợ công ở Mỹ Latinh vào những năm

1980 hay cuộc khủng hoảng tài chính Đông Nam Á cuối thập niên 1990. Đến nửa đầu năm 2022, kinh tế Mỹ suy giảm, nhưng đã có dấu hiệu tăng trưởng trở lại vào Quý III với mức tăng 2,6%, chủ yếu nhờ xuất khẩu dầu thô, đầu tư công, và chi tiêu tiêu dùng [Wold Bank, 2024]. Tuy nhiên, lo ngại về nguy cơ suy thoái vẫn tồn tại, với lạm phát duy trì ở mức cao và FED tiếp tục tăng lãi suất để kiểm soát tình hình.

Năm 2023, nền kinh tế Mỹ vẫn duy trì vị thế là nền kinh tế lớn nhất thế giới, với GDP ước tính khoảng 25.5 nghìn tỷ USD vào năm 2023, chiếm khoảng 24% GDP toàn cầu [Wold Bank, 2024]. Mặc dù tăng trưởng kinh tế đã chậm lại so với những năm trước do lạm phát cao và các biện pháp thắt chặt tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang, Mỹ vẫn thể hiện sự ổn định đáng kể so với nhiều quốc gia khác. Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ vào khoảng 3.7%, thấp hơn so với mức trung bình toàn cầu là 5.5%, cho thấy thị trường lao động đã phát triển mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, lạm phát ở Mỹ, dao động khoảng 6.5% vào cuối năm 2023 [IMF, 2024]. Mỹ tiếp tục vẫn là nước dẫn đầu trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0. Ngân sách quân sự của Mỹ hiện nay gần 700 tỷ USD/năm, chiếm xấp xỉ 50% chi phí quân sự trên thế giới. Năm 2023, Quốc hội Mỹ đã phê duyệt ngân sách quốc phòng khoảng 858 tỷ USD, chiếm khoảng 3.3% GDP của Mỹ [IMF, 2024].

Về an ninh và chính trị, Thời kỳ George W. Bush (2001-2009) được định hình bởi sự kiện 11/9 và cuộc chiến chống khủng bố, dẫn đến các cuộc chiến tranh kéo dài ở Afghanistan và Iraq, cùng với các chính sách nội địa như Đạo luật Patriot gây tranh cãi về quyền tự do cá nhân. Trước đó, Mỹ luôn tự hào là một “pháo đài bất khả xâm phạm”, tuy nhiên, sự kiện 11/9 đã cho thấy lỗ hổng của an ninh nội địa Mỹ. Sau sự kiện 11/9, từ việc ưu tiên các chiến lược quyền lực cứng mang tính truyền thống như cạnh tranh giữa các cường quốc, nước Mỹ chuyển sang đặt trọng tâm an ninh quốc gia vào các mối đe dọa phi truyền thống, đặc biệt là chủ nghĩa khủng bố xuyên quốc gia. Việc tái cấu trúc các cơ quan an ninh, trong đó nổi bật là sự ra đời của Bộ An ninh Nội địa (DHS), không chỉ cho thấy phản ứng nhanh về thể chế mà còn phản ánh cách nước Mỹ biến khủng hoảng thành cơ hội tái định hình hệ thống quyền lực hành pháp và an ninh nội địa. Sự kiện 11/9 cũng để lại những

“chấn thương tâm lý” dài hạn trong xã hội người dân Mỹ, làm dấy lên làn sóng bài ngoại, đặc biệt là đối với người Hồi giáo và cộng đồng nhập cư. Các đạo luật như “Patriot Act” đã mở rộng quyền kiểm soát của chính phủ đối với đời sống cá nhân – đặt ra câu hỏi về ranh giới giữa an ninh và tự do, một chủ đề gây tranh cãi kéo dài cho tới tận ngày nay. Đồng thời, sự kiện này cũng làm gia tăng xu hướng “hoài nghi” đối với toàn cầu hóa, khi người dân cảm nhận được rằng sự mở cửa về kinh tế và biên giới có thể khiến quốc gia trở nên “dễ bị tổn hại” hơn trước các mối đe dọa xuyên biên giới.

Sự kiện 11/9 cũng khiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út rơi vào khủng hoảng. Dù không có bằng chứng trực tiếp cho thấy chính quyền Ả Rập Xê Út liên quan đến vụ tấn công, nhưng việc 15/19 kẻ khủng bố trong vụ 11/9 là người Ả Rập Xê Út đã tạo ra làn sóng phản nộ trong dư luận Mỹ. Điều này làm lung lay niềm tin chiến lược giữa hai bên, vốn được xây dựng trên nền tảng “an ninh đổi lấy dầu mỏ”. Mặc dù chính phủ Mỹ không đưa ra cáo buộc trực tiếp với chính quyền Ả Rập Xê Út, nhưng sức ép nội bộ đã buộc Mỹ phải tái đánh giá cấu trúc liên minh và thắt chặt hơn yêu cầu trong hợp tác an ninh, tình báo. Có thể thấy, sự kiện 11/9 đã tạo ra một vết nứt niềm tin trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, nhưng không phá vỡ liên minh chiến lược này. Thay vào đó, nó buộc cả hai bên phải điều chỉnh cấu trúc quan hệ, chuyển từ phụ thuộc tuyệt đối sang thực dụng hơn, linh hoạt hơn, dựa trên nhiều trụ cột an ninh – kinh tế – khu vực. Mỹ phát động cuộc chiến chống khủng bố, triển khai chiến dịch quân dự tại Afghanistan và Iraq với lý do xóa bỏ các tổ chức khủng bố đang ẩn náu tại khu vực này. Tuy nhiên, hai cuộc chiến kéo dài ở Afghanistan và Iraq đã bộc lộ nhiều vấn đề chiến lược của Mỹ. Dù lật đổ được chế độ Taliban ở Afghanistan và Saddam Hussein ở Iraq, Mỹ lại “sa lầy” trong việc đối mặt với các cuộc xung đột kéo dài và sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố cực đoan, điển hình là sự xuất hiện của tổ chức Nhà nước Hồi giáo IS. Từ năm 2010 đến 2017, Obama tái đắc cử Tổng thống Mỹ. Obama tập trung vào chiến lược “xoay trục sang châu Á” (Pivot to Asia) nhằm đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc, đồng thời tìm cách giảm dần sự hiện diện quân sự tại Trung Đông. Dù vậy, các cuộc khủng hoảng như

Mùa xuân Ả Rập, xung đột Syria và sự trỗi dậy của IS buộc Mỹ phải tiếp tục can thiệp, dù với mức độ hạn chế hơn. Trong giai đoạn này, Mỹ chú trọng đến phát triển các chính sách đối nội như gia tăng biện pháp kiểm soát vũ khí, tập trung vào phát triển giáo dục và đổi mới [Halabi Y., 2016]. Đồng thời, chính quyền Obama cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc cần thiết phải đổi mới kinh tế để giúp tăng cường sức mạnh cạnh tranh của Mỹ trên thế giới. Mỹ cũng đóng băng chi tiêu nội địa, bỏ việc giảm thuế cho các công ty trong lĩnh vực dầu mỏ; cắt giảm chi phí y tế. Năm 2017, D.Trump gây tiếng vang lớn khi là doanh nhân đầu tiên trở thành Tổng thống Mỹ. Dưới thời Donald Trump, chính sách “Nước Mỹ trên hết” (America First) đã đánh dấu sự rút lui rõ rệt khỏi các cam kết quốc tế truyền thống, D.Trump tuyên bố rút khỏi tiến trình đàm phán Hiệp định TPP, Hiệp định Paris (năm 2017) về biến đổi khí hậu và thỏa thuận hạt nhân JCPOA với Iran (năm 2018). Tổng thống Trump cũng đã đưa ra nhiều chính sách đối ngoại tạo nên những phản ứng mạnh mẽ trái chiều trên thế giới bao gồm đàm phán hòa bình với Bắc Triều Tiên (2018), hay việc chính thức công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel (2019).

Năm 2021, Biden trở thành Tổng thống thứ 46 của Mỹ. Kể từ khi nhận chức Tổng thống, Biden đã tập trung vào việc đối phó với đại dịch COVID-19 thông qua chiến dịch tiêm chủng quy mô lớn và gói cứu trợ kinh tế trị giá 1,9 nghìn tỷ USD nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế; thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng với “Đạo luật Đầu tư hạ tầng và việc làm” trị giá 1,2 nghìn tỷ USD, tập trung vào nâng cấp cầu đường, hệ thống giao thông và mở rộng truy cập internet. Về chính sách xã hội, ông đã ký các sắc lệnh nhằm chống phân biệt đối xử và bảo vệ quyền lợi của các nhóm thiểu số. Trên trường quốc tế, Biden tái khẳng định cam kết của Mỹ với các liên minh và tổ chức đa phương, kết thúc cuộc chiến tại Afghanistan cũng như thúc đẩy tiến trình hoà bình Trung Đông, hỗ trợ giải quyết xung đột Israel – Palestine và xung đột Nga - Ukraine,... [Gause F. G., 2023].

Đối với khu vực Trung Đông, chính sách của Mỹ qua nhiều đời tổng thống đều có sự thay đổi tùy vào bối cảnh thực tiễn khu vực và thế giới, tuy nhiên, yếu tố không đổi ở đây vẫn là bài toán lợi ích. Việc Mỹ điều chỉnh tăng – giảm sự hiện

diện quân sự tại Trung Đông hay nỗ lực thiết lập các liên minh tại khu vực cũng đều hướng tới mục tiêu bảo đảm lợi ích chiến lược của Mỹ tại khu vực này. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại, vai trò của Mỹ tại khu vực cũng đang suy giảm khi những động cơ trong chính sách của Mỹ đối với khu vực đã có nhiều thay đổi, điển hình như việc công bố chiến lược “Ưu thế trên biển” được công bố vào 12 năm 2020 cho thấy bài toán lợi ích của Mỹ đang quan tâm vào khu vực địa chiến lược mới, tập trung vào sức mạnh đến từ biển, trong đó lực lượng chính là hải quân, mà Trung Đông lại chưa đáp ứng được kỳ vọng trong bài toán lợi ích này của Mỹ. Điều này cũng là một trong những lý do khiến giai đoạn sau đó, Mỹ dần lùi bước ra khỏi vai trò lãnh đạo trong tiến trình hoà bình Trung Đông và quản lý xung đột trong khu vực, để lại khoảng trống đáng kể để các nước lớn khác như Nga và Trung Quốc có cơ hội gia tăng ảnh hưởng tại khu vực này. Lợi ích về dầu mỏ cũng không còn chiếm vị thế ưu tiên trong chính sách của Mỹ đối với khu vực do Mỹ đã có thể tự đáp ứng được dầu mỏ đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu được dầu. Trong khi đó, Ả Rập Xê Út đang dần thể hiện sự độc lập và tự quyết trong vấn đề dầu mỏ đồng thời cũng đề ra những kế hoạch tầm nhìn để phát triển toàn diện và bền vững hơn. Các động lực về hợp tác chống khủng bố cũng suy giảm không còn cấp thiết như giai đoạn trước đó. Bên cạnh đó, các vấn đề nhân đạo, hay các xung đột tại khu vực dường như cũng không còn nhận được nhiều sự quan tâm của Mỹ. Những cuộc chiến tại Afghanistan, Yemen, Iraq, Lybia đã hao tổn quá nhiều nguồn lực của Mỹ nhưng vẫn rơi vào bế tắc; vấn đề Palestine cũng được Mỹ giữ ở mức quản lý tình hình trong một thời gian dài, vẫn việc trợ nhân đạo nhưng không có quá nhiều tác động để làm thay đổi cục diện của nó. Thực tiễn cho thấy, mặc dù hiện nay Trung Đông không còn là một trong những ưu tiên chiến lược hàng đầu của Mỹ, nhưng Iran vẫn còn là “một cái gai” đối với việc triển khai chiến lược toàn cầu xuyên suốt nhiều nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ. Trong bối cảnh thế giới hiện tại, dưới tác động của những biến động chính trị mới như xung đột Nga – Ukraina và xung đột Israel – Palenstine nổi ra đã thay đổi cục diện của chính trị thế giới, khiến cho Mỹ buộc phải quay trở lại với các đồng minh truyền thống của mình tại khu vực.

2.2.3.2. Tình hình Ả Rập Xê Út từ năm 2001 - 2024

Nằm ở vị trí địa lý ngã ba châu lục Á – Âu – Phi, giáp Vịnh Ba Tư và Biển Đỏ - hai tuyến đường quan trọng nhất thế giới – giúp Ả Rập Xê Út từ lâu đã có vị trí địa chiến lược quan trọng trong thương mại toàn cầu. Ả Rập Xê Út có trữ lượng dầu mỏ khổng lồ, giúp quốc gia này trở thành quốc gia xuất khẩu dầu mỏ hàng đầu thế giới. Với tôn giáo chính là Islam giáo (dòng Sunni), Ả Rập Xê Út còn là nơi toạ lạc của hai thánh đường thiêng liêng nhất Islam giáo, thánh địa Mecca và Medina. Islam giáo hiện nay có khoảng 1,9 tỷ tín đồ, là tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới và dòng Sunni là nhánh lớn nhất, chiếm khoảng 85-90% tín đồ Islam giáo. Hằng năm, hàng triệu tín đồ Islam giáo hành hương tới Mecca và Medina đã tạo nguồn thu khổng lồ từ du lịch tôn giáo cho Ả Rập Xê Út, giúp củng cố vị thế cho quốc gia này trong cộng đồng Islam giáo nói riêng và toàn cầu nói chung.

Ả Rập Xê Út là một trong những quốc gia Ả Rập giàu tài nguyên thiên nhiên. Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ, Ả Rập Xê Út là thành viên của Tổ chức Các nước xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) dẫn đầu về xuất khẩu dầu (năm 2022), với tổng giá trị 311 tỷ USD, chiếm khoảng 35% thu nhập từ dầu mỏ của các nước OPEC [U.S. Energy Information Administration, 2023]. Nền kinh tế Ả Rập Xê Út vẫn còn phụ thuộc nhiều vào dầu mỏ, chiếm khoảng 40% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và 70% giá trị xuất khẩu của đất nước [U.S. Energy Information Administration, 2023]. Do đó, biến động của thị trường dầu mỏ thế giới có tác động trực tiếp đến nền kinh tế của Ả Rập Xê Út.

Từ năm 2001 đến 2024, Ả Rập Xê Út có những biến chuyển lớn cả về kinh tế, chính trị, và chiến lược. Quốc gia này vừa phải đối phó với các thách thức nội tại vừa định hình lại vai trò của mình trên trường quốc tế trong bối cảnh khu vực và toàn cầu đầy biến động. Giai đoạn 2001 – 2024, tình hình nội trong nước Ả Rập Xê Út có thể tóm gọn lại theo các lĩnh vực chính dưới đây:

Về kinh tế

Giai đoạn trước 2014, Ả Rập Xê Út vẫn là nền kinh tế lớn nhất khu vực Trung Đông. Năm 2013, GDP của Ả Rập Xê Út đạt 746 tỷ USD [IMF, 2013], chủ yếu đến từ nguồn thu trong lĩnh vực dầu mỏ. Bên cạnh các nước như Libya, Iran, Ả

Rập Xê Út cũng vẫn có tổng sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất Trung Đông. Đây cũng là yếu tố địa chính trị then chốt nâng cao vai trò và vị thế của Ả Rập Xê Út trong hoạt động giao thương với khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước đã và đang tồn tại nhiều vấn đề. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, khoảng cách giàu nghèo tại Ả Rập Xê Út ngày nay đã ngày càng được kéo giãn. Vấn đề bất bình đẳng trong xã hội diễn ra ngày một nhiều hơn, dân số gia tăng ngày càng nhanh trong khi đó số lượng việc làm lại ngày càng hạn chế.

Nhận thấy những vấn đề đang tồn tại trong nước, đầu năm 2016, Ả Rập Xê Út lần đầu tiên thực hiện tổng kết việc thực hiện các chính sách quốc gia, đây cũng là một trong những mốc quan trọng, đánh dấu mong muốn cải cách nền kinh tế trong nước của chính quyền nước này. Lý do cần phải cải cách bao gồm:

- + Giá dầu thế giới đang trong giai đoạn sụt giảm. Bên cạnh đó, cán cân tài chính cũng dần thay đổi từ trạng thái thặng dư vào năm 2013 chuyển sang trạng thái thâm hụt vào năm 2015 (thâm hụt 21%) [IMF, 2013].

- + Sự thay đổi trong cơ cấu trong dân số cũng tạo áp lực lớn cho việc cải cách đất nước. Kinh tế Ả Rập Xê Út từ trước cho đến nay vẫn luôn phụ thuộc nhiều vào nguồn lao động nước ngoài, chiếm đến hơn 50% việc làm [IMF, 2013]. Điều này bắt buộc chính quyền phải có những điều chỉnh thay đổi mới để có thể nâng cao năng suất lao động cũng như hiện đại hóa các khu vực không phát triển làm giàu được từ dầu mỏ. Một trong những nỗ lực của cải cách kinh tế của Ả Rập Xê Út đó là việc đánh thuế đất đai bỏ hoang hay như thiết lập một cơ chế liên bộ mới dưới sự hỗ trợ của Hội đồng các vấn đề kinh tế và phát triển (Council of Economic and Development Affairs).

Là một trong những nhà sản xuất dầu mỏ lớn nhất thế giới, Ả Rập Xê Út dựa nhiều vào nguồn thu từ dầu để duy trì sức mạnh kinh tế và chính trị của mình. Tuy nhiên, cú sốc giá dầu vào năm 2014 và đại dịch COVID-19 năm 2020 đã để lộ ra sự phụ thuộc lớn của kinh tế Ả Rập Xê Út vào ngành năng lượng này. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, dưới sự lãnh đạo của Thái tử Mohammed bin Salman, từ năm 2016, Ả Rập Xê Út đã triển khai Kế hoạch Tầm nhìn 2030 nhằm giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, đa dạng hóa nền kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân

[Gause F. G., 2016]. Kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út là một chương trình cải cách kinh tế và xã hội toàn diện, nhằm mục đích đa dạng hóa nền kinh tế Ả Rập Xê Út, giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, và phát triển các ngành công nghiệp khác. Chương trình này bao gồm các mục tiêu như tăng cường vai trò của khu vực tư nhân, phát triển các ngành công nghiệp mới, và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân Ả Rập Xê Út. Nội dung chính của kế hoạch bao gồm phát triển các ngành công nghiệp phi dầu mỏ như du lịch, công nghệ, và tài chính; tăng cường vai trò của khu vực tư nhân và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, điển hình là Saudi Aramco. Kế hoạch cũng tập trung cải thiện chất lượng cuộc sống bằng cách đầu tư vào y tế, giáo dục, và nhà ở, đồng thời mở rộng quyền lợi cho phụ nữ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thông qua cải cách hành chính và chống tham nhũng. Các dự án hạ tầng quan trọng như thành phố tương lai Neom, khu du lịch ven biển Red Sea, và khu giải trí Qiddiya được triển khai để hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, Ả Rập Xê Út cam kết bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, và tăng cường QHQT để thu hút đầu tư nước ngoài và mở rộng tầm ảnh hưởng trên toàn cầu. Kế hoạch Tầm nhìn 2030 là một nỗ lực đầy tham vọng nhằm biến đổi cơ cấu kinh tế và xã hội của Ả Rập Xê Út, nâng cao vị thế quốc gia này trên trường quốc tế.

Với Kế hoạch Tầm nhìn 2030, Ả Rập Xê Út đối mặt với một loạt thách thức mới. Sự phụ thuộc lâu dài vào dầu mỏ khiến việc chuyển đổi kinh tế trở nên khó khăn và cần sự hỗ trợ tài chính và công nghệ từ Mỹ. Điều này đòi hỏi sự đồng thuận và cam kết từ cả hai bên, đặc biệt khi Mỹ cũng đang hướng tới các nguồn năng lượng tái tạo và giảm phụ thuộc vào dầu mỏ. Cải cách xã hội và mở rộng quyền lợi cho phụ nữ là một phần quan trọng của Kế hoạch Tầm nhìn 2030, nhưng lại gặp nhiều rào cản từ các nhóm bảo thủ trong nước. Mỹ, với vai trò là đối tác quan trọng, có thể gây áp lực đòi hỏi cải thiện nhân quyền và tiến bộ xã hội, điều này có thể dẫn đến xung đột với các giá trị truyền thống của Ả Rập Xê Út và gây ra bất ổn nội bộ. Bên cạnh đó, Ả Rập Xê Út cần duy trì sự ổn định trong khu vực để thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển kinh tế. Chính những thách thức này đã thôi thúc các nhà

lãnh đạo Ả Rập Xê Út thay đổi, hoạch định các chính sách mới trong tương lai, trong đó có cả quan hệ với Mỹ.

Về an ninh và chính trị

Sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001, Ả Rập Xê Út đã trở thành mục tiêu của các nhóm khủng bố, đặc biệt là Al-Qaeda. Tình hình này đòi hỏi Ả Rập Xê Út phải thắt chặt an ninh nội địa và hợp tác chặt chẽ với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố [Cordesman A., 2006]. Các biện pháp chống khủng bố bao gồm cả việc tăng cường lực lượng an ninh, cải thiện tình báo và thực hiện các chiến dịch truy quét khủng bố. Sự bất ổn trong khu vực Trung Đông, đặc biệt là cuộc chiến ở Iraq (2003) và Syria (2011), đã tạo ra những thách thức lớn cho Ả Rập Xê Út. Vương quốc này phải đối mặt với sự gia tăng của các nhóm cực đoan và việc Iran mở rộng ảnh hưởng thông qua các nhóm vũ trang và lực lượng ủy nhiệm như Hezbollah và Houthi ở Yemen. Điều này khiến Ả Rập Xê Út phải tập trung vào việc duy trì ổn định khu vực và bảo vệ biên giới.

Ngày 23 tháng 1 năm 2015, Salman bin Abdulaziz Al Saud chính thức trở thành Quốc vương mới của Ả Rập Xê Út. Ngay sau đó, Quốc vương đã tiến hành một loạt cải cách chính trị mới [Gause F. G., 2016]. Tuy nhiên, những cải cách này vẫn chưa đạt được nhiều kết quả tác động tới xã hội trong nước. Chính trị trong nước gặp phải nhiều khó khăn khi có sự điều chỉnh lại vị thế của các thành viên hoàng gia cũng như nhân sự trong hệ thống chính trị. Về cơ bản, Quốc vương Salman khi được truyền ngôi vẫn được các nhóm sắc tộc tại Ả Rập Xê Út công nhận [Gause F. G., 2016]. Sau khi quốc vương mới lên ngôi, các lực lượng chính trị khác tại Ả Rập Xê Út nhìn chung vẫn được duy trì tương đối ổn định. Trong giai đoạn này, Ả Rập Xê Út cũng đề ra Kế hoạch tầm nhìn 2030 và bắt đầu thực hiện một số cải cách chính trị và xã hội dưới sự lãnh đạo của Vua Abdullah và sau đó là Thái tử Mohammed bin Salman. Các cải cách bao gồm mở rộng quyền lợi cho phụ nữ, tăng cường vai trò của thanh niên và thúc đẩy phát triển kinh tế ngoài ngành dầu mỏ. Tuy nhiên, các cải cách này cũng gặp phải sự phản đối từ các nhóm bảo thủ và tạo ra những căng thẳng nội bộ.

Về đối ngoại, việc Ả Rập Xê Út can thiệp quân sự tại Yemen, ảnh hưởng từ cuộc chiến Syria hay mối đe dọa từ tổ chức khủng bố IS đều đang trở thành những vấn đề nổi cộm tại Trung Đông, buộc chính phủ Ả Rập Xê Út phải đưa ra được nhiều quyết định mang tính quyết sách. Theo Partrick (2016) nền tảng chính của chính sách đối ngoại của Ả Rập Xê Út có thể được tóm tắt như sau:

Một là, Giữ vững ổn định nội bộ và bảo vệ biên giới, lãnh thổ trước mọi sự xâm lấn;

Hai là, Duy trì quyền lực mềm và ảnh hưởng vượt trội trong khu vực và toàn cầu, bao gồm vai trò lãnh đạo giữa các quốc gia Ả Rập và Islam giáo, đồng thời là đồng minh lớn của các quốc gia phương Tây;

Ba là, Ngăn chặn Iran kiểm soát bất kỳ quốc gia láng giềng nào, bao gồm việc hỗ trợ các chính phủ liên quan duy trì sự độc lập khỏi ảnh hưởng của Iran;

Bốn là, Đảm bảo xuất khẩu dầu khí ở mức cao mà không giảm giá giữa các nước xuất khẩu.

Hiện nay, với sự gia tăng sức mạnh kinh tế và chính trị của các nước BRICS cùng với sự suy giảm ảnh hưởng tương đối của Mỹ tại khu vực Trung Đông, cộng thêm việc Mỹ giảm nhập khẩu dầu từ Ả Rập Xê Út, chính quyền Ả Rập Xê Út cũng đang tìm kiếm các đồng minh “đáng tin cậy” hơn, đặc biệt là đa dạng hóa quan hệ đối tác BRICS và giảm bớt sự phụ thuộc vào Mỹ. Với Ả Rập Xê Út, Trung Quốc cũng đang và vẫn sẽ là một trong những lựa chọn tiềm năng, bên cạnh đó, Pakistan vẫn là đối tác sẵn sàng hỗ trợ đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Đồng thời, việc đưa Morocco và Jordan vào một khuôn khổ quân sự chung cũng sẽ củng cố nỗ lực xây dựng một lực lượng quân sự thống nhất trong khu vực. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức cho quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, đòi hỏi Mỹ phải có những bước điều chỉnh chính sách nhằm duy trì hượng của mình trong khu vực, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược toàn cầu đang gia tăng.

Như vậy, có thể thấy, không chỉ những thay đổi trong bối cảnh quốc tế và khu vực mà còn cả những thay đổi trong tình hình nước Mỹ và Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001- 2024 đã và đang tạo ra những ảnh hưởng nhất định cho sự phát triển mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Đây cũng có thể coi là cơ hội để cả Mỹ và Ả Rập

Xê Út thúc đẩy mối quan hệ lên một tầm cao mới, phản ánh tầm quan trọng và sự đa dạng của các lợi ích chung và thách thức mà cả hai nước đang phải đối mặt.

2.3. Lợi ích quốc gia của Mỹ và Ả Rập Xê Út trong quan hệ hai nước

2.3.1. Lợi ích của Mỹ trong quan hệ với Ả Rập Xê Út

Để bảo vệ vị thế siêu cường số một thế giới, Mỹ phải dựa trên ba trụ cột chính: sức mạnh kinh tế, an ninh vững chắc và quyền lực chính trị vượt trội. Trong bối cảnh đó, Ả Rập Xê Út nổi lên như một nhân tố quan trọng, đóng vai trò chiến lược trong việc hỗ trợ Mỹ duy trì các lợi ích cốt lõi này. Như đã trình bày tại chương 2, Ả Rập Xê Út có vị trí địa chính trị trung tâm tại khu vực Trung Đông, có ảnh hưởng cực kỳ quan trọng trong thị trường dầu mỏ toàn cầu. Mặc dù tại Trung Đông, Israel là đồng minh quan trọng và là một trong những lợi ích nền tảng của Mỹ, tuy nhiên, Ả Rập Xê Út vẫn có một vị trí nhất định khi quốc gia này đại diện cho tiếng nói của dòng Sunni, vốn chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cộng đồng Islam giáo. Ả Rập Xê Út không chỉ được xem như “chìa khóa” quan trọng để Mỹ có thể tham gia vào các hoạt động ở khu vực này, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nước vùng Vịnh mà còn giúp Mỹ tạo được thiện cảm với cộng đồng Islam giáo trên toàn thế giới.

Từ lâu, Mỹ đã tạo dựng mối quan hệ mật thiết với Ả Rập Xê Út. Thông qua Ả Rập Xê Út, Mỹ đã triển khai nhiều chính sách quan trọng của mình tại khu vực Trung Đông, đồng thời giúp đảm bảo ổn định cho nền kinh tế và chiến lược quốc phòng của Mỹ [Gause, G. F., 2023]. Mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia cũng đã phát triển mạnh mẽ, với nhiều dự án đầu tư lớn từ Mỹ vào Ả Rập Xê Út và ngược lại, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản và tài chính. Thông qua lợi ích quốc gia của Mỹ tại khu vực Trung Đông và vị thế của Ả Rập Xê Út trong đánh giá của chính quyền Mỹ, có thể nhận định lợi ích quốc gia của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út cụ thể như sau:

- Lợi ích kinh tế

Mỹ có mối quan tâm lớn đối với nguồn cung năng lượng ổn định từ Ả Rập Xê Út, quốc gia đứng đầu thế giới về sản xuất dầu mỏ. An ninh năng lượng là một

trong những yếu tố then chốt, giúp Mỹ kiểm soát giá dầu và sự ổn định của năng lượng toàn cầu và nội địa. Việc kiểm soát nguồn dầu mỏ và khí đốt tại Ả Rập Xê Út nói riêng và Trung Đông nói chung giúp Mỹ thực hiện tham vọng kiểm soát thế giới. Bất kỳ sự bất ổn nào liên quan đến sản lượng dầu của Ả Rập Xê Út đều có thể gây tác động nghiêm trọng đến kinh tế Mỹ cũng như các đồng minh phương Tây [AlAlkim H. H., 2021]. Không chỉ vậy, đối với Mỹ, việc đảm bảo nguồn cung dầu ổn định từ Ả Rập Xê Út giúp duy trì sự ổn định cho nền kinh tế toàn cầu và cũng giúp Mỹ quản lý giá năng lượng trong nước. Việc Mỹ muốn Ả Rập Xê Út tăng sản lượng dầu để đảm bảo nguồn cung dầu và bình ổn giá dầu trong chuyến thăm của Tổng thống Biden tới Ả Rập Xê Út vào tháng 7 năm 2022 (trong bối cảnh khủng hoảng giá dầu nổ ra) minh chứng cho tầm quan trọng của dầu mỏ trong mối hệ hai nước tính đến thời điểm hiện tại, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ phải đối mặt với lạm phát và căng thẳng năng lượng từ cuộc xung đột tại Ukraine.

Mỹ cần duy trì một môi trường kinh tế toàn cầu ổn định, trong đó Ả Rập Xê Út đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong hệ thống tiền tệ quốc tế. Việc duy trì giá dầu ở mức hợp lý không chỉ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của Mỹ mà còn liên quan đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

Bên cạnh đó, các thỏa thuận dự kiến sẽ tăng cường xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao, bao gồm chip phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), một lĩnh vực mà Mỹ muốn tiếp tục dẫn đầu và Ả Rập Xê Út cũng có tham vọng trở thành trung tâm công nghệ của khu vực. Mối quan hệ này không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp về kinh tế mà còn là công cụ để Mỹ giữ vai trò chi phối các chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Lợi ích an ninh

Trong lĩnh vực an ninh, Ả Rập Xê Út là một đối tác chiến lược quan trọng của Mỹ tại Trung Đông. Tiếp nối thỏa thuận phòng thủ chung năm 1951, an ninh khu vực là một trong những yếu tố chính mà Mỹ phải dựa vào Ả Rập Xê Út để đối phó với các mối đe dọa từ Iran và các tổ chức khủng bố cực đoan như al-Qaeda, ISIS. Mối quan hệ hợp tác về chống khủng bố và chia sẻ thông tin tình

báo giữa hai quốc gia từ lâu đã là một lĩnh vực hợp tác quan trọng, giúp kiểm soát và giảm thiểu các mối đe dọa nội trong nước Mỹ và an ninh trong khu vực Trung Đông. Không chỉ vậy, việc đảm bảo an ninh tại khu vực cũng giúp Mỹ đảm bảo an toàn cho nguồn năng lượng dầu mỏ.

Mỹ cũng dựa vào Ả Rập Xê Út để duy trì sự ổn định trong các xung đột khu vực, đặc biệt là trong cuộc chiến tại Yemen, xung đột Israel - Palestine. Mặc dù chính quyền Biden đã thay đổi chính sách về cuộc chiến tại Yemen, bao gồm việc cắt giảm hỗ trợ quân sự trực tiếp cho Ả Rập Xê Út, tuy nhiên Mỹ vẫn cần Ả Rập Xê Út để đạt được các giải pháp ngoại giao dài hạn và ổn định khu vực [Cordesman, 2022].

Sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Ả Rập Xê Út và sự hợp tác trong lĩnh vực tình báo và chống khủng bố giúp Mỹ bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia và đảm bảo an ninh cho các đồng minh trong khu vực, đồng thời duy trì ảnh hưởng và quyền lực trong khu vực, đồng thời đối phó với sự gia tăng ảnh hưởng của các đối thủ như Nga và Trung Quốc.

- Vị thế quốc gia / quyền lực

Về phương diện địa chính trị, Mỹ cần duy trì vị thế ảnh hưởng quốc gia của mình ở Trung Đông, trong bối cảnh Trung Quốc và Nga đang gia tăng ảnh hưởng của mình tại khu vực. Việc bảo vệ và tăng cường các mối quan hệ đồng minh với Ả Rập Xê Út là điều cần thiết để ngăn chặn các cường quốc đối thủ có thể tăng cường ảnh hưởng trong khu vực.

Quan hệ với Ả Rập Xê Út giúp Mỹ củng cố vị thế của mình trong việc duy trì trật tự quốc tế mà Mỹ thiết lập sau Thế chiến thứ 2, đồng thời ngăn chặn việc các quốc gia như Trung Quốc hoặc Nga lợi dụng các lỗ hổng chiến lược tại Trung Đông để mở rộng quyền lực của mình.

2.3.2. Lợi ích của Ả Rập Xê Út trong quan hệ với Mỹ

Năm 2016, Thái tử Mohammed Bin Salman lãnh đạo Ả Rập Xê Út, đã khởi xướng kế hoạch “Tầm nhìn Ả Rập Xê Út năm 2030” (kế hoạch Tầm nhìn 2030) nhằm giảm sự phụ thuộc của Ả Rập Xê Út vào dầu mỏ bằng cách phát triển các lĩnh vực kinh tế khác của đất nước như công nghiệp, đầu tư và du lịch [Kingdom of Saudi Arabia, 2016]. Các sáng kiến này bao gồm phát triển năng lượng tái tạo, tăng

cường khu vực tư nhân, nâng cao ngành công nghiệp sản xuất, phát triển các cảng biển và biến Ả Rập Xê Út thành một trung tâm vận tải toàn cầu. Mục tiêu của Ả Rập Xê Út là tăng 50% doanh thu quốc gia từ các lĩnh vực ngoài dầu mỏ cho đến năm 2030. Kế hoạch này được nhiều nhà quan sát đánh giá có tiềm năng thành công nhờ vào nhiều yếu tố hỗ trợ thuận lợi, như vị trí địa lý chiến lược của Ả Rập Xê Út tại ngã ba của ba châu lục và khu vực đông dân, đồng thời sự đầu tư ngân sách lớn cũng như sự chỉ đạo quyết liệt từ chính quyền Ả Rập Xê Út trong phát triển các ngành công nghệ cao và tri thức. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn cho việc thực hiện kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út hiện nay là tình trạng bất ổn trong khu vực Trung Đông. Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Hòa bình Oslo, khu vực Trung Đông - Bắc Phi là một trong những khu vực có xung đột dai dẳng nhất thế giới (tính từ năm 2011 đến nay), dù có sự giảm nhẹ vào năm 2022 nhưng lại gia tăng mạnh mẽ vào năm 2023 - 2024 do xung đột Israel - Palestine diễn ra [Obermeier, 2023]. Xung đột Ả Rập Xê Út - Yemen và Syria là ví dụ điển hình về chiến tranh khu vực Trung Đông - Bắc Phi. Lệnh ngừng bắn vào năm 2022 đã giúp giảm thiểu các xung đột trong khu vực và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực này từ 3,5% năm 2021 tăng lên 5,2% năm 2022, trong đó, Ả Rập Xê Út đứng đầu khu vực với mức tăng trưởng 8,7% [IMF, 2023] [Saudi Arabia Ministry of Economy and Planning, 2022]. Dù vậy, phần lớn sự gia tăng kinh tế này là nhờ vào việc xuất khẩu dầu tăng lên do Mỹ và EU cấm vận Nga. Đồng thời, hoạt động vận tải hàng hoá thương mại cũng gặp nhiều khó khăn do hạn chế tối đa rủi ro đến từ các cuộc tấn công trực tiếp vào hoạt động vận chuyển. Theo báo cáo của IMF, các cuộc xung đột và tấn công đã gây ra tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, làm giảm sút các lĩnh vực như du lịch, xuất nhập khẩu và giá năng lượng [IMF, 2023]. Có thể thấy rõ mối quan hệ tỉ lệ thuận giữa ổn định khu vực và tăng trưởng kinh tế của Ả Rập Xê Út. Điều này được minh chứng qua các quốc gia phát triển ở châu Âu, nơi hòa bình và ít xung đột đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của các nước trong khu vực. Vì vậy việc duy trì ổn định khu vực là ưu tiên quan trọng hiện nay để Ả Rập Xê Út thực hiện các mục tiêu phát triển và thực hiện kế hoạch Tầm nhìn 2030. Sự ổn định này sẽ giúp bảo vệ không chỉ nền kinh tế mà còn là an ninh chủ quyền quốc gia

của Ả Rập Xê Út trước các tác động tiêu cực từ xung đột trong khu vực, đồng thời hỗ trợ cho chiến lược phát triển dài hạn của quốc gia.

Từ những thập niên 30 của thế kỷ 20, Ả Rập Xê Út đã nhận ra tiềm năng to lớn trong quan hệ với Mỹ. Sau Thế chiến thứ 2, Mỹ dần vươn lên thành siêu cường thế giới và sau đó là siêu cường số 1 thế giới sau Chiến tranh Lạnh. Sự lớn mạnh của Mỹ đang mang lại nhiều lợi ích to lớn cho Ả Rập Xê Út. Cho đến nay, việc gìn giữ mối quan hệ với Mỹ vẫn được chính quyền Ả Rập Xê Út coi trọng và ưu tiên để đảm bảo lợi ích quốc gia của Ả Rập Xê Út. Các lợi ích chính mà Ả Rập Xê Út tìm kiếm trong mối quan hệ với Mỹ gồm:

- Lợi ích kinh tế

Quan hệ kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng, là lợi ích chiến lược hàng đầu của Ả Rập Xê Út. Là một trong những nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới, Ả Rập Xê Út đã duy trì một mối quan hệ quan trọng với Mỹ, vừa là nhà cung cấp dầu mỏ, vừa là đối tác chiến lược trong ổn định giá dầu toàn cầu. Mối quan hệ này cho phép Ả Rập Xê Út có ảnh hưởng trong việc điều tiết sản lượng dầu và giá cả, đồng thời củng cố vai trò của mình trong OPEC và trên thị trường năng lượng toàn cầu. Ả Rập Xê Út cũng nhận ra rằng mối quan hệ chặt chẽ với nền kinh tế lớn nhất thế giới mang lại cho họ một vị thế vững chắc hơn trong khu vực và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế nội địa, đặc biệt khi họ đang triển khai các chương trình đa dạng hóa kinh tế như Kế hoạch Tầm nhìn 2030 nhằm giảm phụ thuộc vào dầu mỏ [Rahman, R., & Qattan, A M N., 2021].

Ngoài ra, Ả Rập Xê Út cần sự hỗ trợ từ Mỹ trong việc đa dạng hóa nền kinh tế. Điều này bao gồm việc thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và hợp tác trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin và giáo dục. Sự hợp tác này là một phần quan trọng trong Kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út.

- Lợi ích an ninh

Một trong những lợi ích lớn nhất của Ả Rập Xê Út từ quan hệ với Mỹ là sự hỗ trợ quân sự mạnh mẽ. Với các gói hợp đồng quốc phòng trị giá hàng trăm tỷ USD, Ả Rập Xê Út có thể mua sắm những trang thiết bị quân sự hiện đại nhất từ Mỹ, giúp họ duy trì năng lực quân sự vượt trội trong khu vực [Evers, Miles M.,

2022]. Điều này đặc biệt quan trọng khi phải đối mặt với mối đe dọa từ Iran - đối thủ chính của Ả Rập Xê Út tại Trung Đông. Việc Mỹ bán các vũ khí dẫn đường chính xác và hỗ trợ chiến dịch của Ả Rập Xê Út tại Yemen cho thấy sự ủng hộ của Mỹ trong các hoạt động quân sự của Ả Rập Xê Út nhằm kiềm chế ảnh hưởng của Iran. Mỹ không chỉ cung cấp vũ khí mà còn đào tạo quân đội, chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác trong chiến dịch chống khủng bố, giúp Ả Rập Xê Út gia tăng khả năng phòng thủ và bảo vệ chế độ hoàng gia Al Saud.

Trong bối cảnh cạnh tranh ảnh hưởng khu vực với Iran, Ả Rập Xê Út xem Mỹ là một đối tác chủ chốt trong việc đối phó với Iran. Ả Rập Xê Út coi Iran là mối đe dọa lớn nhất đến ổn định và an ninh khu vực, đặc biệt vì Iran có ảnh hưởng mạnh ở các quốc gia lân cận như Yemen, Syria, Iraq, và Lebanon [Farnaz F., Ben H., 2019]. Quan hệ với Mỹ giúp Ả Rập Xê Út tăng cường sức ép lên Iran và thúc đẩy các biện pháp kiềm chế sự mở rộng của Iran trong khu vực. Dưới thời chính quyền Trump, Mỹ có lập trường cứng rắn với Iran, tăng cường các biện pháp trừng phạt và rút khỏi thỏa thuận hạt nhân (JCPOA) đã khiến Ả Rập Xê Út an tâm hơn về sự ủng hộ của Mỹ trong việc kiềm chế Iran. Điều này không chỉ giúp Ả Rập Xê Út ngăn chặn đối thủ khu vực mà còn khẳng định vị thế lãnh đạo của mình trong thế giới Ả Rập.

- Vị thế quốc gia / quyền lực

Quan hệ chặt chẽ với Mỹ giúp Ả Rập Xê Út củng cố vai trò của mình như một lãnh đạo trong thế giới Ả Rập và Islam giáo dòng Sunni. Sự ủng hộ từ phía Mỹ không chỉ giúp Ả Rập Xê Út gia tăng sức mạnh quân sự mà còn giúp tăng cường uy tín và ảnh hưởng chính trị trong các vấn đề khu vực. Với sự hậu thuẫn từ Mỹ, Ả Rập Xê Út có thể duy trì ảnh hưởng của mình tại các quốc gia Vùng Vịnh khác.

Ả Rập Xê Út hưởng lợi từ sự hỗ trợ của Mỹ trong các diễn đàn quốc tế và trong các vấn đề ngoại giao. Là một đồng minh thân cận, Mỹ có xu hướng ủng hộ các lập trường của Ả Rập Xê Út tại Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác, giúp Ả Rập Xê Út có lợi thế trong các tranh chấp khu vực. Ví dụ, sự ủng hộ của Mỹ trong vấn đề đối phó với Iran tại các diễn đàn quốc tế là một trong những điểm giúp Ả Rập

Xê Út tăng cường vị thế và duy trì được sự đoàn kết với các quốc gia đồng minh ở Trung Đông.

2.3.3. Lợi ích chung và ưu tiên chiến lược khác nhau (giai đoạn từ 2001 – 2024)

Từ tương quan lợi ích giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ, dựa theo bối cảnh khu vực và thế giới từ 2001 - 2024, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều có sự điều chỉnh chiến lược để phù hợp với bối cảnh mới, và mục tiêu hàng đầu vẫn là đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia của mỗi nước. Nhìn chung, có thể nhận định những lợi ích được chia sẻ chung giữa hai nước hiện nay như sau:

Một là, đảm bảo an ninh năng lượng giúp tạo môi trường ổn định và phát triển kinh tế, mà ở đây cụ thể là thị trường dầu mỏ. Cả hai nước đều có những lợi ích gắn liền với sự ổn định của thị trường dầu mỏ. Mặc dù hiện nay, Mỹ đã bước chân vào thị trường sản xuất dầu và có xuất hiện những sự cạnh tranh mới trong thị trường xuất khẩu dầu mỏ, tuy nhiên, việc đảm bảo sự ổn định của thị trường này vẫn là một trong những lợi ích chung hàng đầu của hai nước. Bên cạnh đó, Mỹ cũng quan tâm đến việc hỗ trợ Ả Rập Xê Út thực hiện chương trình Kế hoạch Tầm nhìn 2030, một kế hoạch đa dạng hóa nền kinh tế khỏi sự phụ thuộc vào dầu mỏ. Điều này giúp ổn định nền kinh tế Ả Rập Xê Út, tạo điều kiện cho sự ổn định nội bộ và đồng thời giảm áp lực lên thị trường năng lượng toàn cầu.

Hai là, ảnh hưởng tại khu vực Trung Đông. Cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều muốn duy trì vị thế và ảnh hưởng của mình tại khu vực này, đồng thời kiềm chế ảnh hưởng của Iran trong khu vực. Mặc dù hiện nay, Mỹ đang có sự điều chỉnh chiến lược mới sang các khu vực khác, và Ả Rập Xê Út cũng tiến hành bình thường hoá quan hệ với Iran, tuy nhiên, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều vẫn tìm cách đảm bảo vị thế của mình trong khu vực, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc và Nga gia tăng ảnh hưởng tại khu vực Trung Đông và Iran trở lại tại khu vực. Thông qua quan hệ đối tác với Ả Rập Xê Út, Mỹ thể hiện cam kết bảo vệ đồng minh trong khu vực, đồng thời duy trì vị thế của mình trước sự cạnh tranh của các đối thủ như Nga và Trung Quốc. Cam kết cung cấp an ninh cho Ả Rập Xê Út không chỉ bảo vệ lợi ích của Mỹ

mà còn tạo ra một “vòng đai an ninh” để bảo vệ các tuyến vận chuyển dầu mỏ và các lợi ích địa chính trị khác.

Ba là, chống khủng bố, chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác quân sự. Sau sự kiện 11/9, Mỹ và Ả Rập Xê Út tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chống khủng bố, chia sẻ thông tin tình báo và củng cố an ninh. Các nhóm khủng bố như Al-Qaeda và ISIS không chỉ đe dọa an ninh nội bộ của Mỹ mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định của Ả Rập Xê Út. Mặc dù có những khác biệt về phương pháp tiếp cận, nhưng Mỹ và Ả Rập Xê Út đều chia sẻ lợi ích chung trong việc ngăn chặn các mối đe dọa từ các nhóm cực đoan. Ngoài ra, những hợp đồng đáng giá hàng chục tỉ USD về mua bán vũ khí quân sự cũng như các thỏa thuận hỗ trợ quân sự và đảm bảo an ninh giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng là yếu tố quyết định trong hợp tác chặt chẽ giữa hai nước trong lĩnh vực quân sự.

Bốn là, tiếp tục cân bằng các lợi ích ưu tiên và các giá trị khác. Mặc dù Mỹ vẫn thường xuyên chỉ trích vấn đề nhân quyền của Ả Rập Xê Út, nhưng trong thực tiễn chính sách của mình, Mỹ vẫn ưu tiên lợi ích chiến lược hơn. Điều này phản ánh quan điểm thực dụng của Mỹ trong việc duy trì một liên minh mà lợi ích an ninh và kinh tế vượt qua các giá trị dân chủ và nhân quyền. Mỹ duy trì áp lực về cải cách xã hội và nhân quyền nhưng không để yếu tố này phá vỡ liên minh với Ả Rập Xê Út, đặc biệt khi những thách thức an ninh trong khu vực ngày càng phức tạp.

Mặc dù Mỹ và Ả Rập Xê Út cùng chia sẻ một số lợi ích khu vực, tuy nhiên, có thể thấy những ưu tiên chiến lược của cả hai nước vẫn có sự khác nhau, cụ thể như sau:

- ***Những điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ***

Có thể thấy, từng nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ khác nhau lại có những điều chỉnh trong ưu tiên chiến lược của Mỹ khác nhau, có thể tóm gọn lại như sau:

Giai đoạn từ 2001 – 2008, kể từ sau sự kiện 11/9, chính quyền Tổng thống Bush tập trung vào việc tiêu diệt các nhóm khủng bố, đặc biệt là ISIS và al-Qaeda, và ngăn Iran sở hữu vũ khí hạt nhân. Các ưu tiên bao gồm chiến tranh tại Afghanistan, Iraq, và xây dựng một hệ thống an ninh quốc tế nhằm ngăn chặn các mối đe dọa phi truyền thống.

Giai đoạn từ 2008 – 2016, Tổng thống Obama đã thực hiện điều chỉnh chiến lược với chính sách “xoay trục” sang Châu Á – Thái Bình Dương (Pivot to Asia), tập trung vào khu vực đang nổi lên về kinh tế và địa chính trị. Đồng thời, Obama nhấn mạnh vào ngoại giao đa phương, như Thỏa thuận hạt nhân Iran (JCPOA) và Hiệp định TPP.

Giai đoạn từ 2017 – 2020, dưới thời Trump, chính sách “Nước Mỹ trên hết” (America First) của Trump nhấn mạnh bảo vệ lợi ích kinh tế và an ninh quốc gia. Mỹ rút khỏi nhiều thỏa thuận đa phương như TPP, Hiệp định Paris, và tái tập trung vào cạnh tranh thương mại với Trung Quốc. Trump cũng ưu tiên củng cố quan hệ với các đồng minh, đối tác chiến lược như Israel và Ả Rập Xê Út.

Giai đoạn từ 2021 – 2024, Chính quyền Biden ưu tiên khôi phục vai trò lãnh đạo đa phương của Mỹ, đối phó với biến đổi khí hậu, và cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc và Nga. Đồng thời, Biden nhấn mạnh hợp tác với NATO trong cuộc xung đột Ukraine và củng cố liên minh tại khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương thông qua các cơ chế như AUKUS và Quad. Một trong những ưu tiên chiến lược lớn nhất của Biden tại khu vực Trung Đông là tái gia nhập thỏa thuận hạt nhân Iran (JCPOA) để kiểm soát chương trình hạt nhân của Iran. Điều này được kỳ vọng sẽ giảm căng thẳng khu vực và ngăn chặn Iran tiến xa hơn trong chương trình vũ khí hạt nhân.

- Những điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Ả Rập Xê Út

Thứ nhất, Ả Rập Xê Út ngày càng cho thấy rõ việc điều chỉnh chiến lược “tự chủ”. Trong kế hoạch Tầm nhìn 2030, Thái tử Mohammed bin Salman đã đặt mục tiêu nâng cao vị thế và ảnh hưởng toàn cầu của Ả Rập Xê Út, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ. Theo đó, Ả Rập Xê Út định hướng củng cố và đa dạng hóa nền kinh tế quốc gia. Một phần của kế hoạch này là yêu cầu các công ty nước ngoài phải đặt trụ sở khu vực tại Ả Rập Xê Út nếu muốn ký kết hợp đồng với chính phủ. Tăng cường tự chủ kinh tế cũng được kỳ vọng sẽ song hành cùng với tăng cường tự chủ chính trị.

Thứ hai, các bước đi của Ả Rập Xê Út phản ánh tính toán trước diễn biến tình hình quốc tế. Theo thời gian, Mỹ đã dần giảm quan tâm đến khu vực Vùng

Vịnh và toàn bộ khu vực Trung Đông. Điều này khiến Ả Rập Xê Út nhận thấy cần phải tự cường và tăng cường quyền lực để chủ động điều hướng trước tình hình mới. Đồng thời, kể từ khi Kế hoạch Tầm nhìn 2030 được thông qua, ưu tiên hàng đầu của Ả Rập Xê Út là bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia của chính mình và thúc đẩy các cải cách kinh tế xã hội, phát triển định nước theo định hướng mới. Ả Rập Xê Út đã cho thấy sự cân bằng giữa bảo vệ lợi ích quốc gia và giảm thiểu các cuộc xung đột trực tiếp từ các vấn đề tại khu vực. Điển hình như cuộc xung đột Israel – Palestine, mặc dù Ả Rập Xê Út là nước có tác động đòn bẩy lớn nhất đối với Israel và Mỹ tại khu vực này, tuy nhiên, cho đến nay, Ả Rập Xê Út vẫn cho thấy sự do dự khi thúc đẩy những giải pháp đột phá hơn trong việc giải quyết cuộc xung đột này mà thay vào đó là hành động một cách thận trọng hơn.

Thứ ba, Chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út cũng là một yếu tố quan trọng. Từ năm 2019, sau các cuộc tấn công vào cơ sở hạ tầng năng lượng của Ả Rập Xê Út, chính quyền nước này đã nhận thấy cần phải thay đổi định hướng thân Mỹ của mình do Mỹ từ chối đáp trả hoặc trừng phạt Iran. Vấn đề này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin đối với Mỹ trong giới lãnh đạo Ả Rập Xê Út. Chính quyền Joe Biden đã thẳng thừng cáo buộc chế độ Mohammed bin Salman trong vụ ám sát nhà báo Jamal Khashoggi. Khi Ả Rập Xê Út giảm sản lượng dầu 2 triệu thùng mỗi ngày vào tháng 10 năm 2023 do ảnh hưởng của cuộc chiến giá dầu và cuộc xung đột Nga - Ukraine, Tổng thống Biden đưa ra những lời “đe dọa” sẽ trừng phạt Ả Rập Xê Út. Ngoài ra, chính quyền Biden cũng đã ban hành lệnh cấm bán vũ khí tấn công cho Ả Rập Xê Út do các tranh cãi xung quanh vấn đề nhân đạo tại cuộc chiến Yemen.

Thứ tư, Ả Rập Xê Út hiện nay đang tập trung ngay vào việc duy trì hạ nhiệt căng thẳng với Iran, sau thoả thuận bình thường hoá quan hệ với nước này vào cuối năm 2023. Ả Rập Xê Út lo ngại rằng nếu xung đột leo thang, nhất là nếu có những cuộc tấn công trực tiếp giữa Iran và Mỹ, Ả Rập Xê Út có thể buộc phải hỗ trợ Mỹ trong khi lại “không thể tin tưởng hoàn toàn” vào sự bảo vệ của Mỹ trước sự “trả đũa” từ Iran bởi những “thất vọng” còn tiềm tàng từ giai đoạn trước đó. Những căng

thắng gia tăng ở Lebanon, Yemen, Syria và Iraq là lời cảnh báo đối với Ả Rập Xê Út trong bối cảnh này. Để ứng phó với những nguy cơ đó, Ả Rập Xê Út đã đẩy mạnh ngoại giao với Iran bằng cách tổ chức cuộc gặp đầu tiên giữa Thái tử Mohammed bin Salman và Tổng thống Iran Ebrahim Raisi – nhằm giảm thiểu tác động từ cuộc xung đột này.

Như vậy, mặc dù Mỹ và Ả Rập Xê Út đều có lợi ích chung nhưng vẫn có những lợi ích riêng khác nhau khi duy trì mối quan hệ hai nước. Thực tiễn cho thấy, mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út được duy trì suốt hơn 80 năm qua là minh chứng cho việc gắn kết những lợi ích chung và phát triển những lợi ích riêng để đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia của cả hai nước. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, với nhiều biến động và thay đổi liên tục, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều nhận ra tầm quan trọng của việc điều chỉnh các ưu tiên chiến lược song song với việc đảm bảo lợi ích quốc gia để tiếp tục duy trì mối quan hệ đặc biệt này. Điều này là hoàn toàn cần thiết để ứng phó kịp thời với tình hình quốc tế và khu vực đầy biến động, cũng như các yếu tố chính trị nội bộ trong cả hai nước. Điều này có thể bao gồm việc cân nhắc lại các mục tiêu và ưu tiên, điều chỉnh chiến lược đối ngoại và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới trong nhiều lĩnh vực, từ kinh tế đến an ninh và địa chính trị.

Tiểu kết Chương 2

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn trình bày bên trên, luận án lựa chọn quan điểm về lợi ích quốc gia của Chủ nghĩa hiện thực là hoàn toàn phù hợp để nghiên cứu quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 - 2024. Trong bối cảnh hiện nay với nhiều biến động khó đoán định, sử dụng luận điểm về lợi ích quốc gia theo cách tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực sẽ giúp đưa ra được những đánh giá khách quan về tổng thể mối quan hệ, giúp luận giải được bản chất của mối quan hệ và đoán định được xu hướng của mối quan hệ trong tương lai.

Thực tiễn mối quan hệ cho thấy, xuyên suốt lịch sử từ khi hình thành mối quan hệ cho tới trước năm 2001, quan hệ hai nước có nhiều giai đoạn thăng - trầm khác nhau, tuy nhiên mối quan hệ vẫn được tiếp tục duy trì bởi các lợi ích cốt lõi, trong đó bao gồm lợi ích về dầu mỏ, đảm bảo an ninh chung, lợi ích duy trì và đảm bảo

quyền lực tại khu vực (bao gồm cả việc giải quyết vấn đề chung trong khu vực như xung đột Israel – Palestine).

Bên cạnh đó, để phân tích và đánh giá được mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, không thể không kể đến những yếu tố nội sinh và ngoại sinh tác động trực tiếp và gián tiếp tác động lên quá trình hình thành và phát triển của mối quan hệ. Những yếu tố ngoại sinh như bối cảnh thế giới và khu vực nhiều biến động, cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn tại Trung Đông và những yếu tố nội sinh bên trong chính mối quan hệ hai nước như thực tiễn quá trình hình thành và phát triển mối quan hệ, sự thay đổi chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực, kế hoạch cải cách “Tầm nhìn 2030” của Ả Rập Xê Út, hay sự chuyển giao quyền lực mới giữa các nhà lãnh đạo nội trong hai nước,... đã và đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển của mối quan hệ trong tương lai.

Việc áp dụng các cơ sở luận và thực tiễn cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là đặc biệt quan trọng khi nghiên cứu và đánh giá cặp quan hệ này.

Chương 3: DIỄN TIẾN QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT TỪ NĂM 2001 ĐẾN 2024

3.1. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 – 2008

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn 2001-2008 được định hình bởi các lợi ích quốc gia cốt lõi của cả hai bên, bao gồm năng lượng, an ninh, và đối phó với các thách thức địa chính trị ở Trung Đông. Sau sự kiện 11/9, ưu tiên hàng đầu của Mỹ là cuộc chiến chống khủng bố, đối phó với các thách thức từ Iran, Syria, và các nhóm phiến quân cực đoan. Bên cạnh đó là việc đảm bảo nguồn cung dầu trong bối cảnh giá dầu tăng cao và đảm bảo quyền lực, vị thế ảnh hưởng của mình tại khu vực Trung Đông. Đối với Ả Rập Xê Út, ưu tiên hàng đầu của vương quốc cũng là bảo đảm an ninh của đất nước, chống lại các thế lực thù địch và ảnh hưởng của Iran trong khu vực, đồng thời đảm bảo duy trì dòng chảy xuất khẩu dầu và bảo vệ vị thế lãnh đạo trong OPEC.

3.1.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại

- Quan hệ hai nước sau sự kiện 11 tháng 9

Sau sự kiện 11/9, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đã bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều đạo luật quan trọng đã được thông qua; nhiều trong số này đã gây ra nhiều khó khăn cho người dân Ả Rập Xê Út [Chanin et al., 2004]. Đạo luật nổi bật nhất, đồng thời là biểu tượng của sự chia rẽ giữa hai quốc gia này, là Đạo luật Yêu nước Mỹ. Các điều khoản của Đạo luật Yêu nước các đạo luật khác như Đạo luật Bộ trưởng Tài chính bắt đầu hạn chế tài chính của Ả Rập Xê Út và tăng cường sự kiểm soát ở nhiều mức độ như giao dịch tài chính quốc tế, visa và trao đổi sinh viên [Bahgat, 2003]. Trước vụ tấn công 11/9, 56% người Mỹ có cái nhìn tích cực về Ả Rập Xê Út, nhưng sau đó, tỷ lệ này giảm mạnh xuống còn 27%. Sự kiện này đã tạo ra sự lo ngại và hoài nghi về quan hệ giữa Ả Rập Xê Út và các nhóm cực đoan Hồi giáo. Nhiều công dân Mỹ (bao gồm cả các nhà lập pháp và các quan chức chính trị) buộc tội Ả Rập Xê Út tài trợ các tổ chức khủng bố thông qua các tổ chức phi lợi nhuận và thúc đẩy khủng bố thông qua trường học hoặc nhà thờ [Gause, 2014a]. Mặc dù không có bằng chứng rõ ràng nào được tìm thấy, tuy nhiên Mỹ đã phải thi

hành các chính sách nhằm làm hài lòng cộng đồng dân cư Mỹ và đảm bảo vị thế của mình là không tham gia bất kỳ vai trò hay mối quan hệ nào với một nhà tài trợ khủng bố [Gause, 2014a]. Lợi ích chung về an ninh và chính trị đã giúp hai bên tìm được tiếng nói chung trong hành động chống khủng bố cũng như kiềm chế các quốc gia được cho là hậu thuẫn cho các phần tử khủng bố.

Mặc dù quan hệ giữa hai nước đã trở nên căng thẳng sau sự kiện 11/9 nhưng mối quan hệ này đã vượt qua được khủng hoảng và tiếp tục phát triển. Bất chấp những sự buộc tội cho Ả Rập Xê Út từ phía người dân Mỹ, chính quyền Bush vẫn dành cho Ả Rập Xê Út sự “đối xử đặc biệt”. Hai nước tiếp tục xây dựng mối quan hệ đặc biệt thông qua mối đe dọa chung và mong muốn tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố cực đoan. Nỗ lực của Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến chống khủng bố và hợp tác an ninh song phương đã được đánh giá cao trong các tuyên bố của George W. Bush [Merritt, 2009]. Mặc dù cú sốc mối quan hệ do sự kiện 11/9 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ hai nước, đặc biệt là niềm tin và nhận định của người dân Mỹ đối với Ả Rập Xê Út; tuy nhiên, mối quan hệ này vẫn được các nhà lãnh đạo hai bên nỗ lực duy trì và tìm kiếm các cơ hội hợp tác. Trong suốt giai đoạn từ 2001 đến 2008, trong bối cảnh chiến tranh chống khủng bố và các vấn đề an ninh khu vực, lãnh đạo Mỹ và Ả Rập Xê Út đã thực hiện nhiều chuyến thăm chính thức các cấp. Tiêu biểu trong đó là chuyến thăm của Tổng thống Bush tới Ả Rập Xê Út vào tháng 1 năm 2002. Đây là chuyến thăm đặc biệt quan trọng đối với quan hệ hai nước trong bối cảnh quan hệ hai nước bị ảnh hưởng bởi sự kiện 11 tháng 9 và an ninh toàn cầu ngày càng leo thang. Trong chuyến thăm này, cả hai nước mong muốn thúc đẩy hợp tác Mỹ - Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến chống khủng bố và an ninh khu vực, đồng thời cho thấy được tầm quan trọng của Ả Rập Xê Út trong chiến lược của Mỹ tại Trung Đông. Tiếp theo đó là chuyến thăm của Thái tử Ả Rập Xê Út Abdullah (sau này là vua Abdullah) vào tháng 4 năm 2002. Tại chuyến thăm này, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận về xung đột Israel và hoà bình tại Trung Đông. Cũng tại cuộc gặp này, hai nhà lãnh đạo đã đưa ra đề xuất bình thường hóa quan hệ giữa các quốc gia Ả Rập và Israel để đổi lấy việc thành lập một nhà nước Palestine. Trong nhiệm kỳ thứ

2 của mình, Tổng thống Bush cũng có chuyến thăm chính thức Ả Rập Xê Út vào tháng 1 năm 2008. Tại chuyến thăm này, các vấn đề an ninh năng lượng, hợp tác bình ổn giá dầu trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới và nhu cầu năng lượng toàn cầu gia tăng. Bên cạnh các chuyến thăm cấp chính phủ hai nước, nhiều chuyến thăm ngoại giao chính thức và không chính thức giữa các cấp bộ ngành giữa hai nước cũng được thực hiện. Tính đến 2008, tổng cộng có 10 chuyến thăm chính thức cấp cao giữa hai nước, trong đó cấp chính phủ hai nước là 6 chuyến thăm (Tổng thống Bush thực hiện 4 chuyến thăm vào các năm 2001, 2002, 2005, 2008; Thái tử Abdullah thực hiện 2 chuyến thăm vào các năm 2002, 2005); cấp Bộ trưởng/quan chức cấp cao khác là 4 chuyến thăm (Ngoại trưởng Mỹ thực hiện 4 chuyến thăm vào các năm 2005, 2006, 2007, 2008) [Blanchard, 2009].

- Hợp tác giải quyết vấn đề Israel – Palestine

Đối với vấn đề xung đột Israel – Palestine, các nhà lãnh đạo và quan chức chính phủ Ả Rập Xê Út vẫn là những người ủng hộ mạnh mẽ cho người Palestine. Ả Rập Xê Út cũng thường xuyên lên tiếng chỉ trích các chính sách của Israel. Trong giai đoạn này, Quốc vương Abdullah tại vị thời bấy giờ vẫn cam kết thực hiện các điều khoản của sáng kiến hòa bình mà ông đưa ra dưới sự bảo trợ của Liên đoàn Ả Rập vào năm 2002, trong đó kêu gọi bình thường hóa quan hệ của người Ả rập với Israel nếu: một là Israel rút quân hoàn toàn khỏi tất cả vùng lãnh thổ mà nước này đã chiếm đóng kể từ năm 1967, hai là đồng ý thành lập một nhà nước Palestine và công nhận thủ đô của Palestine ở Đông Jerusalem, và ba là mang lại “một giải pháp công bằng cho vấn đề Người tị nạn Palestine theo Nghị quyết 194 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc” [Blanchard, 2018].

Đầu nhiệm kỳ của mình, Tổng thống Bush đã tuyên bố sẽ đẩy nhanh tiến trình hoà bình Israel – Palestine và công nhận một nhà nước Palestine độc lập như một lời hứa với Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, chính quyền Bush không có thêm động thái nào tích cực trong việc thực hiện lời hứa này. Chính điều này cũng khiến Ả Rập Xê Út mất niềm tin vào chính quyền Bush, quan hệ hai nước cũng vì thế mà trở nên nguội lạnh và đây cũng là một trong những yếu tố đẩy mỗi quan hệ vào tình thế

căng thẳng leo thang trước khi xảy ra sự kiện 11/9. Sau sự kiện 11/9, chính quyền Bush triển khai chiến tranh chống khủng bố, để có thêm đồng minh tham gia chiến dịch này, chính quyền Bush đã tích cực đẩy mạnh tiến trình giải quyết vấn đề Palestine. Trong bài trình bày về Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ vào tháng 9 năm 2002, Tổng thống Bush tuyên bố ủng hộ một chính sách hòa bình, tự do cho cả hai bên. Mỹ cam kết ủng hộ một Palestine độc lập và dân chủ, chung sống cùng Israel trong hòa bình và an ninh [Bush, 2002]. Tuy nhiên, bất chấp cam kết rõ ràng về hòa bình và sự chung sống của người Palestine với người Israel, chính quyền Bush cũng không làm gì để thay đổi tình hình trên thực tế. Cần nhấn mạnh rằng, đối với Mỹ, Israel là mối quan hệ đặc biệt, Mỹ luôn coi trọng vai trò đặc biệt của liên minh quân sự Mỹ - Israel. Mục tiêu của Mỹ là biến Israel trở thành một căn cứ địa chủ chốt của Mỹ tại Trung Đông, luôn sẵn sàng cung cấp vị trí đóng quân, hậu cần, thiết lập các sở chỉ huy quân sự và sẵn sàng phối hợp với lực lượng của Mỹ khi cần thiết. Và rõ ràng là, sự lên tiếng của Mỹ chỉ để xoa dịu Ả Rập Xê Út và củng cố lại hình ảnh và ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông nói riêng và thế giới nói chung, đồng thời tranh thủ mời gọi thêm được các nước tham gia cuộc chiến chống khủng bố của mình. Chính điều này đã khiến Ả Rập Xê Út dần mất niềm tin vào chính quyền Bush, trở thành một trong những vấn đề tồn tại dai dẳng ảnh hưởng đến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út các giai đoạn sau đó.

- *Hợp tác kiểm chế ảnh hưởng của Iran tại khu vực*

Đối với Ả Rập Xê Út, sự trỗi dậy của Iran không chỉ đặt ra những thách thức trong lĩnh vực kinh tế về xuất khẩu dầu mỏ, mà còn đe dọa vị thế lâu nay của nước này – vị thế “người anh cả” trong cộng đồng các quốc gia Islam giáo và khu vực Trung Đông. Đồng thời, chương trình hạt nhân của Iran cũng gây lo ngại lớn cho Ả Rập Xê Út, khi có những hoài nghi rằng Iran, dưới sự dẫn dắt của Tổng thống Mahmoud Ahmadinejad, người kế nhiệm ông Khatami, đang có tham vọng chiếm ưu thế tại vùng Vịnh và củng cố sức mạnh của cộng đồng người Shia [Gause, 2014a]. Đây cũng là vấn đề mà Mỹ theo dõi sát sao, tạo ra những lo ngại chung về an ninh cho cả Mỹ và Ả Rập Xê Út. Vì vậy, các chính sách của Iran và chương trình hạt nhân của họ là trọng tâm

trong mối quan hệ hợp tác, cũng như những cuộc tranh luận quan trọng giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Có thể thấy, hợp tác giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong việc kiềm chế ảnh hưởng của Iran tại khu vực Trung Đông là một yếu tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của cả hai quốc gia. Cả hai quốc gia đều coi Iran là một mối đe dọa lớn đối với ổn định khu vực và lợi ích quốc gia của mình, do đó, hợp tác để kiềm chế ảnh hưởng của Iran đã trở thành một mục tiêu chung giữa hai nước giai đoạn này.

Cuộc chiến chống khủng bố đã gây ra những thay đổi ở vùng Vịnh, tạo điều kiện cho Iran trỗi dậy quyền lực. Iran là nước được hưởng lợi từ sự biến mất của hai đối thủ trong khu vực sau hành động của Mỹ, đó là Taliban theo hệ phái Sunni ở Afghanistan và Saddam Hussein theo chủ nghĩa Baath ở Iraq. Do đó, Iran có thể củng cố mối quan hệ của mình với người Shia ở Iraq và tận dụng khoảng trống quyền lực do người Mỹ để lại [Gause, 2014a]. Bên cạnh đó, nước này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ lực lượng người Shia chống lại Israel. Vào tháng 7 năm 2006, Iran đã hỗ trợ các mạng lưới Hezbollah trong “cuộc chiến 33 ngày” ở Lebanon hay hỗ trợ Hamas trong các cuộc tấn công ở Gaza vào cuối năm 2008, điều này đã giúp nâng cao hình ảnh cách mạng của Iran và vai trò lãnh đạo của nước này trong cuộc đấu tranh vì người dân Palestine. Do đó, Iran đã định vị chính mình là đối thủ của Ả Rập Xê Út với vai trò lãnh đạo Islam giáo trong khu vực. Từ Iraq đến Lebanon, thông qua Syria, Iran đã thực sự thực hiện một chiến lược địa chính trị để bảo vệ lợi ích quốc gia của mình [Gause, 2014a]. Với Ả Rập Xê Út, các chính sách của Iran thể hiện sự bành trướng, “kết bè phái” dòng Islam giáo Shia ở Trung Đông, gây bất lợi cho dòng Islam giáo Sunni. Xung đột giữa người Sunni và người Shia ở Iraq dần được đẩy lên cao trào bởi sự can thiệp của Iran trong khu vực, gây suy yếu cho một số quốc gia và đe dọa sự đoàn kết trong cộng đồng Islam giáo trong khu vực.

Trong giai đoạn này, Mỹ đã thực hiện nhiều quyết sách cho thấy sự hỗ trợ cũng như ủng hộ đối với Ả Rập Xê Út trong vấn đề Iran. Sau cuộc chiến Iraq, Mỹ đã tập trung áp đặt nhiều lệnh trừng phạt nhằm tạo sức ép để giải quyết vấn đề hạt

nhân của Iran, nhưng không đạt được kết quả mong đợi. Đồng thời, Mỹ cung cấp vũ khí, huấn luyện và hỗ trợ quân sự cho Ả Rập Xê Út, giúp nước này tăng cường khả năng phòng thủ và tấn công. Các đợt bán vũ khí lớn từ Mỹ đến Ả Rập Xê Út không chỉ tăng cường khả năng quân sự của Ả Rập Xê Út mà còn tạo ra một mạng lưới an ninh chặt chẽ giữa hai quốc gia [Phụ lục 2]. Lợi ích chung về an ninh và chính trị đã giúp hai bên tìm được tiếng nói chung trong hành động chống khủng bố cũng như kiềm chế các quốc gia được cho là hậu thuẫn cho các phần tử khủng bố.

Có thể thấy, trong giai đoạn từ 2001 đến 2008, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực chính trị và ngoại giao đã trải qua nhiều biến động quan trọng. Sự kiện khủng bố 11 tháng 9 gây ra căng thẳng lớn giữa hai nước, tuy nhiên Ả Rập Xê Út và Mỹ vẫn tiếp tục mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố. Trong cuộc chiến Iraq năm 2003, mặc dù Ả Rập Xê Út phản đối, họ vẫn hỗ trợ Mỹ bằng việc cho phép sử dụng căn cứ quân sự và không phận. Từ 2003 đến 2008, dù có một số căng thẳng về dân chủ và nhân quyền do chính sách thúc đẩy dân chủ của chính quyền Bush, hợp tác an ninh và kinh tế giữa hai nước vẫn được duy trì.

3.1.2. Lĩnh vực kinh tế

3.1.2.1. Hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ - năng lượng

Không thể phủ nhận, từ lâu, dầu mỏ đã là một trong những lý do đầu tiên và lớn nhất kéo gần hơn mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2, mối quan hệ kinh tế chiến lược này đã được thiết lập và duy trì cho tới tận ngày nay mặc dù có nhiều thăng trầm. Có thể thấy, vấn đề hợp tác năng lượng luôn là một trong những vấn đề cốt lõi trong mối quan hệ giữa hai nước.

Ả Rập Xê Út hoạt động như một cường quốc kinh tế ở Trung Đông và từ lâu đã đóng vai trò là một lực lượng chính trị ổn định các vấn đề của khu vực. Ả Rập Xê Út cũng đứng vai trò chủ chốt của tổ chức OPEC+, một liên minh Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và Nga. Hơn nữa, Ả Rập Xê Út là một trong những khách hàng mua vũ khí của Mỹ nhiều nhất [Council on Foreign Relations, 2023].

Trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2008, yếu tố dầu mỏ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Với trữ lượng dầu đã được xác minh lớn nhất thế giới (ước tính khoảng 261,7 tỷ thùng vào tháng 1 năm 2001), Ả Rập Xê Út đã sản xuất khoảng 9,5 triệu thùng dầu thô mỗi ngày vào tháng 4 năm 2005. Khoảng 12,1% lượng nhập khẩu dầu của Mỹ và 7,6% tổng tiêu thụ dầu của Mỹ đến từ Ả Rập Xê Út trong năm 2004.

Bảng 3.1. Số lượng Tiêu thụ và nhập khẩu dầu của Mỹ từ năm 2001 - 2004

(ĐVT: triệu thùng/ngày)

Các hạng mục	2001	2002	2003	2004
Tổng tiêu thụ của Mỹ	19.649	19.761	20.034	20.517
Tổng lượng nhập khẩu của Mỹ	11.871	11.530	12.264	12.899
Tổng lượng nhập khẩu từ Ả Rập	1.662	1.552	1.774	1.556
Tổng lượng nhập khẩu từ Canada	1.828	1.971	2.072	2.118
Tổng lượng nhập khẩu từ Mexico	1.440	1.547	1.623	1.642
Tổng lượng nhập khẩu từ Venezuela	1.553	1.398	1.378	1.621

Nguồn: U.S. Department of Energy, *Annual Energy Review (AER) 2008, Report No.*

DOE/EIA-0384(2008), available at <http://www.eia.doe.gov/aer/>

Cuộc tấn công ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã gây ảnh hưởng lớn đối với quan hệ hai nước. Một số cố vấn của Mỹ theo trường phái tân bảo thủ đã đề xuất chấm dứt quan hệ với Ả Rập Xê Út, và thúc đẩy việc tạo dựng quan hệ thân thiết hơn với các quốc gia sản xuất dầu mỏ khác như Iraq, một quốc gia có thể trở thành “máy bơm khí đốt tư nhân” của Mỹ. Tuy nhiên, sự can thiệp của Mỹ tại Iraq vào năm 2003 đã gây ra những tác động tiêu cực đáng kể đến ngành dầu mỏ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng cuộc xâm lược Iraq đã gây ra mất mát khoảng 2 triệu thùng dầu mỗi ngày từ Iraq, ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường dầu [Energy Information Administration, 2003]. Do đó, việc cắt đứt quan hệ với Ả Rập Xê Út vào thời điểm này rõ ràng đi ngược lại với lợi ích của Mỹ, khi họ phải đối mặt với việc mất lợi thế trong kiểm soát nguồn cung cấp dầu từ khu vực Vịnh. Ả Rập Xê Út cũng được hưởng lợi từ vị trí đặc quyền của mình là “nhà sản xuất hỗ trợ”, giúp nước này giữ

vị trí quan trọng trong OPEC và có thể điều chỉnh giá dầu trên thị trường quốc tế. Vị thế này buộc các quốc gia khác phải duy trì mối quan hệ tốt với Ả Rập Xê Út. Điều này đã được nhà bảo thủ người Mỹ Patrick Buchanan đưa ra vào năm 2004 khi ông tuyên bố: “Ở Trung Đông, Ả Rập Xê Út là một sông bạc lớn. Thất bại tại đây có thể dẫn đến thất bại trên toàn cầu”. Vì vậy, tình hình tại Iraq một lần nữa khẳng định sức mạnh của liên minh hai nước Mỹ - Ả Rập Xê Út dựa trên hiệp ước đồng minh lâu đời, cũng như việc theo đuổi và tối đa hóa lợi ích của cả hai bên.

Đến khoảng tháng 5 năm 2004, giá dầu đã tăng từ 26-28 USD lên 40 USD/thùng, tương đương với mức 174 USD/thùng so với thời điểm này năm trước [Energy Information Administration, 2006]. Ả Rập Xê Út cho biết nước này sẵn sàng bơm thêm 2 triệu thùng dầu mỗi ngày để hạ giá. Tuy nhiên giá dầu không có dấu hiệu hạ nhiệt. Đến thời điểm bầu cử Mỹ năm 2004, giá dầu đã lên tới 50 USD/thùng. Giai đoạn này Ả Rập Xê Út đã mất quyền kiểm soát thị trường vào tay các thương nhân, nhà đầu cơ, những thế lực mà họ không thể kiểm soát. Vì vậy, sự gắn bó giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong nhiều thập kỷ - Ả Rập Xê Út đảm bảo nguồn cung dầu cho Mỹ với giá cả hợp lý và Mỹ đảm bảo an ninh cho Ả Rập Xê Út - gần như đã không còn hiệu quả. Giai đoạn này nền tảng của mối quan hệ bị lung lay nghiêm trọng. Tổng thống Bush đã có những cố gắng nối lại mối quan hệ bắt đầu từ khoảng tháng 4 năm 2005, khi Vua Abdullah đến Crawford, Texas tuy nhiên không đạt được cải thiện gì đáng kể. Năm 2007, Mỹ đã ban hành Đạo luật An ninh và Độc lập Năng lượng thiết lập các mục tiêu và động viên để thúc đẩy sự phát triển của các nguồn năng lượng thay thế, giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, tăng sản xuất năng lượng tái tạo trong nước [U.S Department of Energy, 2018]. Sau khi đạo luật được ban hành, sự gia tăng nguồn cung cấp khí đốt tự nhiên cùng khai thác dầu đá phiến đã giúp Mỹ giảm bớt ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng năng lượng. Trước đó, sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu đã quyết định phần lớn các định hướng hoạch định chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út. Có thể thấy, những tranh cãi trong giai đoạn này đã khiến căng thẳng leo thang trong quan hệ giữa hai quốc gia,

và đây chính là một trong những điểm nhấn lớn trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh năng lượng.

3.1.2.2. Thương mại và đầu tư

Quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001-2008 đã chứng kiến nhiều thay đổi quan trọng, được thúc đẩy bởi lợi ích chiến lược của cả hai quốc gia. Ả Rập Xê Út, nhận thức được nhu cầu đa dạng hóa nền kinh tế và hội nhập sâu hơn vào thị trường toàn cầu, đã nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài, bao gồm cả từ Mỹ. Trong khi đó, Mỹ cũng coi Ả Rập Xê Út là một đối tác kinh tế và địa chính trị quan trọng ở khu vực Trung Đông.

Từ năm 2001, khi xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út không chỉ tăng về giá trị mà còn ngày càng đa dạng. Năm 2003, chính quyền Tổng thống George W. Bush đã khởi xướng Diễn đàn Đối thoại Kinh tế và Thương mại Mỹ - Ả Rập Xê Út, nhằm thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương. Diễn đàn này đã giúp tăng cường trao đổi thương mại và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của cả hai quốc gia tìm kiếm cơ hội đầu tư mới. Năm 2004, Ả Rập Xê Út trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ tại Trung Đông [Alfred B. Prados, 2025]. Trong giai đoạn này, kim ngạch xuất khẩu của Ả Rập Xê Út sang Mỹ đạt 20,4 tỷ USD (tăng từ 17,7 tỷ USD năm 2003), và nhập khẩu từ Mỹ đạt 4,7 tỷ USD (tăng từ 4,3 tỷ USD). Tính đến năm 2008, Ả Rập Xê Út vẫn duy trì vị trí là đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ tại khu vực này. Theo Cơ quan Thương mại Quốc tế Mỹ, xuất khẩu từ Ả Rập Xê Út sang Mỹ đạt 54,8 tỷ USD (tăng từ 35,6 tỷ USD năm 2007 và 31,7 tỷ USD năm 2006), trong khi nhập khẩu từ Mỹ ước tính đạt 12,5 tỷ USD (tăng từ 10,4 tỷ USD năm 2007 và 7,8 tỷ USD năm 2006) [U.S. Department of Commerce, 2007]. Sự gia tăng đáng kể giá trị xuất khẩu của Ả Rập Xê Út từ năm 2006 chủ yếu do giá dầu cao kéo dài cho đến giữa năm 2008. Các số liệu so sánh cho năm 2008 của Israel, đối tác thương mại lớn thứ hai của Mỹ tại Trung Đông trong cùng năm, là 22,3 tỷ USD xuất khẩu sang Mỹ và 14,5 tỷ USD nhập khẩu từ Mỹ. Phần lớn khối lượng thương mại lớn này là do Mỹ nhập khẩu hydrocarbon từ Ả Rập Xê Út và xuất khẩu vũ khí, máy móc và phương tiện sang nước này. Ả Rập Xê Út đã nộp đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại Thế

giới (WTO) gồm 128 thành viên, và các quan chức Mỹ, bao gồm Tổng thống Bush, đã bày tỏ sự ủng hộ đối với đơn xin này.

Các nhà lãnh đạo Ả Rập Xê Út, đặc biệt là Thái tử Abdullah, đã bày tỏ mối quan tâm ngày càng lớn trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng [Alfred B. Prados, 2005]. Mặc dù khai thác và sản xuất dầu mỏ vẫn chủ yếu giới hạn với các nhà đầu tư trong nước, Ả Rập Xê Út với trữ lượng khí tự nhiên lớn thứ tư thế giới (219,4 nghìn tỷ feet khối) đang tìm cách thu hút sự tham gia của nước ngoài vào lĩnh vực này. Năm 2001, nước này đã ký ba thỏa thuận sơ bộ trị giá khoảng 25 tỷ USD với tám công ty dầu quốc tế (bao gồm sáu công ty có trụ sở tại Mỹ) nhằm phát triển ba mỏ khí đốt. Ả Rập Xê Út đã hợp tác với một số công ty hàng đầu của Mỹ trong các dự án chiến lược như ExxonMobil và ChevronTexaco tham gia phát triển một nhà máy lọc dầu xuất khẩu lớn tại Yanbu, với giá trị ước tính khoảng 5 tỷ USD. Thêm vào đó, vào tháng 3 năm 2005, chính quyền Ả Rập Xê Út đã trao hợp đồng liên doanh cho Bechtel, một công ty của Mỹ, nhằm phát triển ba mỏ dầu trên đất liền ở khu vực phía Đông, với chi phí dự kiến lên tới 3 tỷ USD [Alfred B. Prados, 2005]. Những mối hợp tác này cho thấy định hướng của Vương quốc trong việc đa dạng hóa các liên minh kinh tế, đồng thời củng cố hạ tầng thiết yếu trong lĩnh vực năng lượng. Ngược lại, chính phủ và các quỹ đầu tư của Ả Rập Xê Út, như Quỹ Đầu tư Công (PIF), đã bắt đầu đầu tư mạnh vào các lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, và công nghệ tại Mỹ. Năm 2005, Saudi Basic Industries Corporation (SABIC), một trong những công ty hóa dầu lớn nhất thế giới của Ả Rập Xê Út, đã đầu tư mạnh vào thị trường Mỹ [Sohail & Burney, 2005].

Bên cạnh đó, từ đầu những năm 2000, chính phủ Ả Rập Xê Út đã thực hiện nhiều cải cách kinh tế quan trọng, nhấn mạnh vào tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước và tạo ra cơ hội việc làm cho dân số đang tăng nhanh. Đây là một phần trong nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế và giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, hướng tới phát triển các ngành kinh tế khác [Sohail & Burney, 2005]. Với lợi thế so sánh từ nguồn tài nguyên dầu mỏ, Ả Rập Xê Út cũng đã tìm cách củng cố các lĩnh vực phi dầu mỏ

[Jasimuddin, 2001]. Một trong những kết quả nổi bật của quá trình này là sự phát triển mạnh mẽ trong ngành xây dựng và hạ tầng, với các dự án đầu tư lớn vào các công trình đô thị và cơ sở hạ tầng [Alhammadi et al., 2020]. Những nỗ lực này nhằm tạo ra một nền kinh tế bền vững hơn, giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu dầu mỏ, đồng thời tăng cường cơ hội việc làm cho công dân Ả Rập Xê Út.

3.1.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự

3.1.3.1. Hợp tác đào tạo và huấn luyện quân sự

Hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực quân sự đã có từ khi thành lập mối quan hệ cho tới nay và là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mối quan hệ hai nước bên cạnh nguồn tài nguyên dầu mỏ. Kể từ những năm 1940, Mỹ đã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển, đào tạo và trang bị cho quân đội Ả Rập Xê Út, khi các cố vấn quân sự Mỹ lần đầu thực hiện đánh giá toàn diện về nhu cầu phòng thủ của vương quốc này. Kể từ thời điểm đó, nhiều đánh giá quốc phòng, hoạt động lập kế hoạch chung và các chương trình đào tạo khác của Mỹ đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa các lực lượng quân sự của Mỹ và Ả Rập Xê Út.

Hợp tác trong lĩnh vực quân sự giữa hai nước đã được giám sát bởi Phái đoàn Huấn luyện Quân sự Mỹ tại Ả Rập Xê Út (USMTM) và Chương trình Hiện đại hóa Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út (PM-SANG) kể từ những năm 1950 và 1970. Các lực lượng này được hoạt động theo các thỏa thuận song phương được thiết lập đặc biệt và được tài trợ bởi hai nước. Bên cạnh đó, hai nước cũng thường xuyên thực hiện trao đổi, mua bán vũ khí quân sự và hỗ trợ huấn luyện, tập duyệt binh lính qua nhiều thập kỷ qua. Vào cuối những năm 1970 và đầu những năm 1980, Quân đoàn Công binh Mỹ đã hoàn thành một loạt các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng quân sự quy mô lớn trên khắp Ả Rập Xê Út; nhiều cơ sở do Mỹ xây dựng vẫn đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của lực lượng an ninh Ả Rập Xê Út. Thông qua USMTM, Bộ Quốc phòng Mỹ và các lực lượng quân sự liên hợp hợp tác với Bộ Quốc phòng và Hàng không Ả Rập Xê Út (MODA) và các lực lượng vũ trang của Ả Rập Xê Út, do Thái tử của Ả Rập Xê Út thời bấy giờ là Sultan bin Abd al Aziz và con trai ông, Hoàng tử Khaled bin Sultan, chỉ huy. USMTM là một

nhiệm vụ huấn luyện của các lực lượng liên hợp, nằm dưới sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy Trung tâm Mỹ (CENTCOM), và làm việc với MODA của Ả Rập Xê Út nhằm “hỗ trợ và tư vấn cho các Lực lượng Vũ trang Ả Rập Xê Út trong việc xây dựng trang thiết bị quân sự, kế hoạch, tổ chức, thủ tục hành chính, phương pháp đào tạo, và thực hiện các chương trình huấn luyện”.

Bộ Chỉ huy Hỗ trợ An ninh Lục quân Mỹ (USASAC) quản lý chương trình PM-SANG, với mục tiêu “phát triển khả năng của Lực lượng Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út để tự khởi xướng, duy trì và vận hành các tổ chức và hệ thống quân sự hiện đại” [Blanchard, 2009]. Theo USASAC, chương trình hỗ trợ hiện đại hóa trong khuôn khổ PM-SANG là “không giới hạn và bao gồm huấn luyện, cung ứng, bảo trì, vận hành, y tế, xây dựng, triển khai thiết bị, hỗ trợ sau triển khai thiết bị, và nhiều hoạt động liên quan khác”. Chương trình này được thiết lập theo biên bản ghi nhớ ký kết vào năm 1973. Vào tháng 7 năm 2008, chính quyền Bush thông báo với Quốc hội Mỹ về một thương vụ tiềm năng với Ả Rập Xê Út liên quan đến việc “tiếp tục hỗ trợ hiện đại hóa Lực lượng Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út cũng như các trang thiết bị và dịch vụ liên quan... từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013” với tổng chi phí ước tính là 1,8 tỷ USD [U.S. Department of State, 2008]. Theo thông báo này, tính đến tháng 7 năm 2008, có 215 nhân viên quân sự Mỹ và 500 nhà thầu đang hoạt động tại Ả Rập Xê Út để hỗ trợ chương trình PM-SANG.

Ngoài chương trình PM-SANG, chương trình MOI-FSF cũng là chương trình hợp tác an ninh mới nhất giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này. Chương trình này được quản lý bởi Bộ Ngoại giao và quân đội Mỹ, nhằm nâng cao khả năng bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng tại Ả Rập Xê Út, bao gồm cả các cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực năng lượng (dầu mỏ) [U.S. Department of State, 2008]. Chương trình MOI-FSF được thực hiện theo Hiệp định Hợp tác Kỹ thuật, được ký kết vào tháng 5 năm 2008 bởi chính quyền Bush và chính phủ Ả Rập Xê Út, để điều chỉnh sự hỗ trợ của Mỹ “trong các lĩnh vực bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng và an ninh công cộng, bao gồm bảo vệ biên giới, năng lực phòng vệ dân sự, và năng lực bảo vệ hàng hải”. Đầu năm 2009, một đội ngũ cố vấn quân sự nhỏ thuộc chương trình MOI-FSF đã

được triển khai để đánh giá, đưa ra các khuyến nghị cho Bộ Nội vụ Ả Rập Xê Út và Bộ Chỉ huy Trung tâm Mỹ (CENTCOM) về việc phát triển Lực lượng An ninh Cơ sở (FSF) dự kiến gồm 35,000 người của Ả Rập Xê Út [U.S. Department of State, 2008]. Vào tháng 10 năm 2008, Đại sứ Mỹ tại Ả Rập Xê Út thời điểm đó, ông Ford Fraker, gọi chương trình này là “sáng kiến lớn nhất trong quan hệ Mỹ-Ả Rập Xê Út” [U.S. Department of State, 2008].

Như đã đề cập tại Chương 2, cuộc xâm lược Kuwait của Iraq năm 1990 cùng các nỗ lực của liên quân trong việc đẩy lùi lực lượng Iraq, cũng như thực thi các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đã tạo cơ sở cho sự hiện diện quân sự mở rộng của Mỹ tại Ả Rập Xê Út từ năm 1990 đến năm 2003. Sau khi chế độ Saddam Hussein bị lật đổ năm 2003, quân đội Mỹ đã rút gần như toàn bộ binh sĩ đóng quân tại Ả Rập Xê Út và chuyển Trung tâm Hoạt động Không quân Tác chiến từ Ả Rập Xê Út sang Qatar. Mặc dù vậy, thời điểm đó vẫn có khoảng 200 đến 300 quân nhân Mỹ tại Ả Rập Xê Út để điều hành các chương trình huấn luyện của Mỹ, phối hợp với các nhân viên dân sự Mỹ và nhân viên địa phương. Hầu hết các chương trình huấn luyện của Mỹ cho lực lượng vũ trang Ả Rập Xê Út đều được tài trợ thông qua các khoản mua sắm của chính phủ Ả Rập Xê Út qua chương trình “Bán hàng quân sự cho nước ngoài” (Foreign Military Sales) [U.S. Department of State, 2008] [Blanchard, 2009].

Từ năm 2002, Mỹ và Ả Rập Xê Út phát triển chương trình Đào tạo và Giáo dục Quân sự Quốc tế (IMET), theo chương trình này, quân đội Ả Rập Xê Út sẽ được huấn luyện tại các cơ sở quân sự của Mỹ; giúp nâng cao năng lực kỹ thuật chiến đấu; giúp quân nhân và gia đình của họ tiếp xúc với các giá trị, lý tưởng và chính sách của Mỹ; và nâng cao nhận thức về các chuẩn mực quốc tế về nhân quyền, các nguyên tắc kiểm soát quân sự bởi dân sự, cũng như nguyên tắc pháp quyền. Từ năm 2002 đến năm 2007, đã có 4758 sinh viên Ả Rập Xê Út nhận đào tạo quân sự tại Mỹ, ước tính khoảng 158 triệu USD.

Bảng 3.2. Bảng thống kê số lượng học viên Ả Rập Xê Út được tham gia huấn luyện quân sự tại Mỹ từ năm 2002 đến năm 2007

	FY2002	FY2003	FY2004	FY2005	FY2006	FY2007
Học sinh được đào tạo	1,110	1,664	596	416	524	849
Giá trị (Triệu Đô-la Mỹ)	\$57.4	\$20.2	\$21.1	\$11.2	\$8.9	\$39.2

Nguồn: Bộ quốc phòng Mỹ và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Báo cáo chung cho Quốc hội về Huấn luyện Quân sự Nước ngoài, FY2002-FY2008. Có tại <http://www.state.gov/t/pm/rls/rpt/fmtrpt/>

3.1.3.2. Mua bán và trao đổi vũ khí

Mỹ đã từ lâu là nhà cung cấp vũ khí hàng đầu cho Ả Rập Xê Út. Trong giai đoạn tám năm từ 1996 đến 2003, tổng giá trị đơn hàng vũ khí Mỹ mà Ả Rập Xê Út đặt mua lên tới 7,3 tỷ USD, trong khi số vũ khí được Mỹ giao cho Ả Rập Xê Út đạt 22,9 tỷ USD.

Từ năm 2000 đến năm 2003, Ả Rập Xê Út cũng trở thành đối tác nhập khẩu vũ khí lớn nhất tại vùng Vịnh, với 6,3 tỷ USD. Mỹ cũng coi Ả Rập Xê Út là đối tác tin cậy và an toàn trong mua bán và trao đổi vũ khí. Tính từ năm 1950 đến hết năm 2006, tổng số lượng mua bán và trao đổi vũ khí, thiết bị quân sự và các dịch vụ liên quan giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út là hơn 62,7 tỷ USD. Trước đó, vào năm 1993, Ả Rập Xê Út cũng là nước có hợp đồng bán hàng quân sự lớn nhất của Mỹ tính đến thời điểm này, với 9 tỷ USD cho 72 máy bay chiến đấu F-15S [Grimmett, 2005].

3.1.3.3. Hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố và trong cuộc chiến tại Iraq và Afghanistan

Sau sự kiện 11/9, việc đảm bảo an ninh trong nước từ các tổ chức khủng bố cũng như các thế lực chống phá bên ngoài trở thành một trong những ưu tiên chiến lược của Mỹ. việc đảm bảo an ninh nội địa và chống khủng bố đã trở thành một trong những ưu tiên chiến lược hàng đầu của Mỹ. Vụ tấn công này đã làm thay đổi hoàn toàn cách nhìn của Mỹ về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Trước đó, Mỹ tập trung nhiều vào đối thủ là các quốc gia có sức mạnh quân sự hoặc hệ tư

tưởng đối lập, nhưng sau 11/9, các tổ chức khủng bố phi quốc gia, điển hình là Al-Qaeda, đã nổi lên như mối đe dọa trực tiếp và rõ ràng. Đối với Ả Rập Xê Út, vấn đề chống khủng bố vẫn còn là vấn đề gây mâu thuẫn trong quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út. Cho đến tháng 5 năm 2003, khi Al-Qaeda bắt đầu tấn công trực tiếp vào Vương quốc, Ả Rập Xê Út mới nhận định việc chống khủng bố là vấn đề chung giữa hai nước. Mặc dù quan hệ giữa hai nước đã trở nên căng thẳng sau sự kiện ngày 11 tháng 9, tuy nhiên, cả hai bên đều nhận thấy “một kẻ thù chung” và những lợi ích chung. Vậy nên cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều nhận thấy sự hợp tác đôi bên là hoàn toàn cần thiết trong cuộc chiến chống khủng bố và trong việc duy trì ổn định khu vực Trung Đông – khu vực hoạt động và ẩn náu chính của các tổ chức khủng bố phi quốc gia, điển hình là Al-Qaeda và sau này là Nhà nước Islam giáo tự xưng IS [Merritt, 2009]. Nhờ vậy, mối quan hệ hai nước đã vượt qua được khủng hoảng và tiếp tục phát triển, hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực an ninh. Hai nước tiếp tục xây dựng mối quan hệ đặc biệt thông qua mối đe dọa chung và mong muốn tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố cực đoan.

Kể từ năm 2003, chính quyền Ả Rập Xê Út đã trở thành một đối tác chống khủng bố quan trọng, và một số thành công đáng kể trong việc chống lại Al-Qaeda là nhờ vào sự hợp tác của Ả Rập Xê Út. Với tư cách là đồng minh của Mỹ, Ả Rập Xê Út, đã thể hiện sự hỗ trợ trong cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ và ủng hộ cuộc xâm lược vào Afghanistan. Ngoài ra, Ả Rập Xê Út cũng đã thực hiện các biện pháp cứng rắn nhằm kiểm soát và triệt phá các nhóm khủng bố trong nước. Chính phủ nước này đã tăng cường các hoạt động giám sát, bắt giữ và tiêu diệt các thành viên của các nhóm cực đoan, đồng thời hợp tác chặt chẽ với các cơ quan tình báo Mỹ. Trên thực tế, Mỹ đã sử dụng quyền lực và tiềm lực sẵn có, huy động nhiều nguồn lực vật chất và tận dụng mối quan hệ với đồng minh Ả Rập Xê Út trong khu vực để lật đổ chế độ của Saddam Hussein, bất chấp không có sự đồng ý của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc và sự lên án từ quốc tế. Ả Rập Xê Út đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến này khi trên thực tế, Ả Rập Xê Út đã cho phép Mỹ

sử dụng không phận của mình để phóng tên lửa chống lại Iraq cũng như các máy bay trinh sát. Nỗ lực của Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến chống khủng bố và hợp tác an ninh song phương đã được đánh giá cao trong các tuyên bố của George W. Bush [Merritt, 2009]. Sự phối hợp giữa hai nước đã được mở rộng ra các lĩnh vực khác, bao gồm tài chính và chống rửa tiền, đặc biệt trong việc giám sát dòng tiền đến các tổ chức từ thiện của Ả Rập Xê Út, vốn trước đây ít được kiểm soát.

Có thể thấy, hệ quả của các cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq, tuy để lại cho Mỹ sự mất uy tín lớn trên quốc tế, nhưng chúng đã thể hiện quyết tâm của Mỹ trong việc chống lại chủ nghĩa khủng bố. Mặt khác, sự sụp đổ của Saddam Hussein sau cuộc xâm lược năm 2003 là hoàn toàn có lợi cho Ả Rập Xê Út khi một cường quốc đối thủ trong khu vực bị sụp đổ. Tuy nhiên, một chính phủ mới được thành lập tại nước này lại thân Iran, cường quốc của người Shia tại khu vực lại trở thành mối lo ngại cho Ả Rập Xê Út, đặc biệt khi người Shia ở Iran nhận thấy ảnh hưởng của mình trong khu vực đang tăng lên nhanh chóng. Do đó, thách thức đối với Ả Rập Xê Út trong việc chống lại ảnh hưởng của người Shia trong khu vực cũng tăng lên. Mỹ cũng phải đối mặt với nhiều cáo buộc về hành động chiến tranh phi nghĩa không chính đáng, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của nước này.

Chiến tranh chống khủng bố đã nâng cao mối quan hệ giữa hai quốc gia thông qua việc tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin tình báo, đối phó với khủng bố. Mặc dù cú sốc mối quan hệ do sự kiện 11/9 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ hai nước, đặc biệt là niềm tin và nhận định của người dân Mỹ đối với Ả Rập Xê Út; tuy nhiên, mối quan hệ này vẫn được các nhà lãnh đạo hai bên nỗ lực duy trì và tìm kiếm các cơ hội hợp tác. Có thể thấy, trong bối cảnh giai đoạn này chủ nghĩa khủng bố leo thang khiến thế giới chìm trong hoang mang và lo sợ, cũng như những đe dọa và hậu quả trực tiếp mà Mỹ đã gánh chịu, rõ ràng là Mỹ có nhiều hơn một sự lựa chọn cho tương lai của mối quan hệ với Ả Rập Xê Út. Trong bối cảnh này, Mỹ với nhận thức là một “siêu cường - vị thế số 1 thế giới” đã gạt bỏ những hiềm khích trước mắt, để nhìn xa hơn trong mối quan hệ với Ả Rập Xê Út. Với Mỹ, để giải quyết bài toán về chủ nghĩa khủng bố hay việc đưa quân vào Afghanistan và Iraq,

thì Mỹ vẫn phải giữ Ả Rập Xê Út là đồng minh tại khu vực, vì vậy, mối quan hệ hai nước vẫn tiếp tục được duy trì.

3.1.4. Các lĩnh vực khác

Trong giai đoạn này, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã thực hiện các nỗ lực ngoại giao chung để tăng cường quan hệ kinh tế và giáo dục, mở rộng lợi ích của đất nước trên các lĩnh vực khác. Các nỗ lực này tập trung vào việc cải thiện các cơ hội giáo dục và kinh tế cho thế hệ trẻ ở Vương quốc. Hằng năm, Mỹ vẫn tiếp đón hàng ngàn sinh viên Ả Rập Xê Út sang học tập tại nước này. Những sinh viên này tham gia vào các chương trình học tiếng Anh, các chương trình cấp bằng học thuật, và nghiên cứu trong một loạt các chuyên ngành khác nhau, tại các địa điểm đào tạo ở tất cả các bang trên toàn nước Mỹ. Từ năm 2000, Ả Rập Xê Út đã tài trợ hơn 390 triệu USD cho các trường đại học Mỹ, đứng đầu trong các quốc gia Trung Đông trong tài trợ giáo dục tại Mỹ. Tổng cộng có 62 trường đại học nhận được những khoản tài trợ từ Ả Rập Xê Út như Đại học Harvard với tổng trị giá 19,5 triệu USD, Đại học Johns Hopkins với tổng trị giá 48 triệu USD, và Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) nhận tổng trị giá 94 triệu USD [U.S. Department of Education, 2021]. Phần lớn các khoản tài trợ này đều là hỗ trợ học bổng của Ả Rập Xê Út dành cho sinh viên học tập tại Mỹ.

Nhìn chung, giai đoạn 2001 – 2008, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã được gắn kết bởi các lợi ích chung cấp thiết của giai đoạn này. Sau sự kiện 11/9, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều chia sẻ mối lo ngại về sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố toàn cầu. Dù 15/19 kẻ tấn công trong sự kiện 11/9 mang quốc tịch Ả Rập Xê Út, Ả Rập Xê Út vẫn hợp tác với Mỹ trong các chiến dịch chống khủng bố, bao gồm chia sẻ thông tin tình báo và ngăn chặn nguồn tài trợ cho các nhóm cực đoan. Cả hai quốc gia đều có lợi ích trong việc duy trì giá dầu ở mức ổn định, đặc biệt trong giai đoạn căng thẳng tại Iraq và sự biến động của thị trường năng lượng toàn cầu. Việc hợp tác chặt chẽ giúp đảm bảo sự ổn định của nguồn cung, tránh các cú sốc ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều coi việc kiềm chế ảnh hưởng của Iran là ưu tiên chiến lược, do vậy, cả hai nước đều thể hiện các nỗ lực phối hợp trong chính sách khu vực Trung Đông, đặc biệt là tại Iraq và Lebanon. Như vậy,

mặc dù có nhiều lợi ích chung, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này không tránh khỏi các mâu thuẫn tồn tại. Hệ thống chính trị và tôn giáo của Ả Rập Xê Út có sự đối lập với các giá trị dân chủ mà Mỹ theo đuổi. Sau sự kiện 11/9, vai trò của hệ tư tưởng Wahhabi trong việc kích động chủ nghĩa khủng bố đã khiến dư luận Mỹ chỉ trích Ả Rập Xê Út. Đồng thời, vấn đề xung đột Israel – Palestine cũng là một trong những vấn đề tồn tại gây ra nhiều ảnh hưởng cho cặp quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong suốt giai đoạn này. Tuy nhiên, sau những mâu thuẫn tồn tại này, quan hệ hai nước vẫn được tiếp tục duy trì. Điều này cho thấy, giai đoạn từ 2001 - 2008, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều cân đối đặt những lợi ích cấp thiết nhất, liên quan đến việc sống còn và phát triển tối đa những lợi ích kinh tế của quốc gia để tiếp tục duy trì mối quan hệ hai nước, lựa chọn bỏ qua những mâu thuẫn trong các vấn đề khác.

3.2. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2009 – 2016

Giai đoạn 2009 – 2016, những biến động lớn tại khu vực Trung Đông và việc thay đổi chính sách đối ngoại của chính quyền Tổng thống Barack Obama đã khiến lợi ích quốc gia của hai nước có sự ưu tiên khác biệt đáng kể. Chính quyền Tổng thống Barack Obama đưa ra chính sách “xoay trục” sang châu Á – Thái Bình Dương, giảm can dự vào các vấn đề của khu vực Trung Đông, đã cho thấy lợi ích cấp thiết của Mỹ giai đoạn này không còn tập trung vào khu vực Trung Đông. Với sự bùng nổ của cuộc cách mạng dầu đá phiến, lợi ích kinh tế của Mỹ hướng đến việc tự chủ nguồn cung cầu dầu trong nước, tuy nhiên, Mỹ vẫn cần Ả Rập Xê Út để đảm bảo ổn định thị trường giá dầu quốc tế và duy trì ổn định nền kinh tế Mỹ. Mặt khác, Mỹ cũng ký kết thành công JCPOA, thể hiện sự thay đổi trong cách tiếp cận với Iran so với giai đoạn trước đó. Đối với Ả Rập Xê Út, do bối cảnh của khu vực Trung Đông có nhiều thay đổi đặc biệt là sau cuộc biến động chính trị Mùa xuân Ả Rập (2011) và sự trỗi dậy của phong trào dân chủ (như đã trình bày tại Chương 2), lợi ích ưu tiên cấp thiết của Ả Rập Xê Út là bảo vệ chế độ hoàng gia và an ninh cho Vương quốc.

3.2.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại

Kể từ khi nhận chức vào 2009, chính sách đối ngoại của Tổng thống Barack Obama mang màu sắc khác biệt so với người tiền nhiệm, nhưng vẫn có một số điểm tương đồng trong cách tiếp cận với Ả Rập Xê Út. Khác với Bush, Obama thay đổi cách đối phó với chủ nghĩa khủng bố, điều chỉnh mức độ ưu tiên dành cho Trung Đông trong chính sách đối ngoại, và định hình một phong cách lãnh đạo mới. Chính quyền Mỹ dưới thời Tổng thống Obama loại bỏ khái niệm “Cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu”, đồng thời cân nhắc việc rút quân khỏi các chiến trường như Afghanistan và Iraq. Thay vào đó, trọng tâm của ngoại giao Mỹ chuyển hướng sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi được xem là trung tâm chiến lược về kinh tế, chính trị và an ninh. Cách tiếp cận mang tính bá quyền và áp đặt của chính quyền trước đó dần nhường chỗ cho một chính sách ngoại giao đề cao đối thoại, tìm kiếm cơ hội giảm căng thẳng và duy trì vị thế lãnh đạo của Mỹ mà không tiêu hao quá nhiều nguồn lực [Gerges, 2013]. Bài phát biểu của Obama tại Đại học Cairo năm 2009 phản ánh những cam kết mà chính quyền Mỹ sẵn sàng thực hiện trong khu vực [Gerges, 2013]. Tổng thống muốn gác lại cách tiếp cận hiếu chiến của chiến lược thời Bush để tập trung vào những phương thức hợp tác mới. Chủ nghĩa đa phương mang tính bá quyền của người tiền nhiệm chỉ khiến mức độ bất ổn và mất an ninh tại Trung Đông ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, Mỹ cho rằng cần giảm áp lực lên Iran để cải thiện môi trường ngoại giao và xây dựng lòng tin. Chính sách này mặc dù mở ra khả năng đối thoại với chính quyền Ayatollah tuy nhiên lại khiến Ả Rập Xê Út tỏ ra hoài nghi bởi đối với Ả Rập Xê Út, điều quan trọng nhất là ngăn chặn Iran trỗi dậy và trở thành một thế lực có ảnh hưởng trong khu vực.

- Những mâu thuẫn và rạn nứt trong mối quan hệ song phương

Giai đoạn 2009 – 2016 cũng chứng kiến mối quan hệ hai nước trong lĩnh vực chính trị giảm sút nghiêm trọng. Quan hệ hai nước tiếp tục chứng kiến những rạn nứt mới khi phong trào “Mùa xuân Ả rập” nổ ra. Trong khi Ả Rập Xê Út bày tỏ những lo lắng về việc vương triều có thể sụp đổ bất cứ lúc nào thì đối lại, Tổng

thống Obama lại cho thấy sự “lạnh nhạt” với vấn đề của vương quốc theo quan điểm trước đó là “không can dự vào vấn đề nội khu vực Trung Đông”.

Bất đồng giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ xuất hiện ngày càng nhiều trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Mỹ Barack Obama. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc đã đe dọa các lợi ích toàn cầu của Mỹ. Để bảo vệ lợi ích toàn cầu, Tổng thống Obama đã đặt trọng tâm vào chiến lược “xoay trục sang châu Á” nhằm kiềm chế Trung Quốc. Chiến lược xoay trục đã khiến Mỹ không còn quan tâm nhiều đến khu vực Trung Đông. Tổng thống Obama bày tỏ quan điểm rằng Trung Đông cũng như các nguồn dự trữ năng lượng tại đây không còn là lợi ích cấp thiết trong việc củng cố vị thế toàn cầu của Mỹ giống như những thập kỷ trước đó [Hoàng, 2020] [Abbasov T., 2023]. Mâu thuẫn cốt lõi làm rạn nứt liên minh Mỹ - Ả Rập Xê Út là thỏa thuận hạt nhân JCPOA với Iran vào tháng 7/2015. Mặc dù trước đó, Ả Rập Xê Út từ chối ủng hộ hành động quân sự chống lại Iran (như chính quyền Tổng thống Bush mong muốn trước đó) do lo ngại tình trạng bất ổn gia tăng trong khu vực, tuy nhiên, Ả Rập cũng không chấp nhận việc các cường quốc đối thoại với Iran theo cách củng cố vị thế khu vực của Iran, làm suy yếu trực tiếp vai trò lãnh đạo của Ả Rập Xê Út. Thỏa thuận này đã khiến giới lãnh đạo Ả Rập Xê Út thay đổi quan điểm và gây sức ép nhằm buộc Mỹ điều chỉnh lập trường.

JCPOA mở ra cơ hội cho Iran phát triển kinh tế sau khi các lệnh trừng phạt của Mỹ được gỡ bỏ, sự trỗi dậy của Iran có thể đe dọa đến vị thế và ảnh hưởng của Ả Rập Xê Út trong khu vực. Những lo ngại này đặc biệt rõ ràng trong bối cảnh tranh chấp về ảnh hưởng tôn giáo và đối đầu chính trị giữa các phe Sunni và Shia tại khu vực. Sự không hài lòng và lo ngại của Ả Rập Xê Út đã dẫn đến căng thẳng leo thang trong mối quan hệ với Mỹ. Ngay sau JCPOA, Quốc vương mới của Ả Rập Xê Út cùng Thái tử Mohammed bin Salman cũng bắt đầu theo đuổi chính sách đối ngoại quyết đoán hơn, đi ngược lại các quyết định của Mỹ tại Trung Đông. Việc lãnh đạo Ả Rập Xê Út vắng mặt trong cuộc họp giữa các quốc gia vùng Vịnh và Mỹ tại Trại David (vào tháng 5 năm 2015) phản ánh sự chia rẽ sâu sắc trong quan hệ song phương, đẩy mối quan hệ giữa hai nước vào một giai đoạn căng thẳng và khó

khẩn. Sau nhiều tháng căng thẳng, vào tháng 9 năm 2015, vua Salman đã có cuộc gặp với Tổng thống Obama để bàn về các thỏa thuận giữa hai nước trong tương lai. Theo báo New York Times đăng tải, “lãnh đạo hai nước tuy không trực tiếp đề cập đến những rạn nứt trong mối quan hệ hai nước kể từ sau JCPOA, tuy nhiên cả hai đã đưa ra thông báo chung rằng Ả Rập Xê Út ủng hộ thỏa thuận JCPOA và sẽ có những nỗ lực chung trong việc chống lại tổ chức IS, Al-Qaeda và các nhóm cực đoan khác tại khu vực” [Gause, G. F., 2016]. Như vậy, xác định được việc không thể ngăn chặn thỏa thuận Iran, Ả Rập Xê Út đã chuyển sang tập trung vào việc chống ảnh hưởng của Iran theo các cách khác chứ không trực tiếp phản ứng đối đầu với Mỹ. Hành động này của hai nước cho thấy, lợi ích cấp thiết nhất của cả hai nước được cả hai nước đặt lên cao hơn so với những mâu thuẫn trước mắt. Ả Rập Xê Út vẫn cần Mỹ trong tương lai, và ngược lại, Mỹ vẫn cần Ả Rập Xê Út. Lựa chọn “tự bỏ qua vấn đề” của cả hai bên đã giúp phần nào giảm bớt những căng thẳng thời điểm đó trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn “sóng ngầm” trong vấn đề này trong các giai đoạn tiếp theo.

Vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Obama, quan hệ hai nước tiếp tục gặp phải những căng thẳng mới, đẩy mối quan hệ hai nước tới căng thẳng đỉnh điểm. Tháng 9 năm 2016, Quốc hội Mỹ phê chuẩn đạo luật JASTA (Justice Against Sponsors of Terrorism Act), cho phép nạn nhân vụ tấn công 11/9 kiện bất kỳ tổ chức hoặc quốc gia nào bị cáo buộc che giấu khủng bố, bất chấp sự phản đối từ Nhà Trắng do lo ngại tác động tiêu cực tới quan hệ với Ả Rập Xê Út. Thêm vào đó, chính quyền Mỹ cũng chỉ trích Ả Rập Xê Út cùng các nước Ả rập vùng Vịnh khác về nhân quyền và quyền phụ nữ. Bên cạnh đó, trước áp lực từ Quốc hội Mỹ và các tổ chức nhân quyền về cuộc chiến của Ả Rập Xê Út tại Yemen gây nhiều thương vong cho dân thường, Mỹ cũng giảm dần hỗ trợ quân sự cho Ả Rập Xê Út tại Yemen (trong khi trước đó vẫn hỗ trợ Ả Rập Xê Út về hậu cần và tình báo). Một loạt những hành động liên tiếp từ phía chính quyền Mỹ đã khiến Ả Rập Xê Út lên tiếng phản đối quyết liệt, đe dọa rút hàng trăm tỷ USD khỏi nền kinh tế Mỹ, làm gia tăng căng thẳng và rạn nứt sâu sắc hơn quan hệ ngoại giao hai nước [Gause, 2023].

Bên cạnh đó, trong một cuộc phỏng vấn với tờ Atlantic, Obama đã nói rằng “Hoàng gia mà ông không có thiện cảm nhất thế giới chính là Hoàng gia Ả Rập Xê Út” [Reuter, 2016]. Chính phát ngôn này cũng đã gây tức giận cho các nhà lãnh đạo Ả Rập Xê Út và các đồng minh vùng Vịnh. Ngay sau đó, một Hội nghị thượng đỉnh bao gồm Mỹ cùng với các thành viên của Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh đã ngay lập tức được tổ chức. Trong Hội nghị này, Obama đã giải thích rằng nhận xét của ông về Ả Rập Xê Út đã bị “phóng đại” bởi báo chí và nước Mỹ vẫn cam kết đảm bảo an ninh cho các đối tác của mình – bất chấp phía Mỹ có những hành động “cởi mở” hơn với Iran [Reuter, 2016]. Tuy nhiên, Obama cũng đã nhấn mạnh chính sách mà Mỹ đang thực hiện được gọi là chính sách “đường đôi”, bao gồm đảm bảo an ninh vững chắc cho các đồng minh tại Trung Đông trong khi đó vẫn tiến hành các cuộc đối thoại với Iran [Reuter, 2016] [Gause, G. F., 2023]. Động thái này phần nào giúp hai nước giảm bớt căng thẳng đang đẩy hai nước đến bờ vực đổ vỡ.

- *Vấn đề Israel – Palestine*

Ngay từ đầu nhiệm kỳ của mình, Tổng thống Obama đã tuyên bố khởi đầu lại cuộc đàm phán nhằm thúc đẩy quá trình hòa bình ở Trung Đông [Gause, G. F., 2016]. Ông đã đến thăm Ả Rập Xê Út trước khi đến Cairo vào ngày 23 tháng 6 và có bài phát biểu trước cộng đồng các nước Islam giáo. Trong chuyến thăm này, ông đã cố gắng thúc đẩy Ả Rập Xê Út thực hiện các bước hướng tới việc Ả Rập Xê Út ban đầu công nhận Israel, bao gồm cả việc cho phép các nhà ngoại giao hoặc người có hộ chiếu Israel vào Ả Rập Xê Út, có thể cho phép máy bay Israel bay qua không phận của nước này [Rabie, 2002]. Obama tập hợp lãnh đạo các quốc gia trong khu vực để thảo luận về các vấn đề liên quan, với tâm điểm là giải quyết mối quan hệ giữa Israel và Palestine cùng các quốc gia láng giềng. Mỹ cũng tạo áp lực cho Israel, đề xuất cho Israel chấp nhận giải pháp “Hai Nhà nước”, hướng đến việc thành lập một quốc gia Palestine độc lập. Mỹ yêu cầu Israel ngừng xây dựng các khu định cư mới và hủy bỏ các trạm kiểm soát xây dựng xung quanh lãnh thổ Palestine. [Kaussler B., 2017].

Mặc dù trong suốt giai đoạn từ 2009 - 2016, quan hệ hai nước có nhiều diễn biến căng thẳng phức tạp, tuy nhiên, quan hệ ngoại giao Mỹ - Ả Rập Xê Út vẫn được duy trì. Nhiều chuyến thăm và làm việc cả chính thức và không chính thức đã được tổ chức nhằm củng cố quan hệ song phương, các vấn đề an ninh khu vực và giải quyết các vấn đề còn tồn tại giữa hai nước. Điển hình như chuyến thăm chính thức đầu tiên của Tổng thống Obama tới Ả Rập Xê Út vào tháng 6 năm 2009, các chuyến thăm vào năm 2013, 2014. Bên cạnh đó còn có các chuyến thăm cấp cao khác của Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton tới Ả Rập Xê Út để thảo luận về các vấn đề an ninh trong khu vực (2011), Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta gặp gỡ các quan chức cấp cao Ả Rập Xê Út để thảo luận về hợp tác quân sự và an ninh khu vực (2012). Tháng 1 năm 2015, Tổng thống Obama dẫn đầu phái đoàn Mỹ tới tham dự Lễ tang Quốc vương Abdullah và chào đón tân Quốc vương Salman bin Abdullaziz Al Saud. Cùng năm 2015, sau khi đăng cơ, Quốc vương Salman đã thực hiện chuyến thăm chính thức đầu tiên tới Mỹ, gặp gỡ Tổng thống Obama để thảo luận về hợp tác song phương giữa hai nước cũng như các vấn đề khu vực. Chuyến thăm này đã thể hiện thiện chí của Ả Rập Xê Út trong bối cảnh quan hệ hai bên xuất hiện nhiều rạn nứt. Năm 2016, trước tình hình căng thẳng hai nước trở nên trầm trọng, Tổng thống Obama tiếp tục tiến hành chuyến thăm tới Ả Rập Xê Út, nhằm giải quyết các bất đồng giữa hai nước, tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và thảo luận với Quốc vương Salman về các vấn đề an ninh và hợp tác kinh tế. Tuy nhiên, Quốc vương Salman không tới sân bay để đón tiếp Obama như thường lệ, chuyến thăm cũng diễn ra trong bầu không khí “lạnh nhạt” và cũng chưa giải quyết được các bất đồng đang tồn tại trong quan hệ hai nước.

Có thể thấy, giai đoạn 2009 – 2016, bối cảnh khu vực Trung Đông có nhiều sự thay đổi lớn, cùng lúc đó, nội bên trong Ả Rập Xê Út cũng đang diễn ra những thay đổi về chính trị - xã hội, kinh tế đã khiến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út tập trung xoay quanh các vấn đề như cải cách chính trị, tham nhũng, nhân quyền, hợp tác an ninh và bán vũ khí nhiều hơn so với những giai đoạn khác trong quá khứ [Nguyễn, 2018]. Mặc dù, Mỹ cũng đã tìm cách giúp đỡ Ả Rập Xê Út giải quyết các

vấn đề tồn tại về kinh tế và an ninh “theo cách phù hợp với những lợi ích và giá trị của Mỹ”, tuy nhiên mối quan hệ vẫn còn nhiều căng thẳng. Có thể thấy các chính sách trong giải quyết các vấn đề chính trị của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út dưới thời Tổng thống Obama không đạt được hiệu quả cao. Không chỉ vậy, những chính sách này lại tạo ra một bối cảnh mới, khiến niềm tin và hình ảnh của Mỹ trong mắt Ả Rập Xê Út bị giảm sút nghiêm trọng, gia tăng những rạn nứt vốn đã dần nhen nhóm trong mối quan hệ đặc biệt này.

3.2.2. Lĩnh vực kinh tế

3.2.2.1. Hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ - năng lượng

Ả Rập Xê Út đã hoàn tất các chương trình đầu tư vào lĩnh vực dầu mỏ kéo dài nhiều năm, nâng công suất khai thác dầu lên mức 12,5 triệu thùng mỗi ngày. Vào tháng 3 năm 2012, Bộ trưởng Dầu mỏ Ali Naimi nhận định rằng đợt tăng giá dầu toàn cầu gần đây là không hợp lý và tuyên bố Ả Rập Xê Út sẽ sẵn sàng tăng công suất dự phòng để bình ổn thị trường. Đến cuối tháng 5 năm 2012, vương quốc này sản xuất gần 10 triệu thùng mỗi ngày, trong đó 7,5 triệu thùng được xuất khẩu. Theo số liệu từ Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ, tính đến ngày 8 tháng 6 năm 2012, Ả Rập Xê Út là nguồn cung dầu thô lớn thứ hai cho Mỹ với khoảng 1,5 triệu thùng mỗi ngày trong tổng số 9,1 triệu thùng nhập khẩu, chỉ đứng sau Canada [Blanchard, 2018].

Trong nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Obama, hợp tác năng lượng giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út ngày càng chặt chẽ khi có nhiều lợi ích chung của cả hai nước trong lĩnh vực an ninh năng lượng. Mỹ gia tăng nhu cầu dầu, còn Ả Rập Xê Út cũng nỗ lực đa dạng hóa nguồn năng lượng cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Quan hệ hợp tác hai nước giai đoạn này không chỉ tập trung vào thị trường năng lượng truyền thống mà còn mở rộng sang các lĩnh vực như nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng thô, phát triển năng lượng tái tạo và nghiên cứu khoa học - công nghệ [Blanchard, 2018]. Theo đó, Ả Rập Xê Út hợp tác với Phòng Thí nghiệm Năng lượng Tái tạo Quốc gia của Bộ Năng lượng Mỹ để đo lường nguồn năng lượng mặt trời của mình. Đồng thời, Ả Rập Xê Út cũng hợp tác với Bộ Năng lượng Mỹ, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ và các tổ chức khác để phát triển các

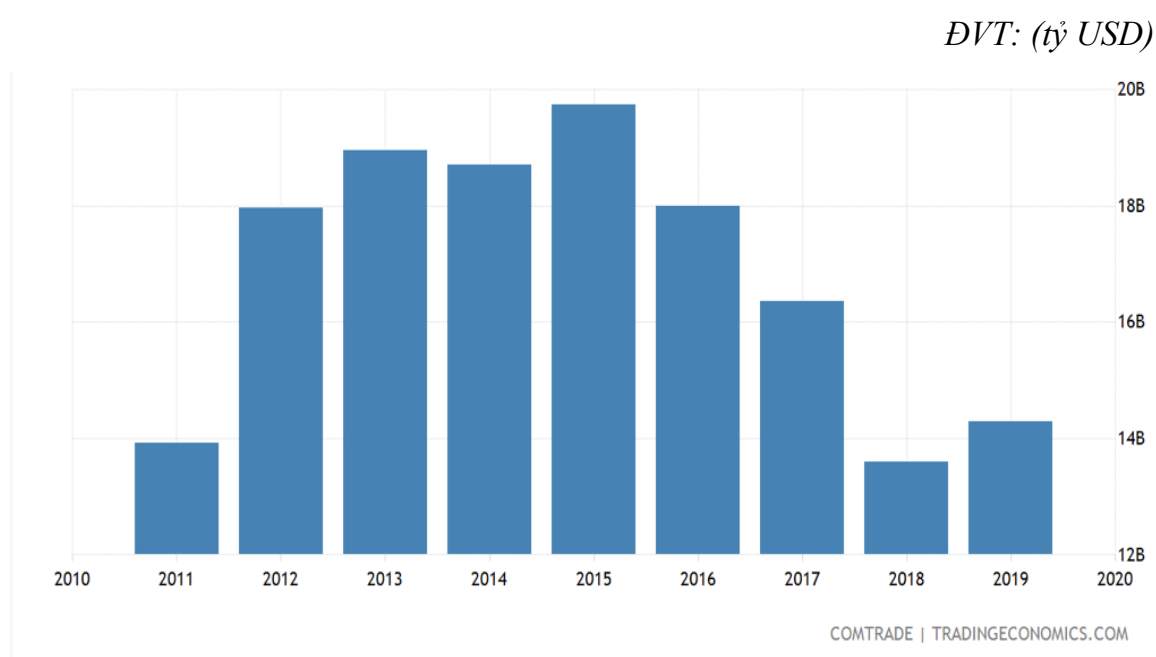
tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng, bao gồm tiêu chuẩn tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô [The White house, 2014]. Hai nước còn tổ chức Đối thoại Năng lượng Song phương hằng năm nhằm thảo luận về hợp tác rộng hơn trong lĩnh vực năng lượng, như nghiên cứu nâng cao về địa nhiệt và các vấn đề liên quan đến năng lượng thay thế [The White house, 2014]. Trước đó, vào tháng 4 năm 2010, Ả Rập Xê Út đã thành lập Thành phố Năng lượng Hạt nhân và Tái tạo Vua Abdullah để quản lý và phát triển năng lượng hạt nhân nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ năng lượng ngày càng tăng trong nước [Blanchard, 2018]. Chính phủ Mỹ đã hoan nghênh những nỗ lực của Ả Rập Xê Út trong việc đầu tư vào công nghệ năng lượng tái tạo (từng được Mỹ hỗ trợ trong các thập niên 1970 và 1980) [Blanchard, 2018]. Khả năng hợp tác năng lượng hạt nhân giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng đã được đưa ra thảo luận, mặc dù chưa đạt được một thỏa thuận hợp tác hạt nhân song phương nào trong giai đoạn này.

Từ cuối năm 2014, Mỹ bắt đầu tự sản xuất dầu. Đây là một trong những bước tiến quan trọng trong lĩnh vực năng lượng của Mỹ. Việc Mỹ tự sản xuất dầu đã mang lại những thay đổi lớn trong cục diện năng lượng toàn cầu. Với sự phát triển của công nghệ khai thác dầu đá phiến, Mỹ đã nhanh chóng gia tăng sản lượng sản xuất dầu trong nước, hướng đến việc trở thành một quốc gia xuất khẩu dầu và khí đốt tự nhiên. Điều này đã khiến sản lượng nhập khẩu dầu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út giảm đáng kể (Biểu đồ 3.5). Mặc dù Mỹ đã có thể tự cung dầu nhưng sản lượng vẫn chưa đủ để đảm bảo cho nhu cầu tiêu dùng lớn ở trong nước, vì vậy, mặc dù sản lượng nhập khẩu dầu có xu hướng giảm tuy nhiên, Mỹ vẫn tiếp tục cần dầu của Ả Rập Xê Út và thông qua Ả Rập Xê Út để bình ổn giá dầu, đảm bảo ổn định cho kinh tế Mỹ. Tuy nhiên, đây cũng là một trong những bước đi đầu tiên trong việc điều chỉnh những lợi ích ưu tiên trong chính sách của Mỹ trong lĩnh vực năng lượng.

3.2.2.2. Thương mại và đầu tư

Trong nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống Obama, quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út tăng cao và đạt được nhiều con số ấn tượng. Tiếp nối những kết quả của giai đoạn trước, hợp tác kinh tế giữa hai nước trong giai đoạn này tiếp tục gia tăng nhờ các lợi ích chung trong lĩnh vực kinh tế và mua bán khí tài quân sự.

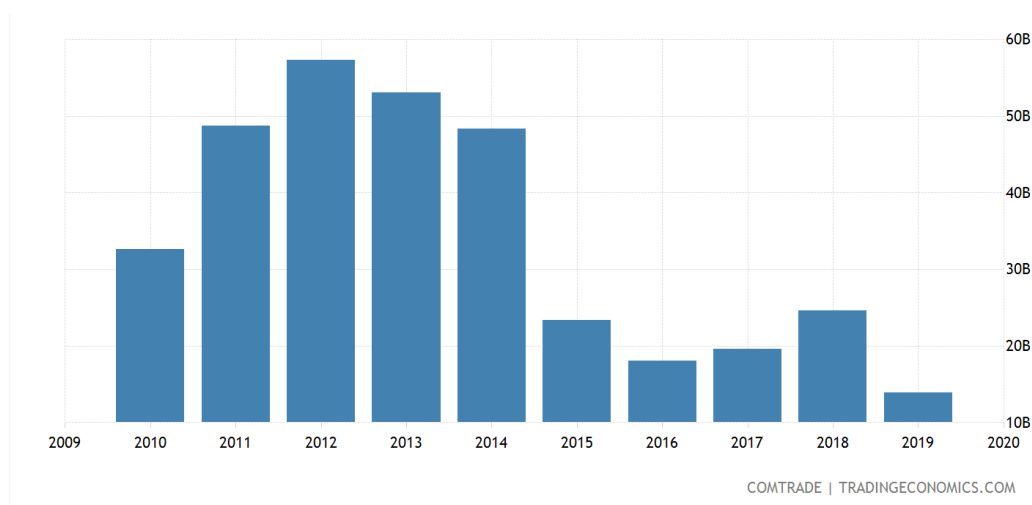
Năm 2013, kim ngạch xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út vượt mốc 35 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu trực tiếp chiếm 19 tỷ USD (tăng 76% so với năm 2009) và khoảng 2 tỷ USD đến từ xuất khẩu dịch vụ (gồm kỹ thuật, mua sắm, xây dựng; thiết kế; tài chính; và pháp lý) (biểu đồ 3.5). Các mặt hàng và dịch vụ gián tiếp được định giá thêm khoảng 15 tỷ USD. Thỏa thuận khung về Thương mại và Đầu tư giữa hai nước đã tạo nền tảng để thúc đẩy quan hệ kinh tế. Ngoài ra, Ả Rập Xê Út đã đạt được thành công mới trong việc thực hiện các cam kết cải thiện hệ thống bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ từ khi được xóa tên khỏi Danh sách Giám sát Đặc biệt 301 của Đại diện Thương mại Mỹ vào năm 2010 [The White House, 2014]. Các cải tiến liên tục trong hệ thống này hỗ trợ Ả Rập Xê Út phát triển nền kinh tế tri thức đa dạng và cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Mỹ. Ngược lại, Ả Rập Xê Út cũng đã tăng cường đầu tư vào trái phiếu kho bạc Mỹ, từ khoảng 10 tỷ USD trong thập niên 1970 lên hơn 100 tỷ USD trong nhiều thập niên qua [Cook, S. A., & Indyk, M., 2022].



Biểu đồ 3.1 Giá trị xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út trong giai đoạn 2011-2019

Nguồn: COMTRADE, United States exports to Saudi Arabia (2019)

ĐVT: (tỷ USD)



Biểu đồ 3.2. Giá trị nhập khẩu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út giai đoạn 2011-2019

Nguồn: COMTRADE, United States imports from Saudi Arabia (2019)

Có thể thấy, giá trị thương mại giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út phần lớn đến từ việc nhập khẩu nhiên liệu Ả Rập Xê Út sang Mỹ và xuất khẩu vũ khí quân sự, máy móc của Mỹ sang Ả Rập Xê Út. Giá trị xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út từ 2010-2014 tăng cao đều và có ít thay đổi, giá trị nhập khẩu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út ở mức tương đối cao, mặt hàng chủ yếu là nguồn nhiên liệu dầu. Kể từ cuối 2015, do ảnh hưởng của mâu thuẫn hai nước trong vấn đề ký kết JCPOA, cùng những lợi ích và quan điểm khác biệt của Mỹ và Ả Rập Xê Út trong vấn đề với Iran đã khiến cho hợp tác kinh tế hai nước sụt giảm nghiêm trọng. Giá trị thương mại xuất nhập khẩu giữa hai nước đã có sự sụt giảm lớn so với khoảng thời gian trước đó. Bên cạnh đó, sự suy giảm ảnh hưởng và uy tín ngày càng lớn của Mỹ vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Obama trong việc bán vũ khí và vai trò giảm dần trong lĩnh vực kinh tế giai đoạn này có thể lý giải bằng sự tự chủ ngày càng tăng của Mỹ đối với nguồn dầu mỏ của Ả Rập Xê Út.

3.2.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự

3.2.3.1. Hợp tác quốc phòng

Hợp tác quốc phòng giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đã phát triển thành mối quan hệ đối tác vững mạnh cho đến thời điểm này, được phát triển bởi các lợi ích chung trong việc bảo đảm an ninh của khu vực kết hợp với đảm bảo an ninh trong Vương

quốc. Các lực lượng hai nước duy trì thường xuyên việc tham gia vào các cuộc tập trận chung nhằm củng cố an ninh khu vực Vịnh. Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong bảo vệ hạ tầng quan trọng và an ninh biên giới Ả Rập Xê Út, bao gồm cả sáng kiến hàng tỷ USD của Bộ Nội vụ Ả Rập Xê Út nhằm tăng cường phòng thủ biên giới trên bộ và ven biển.

Trong lĩnh vực chống khủng bố, Ả Rập Xê Út tiếp tục là đối tác đáng tin cậy của Mỹ, đặc biệt trong việc phá vỡ các mạng lưới của Al Qaeda. Hai bên hợp tác chặt chẽ trên nhiều khía cạnh chống khủng bố, bao gồm ngăn chặn tài trợ khủng bố. Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng cùng hỗ trợ các quốc gia trong khu vực ứng phó với những mối đe dọa khủng bố chung. Dù Mỹ tiếp tục ủng hộ Ả Rập Xê Út trong việc đối phó với các mối đe dọa cực đoan trong khu vực, tuy nhiên rõ ràng có thể thấy rằng sự trỗi dậy của Iran và chủ nghĩa khủng bố giờ đây không còn là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược của Mỹ, đe dọa tồn vong trực tiếp đối với Mỹ.

Phân tích cán cân quân sự khu vực giai đoạn này cho thấy một bức tranh phức tạp với nhiều yếu tố cần xem xét. Đối với Ả Rập Xê Út, vai trò quan trọng của nước này trong nền kinh tế toàn cầu cùng với vị trí địa lý chiến lược đòi hỏi phải có một tư thế phòng thủ quốc gia mạnh mẽ và các lực lượng quân sự có khả năng triển khai linh hoạt, sẵn sàng thực hiện các hoạt động phối hợp. Tuy nhiên, thực trạng hiện tại của các lực lượng Ả Rập Xê Út và việc không có mối đe dọa trực tiếp từ một kẻ thù có năng lực quân sự tiên tiến đã khiến nhiều nhà quan sát đặt câu hỏi về việc liệu nước này có thực sự cần đến những công nghệ hay hệ thống vũ khí đặc thù hay không. Các quan chức Mỹ cho rằng, việc nâng cao khả năng quân sự thông thường của Ả Rập Xê Út, đặc biệt là trong lĩnh vực không quân, sẽ giúp tăng cường vị thế răn đe của nước này đối với Iran. Mặc dù Iran có lực lượng không quân hạn chế, nhưng năng lực chiến tranh phi truyền thống của họ có thể gây ra mối đe dọa tiềm tàng cho Ả Rập Xê Út. Những lo ngại về Iran đã hiện diện từ cuộc cách mạng Iran năm 1979, và càng trở nên nổi bật sau khi chế độ Saddam Hussein ở Iraq bị lật đổ, loại bỏ một mối đe dọa quân sự truyền thống mà cả Ả Rập Xê Út và Mỹ đều coi là nguy cơ hàng đầu đối với an ninh khu vực, đặc biệt sau khi Iraq xâm lược Kuwait

vào năm 1990. Báo cáo của Bộ Quốc phòng Mỹ trình lên Quốc hội vào tháng 4 năm 2010 cho biết, Iran duy trì một lực lượng quân sự lớn, nhưng hiệu quả chiến đấu sẽ bị hạn chế nếu phải đối đầu trực tiếp với quân đội có trình độ cao như Mỹ hay các đồng minh [Blanchard, 2018]. Lực lượng này của Iran hiện tại đủ để răn đe hoặc tự vệ trước những mối đe dọa truyền thống từ các nước láng giềng yếu hơn như Iraq sau chiến tranh, Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), Azerbaijan và Afghanistan, nhưng lại thiếu sức mạnh không quân và năng lực hậu cần để triển khai sức mạnh vượt ra ngoài biên giới hoặc đối đầu với các cường quốc khu vực như Thổ Nhĩ Kỳ hay Israel. Bên cạnh đó, các quan chức Mỹ và Ả Rập Xê Út còn đề cập đến ảnh hưởng tồn dư của tình trạng bất ổn tại Iraq, Yemen, vùng Đông Bắc Phi và Pakistan, coi đây là những mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh quốc gia của Ả Rập Xê Út. Mối đe dọa từ các tổ chức khủng bố và việc bảo vệ cơ sở hạ tầng năng lượng quan trọng cũng được coi là những ưu tiên hàng đầu trong an ninh nội địa của nước này. Mặc dù các quan chức chính quyền Mỹ vẫn nhắc đến những mối đe dọa này khi thảo luận về các thương vụ bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út để nhằm đối phó với các thách thức an ninh xuyên quốc gia và nội địa.

Tuy nhiên, việc chính quyền Obama tuyên bố chiến lược “Xoay trục” sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, ký kết thành công thỏa thuận hạt nhân với Iran năm 2015, và từ chối bán tên lửa cho Ả Rập Xê Út vào cuối nhiệm kỳ của Obama, lại cho thấy những khác biệt nảy sinh trong lợi ích an ninh giữa hai quốc gia. Trước hết, động thái này cho thấy Mỹ có xu hướng đánh giá cao việc kiềm chế Iran bằng các biện pháp ngoại giao, ngay cả khi phải thỏa hiệp với các nhu cầu an ninh của Ả Rập Xê Út – một đồng minh quan trọng trong khu vực. Việc ký kết thỏa thuận hạt nhân với Iran không chỉ nhằm ngăn chặn sự phát triển vũ khí hạt nhân mà còn mở ra cánh cửa cho việc tái cấu trúc mối quan hệ Mỹ - Iran, nhằm giảm thiểu căng thẳng và giảm nguy cơ xung đột vũ trang trong khu vực. Điều này, từ góc nhìn của Ả Rập Xê Út, là một dấu hiệu đáng lo ngại vì Ả Rập Xê Út coi Iran là mối đe dọa trực tiếp và lâu dài đối với sự ổn định của mình và khu vực Vùng Vịnh nói chung. Trong khi đó, quyết định từ chối bán tên lửa cho Ả Rập Xê Út có thể được xem là

sự phản ánh của một chính sách an ninh mang tính chọn lọc từ phía Mỹ. Mỹ dường như ưu tiên kiểm soát vũ khí khu vực, nhằm tránh leo thang căng thẳng và tạo nên một cuộc chạy đua vũ trang giữa các quốc gia Trung Đông. Từ góc nhìn chiến lược, điều này có thể được hiểu là Mỹ mong muốn duy trì một trạng thái cân bằng quyền lực thay vì trực tiếp ủng hộ một quốc gia nhất định. Tuy nhiên, sự “xa cách” này, dù có tính toán, lại khiến Ả Rập Xê Út phải tự xem xét lại vị trí của mình trong chính sách đối ngoại của Mỹ, đồng thời làm sâu sắc thêm những nghi ngờ về mức độ cam kết của Mỹ đối với an ninh của Ả Rập Xê Út trong bối cảnh Mỹ thực hiện chiến lược xoay trục sang Châu Á.

Nhìn chung, những quyết định này cho thấy rằng lợi ích chung trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực an ninh không còn mang tính tuyệt đối mà đang dần trở nên phức tạp hơn, phụ thuộc vào sự tính toán lợi ích đa chiều và bối cảnh địa chính trị đang thay đổi.

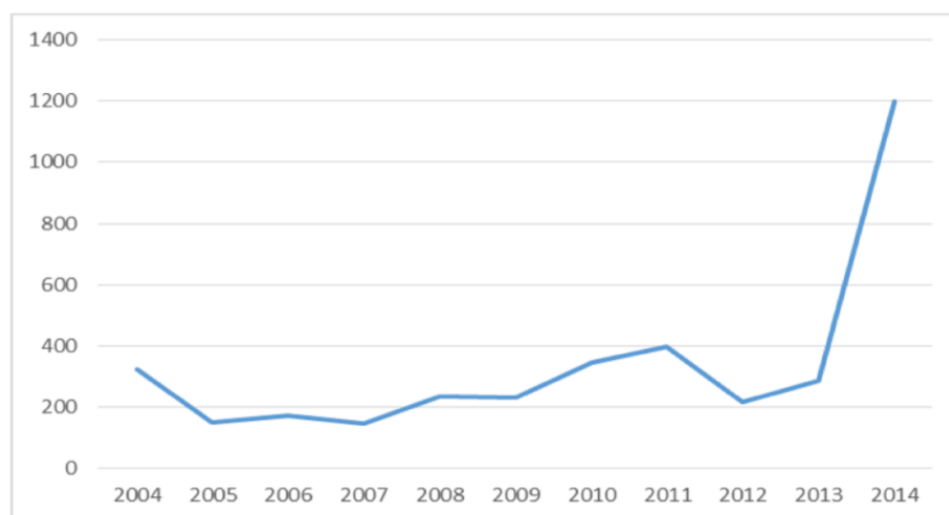
3.2.3.2. Mua bán và trao đổi vũ khí

Ả Rập Xê Út giai đoạn này vẫn là nước mua vũ khí của Mỹ nhiều thứ hai trên thế giới. Từ năm 2009, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã được thực hiện một loạt các thương vụ bán vũ khí có giá trị cao. Năm 2010, không quân Hoàng gia Ả Rập Xê Út (RSAF) thông báo tái thiết lập và mở rộng lực lượng chiến đấu bằng máy bay F-15 tiên tiến được mua của Mỹ.

Mặc dù có nhiều “thất vọng” trong hành động “thờ ơ” của chính quyền Obama đối với mối nguy của hoàng gia Ả Rập Xê Út trong Mùa Xuân Ả Rập, tuy nhiên, Ả Rập Xê Út vẫn cần Mỹ trong việc cung cấp khí tài quân sự để đảm bảo an ninh quân sự trong và ngoài nước. Giai đoạn từ 2010-2014, Mỹ gia tăng ký kết các thỏa thuận mua bán vũ khí với các quốc gia đang phát triển (đã tăng từ 44% năm 2010 lên 79% năm 2014) trong đó có Ả Rập Xê Út [Blanchard, 2018]. Nguyên nhân của sự gia tăng mạnh mẽ này là do ảnh hưởng của cuộc biến động chính trị Mùa xuân Ả Rập từ cuối 2010, cũng như việc Ả Rập Xê Út tập trung ưu tiên chiến lược của mình vào việc đảm bảo lợi ích an ninh quốc gia. Đối với Ả Rập Xê Út, việc tiếp cận liên tục các nguồn vũ khí từ Mỹ là một nhu cầu thiết yếu để đảm bảo an ninh quốc gia. Điển hình như năm 2011, khi làn sóng Mùa xuân Ả Rập tràn qua Tunisia, Libya, và Ai Cập, nguy cơ bất ổn

lan sang Bahrain – quốc gia láng giềng của Ả Rập Xê Út – đe dọa kích động cộng đồng người Shia trong nước. Mặc dù Ả Rập Xê Út dễ dàng kiểm soát tình hình biến động trong nước với sự hỗ trợ từ các khí tài quân sự, xe tăng hiện đại của Mỹ, tuy nhiên, căng thẳng kéo dài trong khu vực dẫn đến các cuộc chiến tranh ủy nhiệm ở Yemen, Iraq và Syria đã khiến Ả Rập Xê Út lo ngại về tình hình an ninh của đất nước. Trong tình hình đó, Ả Rập Xê Út liên tục gia tăng mua vũ khí từ Mỹ. Trong vòng 01 năm từ 2013-2014, xu hướng nhập khẩu của Ả Rập Xê Út từ Mỹ đã tăng vọt từ 400 triệu USD lên trên 1 tỷ USD (biểu đồ 3.3) và lên 1,9 tỷ USD vào năm 2016 [Blanchard, 2018].

DVT: (triệu USD)



Biểu đồ 3.3. Nhập khẩu vũ khí của Ả rập Xê-út từ Mỹ kể từ 2004-2014

Nguồn: SIPRI Arms Transfers Database (2014)

Trước đó, vào tháng 10 năm 2010, Ả Rập Xê Út đã ký thỏa thuận với khách trị giá khoảng 90,44 tỷ USD, trong đó bao gồm việc mua một loạt các máy bay chiến đấu F-15, máy bay trực thăng Longbow, Apache, hệ thống phòng không Patriot và nhiều loại vũ khí, đạn dược, cũng như các dịch vụ huấn luyện (trong đó bao gồm cả 5,4 tỷ USD mua tên lửa Patriot vào tháng 7 năm 2015) [CFR, 2015]. Thỏa thuận này đánh dấu bước đột phá trong hợp tác mua bán vũ khí giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út giai đoạn này, đây cũng là minh chứng cho triển vọng hợp tác mua bán vũ khí hai nước trong tương lai. Vào cuối tháng 12 năm 2011, sau nhiều tháng trì

hoãn, chính quyền Obama cho biết Mỹ và Ả Rập Xê Út đã đồng ý tiến hành thương vụ trị giá 29 tỷ USD mua máy bay chiến đấu F-15 hiện đại. Thương vụ này kéo dài sự phụ thuộc của Không quân Hoàng gia Ả Rập Xê Út vào các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo từ quân đội Mỹ và các nhà thầu quốc phòng Mỹ. Trong năm 2011, Mỹ đã bán cho Ả Rập Xê Út 24 trực thăng Apache trị giá 2,7 tỷ USD và 12 máy bay MD-530 cùng với 12 trực thăng Apache và 24 Blackhawk, tổng giá trị khoảng 5 tỷ USD [Blanchard, 2018]. Các thương vụ này đã định hình tương lai gần của Chương trình Huấn luyện Quân sự Mỹ (USMTM) tại Ả Rập Xê Út và Chương trình Hiện đại hóa Lực lượng Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út (PM-SANG). Hợp tác mua bán F-15 dài hạn, được các nhà lãnh đạo hai nước coi là cam kết tượng trưng cho sự hợp tác bền vững trong bối cảnh Ả Rập Xê Út có khả năng thay đổi lãnh đạo tại giai đoạn này.

3.2.3.3. Cuộc chiến chống khủng bố và chiến tranh ủy nhiệm tại khu vực

Sau năm 2008, hợp tác chống khủng bố của Mỹ và Ả Rập Xê Út đã được mở rộng thông qua một thỏa thuận hợp tác song phương về việc bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng tại Ả Rập Xê Út. Thỏa thuận này nhằm thiết lập một đội ngũ cố vấn bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng giữa hai quốc gia. Được xây dựng dựa trên các chương trình tư vấn và chuyển giao công nghệ gắn liền của Ủy ban Hợp tác Kinh tế Mỹ - Ả Rập Xê Út, Mỹ đã tài trợ thành lập một Văn phòng Quản lý Chương trình-Bộ Nội vụ (OPM-MOI) [U.S. State Department Bureau of Counterterrorism, 2016] [Gause, G. F., 2016]. Cơ quan này có nhân viên Mỹ cung cấp các dịch vụ liên quan đến an ninh cho các văn phòng Ả Rập Xê Út, tập trung vào bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng và công dân Ả Rập Xê Út. Theo Bộ Ngoại giao, thông qua chương trình OPM-MOI, Mỹ đã hỗ trợ giúp Ả Rập Xê Út nâng cao khả năng ngăn chặn các hoạt động khủng bố và đối phó với các cuộc tấn công nếu chúng diễn ra [U.S. State Department Bureau of Counterterrorism, 2016]. Một trong những ví dụ nổi bật về vai trò ngày càng quan trọng của Ả Rập Xê Út trong chống khủng bố là hợp tác trong thông tin tình báo, điển hình như việc phá vỡ âm mưu đánh bom máy bay chở hàng của AQAP năm 2010.

Dưới thời chính quyền Obama, chính sách đối ngoại của Mỹ tại Trung Đông

chịu tác động sâu sắc từ hai cuộc chiến kéo dài tại Afghanistan và Iraq. Đến năm 2013, các cuộc chiến này đã huy động hơn 2 triệu nhân sự, gây thương vong nặng nề với 6 nghìn người thiệt mạng, 40 nghìn người bị thương và tiêu tốn ngân sách quốc gia tới 1,5 nghìn tỷ USD [Hass, 2013]. Những tổn thất này đã tạo nên làn sóng phản đối mạnh mẽ từ dư luận Mỹ, khiến công chúng ngày càng hoài nghi về việc Mỹ tiếp tục can dự vào các xung đột khu vực. Trước sức ép này, Obama đã chuyển sang chiến lược “chiến tranh trong bóng tối”, nhằm hạn chế tối đa sự tham gia trực tiếp và giảm thiểu ảnh hưởng từ dư luận, đồng thời chuyển giao trách nhiệm chiến lược cho các nhóm bản địa được Mỹ hậu thuẫn [Krieg, 2016: 97]. Mỹ cũng đã áp dụng chiến lược “chiến tranh ủy nhiệm” tại Syria, Iraq, Yemen. Chiến tranh ủy nhiệm trong thời đại công nghệ và tự động hóa cho phép Mỹ chuyển giao gánh nặng chiến tranh ra bên ngoài, giảm thiểu tổn thất cho người dân và quân đội trong nước, nhưng vẫn đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược mong muốn [Krieg và Rickli, 2017: 3]. Cách tiếp cận này dẫn đến việc Mỹ ít can thiệp quân sự hơn trong các xung đột nội bộ ở Trung Đông, khiến Ả Rập Xê Út cảm thấy “bị bỏ rơi” và buộc phải tự bảo vệ lợi ích của mình thông qua các chiến dịch quân sự trong khu vực, điển hình như việc Ả Rập Xê Út triển khai cuộc chiến ở Yemen năm 2015.

Nhìn chung, giai đoạn này, hai nước vẫn tiếp tục hợp tác trong các vấn đề an ninh và chống khủng bố, tuy nhiên cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều có những ưu tiên và lợi ích chiến lược riêng. Chiến lược của Obama đã khiến Ả Rập Xê Út dần nhận ra rằng nước này không thể phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ và phải chủ động hơn trong việc định hình các chiến lược địa chính trị của mình, ngay cả khi Ả Rập Xê Út sẽ phải tiến hành các hoạt động độc lập mà không có sự hậu thuẫn của Mỹ.

3.2.4. Các lĩnh vực khác

Bên cạnh việc tập trung vào các lợi ích thiết yếu, hai nước cũng tiếp tục tích cực phát triển mối quan hệ thông qua những lợi ích khác trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ,... Về giáo dục, giai đoạn này số lượng sinh viên Ả Rập Xê Út sang học tập tại Mỹ đạt mức cao nhất từ trước đến nay, với khoảng 80,000 người [The White house, 2014]. Đây là những cá nhân sẽ đại diện cho các thế hệ lãnh đạo chính trị, kinh doanh và xã hội của Ả Rập Xê Út trong tương lai.

Nhiều chương trình trao đổi công dân cũng đã được tổ chức giữa hai nước như chương trình Lãnh đạo Khách mời Quốc tế (IVLP) tập trung vào các chủ đề như đối thoại liên tôn giáo, hoạt động tình nguyện, trao quyền cho phụ nữ, khởi nghiệp và y tế cộng đồng. Nhiều học giả Fulbright người Mỹ đã làm việc cùng các cơ sở giáo dục bậc cao tại Ả Rập Xê Út để phát triển và củng cố các chương trình sau đại học, cũng như mở ra các ngành học mới [Koleilat, K. D., 2021].

Về khoa học công nghệ, nhằm thúc đẩy các ngành công nghiệp dựa trên tri thức, Ả Rập Xê Út đã mở rộng đáng kể lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Thông qua Hiệp định Khoa học và Công nghệ Mỹ - Ả Rập Xê Út ký kết vào năm 2008, Thành phố Khoa học và Công nghệ King Abdulaziz hiện đang hợp tác với NASA trong nhiều dự án, bao gồm Mạng lưới Robot Aerosol và nghiên cứu về địa động học không gian [The White house, 2014]. Ả Rập Xê Út cũng tham gia vào Sáng kiến Toàn cầu về Khí Metan vào tháng 1 năm 2014, tạo điều kiện cho sự hợp tác nâng cao với Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ (EPA) nhằm giảm phát thải một loại khí gây hiệu ứng nhà kính mạnh. Bộ Năng lượng Mỹ, thông qua một bản Ghi nhớ hợp tác ký kết năm 2010, và EPA cũng đang phối hợp với Vương quốc Ả Rập Xê Út để nghiên cứu và áp dụng các công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon [The White house, 2014].

Mỹ và Ả Rập Xê Út tiếp tục phát triển quan hệ đối tác chặt chẽ trong lĩnh vực y tế. Nhiều nhà khoa học Mỹ đang hợp tác với các đối tác Ả Rập Xê Út thông qua các khoản tài trợ của Viện Y tế Quốc gia (NIH) [The White house, 2014]. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) có lịch sử hợp tác lâu dài với Bộ Y tế Ả Rập Xê Út và Cơ quan Y tế Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út; cả hai tổ chức này đều đã mời các chuyên gia CDC đến làm việc trong một đến hai năm và phối hợp với CDC trong việc giám sát dịch bệnh trong mùa hành hương Hajji hàng năm. CDC cũng làm việc chặt chẽ với Ả Rập Xê Út trong nhiều vấn đề, bao gồm các chương trình ngăn chặn hút thuốc, nâng cao nhận thức về ung thư vú, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tiểu đường và bệnh tim, cùng với dịch tễ học và giám sát các bệnh truyền nhiễm [The White house, 2014].

Nhìn chung, giai đoạn 2009 – 2016, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út diễn biến có

hiều căng thẳng và rạn nứt. Sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với khu vực và việc Mỹ liên tục bỏ qua những “mối lo” của Ả Rập Xê Út để tiến gần hơn với Iran và khu vực địa chính trị mới (theo chính sách xoay trục), bất chấp điều này sẽ ảnh hưởng tới quan hệ với Ả Rập Xê Út đã minh chứng cho việc khi lợi ích ưu tiên của Mỹ thay đổi, khiến lợi ích quốc gia của hai nước thay đổi, từ đó nảy sinh các mâu thuẫn và rạn nứt mới, đẩy mối quan hệ đến bờ vực đổ vỡ. Tuy nhiên, mối quan hệ này vẫn được tiếp tục được duy trì bởi những lợi ích chung trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và năng lượng. Rõ ràng cả Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn có nhiều lợi ích chung ràng buộc, và đương nhiên, khi lợi ích còn thì mối quan hệ này vẫn tiếp tục được duy trì.

3.3. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2017 – 2020

Giai đoạn 2017-2020, Trump trở thành Tổng thống nước Mỹ. Với xuất thân là một doanh nhân, chính sách của Tổng thống Trump có sự khác biệt đáng kể so với Obama. Chính quyền Trump theo đuổi chính sách “gây áp lực tối đa” với Iran, bao gồm việc rút khỏi thỏa thuận hạt nhân JCPOA (năm 2018) và tái áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế lên Iran, theo đó, Ả Rập Xê Út đóng vai trò trung tâm trong chiến lược của Mỹ nhằm cô lập Iran tại Trung Đông. Bên cạnh đó, Mỹ đã trở thành quốc gia sản xuất dầu mỏ lớn nhờ dầu đá phiến, chính thức tham gia thị trường “nguồn cung dầu mỏ”. Lợi ích quốc gia của Mỹ giai đoạn này tập trung vào việc tăng cường đối phó với Iran, thúc đẩy sản xuất vũ khí, đảm bảo ổn định năng lượng toàn cầu và tối đa hoá lợi ích kinh tế quốc gia. Về phía Ả Rập Xê Út, với việc thực hiện Kế hoạch Tầm nhìn 2030, lợi ích hàng đầu của vương quốc là tập trung phát triển tối đa hoá lợi ích kinh tế trong nước, tăng cường an ninh quốc gia trong bối cảnh căng thẳng với Iran gia tăng cũng như xuất hiện nhiều biến động mới trong khu vực, củng cố quyền lực - vị thế tại khu vực.

3.3.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại

Với việc Tổng thống D. Trump đắc cử, đại đa số các thành viên của Hoàng gia Ả rập Xê út đã bày tỏ sự tán đồng và hi vọng về một mối quan hệ Mỹ - Ả rập Xê út được cải thiện nhiều hơn. Ngay sau khi trở thành Tổng thống Mỹ, D. Trump đã có chuyến công du nước ngoài đầu tiên với điểm đến là Ả Rập Xê Út. Chuyến thăm

này đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Ả Rập Xê Út trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Trump, đồng thời, giúp củng cố lại mối quan hệ hai nước sau giai đoạn căng thẳng kéo dài dưới thời Obama, tạo nên những hi vọng mới về triển vọng tươi sáng trong quan hệ hai nước. Trong chuyến thăm này, chính quyền Trump đã tìm cách tăng cường mối quan hệ của Mỹ với các nhà lãnh đạo của vương quốc để thực hiện một loạt các sáng kiến chính sách đối nội và đối ngoại mới. Chính quyền Trump cũng lên tiếng ca ngợi những nỗ lực chống khủng bố của Ả Rập Xê út tại khu vực, khiến mối quan hệ này có những khởi sắc mới. Mặc dù vậy, quan hệ chính trị Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này lại trải qua nhiều thách thức mới, tác động lớn tới quan hệ hai nước.

- *Vụ ám sát nhà báo Jamal Khashoggi*

Vụ ám sát nhà báo Jamal Khashoggi tại Đại sứ quán Ả Rập Xê Út tại Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 10 năm 2018 là cuộc khủng hoảng ngoại giao lớn của nước này khi liên quan trực tiếp đến các quan chức cấp cao Ả Rập Xê Út. Mặc dù Mỹ vẫn tuyên bố ủng hộ Ả Rập Xê Út, nhưng sự chỉ trích của cộng đồng quốc tế và Quốc hội Mỹ đã buộc Tổng thống Trump phải xem xét lại mối quan hệ này, gây ra những căng thẳng mới trong mối quan hệ. Ả Rập Xê Út lo ngại về khả năng bị Mỹ trừng phạt và bị các nước khác đóng băng quan hệ ngoại giao, đặc biệt sau khi Thái tử Mohammed bin Salman bị cáo buộc là chủ mưu vụ sát hại Khashoggi. Chính quyền Trump đã đưa ra nhiều lời biện hộ cho hành vi của Ả Rập Xê Út trước cộng đồng quốc tế, tuy nhiên chính quyền Trump vẫn bị kẹt giữa phản ứng quốc tế và mối quan hệ mật thiết với Ả Rập Xê Út [Hassan, O. 2022]. Mặc dù Tổng thống Trump đã bảo vệ Ả Rập Xê Út, bất chấp những bằng chứng về sự tham gia của nước này trong vụ án Khashoggi, tuy nhiên, vào tháng 11 năm 2018, chính quyền Mỹ đã áp đặt các biện pháp trừng phạt tài chính đối với 17 cá nhân người Ả Rập Xê Út, bao gồm cả cố vấn thân cận của Thái tử Mohammed bin Salman, ông Saud al-Qahtani [Quamar, M. M., 2022] gây ra căng thẳng leo thang trong quan hệ hai nước. Bên cạnh đó, Mỹ cũng áp đặt lệnh trừng phạt du lịch đối với 21 người Ả Rập Xê Út, bao gồm cả những nhân viên an ninh được cho là đã “đi du lịch với Thái tử đến Mỹ” và

những người bị buộc tội liên quan trực tiếp đến vụ giết người. Quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đã được dịu bớt khi Tổng thống Trump đề cử John Abizaid, một tướng quân đội Mỹ đã nghỉ hưu và biết nói tiếng Ả Rập, làm Đại sứ Mỹ tại Ả Rập Xê Út. Ả Rập Xê Út cũng bổ nhiệm nữ đại sứ đầu tiên của họ, Công chúa Reema bint Bandar Al Saud, là Đại sứ Ả Rập Xê Út tại Mỹ nhằm giúp làm dịu mối quan hệ sau vụ án của Khashoggi [Stevanović, O., 2023]. Trong chương trình có tên “60 Minutes” đã được phát sóng vào tối ngày 29 tháng 9 năm 2019 của đài CBS, khi được hỏi về sự việc này đã ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út, Mohammed bin Salman đã khẳng định rằng “vai trò của chúng tôi là nỗ lực không ngừng để vượt qua điều này và đảm bảo tương lai sẽ tốt đẹp hơn những điều đã xảy ra trong quá khứ” [Willner, S., 2022]. Phát biểu này đã phần nào thể hiện được lập trường của Ả Rập Xê Út, cho thấy mối quan hệ hai nước sẽ không vì chuyện này mà bị ảnh hưởng để ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế chung giữa hai nước.

- *Cuộc chiến tại Yemen và căng thẳng ngoại giao với Qatar và vấn đề hạt nhân của Iran*

Cùng thời điểm với vụ án Jamal Khashoggi, cuộc chiến tại Yemen của Ả Rập Xê Út cũng gặp phải nhiều cáo buộc liên quan đến nhân quyền và việc âm thầm chiếm đóng khu vực Mahra sát biên giới với Oman trên bờ biển Ả Rập. Tháng 12 năm 2018, Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ đã quyết định phê chuẩn nghị quyết đình chỉ việc bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út và áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với những người cản trở tiếp cận nhân đạo tại khu vực này [Chris, 2018]. Trước những sức ép của Quốc hội Mỹ, Chính quyền Trump đã chấm dứt việc Mỹ tiếp nhiên liệu cho máy bay của Ả Rập Xê Út đang hoạt động tại Yemen. Thực tế, Mỹ vừa muốn giữ lợi ích về việc đảm bảo vị thế của mình tại khu vực, vừa muốn giữ những lợi ích về quân sự và kinh tế đối với Ả Rập Xê Út, do vậy, Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ tư vấn cho các hoạt động quân sự của Ả Rập Xê Út cũng như tăng cường phòng thủ tên lửa và phòng không của nước này, trong đó bao gồm việc triển khai hàng ngàn binh lính Mỹ tới Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út lại trở nên căng thẳng hơn khi Mỹ thực hiện những chính sách

nước đôi cùng với đó là sự chỉ trích của quốc hội Mỹ đối với vấn đề nhân quyền của Ả Rập Xê Út ngày càng gay gắt hơn. Điều này một phần do vai trò của Mỹ trong việc giải quyết vấn đề trong khu vực đã giảm sút đáng kể từ sau “Mùa xuân Ả rập”, cùng với việc Mỹ thực hiện các chính sách nước đôi tại thời điểm này khiến mối quan hệ hai nước rơi vào nhiều tình thế khó xử, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề trong khu vực. Trên thực tế, sự di dân, phá hủy các cơ sở hạ tầng và gián đoạn kinh tế tại Yemen bị gây ra bởi cuộc xung đột đã khiến cuộc khủng hoảng nhân đạo tại Yemen bị khuếch đại trong cộng đồng quốc tế. Mặc dù vậy, Ả Rập Xê Út vẫn tham gia đóng góp vào các nỗ lực hòa bình do Liên Hợp Quốc lãnh đạo cũng như bày tỏ sự hoan nghênh đối với một số động thái của Houthi để giúp giảm căng thẳng giữa hai bên. Cũng trong giai đoạn này, căng thẳng giữa Ả Rập Xê Út và Qatar bùng phát khiến tình hình ổn định trong khu vực bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Trước tình hình đó, các quan chức Mỹ đã nhiều lần kêu gọi hoà giải và đề nghị tạo điều kiện đối thoại giữa hai bên, tuy nhiên, tranh chấp hai nước vẫn tiếp tục. Mặc dù vậy, Mỹ vẫn duy trì hợp tác quốc phòng chặt chẽ, bao gồm bán vũ khí với cả Ả Rập Xê Út và Qatar đồng thời tiếp tục hoạt động từ các căn cứ quân sự ở Qatar.

Năm 2018, Tổng thống Trump chính thức rút Mỹ khỏi JCPOA và tuyên bố ủng hộ việc tái áp dụng các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Iran và nỗ lực nhằm hạn chế sự ủng hộ của Iran đối với chính phủ Syria và các chủ thể phi quốc gia khác trong khu vực. Quyết định này nhận được sự “hoan nghênh” của Ả Rập Xê Út. Sau khi Mỹ tuyên bố rút khỏi JCPOA, căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran trong vấn đề hạt nhân đã trở thành “chất xúc tác” kéo gần lại mối quan hệ đối tác chiến lược lâu đời giữa Ả rập Xê út và Mỹ sau những giây phút căng thẳng kéo dài.

- Vụ tấn công mỏ dầu tại Ả Rập Xê Út

Tháng 9 năm 2019, một loạt các mỏ dầu tại Ả Rập Xê Út bất ngờ bị tấn công khiến giá dầu thế giới tăng vọt, có lúc tăng gần 20 lần so với giá trước đó [Lu, Christina, 2022]. Thái tử Ả Rập Xê Út Mohammed bin Salman ngay lập tức đã có cuộc điện đàm với Tổng thống Donald Trump, trong đó Trump bày tỏ “sẽ làm tất cả để bảo vệ Ả Rập Xê Út khỏi các vụ tấn công mỏ dầu” [Julian L., 2019]. Ngay sau

đó, Mỹ cũng tăng cường binh lính và vũ khí đến Ả Rập Xê Út để bảo vệ Ả Rập Xê Út. Sự kiện này mặc dù đã đặt ra câu hỏi về tính hiệu quả của lực lượng phòng không hiện đại Ả Rập Xê Út và đồng minh Mỹ vì không có bất kỳ sự đáp trả nào khi UAV từ bên ngoài tấn công bất ngờ vào các cơ sở năng lượng hàng đầu Ả Rập Xê Út, tuy nhiên, lại giúp khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này.

Việc Ả Rập Xê Út giai đoạn này đang đứng trước nhiều nguy cơ bị tấn công từ các nhóm khủng bố và các nhóm đối lập trong khu vực cũng là vấn đề nan giải đối với Ả Rập Xê Út. Các cuộc tấn công vào các cơ sở hạ tầng quan trọng của Ả Rập Xê Út cho thấy lỗ hổng trong hệ thống phòng thủ của nước này. Điều này ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi chính trị, kinh tế và các vấn đề xã hội trong đó bao gồm cả cuộc đối đầu với Iran. Đây là vấn đề trọng điểm trong chương trình nghị sự diễn ra giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Đây cũng là vấn đề được quan tâm trong chuyến thăm hồi tháng 5 năm 2017 của Tổng thống Trump tới Ả Rập Xê Út, và chuyến thăm vào hồi tháng 3 năm 2018 của Thái tử Mohammed bin Salman tới Mỹ cũng như trong các cuộc trao đổi song phương giữa các nhà lãnh đạo cấp cao của hai nước [Cook, S. A., & Indyk, M., 2022]. Cũng tại chuyến thăm hồi tháng 5 năm 2017, hai nước đã tuyên bố tham gia Quan hệ đối tác chiến lược trong thế kỷ 21. Tổng thống và Quốc vương cũng tiếp tục đồng thuận về một “Tầm nhìn chiến lược chung của Ả Rập Xê Út - Mỹ”, công bố kế hoạch cho kế hoạch “Nhóm tư vấn chung chiến lược” và dự kiến sẽ họp đánh giá “ít nhất một lần một năm, luân phiên giữa hai nước” để đánh giá hợp tác song phương [Trump, Salman, 2017]. Sự ổn định của đất nước và quỹ đạo tương lai của Ả Rập Xê Út cũng luôn là chủ đề được Quốc hội Mỹ quan tâm. Cụ thể, các chuyển đổi trong lãnh đạo của Ả Rập Xê Út, các kế hoạch cải cách và thực thi nhân quyền, các chính sách đối ngoại quyết đoán của Ả Rập Xê Út, cùng với các xu hướng trên thị trường dầu mỏ toàn cầu; sự quan tâm tới các mối đe dọa từ các nhóm khủng bố xuyên quốc gia và căng thẳng Ả Rập Xê Út – Iran đã thúc đẩy nhiều cuộc thảo luận quốc hội Mỹ được tổ chức trong suốt giai đoạn này.

- *Những chuyển đổi trong chính sách của Ả Rập Xê Út*

Chính quyền Trump đã ủng hộ Quốc vương Salman bin Abd al Aziz Al Saud và Thái tử Mohammed bin Salman bin Abd al Aziz, về các sáng kiến chính sách đối nội của Ả Rập Xê Út và cách tiếp cận của vương quốc này với Iran, Yemen, Syria và Iraq. Trong những năm gần đây, các nhà lãnh đạo Ả Rập Xê Út đã bắt đầu có “một vài” hành động trái với mong muốn của Mỹ, đồng thời đa dạng hóa mối quan hệ với các chủ thể toàn cầu khác và tìm cách thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ [Blanchard, 2023]. Vương quốc này đã thu hút sự chú ý nhờ các sáng kiến chuyển đổi kinh tế và những thay đổi mạnh mẽ đối với một số chính sách hạn chế vai trò của phụ nữ Ả Rập trong cộng đồng nhiều thập kỷ qua. Các quan chức Mỹ đã lên tiếng ủng hộ các kế hoạch cải cách của Ả Rập Xê Út, đồng thời công khai kêu gọi vương quốc tìm kiếm một thỏa thuận thương lượng ở Yemen và tiếp tục giúp Ả Rập Xê Út chống chủ nghĩa cực đoan ở nước ngoài [Blanchard, 2023]. Bên cạnh đó, các nhà lãnh đạo Mỹ cũng đánh giá cao sự hợp tác của Ả Rập Xê Út trong vấn đề an ninh - chống khủng bố và việc tìm cách duy trì đầu tư tài nguyên năng lượng vào thị trường toàn cầu [U.S. Department of Energy, 2018].

- *Cuộc chiến giá dầu*

Năm 2020, giữa tình hình thế giới đang chao đảo vì dịch Covid-19, cuộc chiến giá dầu Ả rập Xê út – Nga bùng phát hồi tháng 3/2020 diễn ra đầy căng thẳng, ảnh hưởng nặng nề đến thị trường dầu nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. Trước áp lực giải cứu ngành dầu khí, để đảm bảo lợi ích kinh tế của Mỹ, D. Trump đã gia tăng áp lực, tích cực xúc tiến Ả rập Xê út và Nga ký kết thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác với mức cắt giảm lớn nhất lịch sử liên minh OPEC+, giảm gần 10% tổng nguồn cung dầu thô toàn cầu [Reuter, 2020]. Mặc dù đây là cuộc cạnh tranh giá dầu của Ả rập Xê út và Nga, tuy nhiên sâu xa hơn cả lại có tác động trực tiếp tới Mỹ khi nước này đang dần trở thành một nước tham gia vào chuỗi cung ứng dầu trên thế giới, đe dọa vị trí xuất khẩu dầu mỏ của Ả rập Xê út và Nga. Sự kiện này cũng khiến mối quan hệ hai nước Ả rập Xê út – Mỹ bị đẩy vào tình trạng căng thẳng, nhất là khi nền kinh tế Mỹ đang trong giai đoạn lao đao vì ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 cũng như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

- *Trong hợp tác giải quyết vấn đề của Israel – Palestine*

Các nhà lãnh đạo Ả Rập Xê Út đánh giá cao các nỗ lực của Chính quyền Trump trong việc thúc đẩy Tiến trình Hòa bình Trung Đông, khuyến khích chính quyền Trump bắt đầu các cuộc đàm phán giữa Israel và Palestine để giải quyết các mâu thuẫn. Ả Rập Xê Út cũng đã thường xuyên hỗ trợ tài chính cho Chính phủ Palestine và gia tăng hỗ trợ trong những năm gần đây khi sự hỗ trợ của Mỹ dành cho Israel giảm dần [Rami A. 2019]. Đầu năm 2020, D.Trump đưa ra “Kế hoạch hòa bình Trung Đông”. Theo như chính quyền Trump tuyên bố, đây là bản “thỏa thuận thế kỷ” bao gồm các điều khoản về chính trị và kinh tế, trình bày chi tiết về việc giải quyết xung đột Israel – Palestine. Để chuẩn bị cho “thỏa thuận thế kỷ” này, Mỹ đã lần lượt thực hiện công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel (vào tháng 12 năm 2017), chuyển Đại sứ quán Mỹ từ Tel Aviv về Jerusalem (vào tháng 5 năm 2018), công nhận cao nguyên Golan thuộc chủ quyền của Israel (vào tháng 3 năm 2019) và ủng hộ Israel xây dựng các khu định cư Do Thái tại Bờ Tây, khu vực các vùng đất bị chiếm đóng của Palestine. Tuyên bố này của Mỹ đã vấp phải làn sóng phản đối mạnh mẽ của Palestine và cả cộng đồng quốc tế. Trước tình hình đó, Bộ Ngoại giao Ả Rập Xê Út cũng lên tiếng với tư cách đồng minh của Mỹ ở Trung Đông rằng: Ả Rập Xê Út đánh giá cao những nỗ lực của Tổng thống Trump nhằm xây dựng một Trung Đông hòa bình. Tuy nhiên, Ả Rập Xê Út cũng nhấn mạnh kế hoạch này cần được xem xét kỹ lưỡng, đồng thời kêu gọi hai bên Israel và Palestine tiến đến những cuộc đàm phán trực tiếp [Ghahriyan, M., 2022].

Cũng trong giai đoạn này, Mỹ kêu gọi và thúc đẩy Ả Rập Xê Út cùng khối các nước Ả rập bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Israel. Ả Rập Xê Út đã lên tiếng phản đối, không đồng ý với lời kêu gọi này. Tuy nhiên, Mỹ đã thành công trong việc thúc đẩy hòa giải giữa Israel và Bahrain, UAE và vào ngày 15 tháng 9 năm 2020 hai bên đã ký kết thỏa thuận bình thường hóa quan hệ. Sự việc này đã một lần nữa đẩy quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út vào những căng thẳng mới. Hơn thế nữa, việc các nước Ả rập với Israel bình thường hóa quan hệ đang cho thấy Israel đang nhận được những sự ủng hộ của các nước này trong vấn đề Palestine. Đối với Mỹ, đây là một bước quan trọng hướng tới hòa bình ở Trung Đông, nhấn mạnh tiềm

năng tiến tới các thỏa thuận bình thường hóa hơn nữa giữa Israel và các quốc gia Ả Rập khác, đặc biệt là Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, Bộ trưởng Ngoại giao Ả Rập Xê Út, Hoàng tử Faisal bin Farhan tuyên bố rằng thỏa thuận bình thường hoá quan hệ này cũng liên quan đến việc ngăn chặn việc Israel sáp nhập lãnh thổ Bờ Tây và nhấn mạnh rằng Ả Rập Xê Út sẽ chỉ xem xét thiết lập quan hệ tương tự với Israel nếu đạt được thỏa thuận hòa bình giữa Israel và Palestine [Ghahriyan, M., 2022]. Với vị thế lãnh đạo trong cộng đồng Islam giáo, trước sự hồi thúc của Mỹ về việc bình thường hóa quan hệ với Israel, Ả Rập Xê Út không tránh khỏi việc rơi vào tình thế khó xử. Mỹ, trong sự kiện này, cũng dường như đang ngầm thực hiện những sức ép lên Ả Rập Xê Út, “nhắc nhở” tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của Mỹ vẫn còn đang hiện diện tại khu vực.

Cuối năm 2020, Đối thoại Chiến lược Mỹ - Ả Rập Xê Út được tổ chức tại Washington, DC, với sự đồng chủ trì của Ngoại trưởng Mỹ Michael R. Pompeo và Bộ trưởng Ngoại giao Ả Rập Xê Út, Hoàng tử Faisal bin Farhan Al Saud. Sự kiện diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 75 năm cuộc gặp lịch sử giữa Tổng thống Franklin D. Roosevelt và Quốc vương Abdul Aziz Al Saud trên tàu USS Quincy năm 1945 – nền tảng đặt ra định hướng chiến lược dài hạn cho quan hệ song phương giữa hai nước. Tại Đối thoại này, các cuộc thảo luận xoay quanh an ninh, kinh tế, văn hóa và giao lưu nhân dân đã được tổ chức. Hai bên tái khẳng định lập trường chung trong việc đối phó với các mối đe dọa từ Iran đối với sự ổn định khu vực, cũng như cam kết hợp tác nhằm chống khủng bố. Mỹ ghi nhận vai trò lãnh đạo của Ả Rập Xê Út trong Liên minh do Ả Rập Xê Út dẫn dắt và nhấn mạnh sự cần thiết của một giải pháp chính trị cho xung đột Yemen. Đồng thời, hai nước cũng xem xét các nỗ lực chung nhằm tăng cường an ninh tại Iraq, phù hợp với lợi ích chiến lược của cả Mỹ và Ả Rập Xê Út. Mỹ đánh giá cao những cải cách kinh tế – xã hội của Ả Rập Xê Út theo khuôn khổ Tầm nhìn 2030, đặc biệt là các nỗ lực hiện đại hóa nền kinh tế và tăng cường hội nhập toàn cầu. Tại Đối thoại này, hai nước nhất trí duy trì quan hệ đối tác chặt chẽ trên cả phương diện an ninh và kinh tế, tiếp tục củng cố nền tảng chiến lược chung, cam kết mở rộng hợp tác song phương nhằm bảo vệ lợi ích quốc

gia của cả hai nước, đồng thời định hình cục diện chiến lược Trung Đông trong những năm tới.

Có thể thấy, giai đoạn 2017 - 2020, mối quan hệ trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao hai nước cơ bản đã được chính quyền hai nước dành nhiều nỗ lực để củng cố lại và kéo gần hơn so với chính quyền của Obama. Tuy nhiên, dù mối quan hệ trong giai đoạn này có nhiều khởi sắc mới thì những vẫn tồn tại nhiều vấn đề thách thức (cả cũ và mới), khiến mối quan hệ hai nước trở nên “bấp bênh”, bên cạnh đó là những chính sách mới của cả hai nước đã khiến cho mối quan hệ này có nguy cơ biến động thăng trầm liên tục, sẵn sàng rạn nứt bất cứ lúc nào.

3.3.2. Lĩnh vực kinh tế

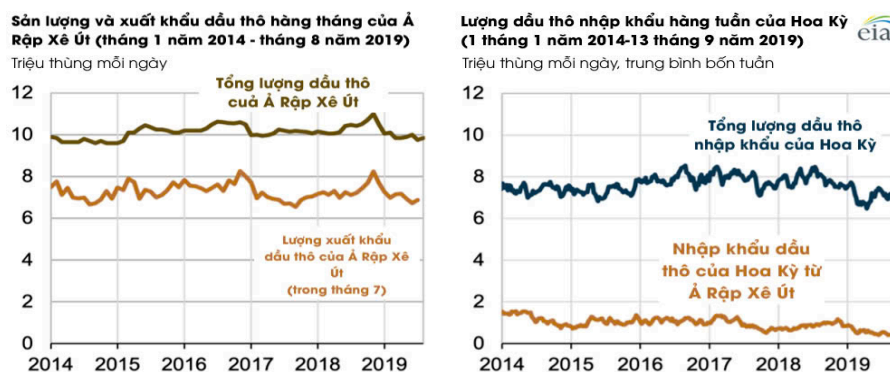
3.3.2.1. Hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ

Giai đoạn từ 2017 - 2020, mối quan hệ giữa Mỹ và các quốc gia Ả Rập Xê Út đã trở nên khăng khít hơn. Tổng thống Trump đã tập trung vào việc củng cố quan hệ với các quốc gia Ả rập, đặc biệt là Ả Rập Xê Út, đồng thời xây dựng mối liên kết chặt chẽ hơn trong việc đối phó với Iran và các thách thức an ninh khu vực khác. Tuy nhiên, mối quan hệ này đang ngày càng trở nên lỏng lẻo khi Mỹ đang dần tự chủ được nguồn năng lượng và phát triển công nghệ khai thác dầu đá phiến trong nước. Sự gia tăng sản lượng dầu mỏ và khí đốt tự nhiên của Mỹ đã làm giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ nhập khẩu từ các quốc gia Ả Rập, làm mất đi một phần của sức hấp dẫn của Mỹ đối với các quốc gia này. Ngoài ra, vai trò ảnh hưởng của Mỹ trong giải quyết các vấn đề an ninh khu vực cũng đang gây ra nhiều nghi ngại. Việc bỏ mặc đồng minh của mình sau phong trào “Mùa Xuân Ả Rập” và sự hậu thuẫn cho các biện pháp chính trị gây tranh cãi như việc chấm dứt sự hỗ trợ quân sự cho Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến ở Yemen đã làm mất đi sự tin cậy của một số quốc gia Ả rập đối với Mỹ.

Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), tính đến thời điểm tháng 11 năm 2019, Ả Rập Xê Út vẫn là một trong ba nguồn nhập khẩu dầu thô của Mỹ, trung bình khoảng 395 nghìn thùng/ngày trong tổng số lượng nhập khẩu dầu thô của Mỹ, sau Canada và Mexico. Theo EIA, tính đến thời điểm tháng 1 năm 2020, sau Canada và Mexico, Ả Rập Xê Út vẫn duy trì là nguồn nhập khẩu dầu thô lớn thứ ba

của Mỹ, cung cấp mỗi ngày khoảng 368 nghìn thùng/ngày trong số tổng nhập khẩu dầu thô của Mỹ (6,57 triệu thùng mỗi ngày) [EIA Data, 2020].

DVT: (triệu thùng/ngày)

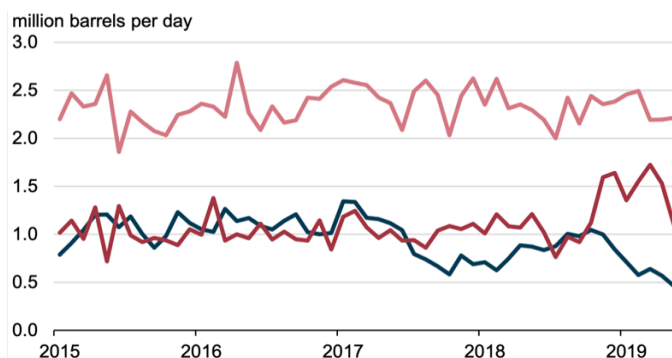


Biểu đồ 3.4. Biểu đồ sản lượng và giá trị xuất khẩu dầu thô hàng tháng của Ả Rập Xê Út ra thế giới và nhập khẩu dầu thô của Mỹ từ Ả Rập Xê Út theo tuần (được thống kê từ 1/2014 – 9/2019)

Nguồn: U.S. Energy Information Administration (2019), Short-Term Energy Outlook; EIA (2019), Weekly Petroleum Status Report; Joint Organizations Data Initiative (2019).

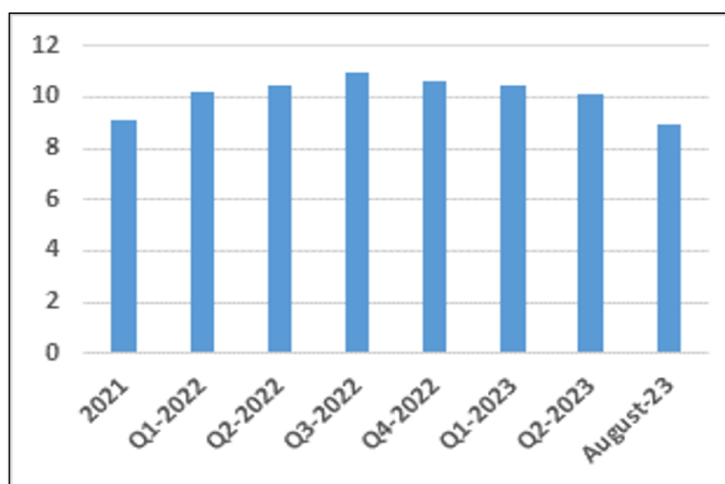
Từ biểu đồ trên, có thể thấy sản lượng dầu nhập khẩu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út đang có chiều hướng giảm dần do Mỹ đang phát triển ngành công nghiệp tự sản xuất dầu, vì vậy, nhu cầu nhập khẩu dầu cũng không còn nhiều như trước. Thêm vào đó, trong bối cảnh cuộc “cách mạng năng lượng - dầu đá phiến”, Mỹ đang là quốc gia xuất khẩu dầu đá phiến lớn nhất thế giới thì lúc này rõ ràng là, vai trò dầu của Trung Đông với Mỹ cũng không còn quan trọng như trước.

DVT: (triệu thùng/ngày)



— : Mỹ — : Trung Quốc — : Hàn, Nhật, Đài Loan

Biểu đồ 3.5. Sản lượng dầu thô xuất khẩu sang các nước của Ả Rập Xê Út (Từ 1/2015 – 5/2019)



Biểu đồ 3.6. Sản lượng dầu thô của Ả Rập Xê Út qua các giai đoạn

Nguồn: EIA (2019)

Từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, khoảng 75% giá trị xuất khẩu dầu thô của Ả Rập Xê Út đã được xuất khẩu sang châu Á [EIA, 2019]. Trong đó, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, và Ấn Độ là những nhà tiêu dùng hàng đầu. Từ các biểu đồ đưa ra bên trên, có thể thấy, Trung Quốc giờ đây đã vượt Mỹ trở thành quốc gia nhập khẩu nguồn dầu lớn nhất của Ả Rập Xê Út. Còn Mỹ vẫn duy trì nhập khẩu dầu từ Ả Rập Xê Út, tuy nhiên có xu hướng ngày càng giảm dần.

Do Ả Rập Xê Út vẫn còn phụ thuộc nhiều vào doanh thu xuất khẩu dầu, thế nên xu hướng giá dầu giảm từ năm 2014 đến giữa năm 2017 đã gây ra ảnh hưởng lớn cho nền kinh tế của nước này. Để đối phó với những thách thức lúc đó, Ả Rập Xê Út đã đề ra chiến lược có tên “Chiến lược Ba đường”, trong đó: *một là*, đàm phán thỏa thuận với các nhà sản xuất dầu khác để giảm và kiểm soát sản lượng; *hai là*, phải tăng giá điện và xăng dầu trong nước để giảm tiêu thụ trong nước; *ba là*, kế hoạch chào bán cổ phần trong công ty dầu mỏ Aramco thuộc sở hữu nhà nước và tái đầu tư số tiền thu được cho vào quỹ đầu tư công cộng của Vương quốc Islam giáo (PIF). Trong các chính sách trên, Ả Rập Xê Út đã tập trung thực hiện chính sách tăng cường đàm phán với các đơn vị sản xuất dầu khác để giảm sản lượng dầu và

binh ổn giá. Do từ 2014, sản lượng sản xuất dầu đá phiến của Mỹ đã liên tục tăng thị phần, Mỹ cũng bắt đầu tham gia thị trường dầu mỏ thế giới với tư cách là nhà cung cấp mới, nên điều này cũng đặt ra những xu hướng hợp tác mới hơn, quan trọng và kịp thời hơn trong hợp tác Ả Rập Xê Út và Mỹ qua lĩnh vực dầu mỏ.



Nguồn: Quandl & Labyrinth Consulting Services, Inc. (2020)

xuất khẩu dầu hàng đầu trên thế giới. Do đó, cuộc chiến giá dầu đã gây ra tác động mạnh đến các công ty dầu đá phiến của Mỹ, dẫn đến việc một số công ty phải tuyên bố dừng hoạt động hoặc thậm chí lâm vào tình trạng phá sản vì giá dầu thấp [AlAlkim H. H., 2021]. Hơn nữa, việc Mỹ bước chân vào thị trường dầu mỏ thế giới với tư cách là nguồn cung nên giờ đây cũng không còn toàn quyền ảnh hưởng đến việc kiểm soát giá dầu toàn cầu như trước. Vào ngày 14 tháng 4 năm 2020, trong một hội nghị trực tuyến bàn về việc ổn định thị trường dầu mỏ, một thỏa thuận lịch sử đã được đưa ra bàn bạc và được thống nhất giữa các thành viên trong và ngoài OPEC (chủ yếu là giữa Ả Rập Xê Út và Nga) đã thông qua việc cắt giảm sản lượng 9,7 triệu thùng dầu mỗi ngày [Koleilat, K. D., 2021]. Trong bối cảnh biến động về giá dầu thời điểm đó, sự cắt giảm sản lượng dầu được xem là điểm sáng cho các nước lớn trên thế giới, bao gồm cả Mỹ. Tuy nhiên, vào ngày 20 tháng 4 năm 2020, lần đầu tiên trong lịch sử, giá dầu thô WTI rơi xuống mức thấp kỷ lục (khoảng -37,63 USD/thùng) [Koleilat, K. D., 2021]. Điều này khiến nhiều nhà quan sát nhận định rằng thỏa thuận đạt được vào ngày 14 tháng 4 vừa qua chỉ giống như một thỏa thuận “ngừng bắn”, và rằng thế giới hoàn toàn có thể chứng kiến một cuộc chiến giành thị phần tiếp theo giữa Ả Rập Xê Út, Mỹ, và Nga bùng phát trở lại sau khi nói lỏng giãn cách xã hội sau dịch Covid 19 khi mà nhu cầu sử dụng dầu của người dân tăng cao. Có thể thấy, cuộc chiến giá dầu này ngầm nhắm trực tiếp vào Mỹ, gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngành công nghiệp sản xuất dầu mỏ tại nước này. Có thể thấy, trong cuộc chiến này, nếu phía Ả Rập Xê Út chấp nhận tăng sản lượng - giảm giá dầu để giành lại vị trí là nước xuất khẩu dầu số một thế giới thì Nga cương quyết không giảm cũng là nhằm ngăn Mỹ gia tăng thị phần bằng dầu đá phiến được dự trữ với số lượng lớn. Như vậy, cả Ả Rập Xê Út và Nga đều ngầm hiểu và thực hiện để đạt được đích chung – đó là nhằm vào Mỹ.

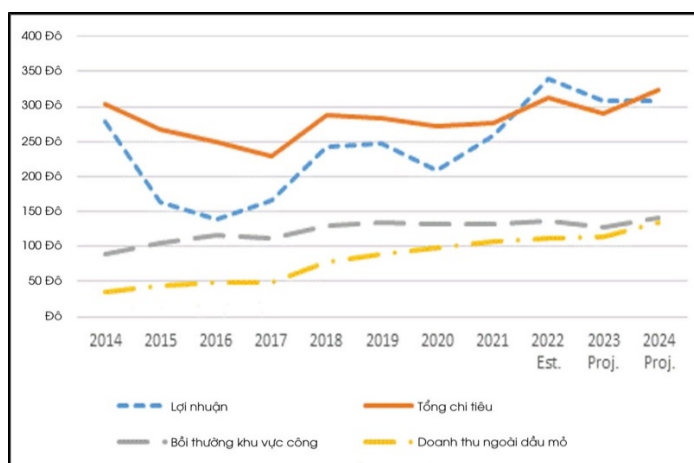
Nhìn chung, trong giai đoạn này, mối quan hệ hợp tác giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực dầu mỏ đã có nhiều sự thay đổi mới khi lợi ích chung trong vấn đề dầu mỏ đã không còn như trước. Nếu như trước đó, Mỹ và Ả Rập Xê Út có chung lợi ích phù hợp là “một bên xuất - một bên nhập khẩu dầu” thì giờ đây, với việc Mỹ tham gia thị trường dầu mỏ với vai trò mới là “bên cung” thay vì chỉ là “bên cầu” – bên tiêu thụ như trước, xung đột lợi ích đã xuất hiện trong mối quan hệ hai nước, khiến

cho quan hệ trong lĩnh vực dầu mỏ giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ gặp nhiều thách thức mới, khi dầu mỏ vốn là nguồn năng lượng quan trọng hàng đầu gắn kết mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia này.

3.3.2.2. Thương mại và đầu tư

Kể từ năm 2018 trở đi, giá trị xuất khẩu từ Mỹ sang Ả Rập Xê Út có sự giảm sút rõ rệt so với khoảng thời gian trước đó [EIA Data, 2020]. Điều này do sự sụt giảm đáng kể trong việc mua bán vũ khí quân sự, mặt hàng vốn có tỉ trọng cao trong nhập khẩu của Ả Rập Xê Út. Việc Ả Rập Xê Út vướng phải những chỉ trích về các vấn đề nhân đạo tại Yemen đã khiến Quốc hội Mỹ cắt giảm viện trợ mua bán vũ khí quân sự là một trong những lý do chính ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu của Mỹ sang Ả Rập Xê Út.

Ngoài ra, Ả Rập Xê Út giai đoạn này là thị trường xuất khẩu nông sản lớn thứ 22 của Mỹ trong năm 2019, với tổng giá trị lô hàng đạt 1,3 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu đáng chú ý khác là thực phẩm ăn nhẹ (898 nghìn USD), rượu và bia (219 nghìn USD), nước ép trái cây và rau quả (147 nghìn USD), cà phê rang và hòa tan (108 nghìn USD) [The Office of The United States Trade, 2020]. Những con số này nêu bật sự đa dạng và giá trị hàng hóa trao đổi giữa hai quốc gia.



Biểu đồ 3.8. Chi tiêu tài chính của Ả Rập Xê Út qua các năm (tỷ USD)

Nguồn: Tổng hợp từ International Monetary Fund (IMF) Article IV reports, 2017-2023, and Saudi Ministry of Finance data, 2023. Data for 2022 reflects actual totals for Revenue and Expenditure.

Năm 2017, Mỹ vẫn là nước đứng thứ hai trên thế giới đầu tư vào Ả Rập Xê Út (bảng 3.3). Năm 2018, trong lĩnh vực chứng khoán, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Mỹ vào Ả Rập Xê Út là 11,4 tỷ USD, tăng 2,7% so với năm 2017. Hơn nữa, Ả Rập Xê Út cũng có những chính sách đầu tư mới trong chiến lược Tầm nhìn 2030 và chương trình cải cách kinh tế trong nước cũng đã phần nào cải thiện môi trường đầu tư cũng như thúc đẩy đa dạng hóa kinh tế. Năm 2019, bộ Quy tắc hướng dẫn về chính sách đầu tư vào nước này đã được Ả Rập Xê Út thông qua. Trong bộ quy tắc này, các chính sách không phân biệt đối xử, tính bền vững của đầu tư, bảo vệ đầu tư, chính sách công, nâng cao tính minh bạch, tìm kiếm việc làm một cách dễ dàng hơn và chuyển giao kiến thức - công nghệ là những chính sách nổi bật. Đến nay, các công ty cổ phần phi ngân hàng, khai thác mỏ và thương mại bán buôn dẫn đầu tỉ lệ đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Ả Rập Xê Út [U.S. Trade Representative, 2019].

Bảng 3.3. Tỷ lệ đầu tư nước ngoài vào Ả Rập Xê Út năm 2017

ĐVT: (%)

Nước	%
UAE	21,9
Mỹ	20,3
Pháp	9,1
Singapore	6,9
Nhật Bản	5,6
Kuwait	4,6

Nguồn: The Arab Investment & Export Credit Guarantee Corporation (2019)

Bộ Đầu tư Ả Rập Xê Út đã tăng cường đáng kể nỗ lực thu hút vốn nước ngoài. Bắt đầu từ năm 2020, Ả Rập Xê Út đã tích cực quảng bá Vương quốc này như một điểm đến thương mại hàng đầu. Bộ hiện có văn phòng tại các thị trường trọng điểm trên toàn cầu, bao gồm Mỹ, Anh, Đức, Nga, Pháp, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc. Động thái chiến lược này là một phần trong sáng kiến rộng lớn hơn nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế và đa dạng hóa bằng cách tập trung vào các lĩnh vực mới nổi như giáo dục, dịch vụ tài chính và nhà ở [The Saudi

Ministry of Investment, 2020]. Sáng kiến đa dạng hóa kinh tế Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út, được ra mắt vào năm 2016, nhằm giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ bằng cách phát triển nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm dịch vụ và công nghiệp. Các cải cách chính trị, thể chế và tài chính trong Tầm nhìn 2030, cùng với đầu tư đáng kể từ Quỹ đầu tư công của Ả Rập Xê Út, đang tạo cơ hội cho các công ty nước ngoài trong các lĩnh vực công nghiệp như năng lượng tái tạo, giao thông vận tải, y tế, công nghệ tiên tiến và hàng không vũ trụ [Rahman, R., & Qattan, A M N., 2021]. Các dự án bao gồm phát triển thành phố thông minh và văn minh NEOM trị giá 500 tỷ USD ở phía tây bắc Ả Rập Xê Út, siêu dự án thể thao và giải trí Qiddiya ở Ả Rập Xê Út và Dự án Biển Đỏ - một địa điểm du lịch sang trọng bền vững [Rahman, R., & Qattan, A M N., 2021].

Vai trò của các tập đoàn Mỹ trong quá trình tự do hóa kinh tế này là vô cùng đáng kể. Năm 2019, Ả Rập Xê Út đã cấp hơn 1.100 giấy phép đầu tư mới cho các công ty quốc tế, phản ánh mức tăng 54% so với năm trước. Trong số này, Mỹ đã có được 82 giấy phép, trở thành quốc gia nhận được giấy phép lớn thứ tư trên toàn cầu. 10 khoản đầu tư hàng đầu của Mỹ vào Ả Rập Xê Út có tổng vốn góp hơn 1,5 tỷ USD, với tổng giá trị đầu tư vượt quá 56 tỷ USD [The Saudi Ministry of Investment, 2020]. Những khoản đầu tư này là dấu hiệu cho thấy mối quan hệ thương mại bền chặt giữa hai quốc gia và cơ hội ngày càng tăng cho các doanh nghiệp Mỹ tại thị trường đang phát triển nhanh chóng của Ả Rập Xê Út. Những cải cách quy định và thúc đẩy tích cực của chính phủ Ả Rập Xê Út đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, củng cố vị thế của Vương quốc này như một điểm đến năng động và hấp dẫn đối với nguồn vốn quốc tế.

Các doanh nghiệp Ả Rập Xê Út cũng tích cực đầu tư tại Mỹ bằng cách thiết lập các chi nhánh tại nước này. Đầu tư trực tiếp của Ả Rập Xê Út vào Mỹ đạt đỉnh vào năm 2017 với 14,9 tỷ USD, và đứng ở mức 13,2 tỷ USD vào năm 2019. Ước tính có khoảng 8.500 công nhân Mỹ được tuyển dụng bởi các chi nhánh tại Mỹ của các công ty thuộc sở hữu của Ả Rập Xê Út vào năm 2018 [U.S. Department of Commerce, 2020]. Nổi bật nhất là Tập đoàn Motiva Enterprises LLC, sở hữu và quản lý một nhà máy lọc dầu thô ở Port Arthur, Texas. Đây là nhà máy lọc dầu lớn

nhất ở Bắc Mỹ, có khả năng lọc 635.000 thùng dầu thô mỗi ngày, có khoảng 2.700 nhân sự và tổng tài sản của nó đạt 13,8 tỷ USD vào cuối năm 2018. Công ty Saudi Basic Industries Corporation (SABIC) cũng đã ký một liên doanh trị giá hàng tỷ USD với công ty ExxonMobil của Mỹ vào tháng 6 năm 2019 để xây dựng một cơ sở hóa dầu tại Texas. Dự án này dự kiến sẽ tạo ra hơn 600 việc làm, thu về 50 tỷ USD trong sáu năm đầu hoạt động [ExxonMobil, 2019]. Những khoản đầu tư này phản ánh lợi ích chiến lược của Kế hoạch tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út nhằm đa dạng hóa và đảm bảo nguồn cung cho đất nước, trong bối cảnh quốc gia này phải đối mặt với những thách thức về tài nguyên trong nước. Đồng thời, các khoản đầu tư này cũng cho thấy sự mở rộng và tích hợp của các doanh nghiệp Ả Rập Xê Út vào nền kinh tế Mỹ, góp phần tăng cường mối quan hệ kinh tế song phương giữa hai quốc gia.

3.3.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự

3.3.3.1. Hỗ trợ quân sự

Trong chiến dịch tranh cử năm 2016, Trump có lập trường cứng rắn với Iran, chỉ trích mạnh mẽ thỏa thuận hạt nhân. Một số cố vấn hàng đầu của ông coi Iran là “mối đe dọa chính” đối với an ninh Mỹ. Vào tháng 3 năm 2017, Bộ trưởng Quốc phòng James Mattis đã gửi một bản ghi nhớ, trong đó đề nghị hỗ trợ “có giới hạn” cho các hoạt động của Ả Rập Xê Út và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất ở Yemen nhằm đối phó với “mối đe dọa chung” [US Department of Defense, 2022]. Ngoại trưởng Rex Tillerson cũng phê duyệt việc nối lại bán vũ khí chính xác trị giá 390 triệu USD cho Ả Rập Xê Út, từng bị đình chỉ dưới thời Obama vì lo ngại thương vong cho dân thường. Ngày 6 tháng 4 năm 2017, Trump ra lệnh phóng 59 tên lửa Tomahawk vào căn cứ không quân Shayrat ở Syria nhằm đáp trả việc Assad sử dụng khí sarin chống lại dân thường [US Department of Defense, 2022].

Mặc dù có những chỉ trích và cáo buộc của quốc tế về các vấn đề nhân đạo của Ả Rập Xê Út tại Yemen, chính quyền Tổng thống Trump vẫn liên tục lên tiếng bảo vệ Ả Rập Xê Út, bất chấp những phản đối của một số thành viên Quốc hội.

Tháng 9 năm 2019, Mỹ đã tăng cường triển khai thêm cho Ả Rập Xê Út 3.000 binh lính để đảm bảo tăng cường phòng thủ của Ả Rập Xê Út sau các cuộc tấn công vào các mỏ dầu tại nước này như một lời khẳng định cho hợp tác quân sự lâu đời và mối quan hệ chiến lược giữa hai nước. Các cuộc triển khai hỗ trợ lần này bao gồm hai phi đội chiến đấu, hai pin phòng thủ tên lửa Patriot, một phi đội không quân và một Hệ thống phòng thủ khu vực cao (THAAD) [Blanchard, 2023]. Điều này nhằm cải thiện khả năng phòng thủ của Ả Rập Xê Út chống lại các mối đe dọa không quân tại khu vực; đồng thời cũng hỗ trợ cho hoạt động của máy bay chiến đấu Mỹ đang hoạt động tại Ả Rập Xê Út và ngăn chặn hành các vi khiêu khích của Iran cũng như tăng cường khả năng phòng thủ chung tại khu vực. Báo cáo của Mỹ ước tính, thời điểm tháng 1 năm 2020, số lượng quân đội Mỹ tại Ả Rập Xê Út là 2.500 binh lính [Department of Defense Statement on Deployment of Additional U.S. Forces and Equipment to the Kingdom of Saudi Arabia, 2019]. Điều này cho thấy Mỹ cũng đang tiến hành liên tục soát và củng cố, tăng cường hợp tác quân sự chung với quân đội Ả Rập Xê Út nhằm bảo vệ Ả Rập Xê Út tốt hơn trước các cuộc tấn công bằng không quân và tên lửa.

Sau khi tình hình căng thẳng giữa Ả Rập Xê Út và Iran thuyên giảm, tháng 5 năm 2020, Mỹ tiến hành rút hệ thống phòng thủ tên lửa Patriot, đồng thời cũng thông báo về việc xem xét rút dần quân ra khỏi Ả Rập Xê Út, giảm bớt sự hiện diện quân đội của Mỹ tại đây. Việc rút hệ thống tên lửa và quân đội Mỹ ra khỏi Ả Rập Xê Út cũng được cho là do Iran “không còn là mối đe dọa trực tiếp đối với lợi ích chiến lược của Mỹ”. Đồng thời, giai đoạn này, các nguồn lực quân sự của Mỹ trong đó có bao gồm cả tàu chiến và hệ thống tên lửa Patriot, đang cần được ưu tiên dành cho các hoạt động khác, đặc biệt là việc đối phó với ảnh hưởng quân sự của Trung Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Phía Mỹ khẳng định, việc rút tổ hợp tên lửa khỏi Ả Rập Xê Út không có nghĩa là Mỹ giảm hỗ trợ quân sự cho Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên có thể thấy, nguyên nhân thực sự có thể là do Mỹ đang muốn gia tăng áp lực cho Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến dầu mỏ tại thời điểm đó. Điều này đã làm tăng nguy cơ cho an ninh của Ả Rập Xê Út trước các cuộc tấn công đến từ các lực

lượng đối lập tại Trung Đông được Iran hậu thuẫn, gây ra những căng thẳng mới trong mối quan hệ hai nước giai đoạn này.

3.3.3.2. Hợp tác hạt nhân dân sự của Mỹ với Ả Rập Xê Út

Hợp tác hạt nhân dân sự giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út dần trở thành một lĩnh vực quan trọng trong quan hệ song phương, đặc biệt trong bối cảnh giai đoạn này, Ả Rập Xê Út đang nỗ lực đa dạng hóa nguồn năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, đảm bảo an ninh năng lượng và thúc đẩy sự phát triển bền vững theo như định hướng của Kế hoạch tầm nhìn 2030.

Trước đó vào năm 2008, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã ký một Bản ghi nhớ (MOU), trong đó nêu rõ nhu cầu và mong muốn hợp tác trong các lĩnh vực như y học, công nghiệp và sản xuất điện. Mỹ cũng đã dự thảo một thỏa thuận năng lượng hạt nhân dân sự với Ả Rập Xê Út nhưng chưa thực hiện được. Kể từ 2017, Ả Rập Xê Út cũng đã tham gia các cuộc đàm phán hợp tác hạt nhân dân sự với Mỹ và các quốc gia khác, tuy nhiên, Mỹ cũng đưa ra những khuyến nghị cho Ả Rập Xê Út về việc từ bỏ mua lại các công nghệ chu trình nhiên liệu hạt nhân bởi chúng có thể làm tăng sự phổ biến hạt nhân. Chính quyền Trump cũng bắt đầu tiến hành xem xét và phê duyệt theo quy định đối với các công ty Mỹ về việc cung cấp các đề xuất cho chính quyền Ả Rập Xê Út liên quan đến đấu thầu xây dựng lò phản ứng hạt nhân [Ari N., 2019]. Vào tháng 9 năm 2018, Rick Perry - Bộ trưởng Năng lượng Mỹ, và ông Khalid al Falih - Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Công nghiệp và Tài nguyên khoáng sản Ả Rập Xê Út, đã gặp nhau tại Washington. Trong cuộc gặp này, hai bên đã cùng thảo luận về tiềm năng hợp tác hạt nhân dân sự giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út, các công nghệ mới trong xây dựng và lắp đặt các cơ sở hạ tầng như lò phản ứng mô-đun loại nhỏ [U.S. Department of Energy 2018]. Sau cuộc gặp này, Ông Perry đã viết thư cho Bộ trưởng Al Falih (vào tháng 9 năm 2019) để đáp lời về các yêu cầu của Ả Rập Xê Út trong các điều khoản của thỏa thuận hợp tác hạt nhân dân sự giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út theo Mục 123 của Đạo luật Năng lượng nguyên tử (năm 1954) đã được sửa đổi (AEA, 22 USC 2011 et seq.) [Ari N., 2019]. Trong đó, ông Perry nêu rõ về các điều khoản của Thỏa thuận 123 cũng như việc phải có một cam kết của Ả Rập Xê Út về việc từ bỏ bất kỳ sự làm giàu nào từ hạt nhân trong thời hạn của thỏa

thuận. Thỏa thuận 123 là cần thiết cho quan hệ hợp tác hạt nhân giữa hai nước như chuyển giao một số vật liệu hạt nhân có nguồn gốc từ Mỹ và được cấp phép cho các mục đích thương mại, y tế và công nghiệp; xuất khẩu lò phản ứng hạt nhân; xuất khẩu các mặt hàng khác trực thuộc sự quản lý của Cơ quan cấp phép xuất khẩu của Ủy ban điều tiết hạt nhân Mỹ. Đồng thời, ông Perry cũng nhấn mạnh vẫn còn phải xem xét liệu các điều khoản yêu cầu Ả Rập Xê Út về việc từ bỏ các công nghệ chu trình hạt nhân sẽ được Ả Rập Xê Út chấp nhận hay không. Quốc hội Mỹ cũng đưa ra những tranh luận về một thỏa thuận 123 giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út theo các quy định hoặc ban hành luật để phê chuẩn một thỏa thuận chung. Trên thực tế, nếu Mỹ vẫn tiếp tục cương quyết giữ các yêu cầu bao gồm các cam kết làm giàu và tái xử lý trong các hiệp định song phương, Ả Rập Xê Út có nhiều khả năng sẽ chuyển sang tìm kiếm các cơ hội hợp tác hạt nhân với các nước khác, như Nga hoặc Trung Quốc [Jennifer A. Dlouhy, Ari N., & Jennifer J., 2019]. Một số thành viên của Quốc hội Mỹ cũng đưa ra những điểm tối trong tiềm năng hợp tác hạt nhân của Mỹ - Ả Rập Xê Út trong trường hợp Ả Rập Xê Út không có bất cứ cam kết chắc chắn nào về việc từ bỏ công nghệ làm giàu uranium và tái chế năng lượng hạt nhân (HR 5357 và S.Res. 541). Cũng trong Đại hội lần thứ 116 của Quốc hội Mỹ, một số dự luật và nghị quyết đã được đưa ra liên quan đến hợp tác hạt nhân Mỹ - Ả Rập Xê Út, chương trình năng lượng hạt nhân của Ả Rập Xê Út và các vấn đề liên quan (đã được nhắc đến trong S. 612, S. 2338, S.Con.Res.2, H.Con.Res. 23, HR 1471 và HR 1541). Đến nay, hai nước vẫn chưa đạt được một thỏa thuận khung cuối cùng về hợp tác hạt nhân dân sự, các cuộc đàm phán vẫn tiếp tục với hy vọng tìm ra các điều khoản thỏa đáng cho cả hai bên, tuy nhiên, điều này cũng cho thấy những lợi ích chung mới được xuất hiện trong quan hệ hai nước, mở đường cho những hợp tác mới trong tương lai.

3.3.3.3. *Mua bán vũ khí*

Mỹ tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng song phương với Ả Rập Xê Út. Trong chuyến thăm Ả Rập Xê Út vào tháng 5 năm 2017, Tổng thống Mỹ Donald Trump ký thỏa thuận trị giá gần 110 tỷ USD với Ả Rập Xê Út, 300 tỷ USD trong thời gian mười năm [Blanchard, 2023]. Thỏa thuận này bao gồm các hoạt động đào

tạo và hợp tác chặt chẽ quốc phòng với Ả Rập Xê Út. Chứng khoán của quốc phòng Mỹ đạt mức cao nhất thời điểm đó ngay sau khi Tổng thống Trump công bố thỏa thuận vũ khí trị giá 110 tỷ USD với Ả Rập Xê Út. Đây là một trong những minh chứng rõ nét cho lợi ích chung của hai nước trong mua bán vũ khí quân sự.

Kể từ năm 2015, việc Ả Rập Xê Út sử dụng vũ khí của Mỹ tại Yemen vấp phải vấn đề nhân đạo đã khiến Quốc hội Mỹ phải xem xét và giám sát chặt chẽ số lượng bán hàng mới cho các quốc gia này. Mặc dù vậy, chính quyền Tổng thống Obama vẫn duy trì hỗ trợ hậu cần cho các hoạt động của Ả Rập Xê Út tại Yemen, tuy nhiên cũng đã cắt giảm và hạn chế chuyển giao một số vũ khí của Mỹ. Cần đặc biệt chú ý rằng, Trump xuất thân từ một doanh nhân, việc buôn bán vũ khí của Mỹ cho Ả Rập Xê Út nói riêng và các nước khác nói chung, đều được đặt lên vị trí ưu tiên bởi lợi ích kinh tế mà nó mang lại. Trong Đại hội lần thứ 114 và 115 của Quốc hội Mỹ, cuộc tranh luận về việc bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út trở thành chủ đề liên tục được đưa ra thảo luận. Chính quyền Tổng thống Trump thời điểm này vẫn lựa chọn bán công nghệ đạn dược (mà trước đó Chính quyền Obama đã hoãn lại [Gause, G. F., 2023]). Tháng 5 năm 2019, Tổng thống Trump đã viện dẫn một khía cạnh hiếm khi được vận dụng của luật liên bang, Đạo luật Kiểm soát Xuất khẩu Vũ khí, để thực hiện thành công một thỏa thuận trị giá 8 tỷ USD với Ả Rập Xê Út- mà không cần sự thông qua của Quốc hội. Hành động này mặc dù đã vấp phải nhiều phản ứng trái chiều trong Quốc hội Mỹ, tuy nhiên, việc bán hàng vẫn được diễn ra, hơn thế nữa, vũ khí của Mỹ cũng vẫn được tiếp tục bán cho UAE và Jordan [D.Trump, 2019], [S.J.Res. 36, S.J.Res. 37, và S.J.Res. 38].

3.3.4. Các lĩnh vực khác

Ả Rập Xê Út tiếp tục khai thác “sức mạnh mềm” nhằm củng cố vị thế trong thế giới Hồi giáo và nâng cao ảnh hưởng toàn cầu. Với tư cách là quốc gia nắm giữ hai thánh địa Hồi giáo quan trọng nhất – Mecca và Medina – Ả Rập Xê Út không chỉ duy trì vai trò lãnh đạo tôn giáo mà còn mở rộng các hoạt động giao lưu văn hóa và giáo dục. Tuy nhiên, trong quan hệ với Mỹ giai đoạn này, hợp tác giáo dục phần nào bị thu hẹp so với giai đoạn trước, phản ánh những biến động chính trị song

phương và các điều chỉnh chính sách nhập cư của Mỹ dưới thời chính quyền Trump. Theo số liệu từ Bộ Ngoại giao Mỹ, tính đến năm 2019, có khoảng 21.035 sinh viên Ả Rập Xê Út đang theo học tại các trường đại học và cao đẳng ở Mỹ. Đây là một trong những nhóm sinh viên quốc tế lớn nhất tại Mỹ. Bên cạnh đó, nhiều chương trình giao lưu văn hóa giữa các trường đại học và tổ chức nghệ thuật của hai nước đã được tổ chức giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.

Trọng tâm của Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này là hiện thực hóa “Tầm nhìn 2030”, tập trung vào đa dạng hóa nền kinh tế và giảm phụ thuộc vào dầu mỏ. Công nghệ trở thành một trong những lĩnh vực ưu tiên hàng đầu, với các khoản đầu tư mạnh mẽ vào trí tuệ nhân tạo, thành phố thông minh và năng lượng tái tạo. Quan hệ với Mỹ trong lĩnh vực công nghệ tiếp tục duy trì, với sự tham gia của các tập đoàn lớn như Google, Microsoft và Amazon vào các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật số tại Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung cũng đang gây ra nhiều tác động đến định hướng công nghệ của Ả Rập Xê Út, khi vương quốc này tìm cách cân bằng hợp tác giữa Mỹ và Trung Quốc.

Có thể thấy, giai đoạn từ 2017 - 2020, lợi ích của Mỹ và Ả Rập Xê Út có xu hướng hội tụ, đặc biệt là sự phối hợp trong đối phó với Iran, hợp tác quân sự, ổn định năng lượng và tối đa hoá lợi ích kinh tế của cả hai nước. Mỗi quan hệ này “khởi sắc” và được thắt chặt hơn so với giai đoạn dưới thời Tổng thống Obama, một phần lớn nhờ vào sự ủng hộ rõ ràng của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út. Tuy nhiên, các mâu thuẫn về nhân quyền và các vấn đề quốc tế, như vụ việc Khashoggi, sự sụt giảm giá dầu, vấn đề Israel – Palestine,... cũng đặt ra những thách thức nhất định cho mối quan hệ này. Một cách tổng thể, lợi ích chung đã giúp hai nước vượt qua các rào cản thách thức trong giai đoạn này để tiếp tục duy trì mối quan hệ giữa hai nước.

3.4. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2021 – 2024

Giai đoạn 2021-2024, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út chứng kiến những thay đổi đáng kể trong bối cảnh thế giới chuyển động nhanh chóng bởi đại dịch COVID-19, sự leo thang cạnh tranh quyền lực toàn cầu và những biến động địa chính trị tại Trung Đông (như đã trình bày ở Chương 2). Dưới thời Tổng thống Joe Biden, lợi

ích quốc gia của Mỹ tập trung vào việc đối phó với ảnh hưởng của Trung Quốc, chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Bên cạnh đó, mặc dù Mỹ đã độc lập về năng lượng, tuy nhiên, chính quyền Biden vẫn ưu tiên đảm bảo ổn định thị trường năng lượng dầu mỏ nhất là trong bối cảnh giá dầu tăng cao sau cuộc xung đột Nga – Ukraine. Với vấn đề Iran, mặc dù vẫn coi Iran là mối đe dọa cho an ninh khu vực và các đồng minh tại Trung Đông, tuy nhiên Biden có cách tiếp cận hoà dịu hơn so với Tổng thống Trump, với mục tiêu đưa Mỹ trở lại JCPOA, đồng thời chính quyền Biden cũng ưu tiên cho các vấn đề liên quan đến nhân quyền. Về phía Ả Rập Xê Út, giai đoạn này lợi ích quốc gia của Ả Rập Xê Út vẫn tiếp tục được duy trì như giai đoạn trước là bảo đảm an ninh quốc gia, phát triển kinh tế và đảm bảo vị thế tại khu vực. Tuy nhiên, giai đoạn này Ả Rập Xê Út tập trung hơn vào việc đẩy mạnh cải cách trong nước và ưu tiên phát triển kinh tế giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ, song song với việc bảo đảm an ninh đất nước.

3.4.1. Lĩnh vực chính trị - đối ngoại

- Những căng thẳng kéo dài trong mối quan hệ

Kể từ khi nhận chức Tổng thống Mỹ vào đầu năm 2021, Joe Biden đã có nhiều điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình đối với khu vực Trung Đông nói chung và trong quan hệ với Ả Rập Xê Út nói riêng. Chính quyền Biden tập trung vào vấn đề nhân quyền nhiều hơn so với chính quyền Trump. Biden đã chỉ trích mạnh mẽ về vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi và yêu cầu Ả Rập Xê Út cải thiện tình hình nhân quyền. Tháng 2 năm 2021, Văn phòng Giám đốc Tình báo Quốc gia Mỹ công bố báo cáo chỉ đích danh Thái tử Mohammed bin Salman có liên quan đến vụ giết nhà báo Jamal Khashoggi. Tổng thống Biden cũng tuyên bố sẽ có hành động đối với các vi phạm nhân quyền tại Ả Rập Xê Út. Đổi lại, Ả Rập Xê Út phủ nhận hoàn toàn cáo buộc và khẳng định Thái tử không liên quan đến vụ việc [Cordesman, 2022]. Trước đó, các cơ quan tình báo Mỹ đã sớm có báo cáo về vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi, nhưng Tổng thống Donald Trump khi đó không muốn công bố báo cáo vì lo ngại ảnh hưởng đến thương vụ vũ khí trị giá hàng tỷ USD với Ả Rập Xê Út. Điều này cho thấy rõ trong thời điểm này, lợi ích kinh tế trong quan hệ với Ả Rập Xê Út đã khiến Mỹ không có động thái nào nhằm vào Thái

tử Mohammed. Ngược lại, trước đó, trong chiến dịch tranh cử tổng thống hồi tháng 10 năm 2019, Joe Biden đã đưa ra những quan điểm cứng rắn với Thái tử Mohammed như việc ông tuyên bố rằng Thái tử Mohammed bin Salman là chủ mưu của vụ án Khashoggi và sẽ bắt những người có trách nhiệm phải trả giá. Tuy nhiên, việc “trừng phạt” Thái tử Mohammed bin Salman cho đến nay vẫn chưa được thực thi, chứng tỏ đây chưa bao giờ là lựa chọn thực sự của Mỹ vì điều này quá phức tạp và có thể hủy hoại lợi ích quân sự của Mỹ tại Ả Rập Xê Út.

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn này cũng có nhiều khác biệt và gặp nhiều khó khăn hơn so với giai đoạn trước của Tổng thống Trump, một trong số đó là sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội Mỹ trong vấn đề nhân quyền. Cùng với vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi năm 2018, việc Ả Rập Xê Út đàn áp trong nước và bỏ tù những người bất đồng chính kiến hay sự tham gia của Ả Rập Xê Út vào cuộc khủng hoảng nhân đạo ở Yemen là những vấn đề chính được đưa ra thảo luận trong nhiều kỳ họp của Quốc hội Mỹ [Sowers & Weinthal, 2021]. Chính quyền Mỹ bày tỏ quan ngại sâu sắc về tác động tàn khốc của cuộc xung đột đối với người dân Yemen, nhấn mạnh tầm quan trọng của một lệnh ngừng bắn toàn diện, đồng thời cung cấp viện trợ nhân đạo và các nỗ lực ngoại giao để giải quyết khủng hoảng tại nước này. Tháng 2 năm 2021, Tổng thống Biden đã tuyên bố chấm dứt hỗ trợ quân sự của Mỹ cho cuộc chiến ở Yemen, nơi Ả Rập Xê Út đang giao tranh với lực lượng Houthi và hủy bỏ việc khẳng định phiến quân Houthi là một tổ chức khủng bố nước ngoài [Cook, S. A., & Indyk, M., 2022]. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh Ả Rập Xê Út nhận nhiều chỉ trích về vấn đề nhân đạo tại Yemen. Động thái này từ phía Mỹ cũng phản ánh một phần những nỗ lực của chính quyền Biden nhằm chấm dứt sự can dự của Mỹ vào cuộc xung đột ở Yemen và thúc đẩy một giải pháp hòa bình, phản ánh sự tập trung vào các vấn đề nhân quyền trong chính sách đối ngoại mới của Biden. Quyết định chấm dứt hỗ trợ quân sự tại Yemen đã khiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trở nên căng thẳng kéo dài [Clausen, 2022]. Mặc dù Mỹ tuyên bố ngừng hỗ trợ quân sự cho các hoạt động tấn công của Ả Rập Xê Út tại Yemen nhưng nước này vẫn duy trì hợp tác với Ả Rập Xê Út trong các hoạt động

quân sự phòng thủ cho Ả Rập Xê Út và các hoạt động quân sự chống khủng bố [Hathaway et al., 2019], cho thấy với Mỹ, lợi ích trong hợp tác quân sự với Ả Rập Xê Út vẫn còn rất quan trọng.

Một trong những điểm sáng trong quan hệ chính trị hai nước giai đoạn này đó là việc chính quyền Mỹ lên tiếng ủng hộ bình đẳng giới và quyền phụ nữ ở Ả Rập Xê Út. Nước này hoan nghênh một số cải cách tích cực do chính phủ Ả Rập Xê Út thực hiện, chẳng hạn như cho phép phụ nữ lái xe và mở rộng các cơ hội kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, chính quyền Mỹ cũng tiếp tục kêu gọi Ả Rập Xê Út tiến bộ hơn nữa về quyền phụ nữ và trả tự do cho các nhà hoạt động vì quyền phụ nữ bị giam giữ [Emadi, S. R., & Alikhani, M., 2021].

Trước đó, sau khi nhận chức, Tổng thống Biden đã có cuộc điện đàm đầu tiên với Quốc vương Ả Rập Xê Út Salman bin Abdulaziz Al Saud vào tháng 2 năm 2021 để thảo luận về quan hệ song phương và các vấn đề khu vực. Cuộc gọi này đánh dấu sự khởi đầu của chính quyền Biden trong việc thiết lập lại quan hệ với Ả Rập Xê Út, tập trung vào các vấn đề như nhân quyền và xung đột tại Yemen. Tuy nhiên, động thái này cho thấy sự “lạnh nhạt” của Biden trong quan hệ với Ả Rập Xê Út bởi đây cũng là lần đầu tiên trong suốt giai đoạn 2001- 2024, Ả Rập Xê Út không phải là một trong những điểm đến đầu tiên của Tổng thống Mỹ ngay sau khi nhận chức. Cho đến tháng 7 năm 2022, trước bối cảnh giá dầu tăng cao và căng thẳng địa chính trị gây khó khăn cho nhiều lợi ích của Mỹ, Tổng thống Joe Biden mới thực hiện chuyến thăm chính thức đầu tiên đến Ả Rập Xê Út, gặp gỡ Thái tử Mohammed bin Salman và các quan chức cấp cao khác để thảo luận và tìm kiếm sự hợp tác với Ả Rập Xê Út về vấn đề năng lượng, an ninh và các vấn đề khu vực. Động thái này phản ánh rõ ràng yếu tố lợi ích quốc gia của Mỹ trong giai đoạn này. Tháng 5 năm 2023, Thái tử Mohammed bin Salman dẫn đầu phái đoàn Ả Rập Xê Út tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Ả Rập tại Washington. Tại đây, các nhà lãnh đạo đã thảo luận về hợp tác kinh tế và an ninh, cũng như các vấn đề khu vực như xung đột tại Yemen và tiến trình hòa bình Trung Đông. Hội nghị này nhằm củng cố quan hệ song phương và tìm kiếm giải pháp cho các thách thức chung. Tháng 3 năm 2024, Phó Tổng thống Mỹ, Kamala Harris, đã có chuyến thăm Ả Rập

Xê Út, gặp gỡ Thái tử Mohammed bin Salman để thảo luận về quan hệ song phương và các vấn đề khu vực. Chuyến thăm này nhấn mạnh cam kết của Mỹ trong việc duy trì quan hệ đối tác chiến lược với Ả Rập Xê Út, đồng thời tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và hợp tác an ninh. Tháng 9 năm 2024, Quốc vương Salman bin Abdulaziz Al Saud thực hiện chuyến thăm chính thức đến Washington D.C., gặp gỡ Tổng thống Joe Biden để thảo luận về hợp tác chiến lược và các vấn đề quốc tế. Chuyến thăm này diễn ra trong bối cảnh hai nước đang tìm kiếm cách thức giải quyết các bất đồng và tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực quan trọng như quốc phòng và kinh tế. Có thể thấy, giai đoạn 2021 – 2024, mặc dù hai nước vẫn nỗ lực duy trì được các cuộc gặp gỡ chính thức giữa chính phủ hai nước, tuy nhiên, giai đoạn này cũng đã có sự giảm sút rõ rệt so với các giai đoạn trước đó, phản ánh một mối quan hệ “lạnh nhạt”, tồn tại nhiều căng thẳng và thách thức trong giai đoạn này.

- *Xu hướng tự chủ chiến lược của Ả Rập Xê Út*

Việc Mỹ chuyển hướng trọng tâm chiến lược sang khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, giảm sự hiện diện quân sự tại khu vực cũng như giảm sự can thiệp trực tiếp vào các vấn đề tại khu vực đã để lại khoảng trống nhất định cho Trung Quốc và Nga thực hiện các chính sách tăng cường ảnh hưởng của mình tại khu vực Trung Đông. Trong cuộc cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn tại khu vực và sự suy giảm rõ rệt ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông, Ả Rập Xê Út cũng có nhiều sự chuyển dịch quan trọng trong lập trường chính sách của mình nhằm hiện thực hóa các trọng tâm “kinh tế hóa” và “đa dạng hóa” của chiến lược “Tầm nhìn Ả Rập Xê Út 2030”; trong đó bao gồm cả việc đẩy mạnh hợp tác với các đối thủ của Mỹ như Nga, Trung Quốc. Ả Rập Xê Út cũng đã chủ động thực hiện một loạt nỗ lực hòa giải với nhiều đối thủ của mình tại khu vực, đánh dấu một sự thay đổi đáng kể trong cách tiếp cận ngoại giao của nước này.

Thứ nhất, thông qua Tuyên bố Al Ula tại Hội nghị thượng đỉnh Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) tháng 1 năm 2021, Ả Rập Xê Út đã chấm dứt thành công lệnh phong tỏa ngoại giao và bình thường hóa quan hệ với Qatar. Sau đó, Ả Rập Xê Út tích cực theo đuổi nỗ lực hàn gắn quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ (tháng 6 năm 2022),

Iran (tháng 3 năm 2023) và Syria (tháng 4 năm 2023). Ngoài việc hòa giải với các đối tác lớn trong Liên đoàn Ả Rập và Tổ chức Hợp tác Islam giáo (OIC), Ả Rập Xê Út còn khởi xướng một quá trình đối thoại nhằm đàm phán hòa bình với Israel kể từ tháng 4 năm 2023. Một loạt sáng kiến hòa giải này đã cho phép Ả Rập Xê Út có thể giảm thiểu các mối đe dọa tiềm tàng từ các nước láng giềng có thể làm suy yếu các mục tiêu kinh tế đầy tham vọng của “Tầm nhìn 2030”. Bằng cách tham gia đối thoại và giải quyết xung đột, Ả Rập Xê Út tìm cách thúc đẩy một môi trường khu vực hợp tác và ổn định hơn, có lợi cho quá trình chuyển đổi kinh tế lâu dài của nước này.

Thứ hai, Ả Rập Xê Út đã mở rộng tương tác với các đối thủ của Mỹ. Chuỗi hành động này thể hiện rõ nhất qua nỗ lực của Ả Rập Xê Út không chỉ duy trì hợp tác chặt chẽ với Nga trong khuôn khổ Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC+) mở rộng mà còn đẩy nhanh quá trình gia nhập các tổ chức trong phạm vi ảnh hưởng của Nga như khối BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO). Với Ả Rập Xê Út, Trung Quốc nổi lên như một đối tác hấp dẫn. Hợp tác kinh tế, như đã đề cập trước đó, cũng có ý nghĩa quan trọng. Ả Rập Xê Út đã cam kết đáp ứng nhu cầu năng lượng của Trung Quốc “không chỉ trong 5 năm tới mà còn kéo dài đến 50 năm và hơn nữa” [Czulda R., 2023]. Ngoài ra, Trung Quốc có thể trở thành nhà cung cấp vũ khí quan trọng cho Ả Rập Xê Út, khi có báo cáo rằng Ả Rập Xê Út đã chi 4 tỷ USD mua vũ khí từ Trung Quốc trong năm qua. Hiện hai bên được cho là đang đàm phán về việc mua thêm các trang thiết bị quân sự, bao gồm cả máy bay chiến đấu đa nhiệm Chengdu J-10C [Czulda R., 2023]. Hơn nữa, Ả Rập Xê Út đã tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - Ả Rập khai mạc tại thủ đô Riyadh vào tháng 12 năm 2022. Những biện pháp này mang lại cho Ả Rập Xê Út nhiều lựa chọn hơn trong việc đa dạng hóa các mối quan hệ phù hợp với sáng kiến “Tầm nhìn Ả Rập Xê Út 2030”.

Cả hai hành động đồng thời này đều thể hiện xu hướng tự chủ chiến lược ngày càng tăng của Ả Rập Xê Út, điều này làm dấy lên mối lo ngại cho Mỹ. Ả Rập Xê Út liên tục từ chối thực thi các biện pháp trừng phạt mà Mỹ tìm cách áp đặt lên các đồng minh của mình đối với các vấn đề liên quan đến trục Nga - Trung. Điều này đã dẫn tới căng thẳng kéo dài trong quan hệ giữa hai nước ở giai đoạn này.

- *Vấn đề Iran và thỏa thuận hạt nhân JCPOA*

Tổng thống Biden đặt mục tiêu đưa Mỹ quay trở lại Thỏa thuận hạt nhân Iran 2015 (JCPOA) nhằm giảm căng thẳng với Iran. Biden đã bày tỏ cam kết về ngoại giao và chủ nghĩa đa phương, vì thế nên JCPOA với chính quyền Biden là một khuôn khổ tiềm năng để giải quyết chương trình hạt nhân của Iran và giảm căng thẳng. Kể từ khi nhậm chức, chính quyền Biden đã tham gia vào các cuộc đàm phán gián tiếp với Iran tại Vienna để đàm phán về khả năng quay trở lại JCPOA [Cook, S. A., & Indyk, M., 2022]. Các cuộc thảo luận này nhằm mục đích tìm ra con đường để cả Mỹ và Iran thực hiện nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận. Mục tiêu là đạt được một giải pháp được các bên cùng chấp nhận nhằm giải quyết những lo ngại về chương trình hạt nhân của Iran đồng thời cung cấp biện pháp giảm nhẹ các lệnh trừng phạt đối với Iran. Bằng cách tái gia nhập JCPOA, chính quyền Biden tìm cách khôi phục các kênh ngoại giao với Iran và tạo nền tảng cho các cuộc đàm phán tiếp theo về các vấn đề khu vực khác. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán rất phức tạp và vẫn còn những thách thức đáng kể trong việc đạt được một thỏa thuận toàn diện làm hài lòng tất cả các bên liên quan. Trước những nỗ lực này của Mỹ, Ả Rập Xê Út tỏ ra thận trọng với JCPOA và bày tỏ lo ngại về tính hiệu quả của nó trong việc kiểm chế tham vọng hạt nhân của Iran. Mặc dù Ả Rập Xê Út thể có những dè dặt về JCPOA nhưng cũng vẫn tìm cách duy trì mối quan hệ bền chặt với Mỹ và giải quyết các thách thức an ninh khu vực. Tuy nhiên, việc Mỹ quay trở lại với JCPOA cũng sẽ tạo ra căng thẳng giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út, đặc biệt là Ả Rập Xê Út và Israel, vốn là đồng minh của Mỹ trong vấn đề Iran.

Hiện nay, Ả Rập Xê Út và Iran đã bình thường hoá quan hệ nhờ nỗ lực trung gian của Trung Quốc khiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong vấn đề JCPOA trở nên phức tạp hơn trước. Trước đó, hai nước có chung lợi ích trong việc đối phó với Iran và phản đối các chương trình hạt nhân của nước này. Chính quyền Biden vẫn đang thúc đẩy việc khôi phục JCPOA, trong khi Ả Rập Xê Út không còn kịch liệt phản đối như trước đây. Điều này cho thấy việc Ả Rập Xê Út đang sẵn sàng tự chủ chiến lược của riêng mình, có thể làm giảm tầm ảnh hưởng của Mỹ đối với các vấn đề an

ninh của Ả Rập Xê Út. Có thể nói, Ả Rập Xê Út đã phần nào nhận định rằng JCPOA nếu được khôi phục và giám sát chặt chẽ, có thể làm giảm nguy cơ Iran phát triển vũ khí hạt nhân, đồng thời giảm căng thẳng giữa các cường quốc trong khu vực.

- *Trong hợp tác giải quyết vấn đề Israel – Palestine*

Ngay sau khi xung đột Israel – Hamas nổ ra, kế hoạch đưa Israel “chung sống hòa bình” với thế giới Ả rập do Mỹ khởi xướng và nỗ lực thúc đẩy đã bị đổ vỡ. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cũng vì thế mà rơi vào tình trạng căng thẳng kéo dài bởi những mâu thuẫn tiếp tục nảy sinh trong việc tìm hướng giải quyết cho vấn đề Israel – Palestine, cũng là vấn đề đã tồn tại suốt chiều dài của mối quan hệ này. Chính quyền Ả Rập Xê Út tuyên bố dừng tiến trình bình thường hóa quan hệ với Israel vô thời hạn [Hassan, O., 2022]. Các nước khác trong cộng đồng các nước Ả rập cũng tuyên bố xem xét lại các thoả thuận bình thường hoá quan hệ đã ký với Israel, bao gồm UAE, Jordan, Morocco. Các đối tác chiến lược của Mỹ tại khu vực cũng đồng loạt lên án hành động sát hại dân thường Palestine của như: Ai Cập, Jordan, Ả Rập Xê Út và Thổ Nhĩ Kỳ, đây là hành động “không thể chấp nhận được” và yêu cầu Israel ngừng ngay cuộc tiến công vào Dải Gaza [Ghahriyan, M., 2022]. Sự kiện này đã khiến mọi nỗ lực đưa Israel xích lại gần thế giới Ả rập của Mỹ bị “sụp đổ hoàn toàn”, cũng như phá hỏng việc thiết lập một cấu trúc an ninh khu vực Trung Đông theo ý đồ của Mỹ. Mặt khác, nỗ lực bình thường hóa quan hệ với Iran của Mỹ cũng tan biến khi Mỹ liên tục đe dọa gia tăng trừng phạt với Iran cho rằng nước này hậu thuẫn các nhóm vũ trang chống lại Israel. Mỹ cũng công khai ủng hộ chiến dịch quân sự của Israel ở Gaza. Chính điều này đã làm quan hệ giữa Mỹ với Ả Rập Xê Út nói riêng và các nước tại khu vực Trung Đông nói chung “tụt dốc” nhanh chóng, khiến cho uy tín Mỹ sụt giảm nghiêm trọng tại khu vực này. Hay nói cách khác, Mỹ vô hình trung đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nga, Trung Quốc nâng cao vị thế, mở rộng tầm ảnh hưởng tại khu vực quan trọng này, nhất là vai trò trung gian cho một thoả thuận ngừng bắn, kết thúc cuộc xung đột. Theo các nhà phân tích, xung đột Hamas - Israel không chỉ gây ra những bất ổn cho khu vực, mà điều đáng lo ngại là cuộc xung đột đang “khoét sâu” sự chia rẽ, hận thù giữa người Ả Rập,

người Islam giáo với người Do Thái [Ghahriyan, M., 2022]. Đây cũng là nguyên nhân cốt lõi khiến Trung Đông vẫn sẽ là “điểm nóng” của thế giới, tiến trình hòa bình chưa tìm được lối thoát.

Ngày 7 tháng 2 năm 2024, tuyên bố của Bộ Ngoại giao Ả Rập Xê Út cho biết, Ả Rập Xê Út luôn khẳng định lập trường kiên định của mình về vấn đề Palestine và sẽ không thiết lập quan hệ ngoại giao với Tel Aviv trừ khi một nhà nước Palestine độc lập được thành lập và Israel chấm dứt tất cả các cuộc tấn công vào dải Gaza [Alfred B. P., 2024]. Tuyên bố nhấn mạnh: “Ả Rập Xê Út đã truyền đạt lập trường vững chắc của mình tới chính quyền Mỹ, rằng sẽ không có quan hệ ngoại giao với Israel trừ khi một nhà nước Palestine độc lập được công nhận trên đường biên giới năm 1967 với Đông Jerusalem là thủ đô và rằng hành động gây hấn của Israel đối với Gaza phải chấm dứt, Israel phải rút khỏi Gaza” [Alfred B. P., 2024]. Cũng trong tuyên bố này, Ả Rập Xê Út cũng kêu gọi các thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc sớm đẩy nhanh việc công nhận nhà nước Palestine để người dân Palestine có các quyền hợp pháp của mình và để đạt được một nền hòa bình toàn diện và công bằng cho tất cả mọi người. Bất chấp mọi lý lẽ thuyết phục mà Mỹ đưa ra, Ả Rập Xê Út vẫn coi việc ngừng bắn và Israel chấp nhận giải pháp hai nhà nước là điều kiện tiên quyết để bình thường hóa quan hệ Ả Rập Xê Út - Israel. Cho đến tháng 4 năm 2024, Ngoại trưởng Ả Rập Xê Út Faisal bin Farhan tuyên bố thỏa thuận an ninh giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ về bình thường hóa quan hệ giữa Ả Rập Xê Út và Israel đã gần hoàn tất [Alfred B. P., 2024]. Tuy nhiên tính đến thời điểm này, thỏa thuận này vẫn đang được bỏ ngỏ. Trước đó, để đổi lấy việc bình thường hóa quan hệ, các nước Ả rập và Mỹ cũng thúc đẩy Israel đồng ý với lộ trình về nhà nước Palestine, điều mà Thủ tướng Netanyahu đã nhiều lần từ chối. Về phía Mỹ, nước này cũng không muốn Israel tái chiếm đóng Dải Gaza hậu xung đột, thay vào đó hướng tới thể chế quản lý dải đất này là Nhà nước Palestine có sự ủng hộ của các nước Ả rập.

Nửa cuối năm 2024, chính quyền Tổng thống Biden cho biết Mỹ và Ả Rập Xê Út đang tiến gần đến việc ký kết Hiệp ước phòng thủ chung. Đây sẽ là bước tiến lịch sử trong mối quan hệ hai nước nếu Hiệp ước được ký kết thành công. Thành công của nỗ lực ngoại giao này phụ thuộc vào cam kết của Israel đối với việc thành lập một nhà

nước Palestine độc lập, cũng như yêu cầu cấp thiết về việc chấm dứt xung đột tại Gaza. Mặc dù Hiệp ước này vẫn đang được tiếp tục bỏ ngỏ, tuy nhiên, đây vẫn là một minh chứng rõ ràng cho những nỗ lực của chính quyền Biden trong cuối nhiệm kỳ của mình nhằm “cứu vớt” mối quan hệ nhiều căng thẳng giữa hai nước trong suốt giai đoạn qua.

Nhìn chung, giai đoạn 2021 – 2024 đã chứng kiến mối quan hệ chính trị - đối ngoại của Mỹ và Ả Rập Xê Út nhiều căng thẳng hơn giai đoạn chính quyền tiền nhiệm trước đó. Những căng thẳng này cũng phản ánh những thay đổi trong bối cảnh địa chính trị mới của khu vực và thế giới cũng như sự thay đổi trong lợi ích quốc gia của cả hai bên.

3.4.2. Lĩnh vực kinh tế

3.4.2.1. Hợp tác trong lĩnh vực dầu mỏ

Trong những năm dưới nhiệm kỳ của Tổng thống Biden, nhờ những lợi ích chung, hai quốc gia vẫn tiếp tục hợp tác trong các vấn đề dầu khí, mặc dù chính quyền Biden chú trọng nhiều hơn đến năng lượng sạch và giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Sự thay đổi này phù hợp với trọng tâm lớn hơn của chính quyền Biden trong việc chống biến đổi khí hậu. Vào tháng 7 năm 2022, trong chuyến thăm Ả Rập Xê Út của Biden, hai bên đã ký các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và các lĩnh vực khác phù hợp với Kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út [Gause, G. F., 2023]. Chính phủ Ả Rập Xê Út cho rằng các thỏa thuận này sẽ mở ra những con đường hợp tác mới giữa quốc gia Trung Đông và Mỹ trong các lĩnh vực đầu tư, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), không gian vũ trụ và sức khỏe. Hai nước cũng ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực năng lượng sạch. Đây được coi là một trong những dấu hiệu cho thấy sự cải thiện trong quan hệ song phương giữa hai nước trong giai đoạn này.

Vào ngày 24 tháng 2 năm 2022, Nga tiến hành các hoạt động quân sự chống lại Ukraine. Đây là một trong những sự kiện an ninh đáng chú ý nhất trên lĩnh vực chính trị quốc tế thời gian gần đây, khi xung đột Nga - Ukraine bùng nổ khiến giá năng lượng toàn cầu tăng cao. Với tư cách là nhà sản xuất lớn trên thị trường năng lượng quốc tế, xung đột giữa Nga và Ukraine đã có những ảnh hưởng sâu rộng không

chỉ đến Mỹ, Ả Rập Xê Út mà cả thị trường năng lượng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, tháng 11 năm 2022, OPEC+ quyết định cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày khiến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út rơi vào tình trạng căng thẳng leo thang và nhận phản ứng gay gắt từ Quốc hội Mỹ. Robert Menendez, Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, đe dọa đình chỉ việc bán vũ khí và hợp tác an ninh với Ả Rập Xê Út, nói rằng Thái tử Mohammed Bin Salman đang giúp “thúc đẩy chiến tranh” [Schanzer, J., 2021]. Quyết định duy trì giá dầu cao của Ả Rập Xê Út không chỉ khiến chính phủ Mỹ coi là mang lại lợi ích cho Nga mà còn là gây ra nhiều vấn đề an ninh kinh tế trong nước và tác động đối với chi phí nhiên liệu và các chi phí liên quan khác mà người dân Mỹ phải gánh chịu. Trước cáo buộc đó, Ả Rập Xê Út phủ nhận cáo buộc của Mỹ và khẳng định quyết định cắt giảm sản lượng hoàn toàn là vì lý do thương mại, không có động cơ chính trị. Ả Rập Xê Út tuyên bố rằng việc đặt mục tiêu duy trì giá dầu quanh mức 100 USD/thùng để hỗ trợ nguồn thu ngân sách cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trong nước đang gặp khó khăn về tài chính [Stocker, J. R., 2023]. Tuy nhiên, lời giải thích này của Ả Rập Xê Út vẫn không thuyết phục được Mỹ. Động thái này cho thấy rằng mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đang chuyển hướng theo hướng Ả Rập Xê Út khẳng định vị thế độc lập của mình trước Mỹ. Quyết định cắt giảm sản lượng của OPEC+ là dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út dường như đã đạt đến mức độ bình đẳng, và có lẽ còn hơn thế nữa, khi mà Ả Rập Xê Út chủ động đưa ra những yêu cầu của mình để “mặc cả” với Mỹ. Điều quan trọng là căng thẳng gia tăng với Mỹ không khiến Ả Rập Xê Út lo ngại.

Sau thời gian căng thẳng leo thang, quan hệ giữa hai nước có phần hạ nhiệt sau khi Ả Rập Xê Út tuyên bố tăng sản lượng dầu để ổn định giá dầu và hỗ trợ gia hạn lệnh ngừng bắn trong cuộc chiến ở Yemen. Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã đến thăm Israel, Bờ Tây và Ả Rập Xê Út với mục tiêu tác động vào việc giảm nhiệt giá dầu và thúc đẩy quan hệ giữa Israel với các nước khu vực. Trong khuôn khổ chuyến thăm này, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã đưa ra “Thông cáo Jeddah: Tuyên bố chung giữa Mỹ và Vương quốc Ả Rập Xê Út” [Hoffman, J.

2023]. Theo đó, hai nước đã ký 18 thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực không gian, đầu tư, năng lượng và y tế, phù hợp với kế hoạch “Tầm nhìn 2030” của Ả Rập Xê Út đánh dấu mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn đang được nâng cao và hợp tác trong nhiều lĩnh vực khác nhau đang tiếp tục được mở rộng. Mới đây, trong chuyến thăm Ả Rập Xê Út vào tháng 6 năm 2023, Ngoại trưởng Antony Blinken đã ghi nhận sự hợp tác liên tục giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực chống khủng bố và an ninh khu vực, đồng thời thúc đẩy hợp tác mới nổi giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út về tài trợ cơ sở hạ tầng toàn cầu, phát triển công nghệ truyền thông kỹ thuật số và sáng kiến áp dụng năng lượng sạch [U.S. Department of State, 2023]. Tính đến tháng 7 năm 2023, Ả Rập Xê Út vẫn là nguồn nhập khẩu dầu thô lớn thứ ba của Mỹ, cung cấp trung bình 356 nghìn trong tổng số 6,3 triệu thùng mỗi ngày trong tổng lượng dầu thô nhập khẩu của Mỹ, sau Canada và Mexico [Krane, J., 2024]. Một loạt động thái này cho thấy Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn sẵn sàng hợp tác, sẵn sàng bỏ qua những vấn đề tồn tại chưa được giải quyết.

3.4.2.2. Thương mại và đầu tư

Báo cáo Ước tính Thương mại Quốc gia năm 2021 của Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) đã nêu bật sự tiến bộ và hợp tác đang diễn ra giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út, đồng thời chỉ ra một số rào cản thương mại hiện có [U.S. Trade Representative, 2021]. Những mối quan tâm chính bao gồm các quy định của Ả Rập Xê Út, yêu cầu mua sắm của chính phủ, chính sách về quyền sở hữu trí tuệ (IPR) và các hạn chế đối với đầu tư nước ngoài. Vào tháng 3 năm 2023, Chính quyền Biden “hoan nghênh” Ả Rập Xê Út mua 121 máy bay Boeing 787 Dreamliner cho hãng hàng không mới của mình, Riyadh Air, cũng như cho hãng hàng không cũ Saudia Airlines. Thỏa thuận này trị giá gần 37 tỷ USD, đánh dấu sự đầu tư đáng kể vào ngành hàng không và nhấn mạnh mối quan hệ thương mại ngày càng sâu sắc giữa hai nước. Riyadh Air cũng dự kiến sẽ đặt thêm các đơn đặt hàng lớn để hoàn thiện đội bay của mình, củng cố hơn nữa mối quan hệ đối tác chiến lược trong lĩnh vực này [The White House, 2023]. Những diễn biến này phản ánh xu hướng tăng cường quan hệ kinh tế và thương mại giữa Mỹ

và Ả Rập Xê Út, được hỗ trợ bởi công cuộc cải cách đang diễn ra tại vương quốc này nhằm thu hút đầu tư nước ngoài và hiện đại hóa nền kinh tế.

Năm 2022, Ả Rập Xê Út là đối tác thương mại lớn thứ hai của Mỹ ở Trung Đông, sau Israel, xét về giá trị tổng thể. Theo Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc tế Mỹ, ngày nay, mối quan hệ thương mại trị giá 47 tỷ USD giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út tạo ra hàng nghìn việc làm ở cả hai nước. Theo Cục Phân tích Kinh tế (BEA) của Bộ Thương mại Mỹ, vào năm 2022, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Mỹ sang Ả Rập Xê Út đã vượt quá 22,1 tỷ USD và nhập khẩu của Mỹ từ Ả Rập Xê Út đạt hơn 25 tỷ USD. Xuất khẩu dịch vụ của Mỹ đạt khoảng 10,2 tỷ USD, trong khi nhập khẩu dịch vụ từ Ả Rập Xê Út là 1,67 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Mỹ vào Ả Rập Xê Út đã tăng từ 11,1 tỷ USD năm 2019 lên 12,2 tỷ USD vào năm 2022 [U.S. Department of Commerce, 2023].

Năm 2024, Đạo luật Phân bổ của Bộ Ngoại giao, Hoạt động Đối ngoại và các Chương trình Liên quan (SFOPS) cho năm tài khóa 2024 (HR 4665 và S. 2438) đã được thông qua liên quan đến các hạn chế về công nghệ hạt nhân và ngân hàng xuất nhập khẩu. Các dự luật bao gồm quy định rằng Ngân hàng Xuất nhập khẩu Mỹ không có nghĩa vụ hoặc chi tiêu các khoản tiền được cung cấp theo dự luật hoặc các đạo luật SFOPS trước đó để bảo lãnh, bảo đảm hoặc gia hạn tín dụng liên quan đến xuất khẩu công nghệ hạt nhân - hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan đến Ả Rập Xê Út. Điều kiện này phụ thuộc vào việc Ả Rập Xê Út ký kết thỏa thuận hạt nhân với Mỹ theo Mục 123 của Đạo luật Năng lượng nguyên tử năm 1954 (42 U.S.C. 2153), cam kết từ bỏ việc làm giàu uranium và tái xử lý nhiên liệu hạt nhân trong lãnh thổ của mình, đồng thời ký và thực hiện Thỏa thuận bổ sung Nghị định thư về Thỏa thuận về các biện pháp bảo vệ toàn diện với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA).

Như vậy, Ả Rập Xê Út vẫn tiếp tục duy trì vị thế là một trong những thị trường chính lâu đời của Mỹ tại khu vực Trung Đông. Cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều đang thực hiện những chính sách để thúc đẩy hơn nữa thương mại và đầu tư song phương, duy trì lợi ích chung trong lĩnh vực kinh tế. Mặc dù có nhiều biến động

trong khu vực Trung Đông cũng như trong nội bộ hai nước hay các chính sách phát triển của hai nước đã tạo ra những nốt trầm trong mối quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư, tuy nhiên vẫn có những triển vọng tích cực trong việc phát triển hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai nước trong tương lai.

Bên cạnh thương mại và đầu tư, trong quan hệ kinh tế Mỹ - Ả Rập Xê Út, không thể không kể đến Thỏa thuận petrodollar được ký kết năm 1974 giữa hai nước. Qua nhiều thập kỷ, thỏa thuận này đã giúp ổn định đồng USD của Mỹ trong hệ thống tiền tệ toàn cầu. Tuy nhiên, tính đến cuối năm 2024, thỏa thuận này chưa được chính phủ hai nước đưa ra quyết định chính thức về việc gia hạn. Đối với mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, thỏa thuận petrodollar không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn là một công cụ đòn bẩy chiến lược, giúp duy trì mối quan hệ đối tác mật thiết giữa hai quốc gia, việc không gia hạn được thỏa thuận này cũng thể hiện sự sụt giảm đáng kể trong quan hệ kinh tế giữa hai nước. Với bối cảnh địa chính trị ngày càng biến động, khi mà các cường quốc như Nga và Trung Quốc ngày càng có ảnh hưởng tại Trung Đông, sự không gia hạn của thỏa thuận petrodollar cũng là dấu hiệu cho thấy Mỹ đang điều chỉnh chiến lược tại khu vực. Điều này có thể làm giảm sự phụ thuộc của Ả Rập Xê Út vào Mỹ, đồng thời khiến quan hệ giữa hai nước trở nên phức tạp hơn khi phải cân bằng lợi ích giữa các đối tác khác nhau. Đối với Mỹ, việc không gia hạn được thỏa thuận này đồng nghĩa với việc Mỹ phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm giá trị đồng USD, hay lạm phát leo thang và mất đi sự thống trị trên hệ thống tiền tệ quốc tế. Mặc dù hiện nay, Mỹ đã có những biện pháp kịp thời nhằm duy trì sự ổn định của đồng USD và củng cố vị thế trên trường quốc tế, tuy nhiên về lâu dài, đây vẫn là một bài toán đầy thách thức tồn tại không chỉ với nước Mỹ nói riêng mà còn với mối quan hệ kinh tế giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út nói chung. Trong bối cảnh đó, mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có thể phải trải qua giai đoạn điều chỉnh lại chiến lược đối tác, đòi hỏi cả hai bên phải tìm kiếm những hình thức hợp tác mới để đảm bảo lợi ích kinh tế và an ninh chiến lược của mình.

3.4.3. Lĩnh vực an ninh – quân sự

3.4.3.1. Huấn luyện và đào tạo quân sự

Huấn luyện và đào tạo quân sự vẫn là lĩnh vực được hai nước tiếp tục hợp tác và duy trì. Nhiều tổ chức hợp tác an ninh dân sự và quân sự của Mỹ tiếp tục phối hợp với các Ả Rập Xê Út theo các thỏa thuận song phương. Ả Rập Xê Út chi trả cho việc huấn luyện, tư vấn và cung cấp thiết bị do chính phủ Mỹ hỗ trợ cho lực lượng an ninh nội địa của mình bằng nguồn quỹ quốc gia thông qua chương trình Bán hàng quân sự nước ngoài (FMS) và theo các quyền hạn được sửa đổi của Đạo luật Hỗ trợ nước ngoài năm 1961. Năm 2022, nhóm cố vấn quân sự của Mỹ cho Bộ Nội vụ Ả Rập Xê Út đã tổ chức lại và đổi tên thành Nhóm Cố vấn Quân sự Quân đội Mỹ (USA-MAG), và hỗ trợ Cơ quan An ninh Nhà nước (SSP), Bộ Nội vụ (MOI) và các lực lượng an ninh khác theo Thỏa thuận Hợp tác Kỹ thuật được thiết lập lần đầu vào năm 2008 và gia hạn vào năm 2023 [Stevanović, O., 2023]. Sứ mệnh Huấn luyện Quân sự của Mỹ (USMTM) giám sát sự hợp tác của Mỹ với các lực lượng quân sự thông thường của vương quốc, trong khi Văn phòng Quản lý Chương trình - Lực lượng Vệ binh Quốc gia Ả Rập Xê Út (SANG) hỗ trợ nhiệm vụ của SANG. Để thực hiện sáng kiến chuyển đổi của Thái tử, Ả Rập Xê Út đã tìm kiếm lời khuyên của Mỹ về tái tổ chức thể chế và thay đổi trong quy trình đào tạo, quản lý lực lượng và mua sắm vũ khí [Stevanović, O., 2023]. Bên cạnh đó, Đạo luật Phân bổ của Bộ Ngoại giao, Hoạt động Đối ngoại và các Chương trình Liên quan (SFOPS) cho năm tài khóa 2024, được đề cập trong HR 4665 và S. 2438 đã thông qua về dự luật phân bổ SFOPS năm tài chính 2024 [Blanchard, 2023]. Trong đó xác định rằng quỹ phân bổ cho hỗ trợ IMET sẽ không được sử dụng cho Ả Rập Xê Út. Đây là sự thay đổi so với các quy định trước đây (quy định rằng các khoản tiền như vậy “không được phép” sử dụng), cho thấy lập trường mạnh mẽ hơn trong việc chống lại việc cung cấp vốn IMET cho Ả Rập Xê Út.

3.4.3.2. Hỗ trợ an ninh

Trong bài phát biểu của mình vào tháng 7 năm 2021, Biden tái khẳng định cam kết của Mỹ với an ninh của Ả Rập Xê Út và nhấn mạnh tầm quan trọng của

hợp tác trong lĩnh vực chống khủng bố. Biden cam kết duy trì hợp tác chiến lược với Ả Rập Xê Út trong việc đối phó với các mối đe dọa từ Iran và củng cố an ninh khu vực. Ngược lại, Ả Rập Xê Út cũng thể hiện mong muốn duy trì mối quan hệ đối tác này, cam kết cải thiện tình hình nhân quyền và tăng cường hợp tác kinh tế trong khuôn khổ Kế hoạch Tầm nhìn 2030.

Mặc dù có những thay đổi trong một số lĩnh vực nhất định, Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ đối tác an ninh và quốc phòng. Hợp tác chống khủng bố, chia sẻ thông tin tình báo và các vấn đề an ninh khu vực vẫn là lĩnh vực hợp tác quan trọng. Sự hiện diện của quân đội Mỹ trong khu vực và việc bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út vẫn tiếp tục, bất chấp sự giám sát ngày càng tăng và kêu gọi minh bạch về việc bán vũ khí vì nhân quyền. Tuy nhiên, chính quyền Biden đã tiến hành xem xét việc bán vũ khí của Mỹ cho Ả Rập Xê Út và các quốc gia khác có liên quan đến xung đột, đặc biệt là ở Yemen. Mục đích là để đảm bảo rằng việc chuyển giao vũ khí phù hợp với lợi ích an ninh quốc gia của Mỹ và tuân thủ nhân quyền cũng như luật nhân đạo quốc tế [Reuters, 2021]. Trong xung đột ở Yemen, chính quyền Biden đã chú trọng hơn vào việc giải quyết xung đột ở Yemen và tuyên bố chấm dứt hỗ trợ của Mỹ cho các hoạt động tấn công của liên minh do Ả Rập Xê Út dẫn đầu. Quyết định này bao gồm việc ngừng bán một số vũ khí nhất định và đánh giá lại những hỗ trợ hậu cần và tình báo của Mỹ. Quyết định này được đưa ra đã khiến quan hệ hai nước trở nên thêm xa cách, trong bối cảnh quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đang có dấu hiệu nguội lạnh trong giai đoạn chính quyền Tổng thống Biden.

Về hợp tác giải quyết các vấn đề an ninh trong khu vực, mặc dù đã có những điều chỉnh trong một số lĩnh vực cụ thể, Mỹ vẫn tiếp tục hợp tác với Ả Rập Xê Út về các vấn đề an ninh khu vực, bao gồm chống khủng bố và đảm bảo ổn định ở khu vực vùng Vịnh. Sự hợp tác này bao gồm việc chia sẻ thông tin tình báo, tập trận chung và tham vấn quân sự, thể hiện những nỗ lực duy trì mối quan hệ của chính quyền hai nước.

Có thể thấy, hợp tác an ninh Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn này không có quá nhiều điểm sáng nổi bật so với các giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, hai nước vẫn có

những lợi ích chung phù hợp cùng chia sẻ trong lĩnh vực này. Với Mỹ, quan hệ hợp tác với Ả Rập Xê Út vẫn đóng vai trò then chốt trong việc duy trì ổn định khu vực Trung Đông, giúp Mỹ đối phó với các mối đe dọa từ Iran và các nhóm khủng bố. Trong báo cáo Đánh giá Mối Đe Dọa Thường Niên 2024 của Mỹ, một trong những thách thức cấp bách nhất đối với lợi ích quốc gia của Mỹ là Iran [Office of the Director of National Intelligence, 2024]. Báo cáo đánh giá Iran tiếp tục là mối đe dọa cho lợi ích và ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông, theo đó, Iran sẽ tận dụng thành tựu quân sự, lợi thế ngoại giao, chương trình hạt nhân mở rộng, và thương mại vũ khí để thúc đẩy tham vọng của mình, bao gồm việc củng cố quan hệ với Nga. Iran sẽ tận dụng cuộc xung đột Gaza để lên án Israel, cảnh báo các quốc gia Trung Đông khác về quan hệ với Israel, và tự khẳng định vai trò là người bảo vệ của người Palestine. Bên cạnh đó, Iran duy trì cách tiếp cận “chiến tranh lai”, kết hợp giữa sức mạnh quân sự truyền thống và phi truyền thống, điều này tiếp tục tạo nên mối đe dọa dai dẳng đối với lợi ích của Mỹ tại khu vực. Hiện nay, Ả Rập Xê Út đã hoà giải thành công với Iran, điều này có thể mang lại những tín hiệu tích cực về giảm căng thẳng khu vực, tuy nhiên, từ góc độ của Mỹ, mối đe dọa từ Iran vẫn còn rất hiện hữu. Do đó, việc tiếp tục duy trì quan hệ an ninh với Ả Rập Xê Út vẫn được xem là một phần không thể thiếu trong chiến lược duy trì ổn định và bảo vệ lợi ích của Mỹ tại Trung Đông. Về phía Ả Rập Xê Út, hoà giải với Iran mở ra cơ hội giảm thiểu căng thẳng trực tiếp, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho Ả Rập Xê Út chuyển từ trạng thái đối đầu sang một lộ trình ổn định hơn, qua đó có thể tập trung vào phát triển kinh tế và cải thiện quan hệ ngoại giao tại khu vực. Tuy nhiên, mặc dù đã hoà giải với Iran, tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc giảm bớt mối lo ngại an ninh hoàn toàn, vì Iran vẫn duy trì ảnh hưởng thông qua các hoạt động “chiến tranh lai” và hỗ trợ cho các phe phái trong khu vực. Vì vậy, việc tiếp tục duy trì quan hệ an ninh bền chặt với Mỹ vẫn giữ vai trò then chốt đối với Ả Rập Xê Út, nhưng đồng thời cũng sẽ tiếp tục được điều chỉnh trong phản ánh bối cảnh chính trị khu vực đang thay đổi nhanh chóng.

Hiện nay, hai nước đang tiến hành thúc đẩy đạt Hiệp ước phòng thủ chung. Trước đó, mối quan hệ hai nước đã có Thỏa thuận hợp tác phòng thủ chung được ký vào năm 1951. Tuy nhiên, để đạt được thỏa thuận này sẽ còn nhiều khó khăn cần tháo gỡ, phụ thuộc chủ yếu vào cam kết của Israel về việc công nhận một nhà nước Palestine độc lập và một yêu cầu cấp bách hơn cả là chấm dứt cuộc chiến ở Gaza. Phía Mỹ muốn thúc đẩy Israel bình thường hoá quan hệ với Ả Rập Xê Út để tạo động lực cho các nước Ả Rập và cộng đồng Islam giáo mở cửa quan hệ với Israel. Liên minh an ninh này được kỳ vọng có thể giúp nâng cao vị thế của Ả Rập Xê Út tại khu vực và quốc tế đồng thời giúp củng cố vai trò quân sự của Mỹ ở Trung Đông trong bối cảnh xung đột leo thang tại khu vực. Nếu Liên minh an ninh này đạt thỏa thuận thành công, Ả Rập Xê Út sẽ trở thành nước Ả Rập đầu tiên và duy nhất có Hiệp ước phòng thủ chính thức với Mỹ. Liên minh chính thức này có thể giúp “đập tắt” những tranh cãi và nghi ngờ của Ả Rập Xê Út về cam kết của Mỹ đối với an ninh của vương quốc, đồng thời cũng “đẩy bỏ” những quan ngại của Mỹ về việc Ả Rập Xê Út có thể nghiêng sang Trung Quốc hay Nga trong tương lai. Mặc dù vậy, để đạt được Hiệp ước này, cần phải nhận được 2/3 số phiếu đồng ý tại Thượng viện Mỹ. Thực tế, rất khó để đạt được đủ sự ủng hộ tại Thượng viện nếu hiệp ước này không gắn liền với cam kết của Ả Rập Xê Út về bình thường hóa quan hệ với Israel. Việc Ả Rập Xê Út muốn chấm dứt cuộc chiến ở Gaza và ủng hộ việc thành lập Nhà nước Palestine độc lập trong khi Israel phản đối giải pháp hai nhà nước đã khiến việc bình thường hoá quan hệ Israel - Ả Rập Xê Út gặp nhiều khó khăn.

3.4.3.4. Mua bán vũ khí quân sự

Từ khi nhậm chức, Tổng thống Biden đã cam kết điều chỉnh chính sách đối với Trung Đông, đặc biệt tập trung vào tình hình xung đột và vấn đề nhân đạo ở Yemen. Ông công khai chỉ trích vai trò của Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến này và nhanh chóng yêu cầu ngừng hỗ trợ các hoạt động tấn công của Ả Rập Xê Út. Chính quyền Biden cũng tạm hoãn các thương vụ bán vũ khí tấn công, bao gồm những loại có khả năng trực tiếp được sử dụng trong chiến sự tại Yemen, nhằm giảm thiểu thiệt hại nhân đạo. Kể từ 2021, Tổng thống Biden cũng thể hiện sự cứng rắn trong

việc ngừng bán vũ khí quân sự cho Ả Rập Xê Út với lý do là chiến dịch quân sự của nước này chống lại lực lượng Houthi ở Yemen gây thương vong nặng nề cho dân thường. Tuy nhiên, trong giới hạn của chính sách mới, một số hợp đồng vũ khí quan trọng vẫn được duy trì. Năm 2021, Mỹ phê duyệt hợp đồng cung cấp tên lửa không đối không AIM-120 AMRAAM trị giá 650 triệu USD cho Ả Rập Xê Út [Stevanović, O., 2023]. Hợp đồng này nhằm giúp Ả Rập Xê Út bảo vệ không phận trước các cuộc tấn công của lực lượng Houthi, phù hợp với quan điểm ưu tiên “phòng thủ” của chính quyền Biden. Ngoài ra, các hợp đồng bảo trì và nâng cấp cho các hệ thống vũ khí hiện tại cũng tiếp tục được triển khai. Một ví dụ là việc duy trì máy bay chiến đấu F-15 do Mỹ cung cấp, đảm bảo năng lực tự vệ và sẵn sàng chiến đấu của không quân Ả Rập Xê Út trước các mối đe dọa từ khu vực và các nhóm phiến quân. Đến năm 2023, khi Ả Rập Xê Út bình thường hóa quan hệ với Iran, Ả Rập Xê Út bắt đầu chuyển hướng chiến lược, giảm bớt nhu cầu mua sắm vũ khí tấn công từ Mỹ. Quan hệ Ả Rập Xê Út - Iran ổn định hơn không chỉ giảm thiểu áp lực về an ninh, mà còn mở ra cơ hội để Ả Rập Xê Út đa dạng hóa nguồn cung vũ khí, bao gồm cả việc mở rộng hợp tác với Trung Quốc và Nga.

Dù Mỹ vẫn duy trì cung cấp các loại vũ khí phòng thủ cho Ả Rập Xê Út, tuy nhiên, bước dịch chuyển này cho thấy Ả Rập Xê Út đang từng bước mở rộng quan hệ quốc phòng, giảm sự phụ thuộc vào Mỹ. Điều này có thể định hình lại cấu trúc hợp tác quân sự trong tương lai, khi Mỹ phải đối diện với một đồng minh khu vực đang ngày càng độc lập và linh hoạt trong chính sách đối ngoại. Đồng thời, các hệ thống phòng không như THAAD và Patriot vẫn được duy trì để bảo vệ Ả Rập Xê Út trước các đợt tấn công tên lửa và UAV từ Houthi, phản ánh cách tiếp cận “cân bằng” của chính quyền Biden: vừa hạn chế tác động nhân đạo, vừa đảm bảo cam kết an ninh với một đối tác chiến lược ở Trung Đông.

Gần đây nhất, vào tháng 10 năm 2024, Bộ Ngoại giao Mỹ công bố rằng Mỹ đã phê duyệt hợp đồng bán tên lửa Hellfire và Sidewinder, cùng các loại đạn pháo, xe tăng, và súng máy cho Ả Rập Xê Út, với tổng giá trị hơn 1 tỷ USD. Trước đó, vào tháng 8, Tổng thống Biden đã gỡ bỏ lệnh cấm bán vũ khí tấn công cho Ả Rập

Xê Út. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh khi liên minh quân sự giữa Mỹ và các đồng minh đang gia tăng tấn công vào Houthis, do lực lượng này liên tục đe dọa an ninh hàng hải trên Biển Đỏ nhằm thể hiện sự ủng hộ cho cuộc xung đột của Hamas chống lại Israel ở Dải Gaza. Quyết định này cũng thể hiện sự điều chỉnh lợi ích và chiến lược của Mỹ tại khu vực nói chung và với Ả Rập Xê Út nói riêng khi Mỹ không thể kiểm soát tình hình xung đột ngày càng “leo thang” trong khi Trung Quốc và Nga đang ngày càng gia tăng ảnh hưởng của mình tại khu vực.

3.4.3.5. Hợp tác hạt nhân dân sự

Tại kỳ họp Quốc hội Mỹ lần thứ 118, vào tháng 7 năm 2023, Thượng viện Mỹ đã thông qua Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng Quốc gia (NDAA) năm tài chính 2024, bao gồm một điều khoản (Phần 1399K) chỉ định Ả Rập Xê Út và các quốc gia khác là “Đối tác An ninh Chính” dựa theo sự ưu tiên theo quy định của Mỹ liên quan đến sản xuất quốc phòng và bán hàng quân sự nước ngoài [U.S Congress, 2024]. Điều khoản này cũng đã được thêm vào S. 2226 và được đưa vào bản sửa đổi thay thế cho H.R. 2670 mà Thượng viện đã thông qua vào ngày 27 tháng 7 năm 2023. Trong đó có điều khoản liên quan đến hạn chế về công nghệ hạt nhân: “Cấm chuyển giao các lò phản ứng, thiết bị hoặc công nghệ hạt nhân có nguồn gốc từ Mỹ cho Ả Rập Xê Út cho đến khi nước này ký Nghị định thư bổ sung cho thỏa thuận bảo vệ hạt nhân với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), và chứng nhận rằng họ không xây dựng hoặc mua lại các cơ sở làm giàu hoặc tái xử lý hạt nhân” [Gause, G. F., 2023]. Việc cấm chuyển giao các lò phản ứng, thiết bị hoặc công nghệ hạt nhân cho Ả Rập Xê Út cho đến khi nước này ký Nghị định thư bổ sung với IAEA và chứng nhận không xây dựng hoặc mua lại các cơ sở làm giàu hoặc tái xử lý hạt nhân có thể làm chậm quá trình phát triển năng lượng hạt nhân của Ả Rập Xê Út. Điều này có thể gây ra sự không hài lòng và bất mãn từ phía Ả Rập Xê Út đối với các điều kiện và áp lực từ Mỹ.

Bên cạnh đó, Ả Rập Xê Út đang yêu cầu Mỹ phải có “các đảm bảo” nhượng bộ trong việc hợp tác hạt nhân dân sự với Ả Rập Xê Út nếu Mỹ muốn thúc đẩy nhanh việc Ả Rập Xê Út thiết lập quan hệ với Israel. Tuy nhiên, Mỹ dường như chưa sẵn sàng nhượng bộ về năng lượng hạt nhân, đây cũng là cơ hội mở rộng cánh

cửa cho Trung Quốc trở thành đối tác quan trọng của Ả Rập Xê Út trong lĩnh vực này. Đương nhiên, Trung Quốc không phải là đối tác duy nhất mà Ả Rập Xê Út nhắm tới. Trên thực tế, Ả Rập Xê Út cũng đang tìm kiếm những sự hợp tác khác từ Nga và Pháp để có thể phát triển công nghệ hạt nhân nhằm gây áp lực để khiến Mỹ “nhượng bộ”. Có thể thấy, việc hợp tác hạt nhân dân sự của Ả Rập Xê Út cần dựa trên điều kiện kinh tế và khoa học công nghệ, và trong những lĩnh vực này Mỹ vẫn là nước có lợi thế lớn hơn.

3.4.4. Các lĩnh vực khác

Trong lĩnh vực giáo dục, cả hai nước đã tăng cường trao đổi văn hóa và giáo dục thông qua các chương trình hợp tác và giao lưu. Các trường đại học và tổ chức giáo dục của Hoa Kỳ và Ả Rập Xê Út đã thiết lập các chương trình trao đổi sinh viên và nghiên cứu chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau về văn hóa. Các sự kiện văn hóa, như triển lãm nghệ thuật và tuần lễ văn hóa, đã được tổ chức luân phiên tại cả hai quốc gia, tạo cơ hội cho người dân trải nghiệm và khám phá văn hóa của nhau. Đến cuối năm 2024, số lượng sinh viên Ả Rập Xê Út tại Mỹ đã tăng lên khoảng 30.000, trong khi các chương trình trao đổi văn hóa đã thu hút hàng triệu USD đầu tư [Bộ Giáo dục Ả Rập Xê Út, 2024]. Vào tháng 11 năm 2024, Diễn đàn Đối tác Giáo dục Đại học Mỹ - Ả Rập Xê Út đã được tổ chức tại Riyadh, với sự tham gia rộng rãi của các trường đại học và tổ chức học thuật từ cả hai nước. Diễn đàn nhằm mục đích tăng cường hợp tác học thuật, nghiên cứu và trao đổi chuyên môn giữa các trường đại học Ả Rập Xê Út và Mỹ. Diễn đàn bao gồm các chuyến thăm thực tế của phái đoàn Mỹ tới các trường đại học Ả Rập Xê Út ở Jeddah, Dhahran và Riyadh để tìm hiểu về sự phát triển và chuyển đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học tại Vương quốc này. Trong Diễn đàn, hai bên cũng cam kết về việc hỗ trợ giảng dạy tiếng Ả Rập và tiếng Anh giữa hai nước thông qua các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục. Các chương trình này nhằm mục đích thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và tăng cường quan hệ văn hóa giữa nhân dân hai nước. Đại sứ Mỹ tại Ả Rập Xê Út, Michael Ratney, xác nhận rằng những nỗ lực này là kết quả của sự hợp tác liên tục giữa Đại sứ quán Mỹ tại Ả Rập Xê Út và Bộ

Giáo dục Ả Rập Xê Út [Bộ Giáo dục Ả Rập Xê Út, 2024], với mục tiêu tăng cường và nâng cao trao đổi giáo dục và văn hóa giữa hai nước, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Vương quốc là phát triển ngành giáo dục theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong lĩnh vực công nghệ, năm 2022, hai nước đã sửa đổi và gia hạn Hiệp định hợp tác Khoa học và Công nghệ (được ký lần đầu vào 2008), thể hiện mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai nước trong lĩnh vực này. Trong giai đoạn tới, hai nước cũng tiếp tục hợp tác trong các dự án đổi mới sáng tạo, với nhiều công ty công nghệ Mỹ đầu tư vào Ả Rập Xê Út, tạo ra hàng nghìn việc làm mới [U.S. Department of State, 2022].

Về du lịch, lượng khách du lịch Mỹ đến Ả Rập Xê Út đã tăng 25% so với năm 2021, nhờ vào các chính sách visa thuận lợi và quảng bá du lịch hiệu quả. Thông qua Kế hoạch tầm nhìn 2030, Ả Rập Xê Út đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, bao gồm khách sạn và khu nghỉ dưỡng, nhằm thu hút thêm du khách quốc tế. Tỉnh Al-Ula đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể về số lượng du khách quốc tế, khi số lượng tăng từ 130.000 du khách vào năm 2021 lên 250.000 du khách vào năm 2023. Trong số những du khách này, người Mỹ chiếm 6%, phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng của khách du lịch Mỹ đối với các di tích lịch sử và văn hóa tại Vương quốc [O.I.C State Broadcasting Union, 2024]. Các chỉ số này phản ánh sự tiến triển liên tục trong hợp tác du lịch giữa Vương quốc Ả Rập Xê Út và Mỹ, với kỳ vọng về sự tăng trưởng và phát triển hơn nữa trong những năm tới.

Như vậy, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2021 - 2024 vẫn được tiếp tục duy trì nhờ những lợi ích chung quan trọng như an ninh khu vực, ổn định năng lượng và kinh tế toàn cầu. Mặc dù Mỹ thúc đẩy các cuộc đàm phán khôi phục JCPOA, Ả Rập Xê Út vẫn phối hợp chặt chẽ với Mỹ để kiểm soát các hoạt động quân sự và phi hạt nhân của Iran. Khi giá dầu biến động mạnh do xung đột Nga - Ukraine, Mỹ và Ả Rập Xê Út đã phối hợp trong việc điều chỉnh sản lượng dầu thông qua OPEC+, nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, quan hệ hai nước giai đoạn này có nhiều căng thẳng hơn so với giai đoạn

Trump trước đó do được định hình bởi những điều chỉnh chiến lược của cả hai bên trước các thách thức khu vực và toàn cầu. Việc điều chỉnh ưu tiên lợi ích quốc gia và trọng tâm chiến lược của cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đã khiến xuất hiện những khác biệt mới trong lợi ích của hai nước, tạo nên những mâu thuẫn và căng thẳng mới, ảnh hưởng trực tiếp tới mối quan hệ này trong tương lai gần.

Tiểu kết chương 3

Có thể thấy, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024 đã trải qua những giai đoạn biến đổi sâu sắc, phản ánh các mục tiêu và lợi ích chiến lược khác nhau của từng giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều chịu ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, lợi ích quốc gia và các thay đổi trong cách tiếp cận của hai nước. Mặc dù sau sự kiện 11/9/2001, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trở nên vô cùng căng thẳng, tuy nhiên, dưới sự nỗ lực của cả hai nước, mối quan hệ vẫn tiếp tục được duy trì. Giai đoạn 2001-2008 chứng kiến hợp tác quân sự hai nước tiếp tục được củng cố, đặc biệt là trong các cuộc khủng hoảng khu vực như cuộc chiến Iraq (2003), xung đột Syria (2011) và cuộc chiến Yemen (từ 2015). Mỹ duy trì sự hiện diện quân sự tại Ả Rập Xê Út nhằm bảo vệ lợi ích chiến lược, trong khi Ả Rập Xê Út coi Mỹ là đối tác an ninh quan trọng trước mối đe dọa từ Iran và các nhóm vũ trang. Giai đoạn 2009 – 2016 là giai đoạn đi xuống nhất trong quan hệ hai nước với nhiều căng thẳng liên tục leo thang, đẩy mối quan hệ đến bờ vực đổ vỡ. Việc Mỹ thúc đẩy Mùa xuân Ả Rập và thỏa thuận hạt nhân với Iran (2015) khiến Ả Rập Xê Út lo ngại về sự suy giảm cam kết của Mỹ đối với an ninh khu vực. Trong khi đó, dưới thời Trump (2017 - 2021), quan hệ hai nước nồng ấm hơn với các hợp đồng vũ khí lớn và chính sách cứng rắn hơn với Iran. Tuy nhiên, đến thời Biden (2021 - 2024), căng thẳng lại gia tăng khi Nhà Trắng chỉ trích hồ sơ nhân quyền của Ả Rập Xê Út và giảm sự hỗ trợ quân sự trong cuộc chiến Yemen. Dù có những giai đoạn căng thẳng và bất đồng, lợi ích song phương về an ninh, năng lượng và kinh tế vẫn là động lực chính giúp duy trì quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Trong tương lai, quan hệ này có thể tiếp tục chuyển đổi, đặc biệt khi Mỹ tập trung hơn vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Ả Rập Xê Út đang tìm kiếm đa dạng hóa đối tác chiến lược.

Chương 4: ĐÁNH GIÁ QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

4.1. Đánh giá mối quan hệ

4.1.1. Những kết quả đạt được

Trải qua hơn 80 năm hình thành và phát triển, quan hệ đồng minh Mỹ - Ả Rập Xê Út vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Hiệp ước Quincy năm 1945 và Thoả thuận hợp tác phòng thủ chung năm 1951 là hai minh chứng rõ ràng nhất, mở đầu cho một mối quan hệ lâu dài gắn với những lợi ích chung giữa cả hai nước. Vì thế, Mỹ luôn sẵn sàng hỗ trợ Ả Rập Xê Út về chính trị và quân sự để ứng phó với tình hình diễn ra phức tạp tại khu vực. Mặc dù trong thời gian gần đây, có nhiều sự khác biệt về chính sách cũng như những bất đồng xoay quanh các vấn đề chính trị, những chính quyền Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn luôn ủng hộ mối quan hệ này tiếp tục phát triển. Chính quyền Biden ngày nay nói riêng, cũng như các đời tổng thống của Mỹ trước đó, vẫn luôn coi chính phủ Ả Rập Xê Út là một đối tác chiến lược quan trọng để thúc đẩy an ninh khu vực và ổn định nền kinh tế toàn cầu.

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001 - 2024 cũng là một minh chứng rõ nét cho việc lợi ích quốc gia là “kim chỉ nam” để định hình cho chính sách của hai nước và vai trò của hệ thống - cấu trúc có tác động mạnh mẽ như thế nào đối với lợi ích quốc gia. Điều này được thể hiện qua những hành động cụ thể như việc Mỹ duy trì hiện diện an ninh và quân sự ở Trung Đông không đơn thuần vì dầu mỏ hay đồng minh, mà còn để đảm bảo thế chủ động trong hệ thống toàn cầu, nơi cục diện quyền lực luôn biến động; hay việc Ả Rập Xê Út tìm cách cân bằng giữa Mỹ và các cường quốc khác như Trung Quốc, Nga, nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào một cực quyền lực duy nhất - một chiến lược phòng vệ điển hình trong cấu trúc vô chính phủ. Trước đó, sự phân bổ quyền lực trong hệ thống quốc tế - đặc biệt là trật tự đơn cực hậu Chiến tranh Lạnh với Mỹ ở vị trí bá quyền - đã định hình sâu sắc quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út. Trong giai đoạn đầu, khi Mỹ nắm thế thượng phong tuyệt đối, Ả Rập Xê Út gắn bó chặt chẽ với Mỹ để được bảo đảm an ninh và duy trì

vị thế trong thế giới Ả Rập. Tuy nhiên, khi cấu trúc quyền lực trở nên đa cực hơn trong những năm gần đây – với sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự trở lại của Nga và vai trò ngày càng lớn của các thể chế liên khu vực như BRICS+ – thì Ả Rập Xê Út đã bắt đầu tái cơ cấu chiến lược đối ngoại, chuyển từ “đối tác chiến lược đơn phương” sang “hợp tác đa phương thực dụng”. Chính điều này đã tạo ra căng thẳng và tính toán chiến lược mới trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út dưới thời chính quyền Biden. Điều này cũng đã minh họa bản chất phức tạp của mối quan hệ, vốn bị ảnh hưởng bởi lợi ích chiến lược, bên cạnh các yếu tố địa chính trị và động lực khu vực.

Trong giai đoạn từ năm 2001-2024, mặc dù quan hệ hai nước có nhiều thăng trầm, tuy nhiên, lợi ích quốc gia đã gắn kết hai nước và thúc đẩy mối quan hệ song phương đạt được một số thành quả nhất định. Các kết quả đạt được trong mối quan hệ hai nước có thể tổng kết lại như sau:

- Tiếp tục ủng hộ lẫn nhau trong lĩnh vực chính trị - đối ngoại

Giai đoạn 2001-2024 chứng kiến những nỗ lực của nhà cầm quyền hai nước trong việc ủng hộ nhau trên trường quốc tế và trong giải quyết các vấn đề liên quan mật thiết đến hai nước, gắn liền với các lợi ích an ninh chính trị giữa hai nước. Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Ả Rập Xê Út lần đầu tiên cũng đã được tổ chức, hai bên đã thảo luận và ký kết nhiều thỏa thuận quan trọng, bao gồm các thỏa thuận hợp tác quân sự, kinh tế và thương mại, cũng như các sáng kiến hợp tác trong các lĩnh vực khác như giáo dục, văn hóa và y tế, đồng thời tập trung vào việc tăng cường hợp tác an ninh khu vực, đối phó với các mối đe dọa khủng bố và ổn định tình hình Trung Đông. Nổi tiếp theo đó là liên tục những ủng hộ của Mỹ đối với các hoạt động ngoại giao của Ả Rập Xê Út và ngược lại. Điển hình trong số đó có sự ủng hộ cao của Mỹ đối với các chính sách mới của Ả Rập Xê Út về các chính sách cải cách chính trị trong nước, cũng như trong việc giải quyết vấn đề với các nước khác trong khu vực.

Trong vụ án ám sát nhà báo Jamal Khashoggi (2018), Mỹ cũng lên tiếng bảo vệ và thanh minh cho Ả Rập Xê Út. Bằng việc thể hiện sự tin tưởng vào Thái tử Mohammed bin Salman, Tổng thống Trump thời điểm bấy giờ đã cho thấy Mỹ luôn giữ thái độ ủng hộ và gìn giữ quan hệ tốt đẹp với Ả Rập Xê Út trong suốt nhiều thập

kỷ qua. Trong vụ tấn công vào các mỏ dầu của Ả Rập Xê Út hồi tháng 10 năm 2019, Mỹ đã lên tiếng hỗ trợ Ả Rập Xê Út trong việc phục hồi hậu quả, thiệt hại sau vụ tấn công cũng như gia tăng sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Vương quốc này. Mỹ cũng đã dành cho Ả Rập Xê Út sự ủng hộ và hỗ trợ về mặt quân sự, vũ khí, tài chính cho các hoạt động ngoại giao của Ả Rập Xê Út tại khu vực, điển hình có thể kể đến căng thẳng giữa Ả Rập Xê Út với Iran, cuộc chiến chống lại lực lượng Houthis tại Yemen; hay chiến tranh lạnh với Qatar. Ngược lại, Ả Rập Xê Út cũng bày tỏ sự ủng hộ cho Mỹ trong sáng kiến “Hòa bình Trung Đông”. Ngày 15 tháng 7 năm 2022, trong chuyến thăm của Tổng thống Biden tới Ả Rập Xê Út, Biden đã khẳng định, Mỹ đánh giá cao mối quan hệ đối tác năng lượng và an ninh chiến lược lâu dài với Ả Rập Xê Út và cam kết cùng Ả Rập Xê Út thúc đẩy một thị trường năng lượng toàn cầu ổn định. Cả hai nước đều có chung những lợi ích an ninh quốc gia trong chống khủng bố. Tháng 6 năm 2023, trong chuyến thăm Ả Rập Xê Út, Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken đã nhấn mạnh sự hợp tác liên tục giữa hai nước trong các vấn đề chống khủng bố và an ninh khu vực. Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng đã cùng nhau thúc đẩy các sáng kiến về tài trợ cơ sở hạ tầng toàn cầu, phát triển công nghệ truyền thông kỹ thuật số, và các sáng kiến sử dụng năng lượng sạch.

- Hợp tác kinh tế hai nước tiếp tục được thúc đẩy

Những lợi ích chung trong lĩnh vực kinh tế đã giúp hợp tác kinh tế giữa Ả Rập Xê Út – Mỹ cho đến nay vẫn là lĩnh vực có sự phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 2001-2024. Ả Rập Xê Út cho thấy nước này vẫn là đối tác kinh tế lớn thứ hai trong khu vực của Mỹ. Trong đó, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực dầu mỏ vẫn chiếm ưu thế, tiếp theo đó là mua bán vũ khí và xuất nhập khẩu trong một số mặt hàng công nghiệp. Đảm bảo an ninh cho Ả Rập Xê Út và các nhà sản xuất dầu tại Vịnh Ba Tư khác là nền tảng cơ bản trong chính sách đối ngoại của Mỹ qua nhiều thập kỷ. Sáng kiến Tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới, thu hút sự quan tâm và đầu tư từ các công ty Mỹ. Theo Cục Phân tích Kinh tế (BEA) của Bộ Thương mại Mỹ, vào năm 2022, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Mỹ sang Ả Rập Xê Út đã vượt quá 22,1 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Mỹ vào Ả Rập Xê Út đã tăng từ 11,1 tỷ USD năm 2019 lên 12,2 tỷ USD vào năm 2022. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Mỹ vào Ả Rập Xê Út tiếp tục

gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán [US.State Department, 2023], hứa hẹn những sự phát triển tiềm năng trong tương lai quan hệ kinh tế hai nước. Nhìn chung, quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong hơn hai thập kỷ qua dù đã trải qua nhiều biến động nhưng vẫn giữ được sự ổn định, với nhiều cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực thương mại dầu mỏ, đầu tư, công nghệ và cơ sở hạ tầng.

- An ninh – quân sự tiếp tục là điểm mạnh trong quan hệ hợp tác giữa hai nước

Giai đoạn 2001-2024, Ả Rập Xê Út và Mỹ vẫn duy trì mối quan hệ tốt đẹp trong hợp tác an ninh quân sự dựa trên Thỏa thuận hợp tác phòng thủ chung năm 1951, gắn liền với lợi ích chung trong lĩnh vực an ninh quân sự. Ả Rập Xê Út vẫn là nước xếp thứ 2 trên thế giới về mua bán vũ khí của Mỹ. Thỏa thuận mua bán vũ khí trị giá gần 110 tỷ USD, trong thời gian mười năm với tổng trị giá lên đến 300 tỷ USD mà Mỹ và Ả Rập Xê Út đã ký vào năm 2017 là thành công nổi bật trong quan hệ hai nước dưới trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, Mỹ vẫn tiếp tục hỗ trợ quân sự cho Ả Rập Xê Út trong việc huấn luyện và đào tạo binh lính cũng như trong các hoạt động quân sự khác tại khu vực. Cuối năm 2024, sau quãng thời gian dài căng thẳng, chính quyền Tổng thống Biden đã gỡ bỏ lệnh cấm bán vũ khí tấn công cho Ả Rập Xê Út, mở ra điểm sáng mới trong hợp tác mua bán vũ khí quân sự trong tương lai. Đồng thời, hai nước cũng đang thảo luận về việc ký kết Hiệp ước phòng thủ chung. Hành động này tiếp tục là minh chứng tái khẳng định hợp tác quân sự bền chặt giữa Ả Rập Xê Út và Mỹ.

- Hợp tác văn hóa, giáo dục, du lịch và các lĩnh vực khác vẫn tiếp tục được tăng cường mạnh mẽ

Hiện tại, Mỹ vẫn đón hàng ngàn sinh viên Ả Rập Xê Út hàng năm sang học tập trong nhiều chuyên ngành và lĩnh vực khác nhau trên khắp đất nước. Các khoản tài trợ cho Sáng kiến Văn hóa và Giáo dục Ả Rập Xê Út vẫn đang tiếp tục được hỗ trợ thông qua các hoạt động hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng Ả Rập Xê Út tại Mỹ. Các trường đại học và tổ chức văn hóa giáo dục hai nước cũng tạo điều kiện để mở rộng sự đa dạng trong các hoạt động song phương, nhằm phát triển thế hệ trẻ, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ và chuyên gia trẻ. Những nỗ lực này

nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau thông qua hợp tác lâu dài giữa hai nước. Đặc biệt hai nước cũng tập trung vào việc phát triển các hoạt động trao đổi các dự án và duy trì mối quan hệ đối tác giữa thanh niên và phụ nữ của hai nước, cũng như thúc đẩy các hợp tác chuyên sâu trong truyền thông, kinh doanh, và mạng xã hội. Hai nước cũng đang hướng đến những mục tiêu mới trong các lĩnh vực khác như giáo dục và đào tạo, văn hoá và du lịch, khoa học công nghệ nhằm hiện đại hóa và xây dựng nền kinh tế phát triển dựa trên tri thức. Những kết quả này đạt được do việc phát triển các lợi ích chung quan trọng khác là phát triển đa dạng các lĩnh vực hợp tác phục vụ cho phát triển đất nước, bên cạnh các lợi ích chung thiết yếu của quan hệ hai nước.

4.1.2. Những vấn đề còn tồn tại, thách thức trong mối quan hệ

Dù đạt được nhiều thành tựu, nhưng bối cảnh trong và ngoài nước thay đổi đã dẫn đến những điều chỉnh và ưu tiên lợi ích quốc gia của mỗi bên, từ đó làm nảy sinh những sự khác biệt về lợi ích giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Sự khác biệt về lợi ích này đã gây ra những vấn đề và thách thức nhất định đối với quan hệ song phương.

Thứ nhất, mục tiêu và lợi ích hướng đến khác nhau dẫn đến hành động khác nhau

Các sự kiện kể từ năm 2001 đã chứng minh cho mối liên hệ giữa Ả Rập Xê Út, an ninh khu vực, kế hoạch chuyển đổi kinh tế của Ả Rập Xê Út và Mỹ là mối quan hệ phức tạp đan xen. Trong lĩnh vực kinh tế thương mại và đầu tư, các doanh nghiệp tư nhân đang kinh doanh tại Ả Rập Xê Út cũng đã gặp phải những vấn đề tồn tại trong sự phát triển chính trị và an ninh nội Ả Rập Xê Út nói riêng và khu vực nói chung tạo ra tâm lý lo sợ. Cùng lúc đó, các quốc gia khác trong khu vực lại tận dụng cơ hội về chi phí đầu tư thấp và phóng đại các cuộc tấn công, bất ổn bên trong Ả Rập Xê Út để khiến các nhà đầu tư nghi ngờ về tính ổn định và đổi hướng đầu tư. Lợi ích và nhu cầu hai bên đang có nhiều sự thay đổi. Mỹ trở thành nguồn “cung” của dầu mỏ thế giới khiến yếu tố lợi ích “dầu mỏ” - vốn là một trong các yếu tố lợi ích cốt lõi giữa hai nước – cũng không còn quan trọng như trước. Thay vào đó là việc xuất hiện cạnh tranh giành thị phần xuất khẩu dầu trong thị trường dầu mỏ thế giới. Có thể thấy, từ đối tác dầu mỏ lâu năm, Ả Rập Xê Út và Mỹ đã dần chuyển sang đối thủ cạnh tranh trên thương trường. Ngoài ra, cuộc chiến thương mại Mỹ -

Trung nổ ra đã khiến Mỹ dành phần lớn nguồn lực và sự quan tâm đặc biệt cho vấn đề này. Vì vậy, việc Mỹ từ bỏ một số lợi ích để đạt được những mục tiêu lớn hơn là hoàn toàn có thể. Hiện nay, Trung Quốc đang “thâm nhập” sâu rộng vào khu vực Trung Đông, và các nước trong khu vực, bao gồm cả Ả Rập Xê Út, đang thực thi chính sách hướng Đông, cho thấy mục tiêu trong tương lai về chính sách đối ngoại của họ đang thay đổi. Đây cũng là một vấn đề lớn đang tồn tại trong mối quan hệ giữa hai nước.

Cho đến nay, quân đội Mỹ đã cơ bản đánh bại tổ chức khủng bố IS, đẩy lùi thành trì của IS tại khu vực Trung Đông. Vì vậy, phần nào đó Mỹ cảm thấy không còn nhiều trách nhiệm trong việc hỗ trợ các đồng minh trong hợp tác chống khủng bố, đặc biệt là việc Mỹ giờ đây không còn nhiều sự phụ thuộc vào dầu mỏ Trung Đông như các chính quyền trước đó. Thêm vào đó, Mỹ cũng cân nhắc kỹ lưỡng về lợi ích và chi phí trong vấn đề Trung Đông: chi phí quá lớn nhưng thu lại không đáng kể. Đây chính là những lý do mà Mỹ giảm “tập trung”, rút bớt lực lượng ra khỏi Trung Đông.

Bên cạnh đó, Mỹ, với vai trò là một siêu cường toàn cầu, tập trung vào việc duy trì an ninh quốc tế, thúc đẩy dân chủ và bảo vệ quyền con người. Điều này thường dẫn đến việc Mỹ can thiệp vào các vấn đề quốc tế, áp đặt các biện pháp trừng phạt, và thúc đẩy các cải cách dân chủ ở các nước khác. Ngược lại, Ả Rập Xê Út, với vai trò là một cường quốc khu vực, ưu tiên ổn định nội bộ và bảo vệ chế độ quân chủ của mình. Điều này khiến Ả Rập Xê Út tập trung vào việc duy trì trật tự xã hội và kiểm soát các phong trào chính trị trong nước. Sự khác biệt này không chỉ thể hiện ở cách tiếp cận chính trị mà còn trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội và kinh tế, từ đó dẫn đến những chiến lược và hành động khác nhau của hai quốc gia trên trường quốc tế.

Thứ hai, vai trò phụ thuộc lẫn nhau suy giảm dẫn đến việc hình thành sự đối trọng nhau trong các vấn đề của khu vực và thế giới

Mỹ đã dần thoát khỏi sự phụ thuộc vào dầu mỏ của Ả Rập Xê Út. Điều này khiến vai trò của Mỹ trên thị trường dầu mỏ thế giới và đối với Ả Rập Xê Út đã có thay đổi lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp dầu đá phiến đã đưa Mỹ trở thành nhà cung cấp dầu mới và ngày càng gia tăng thị phần trên thị trường dầu mỏ thế giới.

Hiện nay, Mỹ đang trở thành một trong những nước cạnh tranh mới của Ả Rập Xê Út trong xuất khẩu dầu ra thế giới. Điều này có thể tạo nên những đối đầu cạnh tranh mới, gây ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ hai nước.

Bên cạnh đó, Ả Rập Xê Út cũng dần thoát khỏi sự phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ như trước. Những cơ hội hợp tác và phát triển với những đối tác mới, đặc biệt là việc dẫn đầu liên minh Ả rập tham chiến tại Yemen, tham gia BRICS hay việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Iran mà không có sự can thiệp của Mỹ đã cho thấy Ả Rập Xê Út đang dần tìm kiếm sự tự chủ, thoát khỏi sự lệ thuộc tuyệt đối vào Mỹ.

Thứ ba, vấn đề nhân quyền luôn tồn tại

Mỹ là quốc gia theo chế độ Cộng hòa, dân chủ, văn hóa đa dạng nên luôn coi trọng các giá trị dân chủ, tự do, bình đẳng; Ả Rập Xê Út là quốc gia theo chế độ Quân chủ chuyên chế truyền thừa, bị chi phối bởi các luật lệ hà khắc của Islam giáo. Vì vậy, chính quyền Mỹ thường chỉ trích Ả Rập Xê Út về nhân quyền, đặc biệt là cách đối xử với phụ nữ, dân tộc thiểu số và những nhà bất đồng chính kiến. Trong suốt giai đoạn 2001 – 2024, nhiều mâu thuẫn đã xảy ra giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út trong vấn đề nhân quyền. Đặc biệt là sau vụ án Khashoggi, Mỹ đã công bố một báo cáo tình báo về việc Thái tử Ả Rập Xê Út Mohammed bin Salman là kẻ chịu trách nhiệm chính trong vụ án này, chính quyền Mỹ đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với các cá nhân liên quan. Không những vậy, chính quyền Biden đã tuyên bố sẽ buộc những người có trách nhiệm phải trả giá và đã nhấn mạnh về các biện pháp trừng phạt liên quan đến nhân quyền đối với Ả Rập Xê Út. Thêm vào đó, tình hình bất ổn tại Trung Đông và những cáo buộc liên quan đến thương vong dân sự tại Yemen đã gây ra nhiều tranh cãi trong Quốc hội Mỹ. Như đã được đề cập trong Chương 3, trong đại hội lần thứ 114 và 115, 116 của Mỹ, việc buôn bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út để phục vụ cho cuộc chiến ở Yemen đã gặp phải sự phản đối từ nhiều thành viên quốc hội, dẫn đến mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ. Chính quyền Biden đã cam kết sẽ có cách tiếp cận nghiêm ngặt hơn đối với vấn đề nhân quyền và đã tạm dừng việc bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út, đồng thời xem xét lại mối quan hệ song phương. Về phía Ả Rập Xê Út, chính quyền nước này cho rằng Mỹ can thiệp vào

chính trị nội bộ Ả Rập Xê Út. Như đã trình bày tại Chương 3, khi Mỹ chỉ trích về vụ giết hại nhà báo Jamal Khashoggi, Ả Rập Xê Út đã tuyên bố bác bỏ các cáo buộc của Mỹ, coi đó là không có căn cứ và sai lệch, đồng thời đe dọa sẽ cắt đứt quan hệ nếu Mỹ không rút lại những cáo buộc liên quan đến Thái tử để phản đối các tuyên bố của Mỹ về vụ giết hại nhà báo Jamal Khashoggi. Trong vấn đề nhân đạo tại Yemen, Ả Rập Xê Út đã nhiều lần tuyên bố rằng cuộc chiến này nhằm mục đích chống lại phe quân Houthi và bảo vệ chính quyền hợp pháp của Yemen, khẳng định rằng các hoạt động quân sự đều tuân theo luật pháp quốc tế. Khi Mỹ chỉ trích việc bắt giữ và giam giữ các nhà hoạt động, blogger tại Ả Rập Xê Út, chính phủ nước này đã nhấn mạnh rằng các cá nhân bị giam giữ vì vi phạm luật pháp quốc gia, chứ không phải vì bày tỏ quan điểm cá nhân. Do đó, vấn đề nhân quyền cũng là một thách thức lớn đang tồn tại trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.

4.1.3. Tác động của mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út

4.1.3.1. Tác động đến khu vực và thế giới

- Tác động đối với thị trường năng lượng toàn cầu và trật tự thế giới

Mối quan hệ giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út luôn là một trong mối quan hệ “nóng”, khi mà Ả Rập Xê Út là nước có trữ lượng dầu mỏ cũng như có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường dầu mỏ thế giới, việc mối quan hệ này gặp nhiều biến động cũng ảnh hưởng đến việc giá dầu của thế giới lên - xuống, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế của khu vực nói riêng và thế giới nói chung và gây ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là thị trường dầu mỏ. Cho đến nay, Ả Rập Xê Út vẫn là nước xuất khẩu dầu thô lớn nhất thế giới, vì vậy, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út nếu xảy ra đối đầu cạnh tranh có thể khiến thị trường dầu mỏ thế giới xảy ra khủng hoảng, đặc biệt là trong bối cảnh khi mà Mỹ đã là nước xuất khẩu dầu mỏ, đang có thị phần ngày càng tăng trên thị trường dầu mỏ và cũng là nước xuất khẩu dầu đá phiến lớn nhất thế giới. Sự phối hợp Mỹ – Ả Rập Xê Út trong một số thời điểm (ví dụ cắt giảm hoặc tăng sản lượng dầu) tác động mạnh đến giá dầu toàn cầu. Điều này ảnh hưởng tới lạm phát, chi phí sản xuất và thương mại ở phạm vi toàn thế giới. Bất cứ biến động lớn nào trong quan hệ song phương này cũng có thể gây ra cú sốc về

nguồn cung, từ đó tạo ra chuỗi phản ứng tiêu cực lên các nền kinh tế phụ thuộc dầu mỏ. Bằng cách duy trì hợp tác năng lượng với Ả Rập Xê Út, Mỹ giúp bảo vệ chuỗi cung ứng dầu mỏ và đảm bảo lợi ích kinh tế cho các đồng minh phương Tây. Sự phối hợp về chính sách dầu mỏ, đầu tư hay tài chính cũng tác động đến các thể chế tài chính quốc tế, lãi suất, và sự luân chuyển của dòng vốn toàn cầu. Bên cạnh đó, quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út cũng là trụ cột của hệ thống tiền tệ toàn cầu, đặc biệt sau khi hệ thống Bretton Woods bị phá vỡ vào năm 1973. Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gay gắt, liên minh Mỹ – Ả Rập Xê Út cũng ngày càng có ảnh hưởng quan trọng. Việc bảo đảm giao dịch dầu mỏ được thực hiện bằng đô la Mỹ giúp củng cố uy tín của hệ thống tài chính toàn cầu, đồng thời tạo ra áp lực ngầm đối với các quốc gia có xu hướng chuyển đổi sang đồng tiền khác trong giao dịch quốc tế. Qua đó, mối quan hệ này vừa bảo vệ lợi ích quốc gia của Mỹ, vừa duy trì một trật tự tiền tệ ổn định, góp phần định hình kinh tế chính trị thế giới theo hướng mà Mỹ mong muốn.

Thêm vào đó, Mỹ và Ả Rập Xê Út không chỉ gắn bó với nhau qua mối quan hệ kinh tế, mà còn vượt qua sự khác biệt lớn về văn hóa, tôn giáo và chế độ cầm quyền của hai nước. Ả Rập Xê Út cũng là một trong những người anh cả của Đạo Hồi, khi mối quan hệ với Mỹ gặp bất ổn, các quốc gia Islam giáo khác cũng chịu ảnh hưởng. Sự bất ổn trong quan hệ giữa hai nước có thể gây ra xung đột giữa các tôn giáo lớn và những bất ổn trong xã hội. Mối quan hệ tốt đẹp giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út góp phần xoa dịu các nguy cơ xung đột tôn giáo giữa người Islam giáo và các nước phương Tây. Mặc dù cộng đồng Islam giáo chiếm số đông trên thế giới, tuy nhiên vẫn luôn tồn tại sự kỳ thị về phong tục, tập quán và luật lệ của đạo Hồi trong cộng đồng phương Tây. Vì vậy, mối quan hệ giữa Mỹ - cường quốc hàng đầu thế giới - và Ả Rập Xê Út - lãnh đạo của liên minh các nước Islam giáo và nơi Đạo Hồi là quốc đạo với luật pháp dựa trên luật Islam giáo - đóng vai trò là sợi dây đảm bảo vững chắc cho sự hòa dịu giữa cộng đồng Islam giáo và các cộng đồng khác trên thế giới. Sau sự kiện 11 tháng 9, người Islam giáo đã phải chịu nhiều định kiến và kỳ thị từ người Mỹ và thế giới. Mối quan hệ này cũng giống như chiếc cầu nối để tăng

cường giao thoa văn hóa, kết nối cộng đồng giữa các nước khu vực Trung Đông với Mỹ và các nước phương Tây nói riêng, cũng như các khu vực khác trên thế giới nói chung, góp phần giảm bớt nguy cơ xung đột tôn giáo và sắc tộc.

Quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út cũng là một phần trong cuộc cạnh tranh ảnh hưởng với các cường quốc như Trung Quốc và Nga. Khi Mỹ giảm hiện diện quân sự tại Trung Đông, các nước khác có cơ hội gia tăng ảnh hưởng, định hình trật tự khu vực và toàn cầu. Mối quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út tốt đẹp vẫn có thể kìm hãm bớt đà tiến của các cường quốc này trong việc lập “khoảng trống quyền lực” do Mỹ để lại, góp phần duy trì một thế cân bằng nhất định.

Bên cạnh đó, Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng cùng tham gia nhiều diễn đàn quốc tế như Liên Hợp Quốc, G20, OPEC+, v.v. Quan hệ song phương chặt chẽ giữa hai nước sẽ giúp thúc đẩy hợp tác chống khủng bố trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc hoặc các diễn đàn khu vực. Tạo điều kiện hoặc cản trở nỗ lực giải quyết các xung đột khác trong khu vực và thế giới nếu các lợi ích của hai nước không đồng nhất với lợi ích toàn cầu.

- Tác động đối với khu vực Trung Đông

Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út là mối quan hệ có ảnh hưởng lớn và sâu rộng đến khu vực Trung Đông. Phần lớn các nước tại Trung Đông đều đang nhận được nhiều sự hỗ trợ của Ả Rập Xê Út và nguồn đầu tư từ Mỹ. Thực tiễn đã cho thấy, dưới thời Tổng thống Obama, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út gặp nhiều biến động thăng trầm, hơn nữa việc Mỹ ký thỏa thuận JCPOA với Iran cũng khiến cho các nước tại khu vực Trung Đông “nghet thở”. Dưới thời Tổng thống Trump, quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út có chiều hướng nồng ấm tích cực. Sự hỗ trợ của Mỹ cho Ả Rập Xê Út trong cuộc chiến tại Yemen và đối đầu với Iran cũng là những động thái ảnh hưởng không nhỏ đến mối QHQT và căng thẳng trong khu vực.

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định khu vực. Hai nước có chung mục tiêu kiềm chế ảnh hưởng của Iran, một quốc gia mà cả Mỹ và Ả Rập Xê Út coi là mối đe dọa lớn nhất đối với an ninh khu vực. Sự hợp tác giữa hai nước giúp củng cố các nỗ lực đối phó với Iran, từ việc ngăn

chặn chương trình hạt nhân đến đối phó với các hoạt động của Iran tại Yemen, Syria, Lebanon và Iraq. Mỗi quan hệ này cũng góp phần vào cuộc chiến chống khủng bố, đặc biệt là chống lại các tổ chức như ISIS và Al-Qaeda. Sự hợp tác trong lĩnh vực này giúp ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa khủng bố và củng cố an ninh trong khu vực.

Ả Rập Xê Út là một trong những quốc gia xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới. Quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường dầu mỏ toàn cầu, từ giá cả đến sản lượng. Các quyết định về sản xuất dầu của Ả Rập Xê Út, đặc biệt trong khối OPEC+, có thể được điều chỉnh dựa trên thỏa thuận và quan hệ với Mỹ. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm cả giá năng lượng và sự ổn định của thị trường. Quan hệ tốt đẹp giữa hai nước cũng thúc đẩy các hoạt động đầu tư và thương mại song phương, mở rộng cơ hội hợp tác kinh tế cho các quốc gia trong khu vực.

Bên cạnh đó, Mỹ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hiệp định bình thường hóa quan hệ giữa Israel và một số nước Ả Rập, trong đó có Ả Rập Xê Út. Sự tham gia hoặc không tham gia của Ả Rập Xê Út vào tiến trình này sẽ có tác động lớn đến cấu trúc ngoại giao và an ninh của khu vực. Cuộc xung đột Hamas - Israel là một ví dụ điển hình, nơi mà lập trường của Mỹ và Ả Rập Xê Út có thể ảnh hưởng đến tình hình khu vực. Mỹ thường ủng hộ Israel, trong khi Ả Rập Xê Út phải cân bằng giữa áp lực từ Mỹ và sự ủng hộ của thế giới Islam giáo dành cho Palestine. Mỗi quan hệ này cũng ảnh hưởng đến các quốc gia láng giềng như Qatar, UAE, Bahrain và Oman, tác động đến các liên minh và mối quan hệ chính trị trong khu vực.

Mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng có tác động đến các tổ chức khu vực như Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC). Ả Rập Xê Út là một thành viên chủ chốt của GCC, và quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út ảnh hưởng đến các quyết định và chính sách chung của GCC, từ an ninh, kinh tế đến chính trị. Điều này có thể tạo ra những thay đổi trong cách thức hoạt động của GCC và tác động đến các quốc gia thành viên khác. Quan hệ này cũng ảnh hưởng đến các liên minh và đối tác khu vực

của Mỹ và Ả Rập Xê Út, bao gồm hợp tác với NATO và các liên minh chống khủng bố. Sự hợp tác này giúp củng cố các liên minh quốc tế và tăng cường khả năng đối phó với các mối đe dọa an ninh toàn cầu. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra những thách thức, khi Mỹ phải cân bằng giữa việc duy trì mối quan hệ chiến lược với Ả Rập Xê Út và đáp ứng các yêu cầu về nhân quyền và cải cách từ cộng đồng quốc tế.

Trong bối cảnh hiện nay, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út tiếp tục chịu sự ảnh hưởng của các thay đổi địa chính trị và chiến lược. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã khiến Mỹ phải dành phần lớn nguồn lực và sự quan tâm cho vấn đề này, điều này có thể làm giảm sự chú ý của Mỹ đối với Trung Đông. Tuy nhiên, Ả Rập Xê Út cũng đang thực thi “chính sách hướng Đông”, tăng cường quan hệ với Trung Quốc và các nước châu Á khác, điều này có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực trong khu vực.

Tóm lại, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út có tác động sâu rộng và phức tạp đến khu vực Trung Đông. Nó không chỉ ảnh hưởng đến ổn định và an ninh khu vực, mà còn có tác động lớn đến kinh tế, chính trị, nhân quyền và các liên minh quốc tế. Việc duy trì và điều chỉnh mối quan hệ này sẽ tiếp tục là một yếu tố quan trọng trong việc định hình tương lai của khu vực Trung Đông.

4.1.3.2. Tác động đến chủ thể hai nước Mỹ và Ả Rập Xê Út

- Đối với Mỹ

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê út với Mỹ cho đến thời điểm hiện tại vẫn là một trong những mối quan hệ trọng điểm trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Việc hợp tác với Ả Rập Xê Út giúp Mỹ đạt các căn cứ quân sự quan trọng và duy trì khả năng phản ứng nhanh với các khủng hoảng khu vực, từ đó bảo vệ đồng minh (Israel, các nước Vùng Vịnh khác) và kiềm chế Iran. Thông qua hợp tác tình báo và quân sự với Ả Rập Xê Út, Mỹ có thể ngăn chặn các mối đe dọa khủng bố nhằm vào công dân và lợi ích của Mỹ. Bên cạnh đó, bằng cách củng cố năng lực quân sự của Ả Rập Xê Út, Mỹ có thể “chia sẻ gánh nặng” trong việc duy trì ổn định khu vực, từ đó giảm bớt sự hiện diện quân sự trực tiếp, giảm chi phí triển khai quân đội tại khu vực này.

Ngoài việc duy trì được lợi ích an ninh, gìn giữ mối quan hệ tốt đẹp với Ả Rập Xê Út cũng giúp Mỹ đảm bảo sự ổn định cho các lợi ích kinh tế tại khu vực. Đặc biệt trong số đó là sự ổn định của thị trường dầu mỏ, kiểm soát giá dầu thế giới, bên cạnh đó là việc xuất khẩu vũ khí sang Ả Rập Xê Út mang lại lợi ích lớn cho ngành công nghiệp quốc phòng Mỹ. Ngoài ra, Ả Rập Xê Út đầu tư vào các dự án hạ tầng và kinh tế ở Mỹ, tạo ra việc làm và thúc đẩy thương mại song phương.

Bên cạnh các tác động tích cực, nhiều vấn đề vẫn còn tồn tại ảnh hưởng tiêu cực tới Mỹ. Vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi và vai trò của Ả Rập Xê Út trong chiến tranh Yemen đã khiến dư luận Mỹ và quốc tế chỉ trích mạnh mẽ Mỹ về việc “tiếp tay” hoặc “làm ngơ” trước vi phạm nhân quyền, làm xói mòn uy tín của Mỹ, mâu thuẫn với các giá trị dân chủ, nhân quyền mà Mỹ thường tuyên bố ủng hộ.

- Đối với Ả Rập Xê Út

Mối quan hệ hơn 80 năm bền chặt với Mỹ đã giúp đảm bảo an toàn cho chế độ vương quyền của Ả Rập Xê Út. Viện trợ quân sự và bảo đảm an ninh từ Mỹ giúp Ả Rập Xê Út có thêm nguồn lực để đối phó với các đe dọa cả bên trong, như các vấn đề bất ổn chính trị, các nhóm cực đoan trong nước, lẫn bên ngoài đất nước.

Không chỉ tác động trực tiếp tới an ninh của Ả Rập Xê Út, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út còn tác động mạnh mẽ vào quá trình hiện đại hoá kinh tế - xã hội của Ả Rập Xê Út. Thông qua hợp tác chiến lược, bên cạnh lĩnh vực dầu mỏ, Ả Rập Xê Út cũng tìm cách thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ từ Mỹ trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, công nghệ cao, hạ tầng. Các chương trình như Tầm nhìn 2030 (Vision 2030) cũng được hỗ trợ bởi các công ty và chuyên gia Mỹ. Các dự án đầu tư chung, hợp tác giáo dục, chuyển giao công nghệ... giúp Ả Rập Xê Út đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa và giảm phụ thuộc vào dầu mỏ.

Mặt khác, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út vẫn gây ra những tiêu cực cho Ả Rập Xê Út, đặc biệt trong vấn đề quá phụ thuộc vào Mỹ. Sự bảo đảm an ninh từ Mỹ có thể khiến Ả Rập Xê Út chậm trễ trong việc phát triển năng lực phòng thủ tự chủ, dẫn đến nguy cơ bị động khi quan hệ hai nước gặp sóng gió. Mặt khác, việc Mỹ can

thiệt sâu vào chính sách an ninh của Ả Rập Xê Út cũng có thể tạo ra áp lực nội bộ và những mâu thuẫn chính trị.

Quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út có tác động sâu rộng, không chỉ định hình cấu trúc an ninh và năng lượng của Trung Đông, mà còn ảnh hưởng đến kinh tế, chính trị toàn cầu. Về mặt khu vực, sự gắn kết này tạo điều kiện duy trì ổn định tương đối, kiềm chế Iran và các nhóm vũ trang cực đoan, đồng thời định hình một loạt liên minh và trục quan hệ. Ở bình diện thế giới, quan hệ hai nước đảm bảo nguồn cung năng lượng và tác động mạnh đến giá dầu, qua đó chi phối sự vận hành của thị trường tài chính toàn cầu. Với chính Mỹ, liên minh với Ả Rập Xê Út mang lại nhiều lợi ích an ninh và kinh tế, nhưng cũng làm nảy sinh mâu thuẫn giá trị và đặt ra bài toán uy tín quốc tế. Còn với Ả Rập Xê Út, sự bảo trợ quân sự và hỗ trợ kinh tế từ Mỹ vừa là cơ hội phát triển, vừa tiềm ẩn những rủi ro phụ thuộc. Nhìn chung, trong bối cảnh các cường quốc như Trung Quốc và Nga ngày càng gia tăng ảnh hưởng, quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út vẫn sẽ tiếp tục đóng vai trò then chốt, định hình cục diện quyền lực và an ninh không chỉ ở Trung Đông mà còn trên bình diện toàn cầu.

4.2. Triển vọng quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ trong thời gian tới

4.2.1. Các yếu tố tác động đến quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ

Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn 2001-2024 đã trải qua nhiều biến động. Trong thời gian tới, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út vẫn được dự báo có nhiều hứa hẹn về một mối quan hệ được tiếp tục duy trì bởi những lợi ích chung. Tuy nhiên quan hệ hai bên vẫn sẽ chịu tác động của các yếu tố dưới đây:

- Vấn đề Palestine – Israel và tiến trình hoà bình Trung Đông

Xung đột Palestine – Israel luôn là điểm nóng trong khu vực và thế giới, và Mỹ đã có nhiều sáng kiến để thúc đẩy hòa bình. Tuy nhiên, những hành động của Mỹ như công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel và ủng hộ các hoạt động xây dựng khu định cư, bị phía Palestine lên tiếng phản đối, khiến tình hình khu vực trở nên căng thẳng. Sự bùng phát xung đột Israel - Hamas trong thời gian gần đây đang tạo áp lực cho Ả Rập Xê Út trong việc thúc đẩy hòa bình khu vực và duy trì hình ảnh của mình như một nhà lãnh đạo có trách nhiệm của các nước Đạo Hồi. Việc giải

quyết xung đột này một cách thỏa đáng sẽ là thách thức lớn cho cả hai nước, cũng như cách mà Mỹ và Ả Rập Xê Út tiếp cận vấn đề này sẽ có tác động sâu rộng đến mối quan hệ song phương.

- Cạnh tranh ảnh hưởng của Nga – Trung Quốc tại khu vực và sự chủ động tìm kiếm đối tác mới ngoài Mỹ của Ả Rập Xê Út

Cuộc cạnh tranh ảnh hưởng giữa các cường quốc toàn cầu tại Trung Đông, đặc biệt là Mỹ, Trung Quốc và Nga, đang diễn ra mạnh mẽ. Ả Rập Xê Út, với vai trò là một quốc gia có tầm quan trọng chiến lược, đã và đang tìm cách mở rộng hợp tác với các đối tác ngoài Mỹ, bao gồm cả Trung Quốc và Nga. Điều này không chỉ gia tăng mức độ phức tạp trong mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út mà còn có thể dẫn đến việc Mỹ phải đánh giá lại các ưu tiên chiến lược của mình tại khu vực Trung Đông. Sự gia tăng quan hệ giữa Ả Rập Xê Út và Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, năng lượng và quốc phòng, có thể dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc để giành ảnh hưởng tại khu vực này. Mỹ có thể cần tìm cách cân bằng mối quan hệ với Ả Rập Xê Út và cam kết kiềm chế Trung Quốc, dẫn đến một cách tiếp cận phức tạp và đa diện hơn đối với khu vực.

- Sự thay đổi trong ưu tiên chiến lược và sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của cả hai nước

Về phía Mỹ, nước này đang tăng cường sự tập trung vào khu vực Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, do đó sự quan tâm của Mỹ đến vùng Trung Đông có thể giảm dần. Điều này có thể khiến Ả Rập Xê Út phải tìm kiếm các đối tác chiến lược khác và điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để thích ứng với sự thay đổi này. Sự chuyển hướng của Mỹ có thể tạo ra khoảng trống quyền lực trong khu vực, mà các quốc gia như Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga và Trung Quốc có thể cố gắng lấp đầy. Bên cạnh đó, chính quyền Tổng thống Biden cũng cố gắng lấp đầy những khoảng trống cuối cùng trong tiến trình hòa bình Israel-Palestine về cuối nhiệm kỳ của mình, thực hiện các giải pháp quan trọng nhằm tăng cường sự hiện diện chiến lược của Mỹ tại khu vực cũng như định hướng chính sách đối ngoại với những đối thủ của Mỹ tại khu vực. Trung Đông hiện nay cũng đang có những thay

đôi đáng kể cũng như hình thành tam giác, tứ giác kết nối mới (như định hình “tứ giác thương mại” (bao gồm Mỹ - Israel - UAE - Ấn Độ hoặc nhóm I2U2) được thành lập từ tháng 4 năm 2023 và "tứ giác đường sắt" (giữa Mỹ - Ả Rập Xê Út - UAE - Ấn Độ) được thiết lập lên cơ sở từ giữa tháng 5 năm 2023).

Ngược lại, về phía Ả Rập Xê Út, nước này đang thể hiện xu hướng tự chủ chiến lược ngày càng mạnh mẽ thông qua hàng loạt động thái như hàn gắn quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt là hoà giải thành công với Iran, tham gia tiến trình hòa giải với Israel cũng như thúc đẩy hợp tác cùng với các nước đối thủ của Mỹ để đạt được hiệu quả của kế hoạch Tầm nhìn Ả Rập Xê Út 2030. Ả Rập Xê Út cũng đang tích cực thực hiện “chính sách hướng Đông”, tăng cường quan hệ với Trung Quốc và các nước châu Á khác. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực trong khu vực và tạo ra những thách thức mới cho quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.

- Các cải cách bên trong vương quốc Ả Rập Xê Út và sự thay đổi lãnh đạo của hai nước.

Ả Rập Xê Út đang tiến hành nhiều cải cách chính trị và xã hội sâu rộng, một phần trong kế hoạch Tầm nhìn 2030 của Thái tử Mohammed bin Salman. Các cải cách này, bao gồm tăng cường quyền phụ nữ và đa dạng hóa nền kinh tế, được Quốc hội Mỹ lên tiếng ủng hộ, nhưng cũng gặp phải sự phản đối từ các lực lượng bảo thủ trong nước. Kết quả của các chính sách mới này có thể tạo ra những bối cảnh mới, ảnh hưởng đến nhu cầu hợp tác với Mỹ. Đồng thời, việc chuyển giao quyền lực tại Ả Rập Xê Út khi Quốc vương Salman già yếu và Thái tử Mohammed bin Salman chuẩn bị kế vị sẽ mang lại những thay đổi trong chính sách đối nội và đối ngoại. Tại Mỹ, Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ năm 2024 cũng sẽ tiếp tục mang lại những thay đổi lớn trong chính sách của Mỹ. Các định hướng và chính sách mới của chính quyền Trump hoàn toàn có thể tác động mạnh đến mối quan hệ song phương giữa hai nước này.

4.2.2. Triển vọng quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ đến năm 2030

Sự trỗi dậy của Trung Quốc, chiến sự Nga – Ukraine, xung đột tại Trung Đông...đã khiến địa chính trị thế giới trở nên phức tạp và khó lường. Trước bối

cảnh đó, các quốc gia bao gồm cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều sẽ phải điều chỉnh chính sách chiến lược để đảm bảo lợi ích của mình. Điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong thời gian tới. Xét từ lý thuyết lợi ích quốc gia, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có thể sẽ diễn ra theo một trong hai kịch bản dưới đây.

Kịch bản 1: Quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ được tiếp tục được duy trì, phát triển ổn định khi lợi ích hai bên được đảm bảo.

Quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út sẽ tiếp tục được củng cố nhờ các lợi ích chung trong lĩnh vực năng lượng và thương mại, đầu tư. Hiện nay, Ả Rập Xê Út vẫn là một trong những đối tác kinh tế quan trọng của Mỹ, lợi ích về kinh tế trong mối quan hệ hai nước là rất lớn. Với việc Trump tái đắc cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ tới có thể sẽ mang lại nhiều hơn nữa những sự phát triển trong mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Bên cạnh đó, dầu mỏ và năng lượng tái tạo vẫn sẽ là những lĩnh vực cốt lõi duy trì quan hệ này. Mặc dù Mỹ đang đẩy mạnh chuyển đổi sang năng lượng xanh, nhưng vai trò của Ả Rập Xê Út trong việc ổn định giá dầu toàn cầu vẫn rất quan trọng. Năm 2020 mặc dù chứng kiến cuộc chiến giá dầu giữa Nga và Ả Rập Xê Út, gây ra những căng thẳng trong mối quan hệ hai bên, tuy nhiên, Ả Rập Xê Út cũng đã chứng minh hai điểm mạnh chính của nước này (điều mà có lẽ nên được củng cố trong tương lai): *thứ nhất* đó là vai trò quan trọng của dầu mỏ đối với các lợi ích kinh tế và chiến lược của Mỹ, và *thứ hai* đó là vai trò duy nhất và vững chắc của Ả Rập Xê Út đã, đang và sẽ góp phần giúp ổn định và quản lý thị trường năng lượng toàn cầu. Nói cách khác, với Mỹ, Ả Rập Xê Út cũng đã chứng minh được rằng mình là một đồng minh có giá trị lớn, đáng để Mỹ gìn giữ mối quan hệ này. Ở chiều ngược lại, Ả Rập Xê Út cũng được hưởng lợi từ công nghệ và vốn đầu tư của Mỹ, tạo động lực hiện đại hóa nền kinh tế. Thông qua các dự án lớn như “Sáng kiến xanh Ả Rập Xê Út” và Kế hoạch Tầm nhìn 2030, Ả Rập Xê Út có thể hợp tác chặt chẽ với Mỹ trong lĩnh vực công nghệ xanh, thu hút các tập đoàn lớn của Mỹ vào đầu tư và chuyển giao công nghệ, giúp thực hiện thành công Kế hoạch Tầm nhìn 2030.

Về mặt an ninh, Mỹ và Ả Rập Xê Út chia sẻ lợi ích chung trong việc duy trì ổn định khu vực. Ả Rập Xê Út, với vị trí chiến lược tại Vùng Vịnh, tiếp tục hợp tác với Mỹ để đối phó với các xung đột tại Trung Đông, như căng thẳng Israel – Iran hay cuộc chiến Israel – Palestine. Thông qua chia sẻ thông tin tình báo và phối hợp chống khủng bố, mối quan hệ an ninh giữa hai nước giúp củng cố vai trò lãnh đạo của Mỹ tại khu vực, trong khi Ả Rập Xê Út nhận được sự hỗ trợ về quân sự để bảo vệ an ninh quốc gia.

Về mặt đảm bảo quyền lực và vị thế ảnh hưởng, với việc tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ, Mỹ sẽ củng cố vai trò lãnh đạo toàn cầu, trong khi Ả Rập Xê Út khẳng định vị thế như một cường quốc khu vực có ảnh hưởng lớn. Việc duy trì quan hệ bền vững với Mỹ giúp Ả Rập Xê Út gia tăng đòn bẩy trong các vấn đề khu vực và đối trọng với các cường quốc khác như Trung Quốc và Nga. Đồng thời, dưới áp lực của các liên minh quốc tế và bối cảnh cạnh tranh địa chính trị, Ả Rập Xê Út có thể sẽ giảm thiểu tối đa các bước đi gây mâu thuẫn trực tiếp với Mỹ, duy trì quan hệ cân bằng giữa Mỹ và các cường quốc khác như Trung Quốc và Nga, đồng thời tiếp tục cải cách xã hội để giảm thiểu căng thẳng về vấn đề nhân quyền.

Kịch bản 2: Quan hệ hai nước sẽ xấu đi vì lợi ích bị tổn hại do những căng thẳng từ các vấn đề trong khu vực và sự suy giảm ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông.

Theo kịch bản này, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út có thể xuất hiện thêm nhiều rạn nứt mới, có nguy cơ đẩy mỗi quan hệ đóng băng hoặc thậm chí là sụp đổ. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình khu vực Trung Đông đang trở thành khu vực nóng nhất thế giới khi liên tiếp xảy ra xung đột giữa Israel – Hamas và Israel – Iran, cùng với việc Mỹ đang tập trung nhiều hơn vào khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, khiến cho Ả Rập Xê Út ngày càng có xu hướng tự chủ chiến lược và xa cách Mỹ, dịch chuyển chiến lược của Ả Rập Xê Út về phía Trung Quốc và Nga, dấy lên lo ngại về những động thái tiêu cực mới trong mối quan hệ hai nước.

Về lĩnh vực kinh tế, quan hệ xấu đi có thể khiến kinh tế giữa hai nước chịu nhiều tổn thất. Quyết định cắt giảm sản lượng dầu của OPEC+ dưới sự lãnh đạo của

Ả Rập Xê Út có thể gây bất lợi cho lợi ích kinh tế của Mỹ, đặc biệt khi giá năng lượng tăng cao ảnh hưởng đến người tiêu dùng và doanh nghiệp Mỹ. Việc Ả Rập Xê Út ngày càng tăng cường hợp tác với Trung Quốc và Nga, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, có thể làm suy yếu vai trò của Mỹ trong thị trường toàn cầu. Ở chiều ngược lại, sự cứng rắn từ Mỹ về vấn đề nhân quyền hay các biện pháp trừng phạt kinh tế có thể làm suy yếu niềm tin chiến lược của Ả Rập Xê Út vào Mỹ, ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư từ Mỹ vào Ả Rập Xê Út.

Về an ninh, căng thẳng trong khu vực Trung Đông, chẳng hạn như xung đột Israel – Iran hay Israel - Palestine, có thể làm gia tăng bất đồng giữa hai nước. Nếu Mỹ giảm can dự tại Trung Đông để tập trung vào khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, Ả Rập Xê Út có thể dịch chuyển chiến lược sang hợp tác với Nga và Trung Quốc, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự hiện diện chiến lược của Mỹ tại khu vực. Trong khi đó, Ả Rập Xê Út có thể phải đối mặt với các cuộc tấn công từ các thế lực thù địch trong khu vực, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị xã hội của vương quốc. Ngoài ra, việc Ả Rập Xê Út tự chủ chiến lược, giảm hợp tác an ninh với Mỹ, có thể làm suy yếu khả năng chống khủng bố toàn cầu và gây nguy cơ bất ổn lan rộng.

Về mặt đảm bảo quyền lực và vị thế ảnh hưởng, sự rạn nứt trong quan hệ sẽ làm giảm uy tín và ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông và với cộng đồng Islam giáo, đồng thời khiến Ả Rập Xê Út phải tìm cách tái định vị vai trò của mình trong trật tự khu vực. Cụ thể, việc mối quan hệ song phương xấu đi có thể dẫn đến Ả Rập Xê Út giảm dần sự ủng hộ hoặc phối hợp trong các chiến lược đối phó với các mối đe dọa khu vực, bao gồm Iran, tổ chức khủng bố, và các xung đột kéo dài như Israel - Palestine. Sự chuyển hướng chiến lược của Ả Rập Xê Út sang các đối tác như Trung Quốc và Nga sẽ làm suy giảm đáng kể khả năng Mỹ định hình các chính sách khu vực, từ đó khiến Mỹ mất đi một trong những công cụ quan trọng để duy trì vị thế siêu cường trong khu vực. Các dự án như hợp tác xây dựng hệ thống quốc phòng, sử dụng đồng Nhân dân tệ trong giao dịch dầu mỏ, hay tham gia vào các sáng kiến kinh tế như “Vành đai và Con đường” sẽ làm suy yếu quyền lực mềm và

cứng của Mỹ tại Trung Đông. Ngược lại, sự rạn nứt trong quan hệ với Mỹ cũng đe dọa trực tiếp quyền lực của Ả Rập Xê Út trong khu vực. Không có sự bảo trợ từ Mỹ, Ả Rập Xê Út sẽ phải đối mặt với thách thức lớn hơn trong việc duy trì vai trò lãnh đạo và kiềm chế ảnh hưởng của các nước đối thủ tại khu vực. Mặc dù Ả Rập Xê Út có thể tìm kiếm các đồng minh mới, nhưng Nga và Trung Quốc thiếu các cam kết lâu dài và sức mạnh quân sự mà Mỹ mang lại, đặc biệt trong việc triển khai các lá chắn phòng thủ tên lửa hay cung cấp công nghệ quân sự tiên tiến. Thêm vào đó, việc mất đi quan hệ với Mỹ cũng có thể khiến Ả Rập Xê Út đối diện với sự cô lập lớn hơn từ phương Tây trong các vấn đề nhân quyền hoặc chính sách đối nội. Điều này sẽ khiến vị thế quốc tế của Ả Rập Xê Út suy giảm, tạo cơ hội cho các quốc gia khác trong khu vực, như Qatar hay Iran, gia tăng ảnh hưởng và thách thức vai trò lãnh đạo của Ả Rập Xê Út. Mặt khác, trong các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, ổn định thị trường năng lượng, hay chống khủng bố, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều cần sự hỗ trợ của nhau để tối ưu hóa sức mạnh quyền lực. Việc mất đi sự phối hợp này sẽ làm giảm tầm ảnh hưởng của hai quốc gia không chỉ ở khu vực Trung Đông mà còn trên trường quốc tế. Ví dụ, tại OPEC, nếu Ả Rập Xê Út định hình chính sách dầu mỏ mà không cân nhắc đến lợi ích của Mỹ, sự đối đầu có thể gây ra bất ổn nghiêm trọng cho thị trường năng lượng toàn cầu. Mặt khác, Mỹ cũng khó có thể vận động quốc tế để đạt được các mục tiêu chiến lược mà không có sự ủng hộ từ một trong những nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới.

Như vậy, xét từ góc độ lợi ích quốc gia, luận án đánh giá kịch bản số 1 có triển vọng hơn bởi nó giúp cho hai bên đạt được nhiều lợi ích hơn là mất. Cụ thể:

Về lợi ích an ninh

Theo kịch bản 1, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út tiếp tục phát triển ổn định, cả hai bên sẽ duy trì được hợp tác chặt chẽ trong việc đối phó với các mối đe dọa an ninh tại Trung Đông. Mỹ có thể tiếp tục dựa vào Ả Rập Xê Út như một đối tác chủ chốt trong cuộc chiến chống khủng bố, nhất là với các tổ chức cực đoan như al-Qaeda hay IS. Sự hợp tác này giúp Mỹ đảm bảo ổn định khu vực, bảo vệ lợi ích của các đồng minh và giữ vững vị thế lãnh đạo tại Trung Đông. Đồng thời, Ả Rập Xê Út

cũng hưởng lợi khi nhận được sự hỗ trợ quân sự, công nghệ quốc phòng từ Mỹ để đối phó với các thách thức an ninh và các lực lượng phi nhà nước tại khu vực.

Nếu theo kịch bản 2, quan hệ giữa hai nước xấu đi, Mỹ có nguy cơ mất đi một đồng minh quan trọng trong việc duy trì ổn định khu vực. Điều này sẽ tạo cơ hội cho các cường quốc như Nga và Trung Quốc lấp đầy khoảng trống quyền lực, gia tăng ảnh hưởng tại Trung Đông. Về phía Ả Rập Xê Út, Ả Rập Xê Út sẽ gặp khó khăn lớn hơn trong việc bảo vệ an ninh quốc gia khi không còn nhận được sự hỗ trợ quân sự và tình báo từ Mỹ.

Về lợi ích kinh tế

Theo kịch bản 1, hợp tác giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út sẽ tiếp tục đảm bảo sự ổn định của thị trường năng lượng toàn cầu. Mỹ có thể sử dụng vai trò của Ả Rập Xê Út trong OPEC để điều chỉnh nguồn cung dầu, tránh các cú sốc năng lượng gây bất ổn kinh tế toàn cầu. Đối với Ả Rập Xê Út, quan hệ tốt đẹp với Mỹ sẽ giúp nước này thu hút đầu tư, đẩy mạnh các dự án kinh tế trong khuôn khổ *Vision 2030*, đồng thời tiếp cận công nghệ và nguồn lực cần thiết để thực hiện các mục tiêu đa dạng hóa nền kinh tế.

Nếu theo kịch bản 2, mối quan hệ rạn nứt có thể dẫn đến các lệnh trừng phạt kinh tế từ phía Mỹ đối với Ả Rập Xê Út. Điều này sẽ làm gián đoạn nỗ lực hiện đại hóa kinh tế của Ả Rập Xê Út, đẩy nước này vào tình trạng phụ thuộc nhiều hơn vào các cường quốc khác như Trung Quốc. Với Mỹ, sự rạn nứt có thể gây bất ổn thị trường năng lượng toàn cầu, làm gia tăng giá dầu, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Mỹ và các nước đồng minh.

Về lợi ích quyền lực, vị thế ảnh hưởng trên trường quốc tế

Theo kịch bản 1, việc duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Ả Rập Xê Út giúp Mỹ củng cố vị thế lãnh đạo tại Trung Đông. Ả Rập Xê Út không chỉ là đối tác chiến lược mà còn là trung tâm quyền lực khu vực, có vai trò cân bằng trước ảnh hưởng của Iran và các đối thủ khác. Hơn nữa, sự hợp tác này giúp Mỹ duy trì sức mạnh mềm, thúc đẩy các giá trị dân chủ và ảnh hưởng văn hóa tại khu vực. Đối với Ả Rập

Xê Út, quan hệ với Mỹ cũng mang lại sự bảo trợ về quyền lực, gia tăng uy tín quốc tế và nâng cao vị thế trong các vấn đề khu vực.

Nếu theo kịch bản 2, Mỹ có thể mất đi một đối tác chiến lược quan trọng tại Trung Đông, đồng thời để lại khoảng trống quyền lực cho Nga và Trung Quốc. Điều này sẽ làm suy yếu tầm ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ. Về phía Ả Rập Xê Út, sự rạn nứt quan hệ với Mỹ có thể khiến Ả Rập Xê Út trở nên cô lập hơn trên trường quốc tế, đồng thời khó giữ được vai trò dẫn dắt tại khu vực Trung Đông.

Mặc dù luận án đánh giá mối quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới có thể sẽ tiếp tục được duy trì theo hướng tích cực, nhưng không có nghĩa là những căng thẳng cục bộ sẽ bị loại trừ. Bên cạnh những lợi ích chung, cả hai nước đều có những lợi ích riêng của mình. Những lợi ích riêng này sẽ không thúc đẩy sự hợp tác giữa hai nước, thậm chí còn có thể khiến quan hệ hai nước xuất hiện những căng thẳng tại những thời điểm nhất định, chẳng hạn như trong khi Mỹ muốn kiềm chế Trung Quốc để duy trì địa vị số 1 toàn cầu của mình thì Ả Rập Xê Út lại muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc để gia tăng lợi ích kinh tế và cân bằng quyền lực hay, Mỹ ủng hộ cách hành xử của Israel ở Trung Đông để duy trì quyền lực của Mỹ ở khu vực này thì Ả Rập Xê Út lại phản đối vì cho rằng nó đe dọa đến an ninh của mình. .

Tóm lại, nếu những căng thẳng chính trị đã và đang đặt quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út vào tình thế nguy hiểm, gây ra những rạn nứt và làm suy yếu mối quan hệ này, thì sức mạnh của lợi ích kinh tế, an ninh sẽ là các yếu tố “cần và đủ” để có thể củng cố lại và vực dậy mối quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út trong tương lai. Những khía cạnh này có vai trò như một chiếc “phanh” chống lại những vấn đề leo thang căng thẳng và những khác biệt giữa hai nước mà bao năm qua vẫn được thể hiện qua các cuộc tiếp xúc trực tiếp giữa các nhà lãnh đạo hai bên. Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cũng là mối quan hệ trải qua nhiều thăng trầm, vẫn luôn tồn tại những bất đồng, nguy cơ và căng thẳng khó đoán định trong suốt những năm qua, nhưng sức mạnh của lợi ích chung vẫn còn. Vì thế, trong tương lai gần, mối quan hệ này vẫn có những triển vọng để tiếp tục phát triển theo xu hướng “dung hòa” những sự khác biệt, “hòa hoãn” những bất đồng trên cơ sở đẩy mạnh những lợi ích chung giữa hai nước.

4.3. Hàm ý cho Việt Nam

Mối quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ là mối quan hệ được xây dựng giữa một nước có vị thế siêu cường của thế giới, một nước có vị thế dẫn đầu tại khu vực Trung Đông. Với hơn 80 năm hình thành và phát triển, Mỹ và Ả Rập Xê Út vẫn duy trì là mối quan hệ đối tác chiến lược quan trọng. Từ việc nghiên cứu mối quan hệ này, có thể đưa ra được các bài học kinh nghiệm và cách ứng xử, những bước đi phù hợp cho Việt Nam trong việc ứng xử ngoại giao với nước lớn thúc đẩy quan hệ ngoại giao với cả Mỹ và Ả Rập Xê Út.

Trong bối cảnh căng thẳng và biến động trong QHQT, đặc biệt là giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út, Việt Nam cần phải tận dụng cơ hội và đề ra những chiến lược cụ thể để bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia. Mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út đã trải qua nhiều thăng trầm, từ những bất đồng về nhân quyền đến các vấn đề liên quan đến sản xuất dầu mỏ và hợp tác quốc phòng. Những căng thẳng này, nếu tiếp tục leo thang, có thể tạo ra những thay đổi lớn trong cấu trúc quyền lực toàn cầu, từ đó ảnh hưởng đến Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực. Bên cạnh đó, Việt Nam và Mỹ hiện nay là mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đây là một bước tiến quan trọng trong quan hệ ngoại giao của đất nước. Để duy trì và phát triển mối quan hệ này một cách hiệu quả, Việt Nam có thể học hỏi từ bài học trong mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út.

4.3.1. Một số bài học kinh nghiệm và hàm ý đối với việc xây dựng chính sách đối ngoại với các nước lớn

- *Lấy lợi ích quốc gia là trọng tâm của chính sách đối ngoại, nhưng linh hoạt trong cách tiếp cận là điều kiện tiên quyết trong quan hệ với các nước lớn.*

Chính sách đối ngoại phải là công cụ hiện thực hóa lợi ích quốc gia. Chính sách đối ngoại không chỉ cần xác định lợi ích của mình là gì mà còn cần phải xác định lợi ích của đối tác là gì. Đặc biệt cần xác định đâu là lợi ích chung và đâu là lợi ích riêng để từ đó xây dựng chính sách phù hợp nhằm đạt được các lợi ích mà không dẫn đến xung đột vì lợi ích chung sẽ dễ dàng dẫn đến hợp tác nhưng lợi ích riêng thì không chỉ khó dẫn đến hợp tác, thậm chí có thể còn dẫn tới căng thẳng và

xung đột. Bài học kinh nghiệm cụ thể từ mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út như việc Mỹ nhiều lần chỉ trích Ả Rập Xê Út về vấn đề nhân quyền, trong khi đó, Ả Rập Xê Út coi việc duy trì ổn định nội bộ và sự kiểm soát của hoàng gia là lợi ích cốt lõi, không thể bị can thiệp. Chính sự mâu thuẫn trong lợi ích riêng này đã gây ra căng thẳng ngoại giao giữa hai nước, khiến mối quan hệ đồng minh đôi lúc trở nên mong manh. Ngược lại, lợi ích chung về năng lượng không chỉ thúc đẩy hợp tác hai nước mà còn giúp giảm thiểu các căng thẳng phát sinh từ lợi ích riêng, ví dụ như trong các cuộc khủng hoảng năng lượng, hai bên đều “buộc phải” hợp tác để điều chỉnh sản lượng dầu, dù vẫn tồn tại nhiều bất đồng. Việc xác định rõ các lợi ích sẽ giúp Việt Nam định hình và duy trì quan hệ với các đối tác để từ đó đạt được mục tiêu chiến lược lớn hơn. Bài học kinh nghiệm của Ả Rập Xê Út cũng cho thấy, sự kiên định trong bảo vệ lợi ích cốt lõi nhưng linh hoạt trong cách tiếp cận là điều kiện tiên quyết để duy trì vị thế trong quan hệ với các cường quốc. Dù phải đối mặt với nhiều sức ép từ phía Mỹ về cải cách chính trị, nhân quyền hay chính sách khu vực, Ả Rập Xê Út vẫn duy trì được quan hệ chiến lược với Mỹ bằng cách điều chỉnh hợp tác theo từng giai đoạn cụ thể, không để mâu thuẫn ngắn hạn phá vỡ cấu trúc liên minh dài hạn. Với Việt Nam, bài học quan trọng là không để sự khác biệt về thể chế hay hệ giá trị ảnh hưởng đến khả năng hợp tác thiết thực – đặc biệt trong các lĩnh vực có tính sống còn như an ninh, chuyển đổi năng lượng, chuỗi cung ứng, công nghệ và đầu tư chiến lược.

Bên cạnh đó, chính sách đối ngoại của Việt Nam cũng cần đóng vai trò là công cụ bảo vệ lợi ích quốc gia. Bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cho thấy, dù dựa vào Mỹ về an ninh, Ả Rập Xê Út vẫn quyết liệt bảo vệ lợi ích quốc gia của mình, chẳng hạn trong vấn đề giá dầu Ả Rập Xê Út đã chấp nhận căng thẳng khi không nhân nhượng yêu cầu của Mỹ hạ giá dầu hoặc tăng sản lượng hoặc vẫn duy trì quan hệ với các nước như Iran và Trung Quốc để đảm bảo lợi ích quốc gia bất chấp những cảnh báo từ Mỹ. Việt Nam cũng cần kiên định trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia trong quan hệ với các đối tác, đặc biệt về chủ quyền lãnh thổ, phát triển kinh tế và định hướng chính sách đối ngoại. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê

Út cũng cho thấy một bài học quan trọng khác, đó là: ngay cả khi có sự hợp tác chặt chẽ với một cường quốc, quốc gia vẫn cần củng cố nội lực để đảm bảo tính độc lập trong các quyết định chiến lược. Theo đó hiện nay, Việt Nam đã – đang – và sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách kinh tế, nâng cao năng lực khoa học công nghệ và quốc phòng, cũng như xây dựng sức mạnh mềm để tránh rơi vào thế bị động trong các mối QHQT.

- *Tận dụng mọi lợi thế để nâng cao vị thế quốc tế*

Vị thế quốc gia là một trong những lợi ích ưu tiên hàng đầu của bất kỳ một quốc gia nào. Bài học kinh nghiệm từ Ả Rập Xê Út cho thấy nước này đã tận dụng rất tốt vị trí địa chiến lược trong cấu trúc thị trường năng lượng, vị trí địa chính trị và ảnh hưởng tôn giáo của mình tại Trung Đông để trở thành một nhân tố quan trọng trong chính sách khu vực của Mỹ nói riêng, của thế giới nói chung. Việt Nam, với vị trí trung tâm ở Đông Nam Á và có vai trò quan trọng trong tuyến đường biển quốc tế, hoàn toàn có thể áp dụng chiến lược tương tự, sử dụng những gì mình có để tạo ra giá trị không thể thay thế trong mắt các đối tác lớn, đó là biến vị trí địa chiến lược của đất nước thành một đòn bẩy để nâng cao vị thế quốc gia trong khu vực và toàn cầu, đặc biệt trong các vấn đề như Biển Đông, thương mại hàng hải, hoặc các sáng kiến an ninh khu vực. Sự giàu có từ dầu mỏ là nền tảng để Ả Rập Xê Út thiết lập vị thế đối tác chiến lược với Mỹ. Trong trường hợp của Việt Nam, mặc dù không có nguồn tài nguyên tương tự, nhưng các yếu tố như năng lượng tái tạo, đất hiếm, và tiềm năng kinh tế biển có thể trở thành “điểm mạnh chiến lược” trong quan hệ với các đối tác lớn. Việc phát triển các ngành công nghiệp này sẽ tạo ra sức hấp dẫn và củng cố vị trí của Việt Nam trên bàn đàm phán quốc tế. Tuy nhiên, điều này cũng đòi hỏi những chính sách chủ động hơn về kinh tế địa chính trị (geo-economics), định hướng lại ngoại giao biển, ngoại giao khí hậu và ngoại giao công nghệ để nâng cao năng lực đàm phán trong quan hệ song phương và đa phương.

- *Chủ động thích ứng với những biến động toàn cầu*

Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cho thấy tầm quan trọng của việc chủ động và linh hoạt trong chính sách đối ngoại để đối phó với những biến động toàn cầu. Dưới

thời các tổng thống như Obama, Trump và Biden, chính sách của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út đã liên tục thay đổi để đối phó với các ưu tiên khác nhau như nhân quyền, năng lượng, và an ninh khu vực. Điển hình như việc chính quyền Biden ban đầu giữ khoảng cách với Ả Rập Xê Út vì vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi, nhưng sau đó phải linh hoạt tìm cách làm dịu căng thẳng khi giá dầu tăng cao vào năm 2022. Hay như trong cuộc khủng hoảng giá dầu năm 2016, Mỹ và Ả Rập Xê Út hợp tác trong việc cắt giảm sản lượng dầu, bảo vệ thị trường năng lượng toàn cầu khỏi suy thoái, dù lợi ích kinh tế khác biệt. Vì vậy, theo dõi chặt chẽ các biến động quốc tế và xây dựng các kịch bản ứng phó sẽ giúp Việt Nam đảm bảo an ninh quốc gia và lợi ích kinh tế. Việc thúc đẩy nghiên cứu và dự báo các xu hướng toàn cầu cũng sẽ giúp Việt Nam có những chính sách phù hợp và kịp thời. Đồng thời, Việt Nam cần giữ vững lập trường độc lập, không để bị cuốn vào các xung đột quốc tế không liên quan.

- *Thực thi chính sách đối ngoại tự chủ, đa phương*

Ả Rập Xê Út duy trì quan hệ chặt chẽ với Mỹ nhưng đồng thời mở rộng hợp tác với Trung Quốc, Nga, và các quốc gia khác nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào một cường quốc duy nhất, từ đó giảm thiểu rủi ro đối với lợi ích quốc gia. Việc Ả Rập Xê Út không ngừng mở rộng không gian chiến lược cũng đặt ra cho Việt Nam một hàm ý lớn: không nên đặt niềm tin tuyệt đối vào bất kỳ trục quyền lực nào. Trong bối cảnh hệ thống toàn cầu chuyển sang trạng thái đa trung tâm, chiến lược đa phương hóa không thể chỉ là khẩu hiệu, mà phải đi kèm với hành động cụ thể trong xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược có chiều sâu, tránh bị kẹt trong các cấu trúc cạnh tranh đối đầu giữa các cường quốc. Việt Nam, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và sự dịch chuyển địa chính trị toàn cầu, cũng cần áp dụng cách tiếp cận đa phương, tránh nghiêng hẳn về một bên mà đảm bảo cân bằng giữa các đối tác lớn. Việc tham gia tích cực vào các tổ chức quốc tế và khu vực như ASEAN, Liên Hợp Quốc, và APEC,... sẽ giúp Việt Nam tăng cường vị thế quốc tế, đồng thời tạo ra một mạng lưới đối tác rộng lớn để đối phó với các thách thức toàn cầu. ASEAN đối với Việt Nam vẫn là một tổ chức khu vực quan trọng, có vai trò lớn trong việc đảm bảo ổn định và hòa bình ở khu vực Đông Nam Á. Việc tăng cường vai trò của Việt Nam trong ASEAN sẽ giúp xây dựng một khu vực ổn định

và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các căng thẳng quốc tế. Đồng thời, Việt Nam nên thúc đẩy các sáng kiến và hợp tác khu vực nhằm bảo vệ lợi ích chung và tăng cường an ninh khu vực. Ví dụ, Việt Nam có thể đề xuất các sáng kiến hợp tác trong các lĩnh vực như chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và an ninh lương thực, những vấn đề đang ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

- *Đẩy mạnh hiện đại hóa kinh tế, hiện đại hoá thể chế, tạo điều kiện tốt để biến nội lực trong nước thành nguồn lực đối ngoại*

Bài học kinh nghiệm từ Ả Rập Xê Út cho thấy, nước này đã chủ động cải cách sâu rộng thông qua Kế hoạch “Tầm nhìn 2030”, không chỉ để thay đổi nền kinh tế mà còn để tăng cường tính chính danh và sức hấp dẫn quốc tế. Với Việt Nam, điều này tương đương với việc thúc đẩy hiện đại hóa thể chế, chuyển đổi kinh tế theo hướng xanh – số, và đầu tư bài bản cho nguồn lực con người và công cụ sức mạnh mềm. Khi nội lực đủ mạnh, chính sách đối ngoại không còn là phản ứng, mà trở thành công cụ chủ động định hình môi trường bên ngoài phù hợp với lợi ích quốc gia.

Như vậy, từ những bài học kinh nghiệm trong trường hợp quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út, có thể thấy rõ: để xây dựng đối ngoại hiệu quả, không nhất thiết đòi hỏi phải có sức mạnh vượt trội, mà cần đảm bảo sự “tinh táo chiến lược”, khả năng định vị đúng vai trò của mình trong hệ thống, và sự kiên định trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia thông qua cách tiếp cận linh hoạt và phù hợp với thời đại. Đây là những nguyên tắc Việt Nam cần vận dụng một cách chủ động, sáng tạo và nhất quán khi xây dựng chính sách đối ngoại với các nước lớn trong bối cảnh địa chính trị mới.

4.3.2. Một vài hàm ý đối với việc phát triển quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út

Quan hệ Việt Nam – Mỹ đã phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trên tất cả các lĩnh vực và cấp độ. Hai nước đã tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực, bao gồm chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh. Mỹ vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với nhiều mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam như thủy sản, dệt may, giày dép, nông sản,... Ngược lại, Việt Nam cũng là một trong những thị trường xuất khẩu có sức tăng trưởng nhanh nhất của Mỹ [The White House ,

2023]. Điều này cho thấy, Việt Nam đã, đang có mối quan hệ vô cùng tốt đẹp đối hai nước Ả Rập Xê Út và Mỹ. Đặc biệt, vào tháng 9 năm 2023, Việt Nam và Mỹ đã nâng tầm mối quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện, đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong mối quan hệ song phương.

Trong khi đó, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Ả Rập Xê Út vào năm 1999, trải qua 25 năm gắn kết và phát triển, quan hệ hai bên đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Trong đó, phải kể đến kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước năm 2018 đạt 1,8 tỷ USD, ở lĩnh vực đầu tư một số tập đoàn lớn của Ả Rập Xê Út như tập đoàn Kingdom Holdings, tập đoàn Thép Zamil,... đã có những dự án đầu tư thành công tại Việt Nam. Kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Ả Rập Xê Út năm 2022 đã đạt 2,7 tỷ USD, tăng 32,4% so với 2021. Trong 7 tháng đầu năm 2023, trao đổi thương mại giữa hai nước đạt khoảng 1,6 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2022. Quỹ phát triển của Ả Rập Xê Út cũng đã và đang có những dự án hỗ trợ về phát triển hạ tầng cho nông thôn tại Việt Nam. Ước tính hiện có khoảng 10.000 người Việt Nam đang làm việc tại Ả Rập Xê Út, chủ yếu trong các lĩnh vực xây dựng, công nghiệp, dịch vụ,... [Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2023]. Ả Rập Xê Út là cửa ngõ rộng mở đưa Việt Nam đến gần hơn và mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực Trung Đông.

So với quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út, mối quan hệ của Việt Nam với hai nước này vẫn là mối quan hệ mới được chính thức thiết lập, chưa trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm và căng thẳng nào. Về cơ bản, Việt Nam vẫn đang duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cả hai nước. Việt Nam hiện đang là đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ và là người bạn thân thiết hỗ trợ cùng hợp tác trong một số lĩnh vực với Ả Rập Xê Út. Việc có tiếp tục nâng tầm mối quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út nữa hay không và đến mức nào vẫn cần có sự tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn về cả các cơ hội và thách thức trong mối quan hệ với hai nước này. Đồng thời, bài học kinh nghiệm trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cho thấy rằng một quốc gia có thể tận dụng lợi ích chiến lược và linh hoạt ngoại giao để duy trì vị thế quan trọng trong hệ thống quốc tế. Việt Nam, với vị trí địa chính trị quan trọng và tiềm năng kinh tế đang phát triển,

cần áp dụng các chiến lược tương tự, kết hợp giữa xây dựng nội lực và thúc đẩy quan hệ đa phương. Điều này sẽ giúp Việt Nam không chỉ bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn gia tăng sức mạnh và vị thế trên trường quốc tế.

Vì vậy, trước tiên, về việc thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam vẫn nên tiếp tục coi trọng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với cả Mỹ và Ả Rập Xê Út. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần tiếp tục thận trọng và thực hiện những bước đi phù hợp để thúc đẩy quan hệ hợp tác với cả hai nước này. Theo đó, có thể dựa trên một số các hàm ý đề xuất cụ thể như sau:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ vốn có giữa Việt Nam với Mỹ và Ả Rập Xê Út. Ả Rập Xê Út cho đến nay vẫn là quốc gia lớn mạnh hàng đầu tại khu vực Trung Đông, là nước có vị thế quan trọng trong khu vực. Duy trì mối quan hệ hợp tác với Ả Rập Xê Út là có thể duy trì được cửa ngõ dễ dàng nhất để bước vào khu vực Trung Đông. Còn Mỹ vẫn là siêu cường của thế giới. Tiếp tục gìn giữ mối quan hệ tốt đẹp với Mỹ giúp Việt Nam nhận được nhiều hỗ trợ về phát triển kinh tế xã hội, bên cạnh đó còn giúp nâng cao hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Có thể nói, cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều là đối tác quan trọng đối với Việt Nam. Việc thực hiện các chính sách ngoại giao cần được tính toán kỹ lưỡng, trong đó bao gồm cả duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cả hai nước này nên là ưu tiên hàng đầu của Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực du lịch, văn hóa, giao lưu nhân dân giữa Việt Nam - Ả Rập Xê Út và Việt Nam – Mỹ. Hằng năm có khoảng 10 triệu người Ả Rập Xê Út đi du lịch quốc tế, tuy nhiên lượng khách đến Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn, du lịch Việt Nam vẫn còn rất mới mẻ đối với thị trường này. Trong thời gian tới, các công ty du lịch lữ hành cần có các kế hoạch khai thác cụ thể và triệt để vào thị trường này. Đối với xã hội Việt Nam, Ả Rập Xê Út vẫn là đất nước tiềm ẩn nhiều điều mới mẻ và lạ lẫm. Vì vậy, tăng cường hợp tác văn hóa, giao lưu nhân dân là cơ hội tốt để quảng bá hình ảnh của Việt Nam đối với Ả Rập Xê Út và ngược lại, qua đó tăng cường hiểu biết văn hóa và thấu hiểu lẫn nhau giữa

nhân dân hai nước, tạo điều kiện để phát triển du lịch, giao thương, tìm hiểu văn hóa, hợp tác trao đổi nguồn nhân lực và việc làm, phát triển kinh tế hai bên. Với thị trường nước Mỹ, vốn có hợp tác phát triển du lịch, văn hóa với Việt Nam từ trước. Tuy nhiên, đây vẫn là thị trường tiềm năng để tiếp tục khai thác. Việc giao lưu văn hóa cũng tạo cơ hội cho việc quảng bá hình ảnh của Việt Nam, giới thiệu các startup Việt Nam đến với các nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn của Mỹ đồng thời thu hút đầu tư về Việt Nam.

Thứ ba, khuyến khích và đầu tư đào tạo ngôn ngữ Ả rập tại Việt Nam, Tiếng Việt tại Ả Rập Xê Út, các ngành học Ả rập học tại Việt Nam và Việt Nam học tại Ả Rập Xê Út, các ngành học liên quan đến đất nước học. Hiện nay, công tác đào tạo về ngôn ngữ, văn hoá Ả Rập chủ yếu được giảng dạy tại hai trường đại học lớn là trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, mỗi năm tuyển sinh dự kiến khoảng 30 sinh viên/khoá. Như vậy có thể thấy vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác tuyển sinh, truyền thông về ngành học cũng như giới thiệu, lan toả hiểu biết về ngôn ngữ và văn hoá Ả Rập tại Việt Nam. Việc tăng cường đầu tư cho giáo dục, đào tạo về ngôn ngữ và văn hoá Ả Rập tại Việt Nam giúp tăng cường thêm sự hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán đôi bên và hỗ trợ nguồn nhân lực có hiểu biết cao về ngôn ngữ và văn hóa trong hợp tác Việt Nam - Ả Rập Xê Út. Đồng thời, xây dựng đội ngũ các nhà nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ nói riêng và các vấn đề quốc tế khu vực Trung Đông nói chung; đầu tư, khuyến khích các dự án, các công trình nghiên cứu trong nước về mối quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ và khu vực Trung Đông. Hiện tại, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này tại Việt Nam vẫn còn khá ít. Đồng thời, xây dựng, xuất bản các tài liệu nghiên cứu liên quan để phục vụ cho hợp tác trong các lĩnh vực với Ả Rập Xê Út nói riêng và các nước Ả Rập nói chung.

Thứ tư, cần có những chính sách ngoại giao mềm mỏng và khôn khéo trong việc thực hiện ngoại giao với Ả Rập Xê Út và Mỹ, tiếp tục duy trì thái độ trung lập trong các vấn đề đối lập giữa hai nước, dựa trên tinh thần bình đẳng, công bằng, tôn

trọng các vấn đề nhân quyền và luật pháp quốc tế. Việc gìn giữ, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với Ả Rập Xê Út, Mỹ nói riêng, đảm bảo an ninh trong khu vực và quốc tế nói chung vẫn là việc cần làm, đóng góp thiết thực vào sự hòa bình, ổn định, hợp tác, thịnh vượng tại châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.

Tóm lại, trong bối cảnh căng thẳng quốc tế hiện nay, Việt Nam cần tiếp tục phát triển theo một chiến lược đối ngoại toàn diện và linh hoạt, tập trung vào việc đa dạng hóa quan hệ, thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại, tăng cường hợp tác năng lượng, nâng cao vị thế trong ASEAN, phát triển nội lực và cải cách kinh tế, thúc đẩy ngoại giao đa phương và tăng cường hợp tác quốc tế, và xây dựng chiến lược đối phó với biến động quốc tế. Bằng cách tiếp tục thực hiện những chiến lược này, Việt Nam có thể tận dụng cơ hội, đối phó với thách thức và tăng cường vị thế quốc tế, đảm bảo lợi ích quốc gia trong bối cảnh căng thẳng và biến động toàn cầu.

Tiểu kết chương 4

Trong suốt giai đoạn từ 2001 – 2024, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã có nhiều thay đổi để phù hợp với bối cảnh thế giới và khu vực cũng như đảm bảo lợi ích quốc gia của cả hai nước. Những kết quả đạt được trong mối quan hệ không chỉ giúp thúc đẩy phát triển mối quan hệ trong tương lai mà còn góp phần xây dựng môi trường ổn định, cơ hội hợp tác để hai bên phát triển kinh tế, tạo dựng vị thế và duy trì ảnh hưởng của mình tại khu vực và thế giới. Mặc dù vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa giải quyết được tạo ra nhiều thách thức trong mối quan hệ, tuy nhiên, cả hai bên vẫn có nhiều nỗ lực để tiếp tục duy trì mối quan hệ bằng cách tăng cường những lợi ích chung và cân bằng các lợi ích riêng, góp phần quan trọng trong việc gìn giữ ổn định, hoà bình, hợp tác và phát triển chung của khu vực và thế giới.

Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út cũng đưa ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc trong việc định hình chính sách đối ngoại ưu tiên đảm bảo lợi ích quốc gia của Việt Nam đối với khu vực và thế giới nói chung và quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út nói riêng, nhất là trong bối cảnh hiện nay, Mỹ chuyển hướng trọng tâm chiến lược sang khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang ngày càng gia tăng và tình hình chính trị thế giới diễn biến căng thẳng và nhiều biến động phức tạp.

KẾT LUẬN

Trong suốt hơn 80 năm hình thành và phát triển, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út đã vượt qua các khác biệt về tôn giáo, thể chế chính trị, và nhiều đoạn “thăng - trầm”, cho đến nay vẫn duy trì được quan hệ đối tác chiến lược lâu đời và hợp tác toàn diện. Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 đến 2024 phản ánh rõ nét nguyên lý cốt lõi của chủ nghĩa hiện thực trong quan hệ quốc tế: các quốc gia hành động chủ yếu dựa trên lợi ích quốc gia, đặc biệt là lợi ích an ninh và quyền lực, chứ không phải dựa vào ý thức hệ, giá trị hay niềm tin. Diễn tiến mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út từ năm 2001 – 2024 đã cho thấy rõ cách mà lợi ích quốc gia định hình và ảnh hưởng tới QHQT, đặc biệt trong cặp quan hệ giữa hai nước này. Cả Mỹ và Ả Rập Xê Út đều theo đuổi một chính sách đối ngoại linh hoạt, thực dụng và gắn chặt với tính toán lợi ích sống còn.

Về thực tiễn quan hệ hai nước, giai đoạn từ 2001 – 2008, quan hệ hai nước tập trung vào các lợi ích an ninh chung. Sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001, quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út đã chứng kiến một giai đoạn khó khăn. Tuy nhiên, nhờ lợi ích chung trong việc chống lại chủ nghĩa khủng bố, quan hệ Mỹ và Ả Rập Xê Út trở nên nồng ấm và đặc biệt hơn khi Ả Rập Xê Út trở thành đồng minh quan trọng của Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu. Giai đoạn từ 2009 – 2016, dưới thời Tổng thống Barack Obama, mối quan hệ giữa Mỹ và các quốc gia Ả Rập Xê Út đã trải qua thời kỳ “u ám” nhất, quan hệ hai nước có sự giảm sút nghiêm trọng do sự thay đổi các lợi ích chiến lược của Mỹ, đặc biệt trong vấn đề với Iran và với Israel. Từ góc nhìn hiện thực, đây là biểu hiện của một chiến lược điều chỉnh lợi ích quốc gia phù hợp với thay đổi trong cán cân quyền lực khu vực và toàn cầu. Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong giai đoạn này đã minh chứng cho việc thay đổi lợi ích chiến lược đã tạo ra những mâu thuẫn sâu sắc: trong khi Ả Rập Xê Út mong đợi một sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ Mỹ, Mỹ lại ưu tiên ngoại giao hơn là sự can thiệp trực tiếp. Điều này đã tạo ra khoảng cách ngày càng lớn giữa hai nước, dù Mỹ vẫn duy trì cung cấp vũ khí và hợp tác an ninh với Ả Rập Xê Út. Giai đoạn từ 2017 – 2020, quan hệ hai nước được “khởi sắc” và thắt chặt lại bởi các lợi ích chung trong lĩnh vực kinh tế, an ninh. Mối quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út dường

như đạt đến đỉnh cao khi Ả Rập Xê Út trở thành một đối tác thân cận, đáp ứng được cả nhu cầu kinh tế của Mỹ thông qua các thương vụ vũ khí, lẫn nhu cầu chiến lược tại khu vực. Đây cũng là thời kỳ mà Ả Rập Xê Út có được một sự ủng hộ mạnh mẽ từ Mỹ, dù vấp phải nhiều chỉ trích từ cộng đồng quốc tế. Giai đoạn 2021 – 2024, dưới thời Tổng thống Joe Biden, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út lại chứng kiến sự điều chỉnh lớn bởi nhiều ưu tiên chiến lược khác biệt, phản ánh sự điều chỉnh lợi ích ưu tiên giữa hai nước. Dù ban đầu nhấn mạnh các giá trị như nhân quyền và dân chủ – thể hiện qua lời kêu gọi trừng phạt Thái tử bin Salman sau vụ Khashoggi – nhưng khi lợi ích chiến lược bị đe dọa (giá dầu tăng, ảnh hưởng của Trung Quốc và Nga gia tăng), chính quyền Biden đã điều chỉnh lập trường để duy trì hợp tác thiết yếu với Ả Rập Xê Út. Sự linh hoạt trong điều hành chính sách thể hiện rằng, trong bối cảnh môi trường quốc tế bất định, lợi ích quốc gia vẫn là yếu tố định hướng hành vi quốc gia quan trọng nhất, ngay cả khi phải làm mờ nhạt các cam kết giá trị. Mặc dù quan hệ hai nước vẫn tiếp tục được duy trì tuy nhiên, giai đoạn này cũng chứng kiến nhiều hơn sự tự chủ chiến lược của Ả Rập Xê Út trong nỗ lực phát triển đất nước theo kế hoạch tầm nhìn 2030, điều này đã khiến Ả Rập Xê Út có những động thái cứng rắn hơn trong quan hệ với Mỹ, tạo ra những căng thẳng trong mối quan hệ.

Nhìn chung, trong suốt giai đoạn 2001 – 2024, quan hệ hai nước có diễn biến phức tạp và đã có nhiều thăng trầm, đánh dấu bởi cả hợp tác và căng thẳng, chủ yếu xoay quanh các vấn đề an ninh, kinh tế, vị thế ảnh hưởng quốc gia, và các vấn đề khác tại khu vực như vấn đề với Iran, cuộc xung đột Israel – Palestine,... Mối quan hệ này vẫn đặc biệt quan trọng với cả Mỹ và Ả Rập Xê Út, không chỉ dựa trên các lợi ích kinh tế mà còn xoay quanh các vấn đề về chính trị, quyền lực cũng như vị thế của Ả Rập Xê Út và Mỹ. Hiện nay, mối quan hệ giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út cũng chịu ảnh hưởng từ sự cạnh tranh với các cường quốc khác như Trung Quốc và Nga. Việc Ả Rập Xê Út tăng cường quan hệ với các đối thủ của Mỹ đã đặt ra thách thức lớn cho chính quyền Mỹ trong việc duy trì và củng cố quan hệ đối tác chiến lược với Ả Rập Xê Út.

Xét tổng thể, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út trong hơn hai thập kỷ qua là một quan hệ hợp tác chiến lược được duy trì bởi các lợi ích chung trong các thời điểm

nhất định. Sự phụ thuộc lẫn nhau này không phải là tuyệt đối. Cả hai nước đều nhận thức rõ về việc duy trì quan hệ là cần thiết để đạt được những mục tiêu ưu tiên. Trên bình diện lý luận, luận án khẳng định tính ứng dụng mạnh mẽ của chủ nghĩa hiện thực, đặc biệt là yếu tố lợi ích quốc gia trong chủ nghĩa hiện thực. Sự ảnh hưởng của hệ thống cấu trúc quốc tế – với sự cạnh tranh giữa các cường quốc và sự bất ổn trong khu vực – buộc các quốc gia phải hành động dựa trên lợi ích sống còn, điều chỉnh chính sách đối ngoại linh hoạt, kể cả khi phải bỏ qua những giá trị đã cam kết.

Có thể thấy, mối quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới có thể tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, nền tảng của mối quan hệ dựa trên lợi ích “đầu mỏ đổi lấy an ninh” có khả năng sẽ bị phai nhạt, thay thế bởi các yếu tố lợi ích mới, và có thể xuất hiện những căng thẳng mới trong quan hệ giữa hai nước trước những thay đổi mới không chỉ của nền kinh tế chính trị thế giới. Để đoán định được tương lai mối quan hệ không thể dựa vào những lợi ích hữu hình trước mắt mà cần đánh giá cả các yếu tố tác động nội sinh và ngoại sinh ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia thiết yếu của cả hai nước, nhất là khi hiện nay, Ả Rập Xê Út hướng tới các kế hoạch Tầm nhìn năm 2030 bên cạnh việc Trung Quốc nổi lên như một đối tác kinh tế và năng lượng quan trọng của Ả Rập Xê Út hiện nay và lâu dài. Mặt khác, Mỹ đang ở trong một kỷ nguyên phân cực của cạnh tranh quyền lực và đối đầu chiến lược, đặt ra nhiều thách thức về ảnh hưởng của mình trên thế giới.

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động và tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột, quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út giai đoạn 2001-2024 là minh chứng cho bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc phát triển quan hệ với Mỹ và Ả Rập Xê Út nói riêng và các nước khác trên thế giới nói chung. Nhất là trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam và Mỹ là mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Vì vậy, để tận dụng tối đa cơ hội từ việc nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ và tránh những rủi ro tiềm ẩn, Việt Nam cần áp dụng một chiến lược linh hoạt và đa dạng, học hỏi từ các bài học kinh nghiệm trong mối quan hệ phức tạp giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út. Điều này bao gồm đa dạng hóa quan hệ đối tác, thúc đẩy hợp tác kinh tế và năng lượng, nâng cao vị thế trong ASEAN, phát triển nội lực và cải cách kinh tế,

thúc đẩy ngoại giao đa phương và xây dựng chiến lược dự phòng ứng phó với biến động quốc tế. Bằng cách này, Việt Nam có thể duy trì và phát triển mối quan hệ đối tác chiến lược với Mỹ một cách hiệu quả và bền vững, đồng thời tiếp tục phát triển mối quan hệ với Ả Rập Xê Út trong tương lai.

Về mặt lí luận, việc vận dụng chủ nghĩa hiện thực, đặc biệt là yếu tố lợi ích quốc gia, để phân tích quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út trong giai đoạn 2001–2024 cho thấy tính hiệu quả của cách tiếp cận này trong việc lý giải các hành vi mang tính chiến lược giữa hai quốc gia. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực đầy biến động và xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng, để bảo vệ lợi ích cốt lõi, Mỹ và Ả Rập Xê Út, dù tồn tại nhiều khác biệt về thể chế chính trị, giá trị xã hội và quan điểm nhân quyền, vẫn duy trì một mối quan hệ mang tính chiến lược cao. Đối với Mỹ, lợi ích từ việc bảo đảm dòng chảy dầu mỏ, duy trì ảnh hưởng tại Trung Đông, cân bằng quyền lực với Iran, và ổn định an ninh khu vực là những yếu tố then chốt. Đối với Ả Rập Xê Út, mối quan hệ với Mỹ bảo đảm cho quốc gia này một “chiếc ô phòng thủ”, đảm bảo an ninh cho đất nước trước các mối đe dọa từ khu vực và quốc tế, đồng thời củng cố vị thế chính trị - kinh tế trong trật tự toàn cầu. Cách tiếp cận dựa trên lợi ích quốc gia của chủ nghĩa hiện thực cũng cung cấp một khung phân tích logic, có tính khái quát cao và phù hợp với bối cảnh cấu trúc của hệ thống quốc tế hiện đại. Tuy nhiên, việc vận dụng chủ nghĩa hiện thực một cách đơn tuyến cũng bộc lộ những giới hạn nhất định. Trường hợp quan hệ Mỹ – Ả Rập Xê Út cho thấy nhiều yếu tố phi vật chất như bản sắc quốc gia, áp lực dư luận, yếu tố tôn giáo, truyền thông toàn cầu hay vai trò của các chủ thể phi nhà nước đã và đang ngày càng chi phối chính sách đối ngoại của cả hai nước. Chẳng hạn, sau sự kiện 11/9, mối quan hệ song phương không chỉ bị chi phối bởi các toan tính chiến lược mà còn chịu áp lực lớn từ xã hội Mỹ về vai trò của công dân Ả Rập Xê Út trong vụ khủng bố. Tương tự, chiến lược “Tầm nhìn 2030” của Thái tử Mohammed bin Salman không thể chỉ được giải thích thuần túy bằng lợi ích quốc gia kiểu hiện thực, mà còn phải đặt trong bối cảnh cải tổ bản sắc, hình ảnh quốc tế và kỳ vọng của thế hệ lãnh đạo mới. Như vậy, để hiểu rõ hơn bản chất và động lực quan hệ quốc tế trong kỷ

nguyên toàn cầu hóa – nơi cấu trúc quyền lực không chỉ được phân bổ bằng sức mạnh quân sự hay kinh tế mà còn thông qua khả năng định hình diễn ngôn, chuẩn mực và hình ảnh – cần xây dựng một hướng tiếp cận tích hợp. Chủ nghĩa hiện thực vẫn giữ vai trò trung tâm trong việc lý giải lợi ích và quyền lực, nhưng cần được bổ sung bởi các phân tích từ chủ nghĩa tự do (thể chế, liên kết kinh tế) và chủ nghĩa kiến tạo (bản sắc, nhận thức, niềm tin). Đây cũng là cách để đảm bảo tính thích ứng của lý thuyết với thực tiễn đang biến động, đồng thời mở rộng không gian giải thích cho những biểu hiện ngày càng phức tạp của các quan hệ quốc tế song phương và khu vực.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoang Thi Mai Phuong (2023), “US - Saudi Arabia relationship under Joe Biden”, *International Graduate Research Symposium*, Vietnam National University Press, pp 166 – 176
2. Hoang Thi Mai Phuong (2023), “A Decrease of US impact in the Middle East: Case study of US-Saudi Arabia and Syria Crisis”, *International Graduate Research Symposium*, Vietnam National University Press, pp. 693 – 702
3. Hoang Thi Mai Phuong (2024), “Efforts to Maintain the U.S. Role in The Middle East under President Joe Biden (2021-2023)”, *International Journal of Social Sciences: Current and Future Research Trends*, 21(1), pp. 265–274.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Thu Hằng (2013), *Một số vấn đề cơ bản về Islam giáo ở Trung Đông (văn hóa, xã hội và chính trị Islam giáo)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Hiền (2018), *Sự hình thành cục diện chính trị - an ninh mới tại khu vực Trung Đông – Bắc Phi và tác động*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Vũ Đăng Hình (2004), *Nước Mỹ: Vấn đề, sự kiện và tác động*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thái Yên Hương (2008), *Mỹ: Văn hóa và chính sách đối ngoại*, NXB Thế giới, Hà Nội.
5. Phạm Quang Minh, Nguyễn Thuỳ Trang (2021), *QHQT ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở*, NXB Thế giới, Hà Nội.
6. Hoàng Khắc Nam (2017), *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội.
7. Hoàng Thị Mai Phương (2020), *Quan hệ Ả Rập Xê Út - Mỹ từ năm 2011 đến năm 2020*, luận văn Thạc sỹ.
8. Hoàng Thị Mai Phương (2020), “Một số vấn đề nổi bật trong quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ giai đoạn 2011-2020”, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài* Tập 37, (2) tr. 98.
9. Bùi Nhật Quang và Phạm Ngọc Lãng (2015), *Vấn đề dầu mỏ và QHQT ở Trung Đông – Bắc Phi thời kỳ hậu mùa xuân Arab*, NXB Khoa học Xã Hội, Hà Nội.

Tiếng Anh

10. Abbasov, T. (2023). “Analysis of US foreign policy strategy in the Middle East region at the turn of 20th and 21st centuries”, *Scientific Collection InterConf* (145), pp. 16–24.
11. Abdullah, Z. (2019), *U.S. –Saudi Arabia relations cooperation and dependency*. Lark, (32), pp.147-159.
12. Abdeshafī, I. (2018), *American Policy toward Saudi Arabia: Establishing Dependency*, *Egyptian Institute for studies*, pp.1-5

13. Ajuz, Z., Dekmak H. (2019), *The problematic nature of Saudi-American relations (analysis)*, Anadolu Agency, <https://cutt.us/1dzF6> , accessed on 20/12/2022.
14. AlAlkim, H. H. (2022), “Biden's Administration Policies towards the Middle East: Initial Appraisal and Potential Prospect”, *International Journal of Social Science and Studies* vol 10, (2), pp. 8 - 26.
15. AlAlkim, H. H. (2021) “U.S. President Joe Biden’s Foreign Policy towards the Gulf”, *Open Journal of Political Science*, vol 11, (3), pp. 378 – 401.
16. Al-Rasheed, M. (2007), *Contesting the Saudi State: Islamic Voices from a New Generation*, Cambridge University Press.
17. Al-Rasheed, M. (2010), *A History of Saudi Arabia* (2nd ed.), Cambridge University Press.
18. Andrew, S. (2011), *The Oil Kings: How the U.S., Iran, and Saudi Arabia Changed the Balance of Power in the Middle East*, Penguin Random House Audio.
19. Anderson, Irvine H. (2014), *Aramco, the United States, and Saudi Arabia*, Princeton University Press.
20. Arabia, F. P. T. S. (1988), “The Arab States of the Gulf, 1945-1973”, *In annual meeting of the American Political Science Association*, pp. 1-4.
21. Arsenian, S. (1948), “Wartime propaganda in the Middle East”, *The Middle East Journal*, pp. 417-429.
22. Bacevich, A. J. (2016), *America's war for the greater Middle East: A military history*.
23. Balanchard, C. M. (2009), “Saudi Arabia: Background and U.S. Relations”, *Congressional Research Service*.
24. Barnett, M., & Gause, F. G. III. (1995). Caravans in Opposite Directions: Society, State, and the Development of a Regional Community in the Gulf Cooperation Council. In *Security Communities* (pp. 161–197). Cambridge University Press.

25. Blanchard, C. M. (2016), "Saudi Arabia: background and US relations", *Congressional Research Service*.
26. Blanchard, C. M. (2018), "Saudi Arabia: Background and US relations (updated)", *Current Politics and Economics of the Middle East*, 9(2/3), pp. 431-503.
27. Blanchard, C. M. (2023), "Saudi Arabia: Background and US relations (updated)", *Congressional Research Service*.
28. Balanche, F. (2017), "The American Strategy", *In Atlas of the Near East*, Brill, pp. 116-117.
29. Bahgat, G. (2003), "Oil and Militant Islam: Strains on U.S. – Saudi Relations", *World Affairs* 165, (3), pp. 115-122.
30. Bahgat, G. (2004), "Saudi Arabia and the War on Terrorism", *Arab Studies Quarterly* vol 26, (1), pp. 51- 63.
31. Beck, M. (2014), *The concept of regional power as applied to the Middle East. In Regional Powers in the Middle East: New Constellations after the Arab Revolts*, Palgrave Macmillan US, New York, pp. 1-20.
32. Biden, J. (2022). *President Biden Statement on UN-Mediated Truce in Yemen*. Retrieved from White House: <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statementsreleases/2022/04/01/president-biden-statement-on-un-mediated-truce-in-yemen/> accessed on 12/12/2023
33. Biden, J. R. (2020), *Campaign Press Release - Fact Sheet: Joe Biden and the Arab American Community: A Plan for Partnership*, Retrieved from The American Presidency Project: <https://www.presidency.ucsb.edu/documents/campaign-pressrelease-fact-sheet-joe-biden-and-the-arab-american-community-plan-for> accessed on 21/12/2023
34. Bini, E., Garavini G., & Romero F. (2016), *Oil shock: The 1973 crisis and its economic legacy*, Bloomsbury Publishing.
35. Bremmer, I. (2004), "The Saudi Paradox" *World Policy Journal* vol 21, (3), pp. 23-30.

36. Bronson, R. (2006), *Thicker than Oil: America's Uneasy Partnership with Saudi Arabia*, Oxford University Press.
37. Brown, C A., & Busman, M. (2003), "Expatriate health-care workers and maintenance of standards of practice factors affecting service delivery in Saudi Arabia", *Emerald Publishing Limited* vol 16, (7), pp. 347-353.
38. Bruce, R., (2017), *Kings and Presidents: Saudi arabia and the United States since FDR (Geopolitics in the 21st Century)*, Brookings Institution Press.
39. Burchill, S., Linklater A., Devetak R., Donnelly J., Paterson M., Reus-Smit C. & True J. (2006), *Theories of International Relations*, Palgrave Macmillan, New York, p.198
40. Chanin, C., & Gause III, F. G. (2003), "Us-Saudi relations: Bump in the road or end of the road?", *Middle East Policy* vol 10, (4), p. 116.
41. Citino, N. J. (1999), *Eisenhower, King Saud, and the politics of Arab nationalism: United States-Saudi relations 1952-1960*, The Ohio State University.
42. Citino, N. J. (2002), *From Arab Nationalism to OPEC: Eisenhower, King Sa'ud, and the Making of US-Saudi Relations*, Bloomington: Indiana University Press.
43. Cook, S. A., & Indyk, M. (2022). "The Case for a New US-Saudi Strategic Compact", *Council on Foreign Relations*.
44. Colgan, Jeff D. (2021), *Partial hegemony: Oil politics and international order*, Oxford University Press.
45. Cordesman, A. H. (2022), "Biden Administration's Security Challenges in the Gulf", *Center for Strategic and International Studies (CSIS)*.
46. Department of Foreign Affairs Visa Office (2018), *Nonimmigrant Visas issued by Nationality (Including Cross-Border Card), Fiscal Year 2009-2018*. <https://travel.state.gov/content/travel/en/legal/visa-law0/visa-statistics/annual-reports/report-of-the-visa-office-2018.html> accessed on 9/10/2022
47. Elizabeth, R., (2016), "Saudi Arabia Enrollment Declines", *Inside Higher Ed*.

48. Emadi, S. R., & Alikhani, M. (2021). "US-Saudi Relations during Joe Biden's Presidency", *Determinants and Consequences (with Emphasis on Media Suggestions* vol 6, (1), pp. 261-286.
49. Evers, M. M. (2022), "Discovering the prize: information, lobbying, and the origins of US–Saudi security relations", *European Journal of International Relations*.
50. Farnaz, F. & Ben H. (2019), "Saudi Arabia and Iran Make Quiet Openings to Head Off War", *New York Times*.
51. Fawcett, L. (2016), *International Relations of the Middle East*, Oxford University Press, United Kingdom
52. Ferraro, V. (2008), "Dependency Theory: An Introduction", *The Development Economics Reader*, pp. 58-64
53. Gause, F. G. (2016), *The future of US-Saudi relations*, available at: www.foreignaffairs.com/articles/united-states/2016-06-13/future-us-saudi-relations accessed on 10/1/2022
54. Gause, F. G. (2014a), *Tensions in the Saudi-American relationship*, available at: www.lawfareblog.com/foreign-policy-essay-tensions-saudi-american-relationship accessed on 10/1/2022
55. Gause, F. G. (2014b), *Saudi Arabia in the New Middle East*, Council on Foreign Relation.
56. Gause, F. G. (2023), "The Kingdom and the Power: How to Salvage the US-Saudi Relationship", *Foreign Affair*, 102, p.115.
57. Gause, F. G. (2003), The Approaching Turning Point: The Future of U.S.-Saudi Relations, *Middle East Policy*, 10(4), pp.89–98.
58. Gause, F. G. (2011), *The International Relations of the Persian Gulf*, Cambridge University Press.
59. Gerges, F. A. (2013), "The Obama approach to the Middle East: the end of America's moment?", *International Affairs*, 89(2), pp.299-323.
60. Ghahriyan, M. (2022), "US Policy In The Middle East. How The System Determines The Behavior", *Scientia-Scholarly Journal* (3), pp. 346-371.

61. Gregory, G. III (2010), *The International Relations of the Persian Gulf*, Cambridge University Press.
62. Hassan, O. (2009), *George W. Bush, September 11th and the rise of the Freedom Agenda in US-Middle East relations: a Constructivist Institutional approach*, Doctoral dissertation, University of Birmingham.
63. Hassan, O. (2022), "Crisis, narratives, and the construction of US-Middle East relations: continuity and change in world history and Trump's America First", *The Trump Presidency*, pp. 117-137.
64. Hart, Parker T. (1998), *Saudi Arabia and the United States: Birth of a Security Partnership*, Indiana University Press.
65. Hinnebusch, R. (2003), *The International Politics of the Middle East*, Manchester University Press.
66. Hoffman, J. (2023), "Pariah Or Partner?: Reevaluating the US-Saudi Relationship", *Cato Institute*.
67. Human Rights Watch (2022), *Yemen: Latest Round of Saudi-UAE-Led Attacks Targets Civilians*, Retrieved from [hrw.org: https://www.hrw.org/news/2022/04/18/yemen-latest-round-saudi-uae-led-attackstargets-civilians](https://www.hrw.org/news/2022/04/18/yemen-latest-round-saudi-uae-led-attackstargets-civilians) accessed on 25/3/2022
68. IMF, *IMF report 2011; IMF Report 2019; IMF Report 2016*. <https://www.imf.org/en/Data> accessed on 20/05/2020.
69. IMF (2023), *Article IV Consultation Report, September 2023*. <https://www.imf.org/en/Publications/CR/Issues/2023/09/05/Saudi-Arabia-2023-Article-IV-Consultation-Press-Release-Staff-Report-and-Informational-Annex-538823> accessed on 10/6/2023
70. Institute for International Education (2018), "International Student Totals by Place of Origin", *Open Doors Report 2018*.
71. Integrated Country Strategy (2022), *Saudi Arabia*, https://www.state.gov/wp-content/uploads/2022/07/ICS_NEA_Saudi-Arabia_Public.pdf accessed on 10/1/2022

72. International Energy Agency (2003), *“Implementation of the NPT safeguards agreement in the Islamic Republic of Iran”*. (PDF). *iaea.org*. GOV/2003/40. <https://www.iaea.org/sites/default/files/gov2003-40.pdf> accessed on 19/9/2022
73. International Energy Agency (2013), *IEA Report*, <http://www.iea.org/media/workshops/2013/scalingupfinancingtoexpandrenewables/1APR9REWPFatihBirol.pdf> accessed on 10/9/2023
74. International Energy Agency (2009), *History of Energy in the United States: 1635 – 2000*, Available from: www.eia.doe.gov accessed on 6/5/2023
75. International Energy Agency (2013a), *World Energy Outlook 2013 Factsheet*, Available from: http://www.iea.org/media/files/WEO2013_factsheets.pdf accessed on 10/2/2024
76. International Energy Agency (2013b). *Oil*, Available from: <http://www.iea.org/aboutus/faqs/oil/> accessed on 10/2/2024
77. International Energy Agency (2014a), *Energy Security*, Available from: <http://www.iea.org/topics/energysecurity/> accessed on 9/1/2024
78. International Energy Agency (2014b), *Market Trends – U.S. energy demand*, Available from: http://www.eia.gov/forecasts/aeo/MT_energydemand.cfm accessed on 3/3/2024
79. International Relations and Security Watch (2013), *Saudi Arabia’s Looming Security Challenges*, Available from: <http://www.isn.ethz.ch/Digital-Library/Articles/Detail/?id=168649> accessed on 22/1/2024
80. Invest Saudi (2021), *Investment Highlights - Fall 2020*, accessed March 7, 2021, <https://misa.gov.sa/media/1352/invest-saudi-investment-highlights-fall-2020-english-digital.pdf> accessed on 10/2/2024
81. Jennifer, A., Ari N., & Jennifer J. (2019), “CEOs Ask Trump to Help Them Sell Nuclear Power Plants Abroad”, *Bloomberg News*.
82. Jouenne, E. (2018), “Shaping The Middle East: The Cultural Legacy Of Colonialism”, *Policy Analyst*, Social Vision, pp.1-4

83. Julian, L. (2019), "Saudi Arabia Recovery From Oil Attack Isn't All It Seems", *Bloomberg News*.
84. Kalin, S., & Faucon, B. (2023), "Saudi Arabia, Iran Restore Relations in Deal Brokered by China", *The Wall Street Journal*.
85. Kamrava, M. (2011), *The Modern Middle East: A Political History since the First World War (3rd ed.)*, University of California Press.
86. Kaussler, B. (2017), *"US Foreign Policy Towards the Middle East: The Realpolitik of Deceit"*, Routledge Press.
87. Kenner, D., & Al-Ahmad, K. (2021), *The US-Saudi Economic Relationship: More than Arms and Oil*, Special Report, Kingdom of Saudi Arabia: King Faisal Center for Research and Islamic Studies.
88. Keohane, R. O., & Nye, J. S. (1997), *Power and Interdependence (3rd ed.)*, Longman.
89. Koleilat, K. D. (2021), "The US-saudi relations in the Post-Oil Era", *Journal of Globalization Studies* vol 12, (2), pp. 3-18.
90. Krane, J. (2024), *How the Energy Transition Is Imposing New Strains on US-Saudi Relations* vol 68, (2), pp. 294-314.
91. Lu, Christina (2022), "Have U.S.-Saudi Relations Hit a New Low?", *Foreign Policy*.
92. Mason, R. (2014), "Back to realism for an enduring US-Saudi relationship", *Middle East Policy* vol 21, (4), pp. 32-44.
93. Matthew, H. (2016), *The US, the UK and Saudi Arabia in World War II: The Middle East and the Origins of a Special Relationship*, London: Bloomsbury Publishing.
94. Mazzetti, M., Bergman, R., Wong, E., & Nereim, V. (2023), "Biden Administration Engages in Long-Shot Attempt for Saudi-Israel Deal", *International New York Times*.
95. Miller, R. (2017), *Saudi Arabia's security alliances, can Riyadh dominate the middle east?*, available at: www.foreignaffairs.com/articles/saudi-arabia/2017-10-23/saudi-arabias-security-alliances. accessed on 10/2/2024

96. Ministry of Education (2021), *Scholarships*, <https://www.moe.gov.sa/en/education/highereducation/Pages/Scholarship.aspx>. accessed on 23/5/2024
97. Nye, J. (2020), *Do Morals Matter? Presidents and Foreign Policy from FDR to Trump*, Oxford Press: New York.
98. Office of the Historian - Foreign Service Institute - United States Department of State (2022), *"A Guide to the United States' History of Recognition, Diplomatic, and Consular Relations, by Country, since 1776: Saudi Arabia"*, <https://history.state.gov/countries/saudi-arabia> accessed on 4/5/2024
99. Office of the Historian, *Historical Document - Foreign relations of the United States* <https://history.state.gov/historicaldocuments> accessed on 10/2/2024
100. Office of the Historian, "Minutes of the Secretary's Staff Meeting, January 7," *Historical Document - Foreign relations of the United States FRUS 1969-1976* vol. 35 (29).
101. Office of the Historian, *Telegram 203672 and 4543 - Historical Document - Foreign relations of the United States FRUS 1969-1976*. <https://history.state.gov/historicaldocuments> accessed on 10/3/2024
102. Pollack, J. (2002), "Saudi Arabia and the United States, 1931-2002", *Middle East Review of International Affairs* vol 6, (3), pp. 77-102.
103. Quamar, M. M. (2022), "Saudi Arabia's Strategic Partnership with the United States: Fraying at the Margins?", *Strategic Analysis* 46, (3), pp. 293-306.
104. Rahman, R., & Qattan, A M N. (2021), "Vision 2030 and Sustainable Development: State Capacity to Revitalize the Healthcare System in Saudi Arabia", *SAGE Publishing* vol 58.
105. Rami, A. (2019), "As Trump team prepares Mideast plan, Palestinians face financial crisis", *Reuters*.
106. Riedel, Bruce (2019), *Kings and presidents: Saudi Arabia and the United States since FDR*, Brookings Institution Press.

107. Robert, H. J. & Georg S. (2010), *Introduction to International Relations: Theories and Approaches, 4th Edition*, Oxford University Press, p. 166.
108. Saudi Arabia Ministry of Finance (2023), *Pre-Budget Statement for Fiscal Year 2024*
https://www.mof.gov.sa/en/MediaCenter/news/Pages/News_30092023.aspx
 accessed on 20/3/2022
109. Saudi Arabia Ministry of Finance (2024), *Budget Statement for Fiscal Year 2024*,
<https://www.mof.gov.sa/en/budget/2024/Documents/Bud-E%202024%20F4.pdf> accessed on 12/3/2023
110. Schanzer, J. (2021), *Diplomatic Arson in the Middle East: The Biden administrations torching of US-Saudi relations* vol 151, (5), pp. 32-37.
111. Shah, S. A. (1977), *The Political And Strategic Foundations Of International Arms Transfers: A Case Study Of American Arms Supplies To, And Purchases By, Iran And Saudi Arabia 1968-76*, University of Virginia.
112. Sieff, M. (2004), "Sand in our Eyes: US-Saudi Relations After Iraq", *The National Interest*, (76), pp. 93-100
113. Stevanović, O. (2023), "The Biden Administration's Policy Towards the Kingdom of Saudi Arabia 2021-2022", *The Review of International Affairs* vol 74, (1187), pp. 107-141.
114. Stocker, J. R. (2023), "Chapter 38. One eye on the rearview mirror: The Middle East from Trump to Biden", *Liberal Order and the Future of International Politics*, Columbia University Press, pp. 447-457.
115. Tollitz, N. P. (2005), *Saudi Arabia: Terrorism, US relations and oil*, Nova Publishers.
116. Ted, H. (1998), "The promise of Constructivism in International Relations Theory", *International Security* Vol.23, (01), p.180
117. The Washington Post (2024), *U.S. restarts offensive weapons sales to Saudi Arabia*,
<https://www.washingtonpost.com/national-security/2024/08/09/us-saudi-weapons-sales/> accessed on 1/1/2024

118. The White House. (2021a), *Interim National Security Strategic Guidance*, p. 11. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2021/03/NSC-1v2.pdf> accessed on 10/2/2022
119. The White House. (2021b), *Remarks by President Biden on America's Place in the World*. <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/speeches-remarks/2021/02/04/remarks-by-president-biden-on-americas-place-in-the-world/> accessed on 22/4/2024
120. The White House (2014), *Fact sheet: United States-Saudi Arabia bilateral relationship*, available at: <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2014/03/28/fact-sheet-united-states-saudi-arabia-bilateral-relationship> accessed on 10/2/2022
121. The White House (2017a), *President Trump's speech to the Arab Islamic American summit*, available at: www.whitehouse.gov/briefings-statements/president-trumps-speech-arab-islamic-american-summit/ accessed on 6/12/2023
122. The White House (2017b), *Statement by the press secretary*, available at: www.whitehouse.gov/briefings-statements/statement-press-secretary-9/ accessed on 5/6/2024
123. The White House (2018a), *President Trump says the Iran deal is defective at its core. A new one will require real commitments*, available at: www.whitehouse.gov/articles/president-trump-says-iran-deal-defective-core-new-one-will-require-real-commitments/ accessed on 24/8/2024.
124. The White House (2018b), *Readout of president Donald J. Trump's meeting with president Abdel Fattah Al Sisi of Egypt*, available at: www.whitehouse.gov/briefings-statements/readout-president-donald-j-trumps-meeting-president-abdel-fattah-al-sisi-egypt-4/ accessed on 23/4/2024
125. The White House (2018c), *"Statement available at president Donald J. Trump on standing with Saudi Arabia"*, available at: www.whitehouse.gov/briefings-

statements/ statement-president-donald-j-trump-standing-saudi-arabia/
accessed on 23/4/2024

126. The White House (2023), *“Joint Leaders’ Statement: Elevating United States-Vietnam Relations To A Comprehensive Strategic Partnership”* <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2023/09/11/joint-leaders-statement-elevating-united-states-vietnam-relations-to-a-comprehensive-strategic-partnership> accessed on 12/12/2023.
127. Trump, D. J. (2017a), *Statement by President Trump*, Retrieved from White House: <https://trumpwhitehouse.archives.gov/briefingsstatements/remarks-president-trump-72nd-session-united-nations-general-assembly/> accessed on 23/4/2024
128. Trump, D. J. (2017b), *Statement by President Trump on Jerusalem*, December 6, 2017. <https://it.usembassy.gov/statement-president-trumpjerusalem-december-6-2017/> *Statement by President Trump* accessed on 23/4/2024.
129. Trump, D. J. (2018), *After historic victories against ISIS, it’s time to bring our great young people home!* Retrieved from Twitter: <http://twitter.com/realdonaldtrump/status/1075528854402256896> accessed on 23/4/2024.
130. Trump, D., (2019), *Presidential Veto Message to the Senate to Accompany S.J.Res. 7*, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/presidential-veto-message-senate-accompany-s-j-res-7/>. accessed on 22/8/2024
131. United Nations conference on Trade and Development (2020), *World Investment Report*, https://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2020_en.pdf. accessed on 23/4/2024.
132. United Nations (2022), *UN welcomes announcement of two-month truce in Yemen*. Retrieved from UN News: <https://news.un.org/en/story/2022/04/1115392> accessed on 7/12/2024.
133. United States Department of State (1942), *FRUS 1942, 890F.61A/2: February 6 Hull telegram to Kirk*, p. 562.
134. United States Government Printing Office (2001). *“Public Law 107–40 107th*

Congress Joint Resolution" (PDF) accessed on 29/12/2024

135. United States Department of Energy Efficiency and Renewable Energy (2014), *Energy Independence and Security Act*, Available from: <http://energy.gov/eere/femp/energy-independence-and-security-act> accessed on 29/12/2024
136. United States Energy Information Administration (2014), *State Energy Data System (SEDS): 1960- 2011- All Production Estimates*. Available from: <http://www.eia.gov/state/seds/seds-data-complete.cfm?sid=US#Production200536193> accessed on 17/12/2024
137. United States Energy Information Administration (2014), *U.S. States: State Profiles and Energy Estimates*. Available from: <http://www.eia.gov/state/seds/seds-technical-notes-complete.cfm> accessed on 8/12/2024
138. United States Energy Information Administration (2014), *Total Energy* Available from: <http://www.eia.gov/totalenergy/> accessed on 6/9/2024
139. USASAC Public Affairs (2019), *MOI-MAG advise and train in Saudi Arabia*, <https://www.usasac.army.mil/moimag/>, accessed on 18/03/2022.
140. U.S Congress (2019) (2024), *S.J.Res. 36, S.J.Res. 37, S.J.Res. 38, S. 612, S. 2338, S.Con.Res. 2, H.Con.Res. 23, HR 1471, HR 1541, S. 612, S. 2338, S.Con.Res.2, H.Con.Res. 23, HR 1471 và HR 1541, S. 2226, H.R. 2670*, <https://www.congress.gov/>, accessed on 15/03/2024.
141. U.S. Department of Commerce (2021), *Select USA: Foreign Direct Investment (FDI): Saudi Arabia*, <https://www.selectusa.gov/servlet/servlet.FileDownload?file=015t00000003DD4>. accessed on 4/6/2024
142. U.S. Department of Commerce, International Trade Administration (2019), *"Automotive Market," Saudi Arabia - Country Commercial Guide*, <https://www.trade.gov/knowledge-product/saudi-arabia-automotive-market>. accessed on 17/12/2023

143. U.S. Department of Defense (2022), “Top Intelligence Chiefs Testify on Global Threats”, *U.S. Department of Defense*, www.defense.gov/News/News-Stories/Article/Article/3027208/top-intelligence-chiefs-testify-on-global-threats. accessed on 23/12/2023
144. U.S. Department of Defense (DOD) (2022), *Readout of U.S. - Kingdom of Saudi Arabia (KSA) Strategic Joint Planning Committee (SJPC) and USMTM*, <https://www.centcom.mil/OPERATIONS-AND-EXERCISES/USMTM/>. Accessed on 11/2/2024
145. U.S. Department of Education (2020), *Office of the General Counsel: Institutional Compliance with Section 117 of the Higher Education Act of 1965*, <https://www2.ed.gov/policy/highered/leg/institutional-compliance-section-117.pdf>. accessed on 17/12/2024
146. U.S. Department of Education (2021), *College Foreign Gift Reporting*, <https://sites.ed.gov/foreigngifts/>. accessed on 23/9/2023
147. U.S. Department of Energy (2018), *Secretary Perry Meets with Khalid Al-Falih, Minister of Energy, Industry and Mineral Resources of the Kingdom of Saudi Arabia*, <https://www.energy.gov/articles/secretary-perry-meets-khalid-al-falih-minister-energy-industry-and-mineral-resources> accessed on 23/11/2024
148. US Department of State (2011), *Country reports on terrorism 2010, chapter 2: middle east and North Africa overview*, www.state.gov/j/ct/rls/crt/2010/170257.htm accessed on 23/9/2023
149. US Department of State (2012), *Country reports on terrorism 2011, chapter 2: Middle East and North Africa overview*, July, www.state.gov/j/ct/rls/crt/2011/195544.htm accessed on 23/9/2023
150. US Department of State (2018), *Country reports on terrorism 2017, chapter 1: Middle East and North Africa*, www.state.gov/j/ct/rls/crt/2017/282844.htm accessed on 23/9/2023

151. U.S. Department of State (2022), *2022 Country Reports on Human Rights Practices, Saudi Arabia*, <https://www.state.gov/reports/2022-country-reports-on-human-rights-practices/saudi-arabia/> accessed on 12/2/2024
152. U.S. Department of State (2023), *Saudi Arabia - United States Department of State*, www.state.gov/reports/2022-country-reports-on-human-rights-practices/saudi-arabia. accessed on 13/2/2024
153. U.S. Department of State, Bureau of Consular Affairs (2019), *Nonimmigrant Visas Issued Fiscal Year*, <https://travel.state.gov/content/dam/visas/Statistics/AnnualReports/FY2019AnnualReport/FY19AnnualReport-TableXVII.pdf>. accessed on 23/9/2023
154. U.S. Department of State (2010), *"September 11"* (PDF) accessed 11/2/2024
155. U.S. Institute of Peace (2021), *"Biden & Iran: The Nuclear Deal"*, *The Iran Primer*, <https://iranprimer.usip.org/blog/2021/jan/13/biden-iran-nuclear-deal> accessed 11/2/2024
156. U.S. Government (2018), *Arms Export Control Act 2018: Section 21 (c) of P.L.90-629*, <https://www.govinfo.gov/content/pkg/COMPS-1061/pdf/COMPS-1061.pdf>, accessed on 16/09/2020.
157. U.S. State Department Bureau of Counterterrorism (2016), "Counterterrorism Coordination with Saudi Arabia", *Country Reports on Terrorism 2015*.
158. U.S. State Department Bureau of Counterterrorism (2016), "Counterterrorism Coordination with Saudi Arabia in U.S. State Department Bureau of Counterterrorism", *Country Reports on Terrorism 2015*.
159. U.S. Trade Representative (2019), *National Trade Estimate Report on Foreign Trade Barriers*, pp. 431-437.
160. U.S. Trade Representative (2021), *"Free Trade Agreements"* <https://ustr.gov/trade-agreements/free-trade-agreements> accessed 11/2/2024
161. Walt, S. M. (1990), *The origins of alliance*, Cornell University Press.
162. Wendt, A. (1994), "Collective Identity Formation and the International State", *The American Politics Science Review* vol. 88, (2), pp.384-396

163. Wendt, A. (1995), "Constructing International Politics", *International Security* vol 20, (1), p. 73
164. Winder, R. B. (1987), "Four decades of Middle Eastern study", *The Middle East Journal*, p. 40-63.
165. William, A. E.(1954), *FDR Meets Ibn Saud*.
166. Willner, S. (2022), "The Saudi Arabia of Mohammed Bin Salman: Adapting to the Changing World and Preserving the Monarchy", *Israel Journal of Foreign Affairs* vol 16, (3).

Tiếng Ả Rập

167. بسمة المومني (2017)، العلاقات الأمريكية السعودية لا تتوقف عند دونالد ترامن
(Tạm dịch: Bisma Moumani (2017), "Quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út sẽ không đóng băng dưới thời Donal Trump")
168. أبو العينين، ياسين فاروق(2008) ، "تشكيل الرؤية الأمريكية للمملكة العربية السعودية"، السياسة الدولية، العدد 171.
(Tạm dịch: Abu A. E., Yassin F. (2008), "Định hình tầm nhìn của Mỹ đối với Ả Rập Xê Út", *Tạp chí Chính trị quốc tế*, Số 171.)
169. عزام، هنري (1991)، "تطورات أسواق النفط بعد أزمة الخليج"، الحياة.
(Tạm dịch: Azzam & Henry (1991), "Sự phát triển của thị trường dầu mỏ sau cuộc khủng hoảng vùng Vịnh," *Al-Hayat*)
170. عوض، هدى راغب (2006)، "العلاقات الأمريكية – السعودية في ضوء أزمة النفط"، السياسة الدولية، العدد 164.
(Tạm dịch: Awad, Hoda Ragheb (2006) "Quan hệ Mỹ-Saudi sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ," *Tạp chí Chính trị Quốc tế*, Số 164)
171. تلحمي، شبلي (1993) ، "شرح صنع القرار الأمريكي في حرب الخليج بين النظرية والتطبيق والواقع، شرح السلوك الأمريكي في حرب الخليج"، *مجلة الدراسات الفلسطينية*، العدد 15
(Tạm dịch: Telhami, Shibli (1993), "Giải thích việc ra quyết định của Mỹ trong Chiến tranh vùng Vịnh giữa lý thuyết, thực tiễn và thực tế, giải thích hành vi của Mỹ trong Chiến tranh vùng Vịnh," *Tạp chí Nghiên cứu về Palestine*, Số 15)

172. البرصان، أحمد، (2002) "انعكاسات أحداث 11 أيلول على العلاقات الأمريكية – السعودية، دراسات شرق أوسطية، العدد (19 و20)، ربيع
- (Tạm dịch: Al-Barsan, Ahmed, (2002) “Những tác động của sự kiện ngày 11 tháng 9 đối với quan hệ Mỹ-Saudi”, *Tạp chí Nghiên cứu các vấn đề Trung Đông*, số 19 và 20)
173. السلطان، جمال مصطفى عبد الله (2002)، الاستراتيجية الأمريكية في الشرق الأوسط 1970-2000، القاهرة: دار وائل النشر، 2002
- (Tạm dịch: Al-Sultan, Jamal M.A. (2002), *Chiến lược của Mỹ ở Trung Đông 1970-2000*, Cairo: Nhà xuất bản Wael.)
174. القضيبى، غازي عبد الرحمن (2002)، أمريكا ، السعودية جملة إعلامية أم مواجهة سياسية، بيروت: المؤسسة العربية للدراس والنشر
- (Tạm dịch: Al-Qudaibi, Ghazi A. (2002), *Mỹ - Ả Rập Xê Út, một tuyên bố truyền thông hoặc một cuộc đối đầu chính trị*, Beirut: The Arab Foundation for Studies Publishing.)
175. نخلة إميل (1980)، أمريكا و السعودية: الأبعاد الاقتصادية و السياسية، الإستراتيجية، بيروت: دار الكلمة
- (Tạm dịch: Nakhla E. (1980), *Mỹ và Ả Rập Xê Út: Các khía cạnh kinh tế, chính trị và chiến lược*, Beirut: Nhà xuất bản Dar Al-Kalima , 1980.)
176. نايف بن حثلين (2017)، صراع الحلفاء: السعودية والولايات المتحدة الأميركية منذ 1962، دار الشاقي
- (Tạm dịch: Naifbin Hathlin (2017), *Xung đột Ả Rập Xê Út – Mỹ kể từ năm 1962*, NXB Dar al-Saqi)
177. (2006)، "العلاقات السعودية الأمريكية – ما الذي تغير بعد مرور ٥٠ عاماً؟" القادر الجاسم محمد عبد
- http://www.aljasem.org/research_view.php?id=37 truy cập ngày 15/3/2020.
- (Tạm dịch: Mohammed Abdul al-Qadir al-Jashim (2006), “Mối quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ, thay đổi những gì trong 50 năm qua?”
178. محمد عبد القادر الجاسم (2006)، "العلاقات السعودية الأمريكية – ما الذي تغير بعد مرور ٥٠ عاماً؟"
- http://www.aljasem.org/research_view.php?id=37 truy cập ngày 15/3/2020.

- (Tạm dịch: Mohammed Abdul al-Qadir al-Jashim (2006), “Mối quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ, thay đổi những gì trong 50 năm qua?”
179. وليد حمدي الأعظمي (1992)، *العلاقات السعودية الأميركية وأمن الخليج في وثائق غير منشورة*، دار الحكمة.
- (Tạm dịch: Walid Hamadi al-Aazhami (1992), *Quan hệ Ả Rập Xê Út – Mỹ và an ninh vùng vịnh trong các tài liệu chưa từng xuất bản*, NXB Dar al-Hikma)
180. مؤسسة الدراسات الفلسطينية (2017)، *السياسة الأميركية في الشرق الأوسط، نيكسون، فورد، كارتر، ريغان. إعداد: ليلي بارودي و مروان بحيري*، حقوق الطبع والنشر المحفوظة.
- (Tạm dịch: Viện nghiên cứu Palestine (2017), *Chính sách của Mỹ tại Trung Đông, Nixon, Ford, Carter, Reagan - Thực hiện bởi: Leila Baroudi, Marawan Beheiry*, NXB Mahfuza).
181. العلاقات العسكرية الأمريكية السعودية. "صمام أمان" للأمن العالمي" (2018), *العين الإخبارية* <https://al-ain.com/article/us-saudi-military-relations>, truy cập ngày 16/03/2020. (Tạm dịch: Al-Ain News (2018), “Quan hệ quân sự Mỹ-Ả Rập Xê-út .. một “van an toàn” cho an ninh toàn cầu”.)
182. سعودي، هالة (1996)، *الوطن العربي والولايات المتحدة : الفرص و القيود*، القاهرة: معهد البحث والدراسيات العديبية،
- (Tạm dịch: Saudi, Hala (1996), *Thế giới Ả Rập và Mỹ: Cơ hội và Hạn chế*, Cairo: Viện Nghiên cứu Adab)

Tài liệu mạng

183. Arab news (2019), *Over \$270 Million Generated during Riyadh Season*, <https://www.arabnews.com/node/1601041/saudi-arabia>. accessed on 20/05/2022.
184. Arab news (2019), *Largest Six Flags Theme Park in the World to Open in Qiddiya*, <https://www.arabnews.com/node/1545711/saudi-arabia>.
185. Arab news (2021), *Red Sea Project Set to Secure New Financing, Launch off-Plan Sales: CEO*, <https://www.arabnews.com/node/1807561/business-economy>. accessed on 20/05/2022.

186. Adriane, E. (2015), *Security assistance growth prompts restructuring* https://www.army.mil/article/154870/security_assistance_growth_prompts_restructuring accessed on 20/05/2020.
187. Ates, H., Muharrem ES, Yuksel B. (2015), *Dependency theory: still an appropriate tool for understanding the political economy of the Middle East*, pp.248-252. <https://dergipark.org.tr/en/download/article-file/30065> accessed on 20/05/2022.
188. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2023), *Quan hệ Việt Nam – Saudi Arabia đang trên đà phát triển mạnh mẽ*, <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/quan-he-viet-nam-saudi-arabia-dang-tren-da-phat-trien-manh-me-647623.html> truy cập ngày 20/03/2024.
189. Beavers, O. (2017), *Dem senator: Trump's arms deal with Saudis a 'terrible idea* <https://thehill.com/homenews/senate/334390-dem-senator-calls-trumps-arms-deal-with-saudis-a-terrible-idea> accessed on 20/05/2022.
190. Bộ Giáo dục Ả Rập Xê Út (2024), *Bộ trưởng Bộ Giáo dục khai mạc Diễn đàn Đối tác Giáo dục Đại học Ả Rập Xê Út – Mỹ*, https://moe.gov.sa/ar/mediacenter/MOEnews/Pages/news2_20112024 truy cập ngày 20/03/2024.
191. Chughtai, A. (2017), *US-Saudi Relations: A Timeline*, <https://www.aljazeera.com/indepth/interactive/2017/05/saudi-relations-timeline-170518112421011.html>, accessed on 16/03/2020.
192. Elliot, S. and Aya B. (2016), *Why Saudi Arabia Bought 14,000 Acres of US Farm Land - The Christian Science Monitor*, <https://www.csmonitor.com/Environment/2016/0328/Why-Saudi-Arabia-bought-14-000-acres-of-US-farm-land>, accessed on 20/05/2022.
193. ExxonMobil (2019), *SABIC to Proceed with Gulf Coast Growth Ventures Project*, ExxonMobil, https://corporate.exxonmobil.com/News/Newsroom/News-releases/2019/0613_ExxonMobil-

- and-SABIC-to-proceed-with-Gulf-Coast-Growth- Ventures-project, accessed on 20/05/2022.
194. Gardner, F., (2016), *How strained are US-Saudi relations?*. <https://www.bbc.com/news/world-middle-east-36083990>, accessed on 15/10/2019.
 195. Genin, A. (2019), *A global, Saudi soft power offensive: A Saudi Princess and Dollar Diplomacy*, <https://calrev.org/2019/04/01/a-global-saudi-soft-power-offensive-a-saudi-princess-and-dollar-diplomacy/?v=e14da64a5617>, accessed on 26/03/2020.
 196. Henderson, S. (2016), *The Long Divorce; How the U.S.-Saudi relationship grew cold under Barack Obama's watch*, <https://foreignpolicy.com/2016/04/19/the-long-divorce-saudi-arabia-obama/>, accessed on 26/05/2020.
 197. Liautaud, A., (2017), *The Senate-approved Saudi Arms deal is a disaster for Yemen*, https://www.vice.com/en_us/article/a3j84k/the-senate-approved-saudi-arms-deal-is-a-disaster-for-yemen, accessed on 26/05/2021.
 198. Lichtblau, E., (2011), *Arab Uprisings Put U.S. Lobbyists in Uneasy Spot*, <https://www.nytimes.com/2011/03/02/world/middleeast/02lobby.html?scp=1&sq=arab%20lobby&st=cse>, accessed on 15/10/2019.
 199. Lindsey, F.,& Max, H. (2019), *China's evolving ties with the Middle East - Asia Society Policy Institute*, <https://asiasociety.org/asias-new-pivot/china>, accessed on 15/02/2020.
 200. Nguyễn Quang Khai (2020), *Bức tranh Trung Đông 2019 – Phức tạp và khủng hoảng* http://tapchicongsan.org.vn/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/buc-tranh-trung-dong-nam-2019-phuc-tap-va-khung-hoang, truy cập ngày 20/03/2020.
 201. O.I.C State Broadcasting Union (2024), *Saudi Arabia's AlUla on the list of the most prominent competing tourist cities for the year 2024..an increase in tourist number*, <https://osbu-oic.org/> accessed on 24/12/2024

202. Raval A., (22/03/2020), *A tenth of oil production may become uneconomic*, <https://www.ft.com/content/dba82fa2-69c7-11ea-800d-da70cff6e4d3> accessed on 05/05/2020.
203. Redden, E. (2019), *Number of Enrolled International Students Drops*, <https://www.insidehighered.com/admissions/article/2019/11/18/international-enrollments-declined-undergraduate-graduate-and>, accessed on 26/05/2021.
204. Saudi Press Agency (2017), *Saudi - US Economic Relations 3 Riyadh*, <https://www.spa.gov.sa/viewfullstory.php?lang=en&newsid=1630334>, accessed on 20/10/2021.
205. Strobel, W. P.(2018), *CIA intercepts underpin assessment Saudi Arabia Crown Prince targeted Khashoggi*, <https://www.wsj.com/articles/cia-intercepts-underpin-assessment-saudi-crown-prince-targeted-khashoggi-1543640460>, accessed on 26/05/2021.
206. Toameh, A. K., (2019), *Hamas: Saudi Arabia arresting our men under U.S. pressure*, <https://www.jpost.com/middle-east/hamas-saudi-arabia-arresting-our-men-under-us-pressure-601419>, accessed on 24/07/2022.
207. Yom, S. (2020), *U.S. Foreign Policy in the Middle East: The Logic of Hegemonic Retreat*, Available at: <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1111/1758-5899.12777> accessed on 26/05/2022.
208. Zieff, A. V. (2022), *The US Shale Revolution: The Threat to Saudi Arabia and the Future of the US-Saudi "Special Relationship"*. https://research.library.fordham.edu/international_senior/83/ accessed on 29/05/2023.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
BIÊN NIÊN SỬ QUAN HỆ MỸ - Ả RẬP XÊ ÚT

Tháng 5/1931	Công ty Standard Oil of California (SOCAL) được cấp phép khai thác dầu tại Ả Rập Xê Út, khởi đầu quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Ả Rập Xê Út.
Tháng 5/1933	SOCAL thành lập công ty Aramco (Arabian American Oil Company).
1940	Công sứ Mỹ đầu tiên đến Ả Rập Xê Út đánh dấu sự thiết lập chính thức quan hệ ngoại giao chặt chẽ giữa hai nước.
1944	Đại sứ quán Mỹ tại Jeddah ban đầu được mở cửa.
1945	Đại sứ đầu tiên của Ả Rập Xê Út tại Mỹ được bổ nhiệm.
Ngày 14/2/1945	Đặt nền móng cho mối quan hệ đối tác kéo dài nhiều thập kỷ Tổng thống Franklin D. Roosevelt gặp Quốc vương Abdulaziz trên tàu chiến USS Quincy tại kênh đào Suez để củng cố bền chặt hơn mối liên hệ giữa hai nước. Hai yếu tố chính là an ninh và dầu mỏ được làm nổi bật từ sau cuộc thảo luận này đã là yếu tố then chốt định hướng cho mối quan hệ đối tác kéo dài nhiều thập kỷ. Đến thời điểm này, Mỹ đã yêu cầu được phép xây dựng một căn cứ quân sự tại Dhahran, Ả Rập Xê Út.
Ngày 18/6/1951	Thoả thuận Hỗ trợ Phòng Thủ Chung Hiệp định Hỗ trợ Quốc phòng Tương hỗ được ký kết, đặt nền móng cho việc bán vũ khí của Mỹ cho Ả Rập Xê Út và sự hiện diện thường trực của quân đội Mỹ để huấn luyện tại Ả Rập Xê Út. Việc phát triển các cơ sở quân sự trong chế độ quân chủ bắt đầu.
1957	Xây dựng sân bay Dhahran dành cho huấn luyện quân sự
Tháng 9/1960	Ả Rập Xê Út tham gia sáng lập OPEC (Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ)
1971	Mỹ bắt đầu giảm hiện diện quân sự tại khu vực Trung Đông, nhưng vẫn duy trì quan hệ chiến lược với Saudi thông qua các

	hợp đồng dầu mỏ và quốc phòng.
Tháng 10/1973	Cuộc khủng hoảng dầu mỏ của OPEC Ả Rập Xê Út tham gia cấm vận dầu mỏ với Mỹ và các nước phương Tây ủng hộ Israel trong cuộc Chiến tranh Yom Kippur, gây ra khủng hoảng năng lượng toàn cầu.
1974	Lệnh cấm vận dầu mỏ được xóa bỏ Lệnh cấm vận dầu mỏ được nói lỏng khi Israel ký Hiệp định Tách rời Ai Cập - Israel lần thứ nhất với Ai Cập, trong khi các cuộc đàm phán với Syria được bắt đầu.
1975	Ả Rập Xê Út và Mỹ đã ký hợp đồng quân sự trị giá 2 tỷ USD.
Ngày 20/11/1979	Cuộc chiếm giữ Đại Thánh đường Mecca bởi các phần tử cực đoan khiến Ả Rập Xê Út phải dựa nhiều hơn vào Mỹ trong việc hiện đại hóa quân sự và đảm bảo an ninh nội bộ.
1979 - 1988	Ả Rập Xê Út, Mỹ và Pakistan đã chung tay cùng giúp người Afghanistan chống lại sự chiếm đóng của Liên Xô đối. Ba quốc gia này đã hợp tác về thông tin và nỗ lực vũ trang, hỗ trợ lực lượng Afghanistan. Osama Bin Laden, một người bản địa Ả Rập Xê Út, đã tham gia cùng các chiến binh vào năm 1979 và bắt đầu cung cấp hỗ trợ tài chính và hậu cần một năm sau đó. Năm 1988, Bin Laden thành lập al-Qaeda.
1988	Thay thế Công ty Dầu mỏ Ả Rập Xê Út Vua Fahd ký một sắc lệnh hoàng gia đặt tên Công ty Dầu mỏ Ả Rập Xê Út (Saudi Aramco) để kế nhiệm Aramco. Ả Rập Xê Út đã dần dần mua lại các cổ phần của công ty nhằm giành quyền kiểm soát viên ngọc quý của sản lượng dầu mỏ của Ả Rập Xê Út.
Tháng 2/1990	Tổng thống George H. W. Bush đến thăm Ả Rập Xê Út, tái khẳng định quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước trước Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất.
Tháng 8/1990	Ả Rập Xê Út cho phép Mỹ triển khai quân đội sau khi Iraq xâm lược Kuwait, đánh dấu sự hợp tác quân sự lớn nhất giữa hai nước.
1991	Chiến dịch “Lá chắn Sa mạc” kết thúc, sự hiện diện quân sự của Mỹ đã giảm từ hơn 500.000 quân xuống còn 5.000, thể hiện cam kết của Mỹ trong việc bảo vệ Ả Rập Xê Út và lợi ích của Mỹ trong khu vực.

1993	Bill Clinton trở thành Tổng thống Mỹ. Bill Clinton trở thành tổng thống Mỹ trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, và ông tập trung nỗ lực chính sách đối ngoại vào việc giải quyết cuộc tranh chấp giữa Palestine và Israel.
1996	Osama bin Laden công khai chỉ trích Mỹ và Ả Rập Xê Út, nhấn mạnh sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Saudi như một yếu tố kích động chủ nghĩa cực đoan.
Ngày 11/9/2001	Cuộc tấn công khủng bố của nhóm khủng bố Islam giáo Al-Qaeda nhằm chống lại Mỹ diễn ra vào sáng Thứ Ba, ngày 11 tháng 9 năm 2001 Quan hệ giữa Ả Rập và Mỹ trở nên căng thẳng. Các vụ tấn công vào ngày 11 tháng 9 đã khiến dư luận tại Mỹ chống lại Ả Rập Xê Út khi người ta phát hiện rằng 15 trong số 19 kẻ không tặc là công dân Ả Rập. Sự kiện này đã gây ra căng thẳng nghiêm trọng trong quan hệ hai nước.
Tháng 4/2002	Thái tử Abdullah đến thăm Mỹ, thảo luận về cuộc chiến chống khủng bố và sáng kiến hòa bình Israel - Palestine.
Ngày 22/5/2003	Mỹ bắt đầu rút quân khỏi Ả Rập Xê Út sau 12 năm đóng quân tại nước này kể từ Chiến tranh Vùng Vịnh.
Tháng 5/2008	Tổng thống George W. Bush đến thăm Ả Rập Xê Út, cam kết tăng cường hợp tác năng lượng và quốc phòng với Ả Rập Xê Út trong bối cảnh giá dầu đạt mức kỷ lục.
2009 - 2017	Barack Obama nhậm chức tổng thống Mỹ Hai nhiệm kỳ của Obama chứng kiến sự căng thẳng gia tăng giữa Mỹ và Ả Rập. Sự căng thẳng này tập trung vào các cuộc thảo luận của Mỹ với Iran, điều mà Ả Rập Xê Út không đánh giá cao, cũng như những bất đồng quan điểm về sự thụ động của Mỹ ở Syria sau cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại chính phủ của Tổng thống Bashar al-Assad.
Tháng 6/2009	Tổng thống Barack Obama đến thăm Ả Rập Xê Út, gặp Quốc vương Abdullah và nhấn mạnh quan hệ đối tác chiến lược trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu.
Tháng 3/2011	Ả Rập Xê Út phản ứng trước “Mùa xuân Ả Rập” bằng cách tăng cường viện trợ kinh tế cho các nước láng giềng để giữ ổn định khu vực.

2011	Osama bin Laden bị tiêu diệt Lực lượng đặc nhiệm Mỹ đã ám sát Osama bin Laden tại Abbottabad, Pakistan.
Tháng 9/2014	Mỹ và Ả Rập Xê Út hợp tác chống lại tổ chức Nhà nước Hồi giáo (ISIS), thực hiện các chiến dịch không kích chung tại Iraq và Syria.
2014	Sụp đổ thị trường dầu mỏ Mỹ bắt đầu sản xuất dầu đá phiến, từ đó dẫn đến việc xuất khẩu dầu của Ả Rập Xê Út giảm 50%. Giá dầu đã lao dốc từ 110 USD một thùng vào giữa năm 2014 xuống dưới 27 USD một thùng vào đầu năm 2016.
Tháng 1/2015	Quốc vương Salman lên ngôi sau khi Quốc vương Abdullah qua đời, đánh dấu sự thay đổi trong chiến lược đối ngoại của Ả Rập Xê Út.
Tháng 3/2016	Ả Rập Xê Út ra cảnh báo Mỹ Bộ trưởng Ngoại giao Ả Rập Xê Út, Adel al-Jubeir, đã đến thăm Washington, DC, và thông báo cho chính quyền rằng nếu Quốc hội thông qua luật cho phép các gia đình nạn nhân 9/11 kiện chính phủ Xê Út tại các tòa án Mỹ, Ả Rập Xê Út sẽ bán tới 750 tỷ USD trái phiếu kho bạc và các tài sản khác của Mỹ để tránh bị phong tỏa.
Tháng 9/2016	Một đạo luật đã được thông qua bởi Quốc hội Mỹ cho phép các gia đình nạn nhân của các vụ tấn công vào ngày 11 tháng 9 kiện chính phủ Ả Rập Xê Út. Bộ Ngoại giao Ả Rập Xê Út đã phát đi một tuyên bố chỉ trích luật này và chỉ ra rằng “việc xói mòn quyền miễn trừ chủ quyền sẽ có tác động tiêu cực đến tất cả các quốc gia, bao gồm cả Mỹ”
Tháng 3/2017	Phó Thái tử Ả Rập Xê Út và Bộ trưởng Quốc phòng Mohammed bin Salman đã đến thăm Washington và có một cuộc gặp âm áp, thân thiện với Tổng thống Mỹ Donald Trump. Trong số các chủ đề được thảo luận có Iran và ảnh hưởng của nước này trong khu vực, cũng như việc thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia.
Tháng 4/2017	James Mattis - Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ có chuyến thăm Ả Rập Xê Út Mattis nhấn mạnh sự ủng hộ của chính phủ ông đối với vương quốc này và cuộc chiến ở Yemen, mà ông mô tả là một cách tốt để kiềm chế ảnh hưởng của Iran trong khu vực.

Ngày 20/5/2017	Tổng thống Trump chọn Riyadh là điểm đến công du nước ngoài đầu tiên, ký kết các thỏa thuận quốc phòng trị giá 110 tỷ USD.
Ngày 2/10/2018	Nhà báo Jamal Khashoggi bị sát hại tại Lãnh sự quán Ả Rập Xê Út ở Istanbul, gây ra phản ứng mạnh mẽ từ cộng đồng quốc tế nhưng không làm gián đoạn quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.
2019	Các nhà lập pháp Mỹ, trích dẫn bằng chứng về vai trò của Thái tử Ả Rập Xê Út Mohammed bin Salman trong vụ sát hại Khashoggi và bày tỏ thái độ tức giận trước những thiệt hại dân sự do các cuộc tấn công của Ả Rập Xê Út vào Yemen, tăng cường nỗ lực ngăn chặn việc bán vũ khí cho Ả Rập Xê Út. Ả Rập Xê Út đổ lỗi cho các nhân viên cấp dưới hành động trái phép gây nên vụ giết người và khẳng định Mohammed bin Salman không có liên quan trong vụ việc.
Tháng 9/2019	Mỹ hỗ trợ Ả Rập Xê Út đối phó với các cuộc tấn công vào cơ sở dầu mỏ của Aramco, được cho là do Iran đứng sau. Cuộc tấn công vào các cơ sở dầu mỏ của Ả Rập Xê Út đã làm giảm một nửa sản lượng.
Tháng 9/2020	Mỹ làm trung gian hỗ trợ ký kết Hiệp định Abraham - thỏa thuận hòa bình giữa Israel và Bahrain và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)
Ngày 26/2/2021	Chính quyền Biden công bố báo cáo tình báo khẳng định Thái tử Mohammed bin Salman (MBS) có vai trò trong vụ sát hại nhà báo Jamal Khashoggi (năm 2018). Báo cáo này làm gia tăng căng thẳng giữa hai bên, khi Mỹ tuyên bố sẽ tập trung vào vấn đề nhân quyền trong chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, Mỹ không áp đặt biện pháp trừng phạt trực tiếp lên Thái tử nhằm tránh gây đổ vỡ quan hệ chiến lược với Ả Rập Xê Út.
Ngày 4/3/2021	Tổng thống Biden tuyên bố ngừng hỗ trợ Mỹ cho các chiến dịch tấn công của liên quân do Ả Rập Xê Út dẫn đầu tại Yemen, đồng thời tập trung vào nỗ lực ngoại giao để giải quyết cuộc xung đột. Điều này đánh dấu một sự thay đổi lớn so với chính quyền Trump trước đó.
Tháng 6/2021	Ả Rập Xê Út công bố kế hoạch “Saudi Green Initiative” nhằm giảm phụ thuộc vào dầu mỏ và phát triển năng lượng tái tạo. Đây là nỗ lực của Ả Rập Xê Út nhằm nâng cao hình ảnh quốc tế, đồng thời mời gọi sự hợp tác từ các nước phương Tây, bao gồm Mỹ.

Ngày 24/2/2022	Cuộc chiến Nga - Ukraine bùng nổ làm giá dầu tăng cao, buộc Mỹ phải tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nhà sản xuất dầu lớn, bao gồm Ả Rập Xê Út. Điều này đưa năng lượng trở thành vấn đề trọng tâm trong quan hệ Mỹ - Ả Rập Xê Út.
Tháng 7/2022	Tổng thống Biden đến thăm Ả Rập Xê Út gặp Thái tử Mohammed bin Salman., thảo luận về năng lượng và an ninh trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine làm giá dầu tăng cao. Đây là sự kiện quan trọng nhằm hàn gắn mối quan hệ hai nước sau căng thẳng từ vụ Khashoggi. Trong chuyến thăm, hai bên thảo luận về việc tăng cường sản lượng dầu nhằm hạ nhiệt giá dầu toàn cầu, cũng như các vấn đề an ninh khu vực. Tuy nhiên, cuộc gặp này cũng nhận nhiều chỉ trích từ cả hai phía do các khác biệt về nhân quyền và vấn đề năng lượng.
Ngày 5/10/2022	OPEC+ quyết định cắt giảm sản lượng dầu bất chấp áp lực từ Mỹ. Quyết định này khiến Mỹ thất vọng, cho rằng Ả Rập Xê Út không hỗ trợ đủ trong bối cảnh Mỹ và các đồng minh đang đối mặt với khủng hoảng năng lượng do chiến tranh Nga - Ukraine.
Tháng 3/2023	Trung Quốc đóng vai trò trung gian trong việc khôi phục quan hệ ngoại giao giữa Iran và Ả Rập Xê Út, đánh dấu bước đi ngoại giao lớn trong khu vực. Mỹ theo dõi sát sao diễn biến này, bày tỏ sự ủng hộ nhưng đồng thời lo ngại về việc Ả Rập Xê Út tăng cường quan hệ với Trung Quốc trong tương lai.
Tháng 8/2023	Ả Rập Xê Út chính thức gia nhập BRICS (nhóm các nền kinh tế mới nổi gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi). Điều này cho thấy sự chuyển hướng của Ả Rập Xê Út trong việc đa dạng hóa quan hệ quốc tế, giảm sự phụ thuộc vào Mỹ.
Tháng 9/2023	Mỹ và Ả Rập Xê Út tiếp tục hợp tác trong việc ổn định giá dầu và đối phó với các nguy cơ từ Iran, dù quan hệ hai nước vẫn còn căng thẳng ở một số vấn đề. Ả Rập Xê Út tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo, một phần nhằm đáp ứng mục tiêu kép: hiện đại hóa nền kinh tế và duy trì quan hệ đối tác với Mỹ trong lĩnh vực công nghệ xanh.
Tháng 1/2024	Hai nước tiến hành đối thoại an ninh tại Washington, tập trung vào việc mở rộng hợp tác quân sự và các dự án công nghệ quốc phòng. Cuộc đối thoại này phản ánh sự đồng thuận chung rằng mối quan hệ chiến lược vẫn là yếu tố cần thiết dù có những khác biệt.

Tháng 5/2024	Tổng thống Biden tuyên bố tiếp tục duy trì quan hệ đối tác chiến lược với Ả Rập Xê Út, nhấn mạnh rằng lợi ích quốc gia của Mỹ tại Trung Đông vẫn phụ thuộc nhiều vào sự hợp tác với Ả Rập Xê Út, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh với Trung Quốc và Nga gia tăng.
Tháng 8/ 2024	Chính quyền Biden đã dỡ bỏ một phần lệnh cấm bán vũ khí kéo dài ba năm của Mỹ cho Ả Rập Xê Út.
Tháng 10, Tháng 11/2024	Mỹ đề xuất ký kết Hiệp ước an ninh chung với Ả Rập Xê Út với điều kiện Ả Rập Xê Út bình thường hoá quan hệ với Israel. Tuy nhiên, trước tình hình “bế tắc” tại dải Gaza, hai nước hiện đang thúc đẩy một thỏa thuận hợp tác quân sự khiêm tốn hơn.

PHỤ LỤC 2
ĐỀ XUẤT CÁC THƯƠNG VỤ LỚN BÁN VŨ KHÍ QUÂN SỰ CỦA MỸ CHO
Ả RẬP XÊ ÚT

Proposed Major U.S. Foreign Military Sales to Saudi Arabia

January 2009 to September 2023; Possible values in billions of dollars

Formal Notification Date	System	Recipient Force	Pos. Value
August 2009	CNS-ATM	RSAF	\$1.500
August 2009	TASS	RSAF	\$0.530
December 2009	SANG Modernization	SANG	\$0.177
September 2010	Blanket Order Training Program	RSAF	\$0.350
October 2010	F-15 Sales, Upgrades, Weaponry and Training	RSAF	\$29.400
October 2010	APACHE, BLACKHAWK, AH-6i, and MD-530F Helicopters	SANG	\$25.600
October 2010	APACHE Longbow Helicopters	RSLF	\$3.300
October 2010	APACHE Longbow Helicopters	RG	\$2.200
November 2010	JAVELIN Missiles and Launch Units	—	\$0.071
May 2011	Night Vision and Thermal Weapons Sights	RSLF	\$0.330
June 2011	CBU-105D/B Sensor Fuzed Weapons	RSAF	\$0.355
June 2011	Light Armored Vehicles	—	\$0.263
June 2011	Light Armored Vehicles	SANG	\$0.350
September 2011	Howitzers, Fire Finder Radar, Ammunition, HMMWVs	—	\$0.886
October 2011	Up-Armored HMMWVs	RSLF	\$0.033
December 2011	PATRIOT Systems Engineering Services	—	\$0.120
August 2012	RSAF Follow-on Support	RSAF	\$0.850
August 2012	Link-16 Systems and ISR Equipment and Training	RSAF	\$0.257
November 2012	C-130J-30 Aircraft and KC-130J Air Refueling Aircraft	RSAF	\$6.700
November 2012	RSLF Parts, Equipment, and Support	RSLF	\$0.300
November 2012	PATRIOT (PAC-2) Missiles Recertification	RSADF	\$0.130
June 2013	SANG Modernization Program Extension	SANG	\$4.000
July 2013	Mark V Patrol Boats	RSNF	\$1.200
August 2013	RSAF Follow-on Support	RSAF	\$1.200
October 2013	U.S. Military Training Mission (USMTM) Program Support Services	MOD	\$0.090
October 2013	SLAM-ER, JSOW, Harpoon Block II, GBU-	RSAF	\$6.800

	39/B Munitions		
November 2013	C4I System Upgrades and Maintenance	RSNF	\$1.100
December 2013	TOW 2A and 2B Missiles	RSLF	\$0.170
December 2013	TOW 2A and 2B RF Missiles	SANG	\$0.900
April 2014	Facilities Security Forces- Training and Advisory Group (FSF-TAG) Support	MOI	\$0.080
August 2014	AWACS Modernization	RSAF	\$2.000
October 2014	Patriot Air Defense System with PAC-3 enhancement	—	\$1.750
May 2015	MH-60R Multi-Mission Helicopters	—	\$1.900
July 2015	Ammunition	RSLF	\$0.500
July 2015	Patriot Advanced Capability-3 (PAC-3) Missiles	—	\$5.400
October 2015	UH-60M Black Hawk Utility Helicopters	RSLFAC	\$0.495
October 2015	Multi-Mission Surface Combatant Ships	RSNF	\$11.250
November 2015	Air-to-Ground Munitions	RSAF	\$1.290
February 2016	MK 15 Phalanx Close-In Weapons System (CIWS) Block 1B Baseline 2 Kits	RSNF	\$0.154
February 2016	USMTM Technical Assistance Field Teams and other Support	—	\$0.200
August 2016	M1A2S Tanks and Related Equipment	RSLF	\$1.150
December 2016	CH-47F Chinook Cargo Helicopters	RSLFAC	\$3.510
January 2017	Persistent Threat Detection System (PTDS) Aerostats	RSLF	\$0.525
May 2017	Naval Training Blanket Order	RSNF	\$0.250
June 2017	Air Force Training Blanket Order	RSAF	\$0.750
June 2017	AN/TPQ 53-V Radar and Support (Counter Indirect Fire)	RSLF	\$0.662
October 2017	Terminal High Altitude Area Defense (THAAD)	RSADF	\$15.000
January 2018	Missile Support Services	—	\$0.500
March 2018	TOW 2B (BGM-71F-Series) Missiles	—	\$0.670
March 2018	RSLF Ordnance Corps FMS Order II	RSLF	\$0.300
March 2018	Maintenance Support Services	RSLFAC	\$0.106
April 2018	155mm M109A6 Paladin Howitzer System	RSLF	\$1.310
May 2019	Aircraft Follow On and Support Services	RSAF	\$0.800
May 2019	Continued Tactical Air Surveillance Support System	RSAF	\$0.136
May 2019	Aircraft Follow On and Support Services	RSAF	\$1.800
December 2020	Security Assistance Office (SAO) Support Services U.S. Training Mission to Saudi Arabia (USMTM)	MOD	\$0.350
December 2020	GBU-39 Small Diameter Bomb I (SDB I) Munitions	—	\$0.290
September 2021	Continuation of Maintenance Support Services	RSLFAC	\$0.500

November 2021	AIM-120C Advanced Medium Range Air-to-Air Missiles (AMRAAM)	RSAF	\$0.650
February 2022	Multifunctional Information Distribution System-Low Volume Terminals (MIDS-LVT)	—	\$0.023
August 2022	PATRIOT MIM-104E Guidance Enhanced Missile-Tactical Ballistic Missiles (GEM-T)	—	\$3.050
September 2023	Cooperative Logistics Supply Support Arrangement (CLSSA) Program, Foreign Military Sales Order (FMSO) II	RSLF	\$0.500
Total Possible Value (\$, billion)			\$151.513

Source: U.S. Defense Security Cooperation Agency (DSCA).

Notes: Possible values noted in sale proposals may not match actual values of concluded contract sales. Direct Commercial Sales (DCS) not included. Table includes proposed sales to Royal Saudi Air Force (RSAF), Saudi Arabian National Guard (SANG), Royal Saudi Land Forces (RSLF) and RSLF Aviation Command (RSLFAC), Royal Guard (RG), Royal Saudi Air Defense Force (RSADF), Royal Saudi Naval Forces (RSNF), Ministry of Interior (MOI), and Ministry of Defense (MOD). Dashes indicate unspecified recipient force.

PHỤ LỤC 3
BIÊN BẢN GHI NHỚ CUỘC TRÒ CHUYỆN GIỮA QUỐC VƯƠNG Ả RẬP
XÊ ÚT (ABDULAZIZ AL SAUD) VÀ TỔNG THỐNG ROOSEVELT,
NGÀY 14 THÁNG 2 NĂM 1945, TRÊN TÀU USS “QUINCY”

Memorandum of Conversation Between the King of Saudi Arabia
(Abdul Aziz Al Saud) and President Roosevelt, February 14, 1945,
Aboard the U.S.S. “Quincy”

(Source: Foreign Relations of the United States: Diplomatic Papers, 1945, The Near East and Africa, Volume VIII, Washington, DC: U.S. Department of State, Office of the Historian, 1969)

February 14, 1945

I

The President asked His Majesty for his advice regarding the problem of Jewish refugees driven from their homes in Europe.⁶ His Majesty replied that in his opinion the Jews should return to live in the lands from which they were driven. The Jews whose homes were completely destroyed and who have no chance of livelihood in their homelands should be given living space in the Axis countries which oppressed them. The President remarked that Poland might be considered a case in point. The Germans appear to have killed three million Polish Jews, by which count there should be space in Poland for the resettlement of many homeless Jews.

His “Majesty then expounded the case of the Arabs and their legitimate rights in their lands and stated that the Arabs and the Jews could never cooperate, neither in Palestine,⁷ nor in any other country. His Majesty called attention to the increasing threat to the existence of the Arabs and the crisis which has resulted from continued Jewish immigration and the purchase of land by the Jews. His Majesty further stated that the Arabs would choose to die rather than yield their lands to the Jews.

His Majesty stated that the hope of the Arabs is based upon the word of honor of the Allies and upon the well-known love of justice of the United States, and upon the expectation that the United States will support them.

The President replied that he wished to assure His Majesty that he would do nothing to assist the Jews against the Arabs and would make no move hostile to the Arab people. He reminded His Majesty [Page 3]that it is impossible to prevent speeches and resolutions in Congress or in the press which may be made on any

subject. His reassurance concerned his own future policy as Chief Executive of the United States Government.

His Majesty thanked the President for his statement and mentioned the proposal to send an Arab mission to America and England to expound the case of the Arabs and Palestine. The President stated that he thought this was a very good idea because he thought many people in America and England are misinformed. His Majesty said that such a mission to inform the people was useful, but more important to him was what the President had just told him concerning his own policy toward the Arab people.

II

His Majesty stated that the problem of Syria and the Lebanon⁸ was of deep concern to him and he asked the President what would be the attitude of the United States Government in the event that France should continue to press intolerable demands upon Syria and the Lebanon. The President replied that the French Government had given him in writing their guarantee of the independence of Syria and the Lebanon and that he could at any time write to the French Government to insist that they honor their word. In the event that the French should thwart the independence of Syria and the Lebanon, the United States Government would give to Syria and the Lebanon all possible support short of the use of force.

III

The President spoke of his great interest in farming, stating that he himself was a farmer. He emphasized the need for developing water resources, to increase the land under cultivation as well as to turn the wheels which do the country's work. He expressed special interest in irrigation, tree planting and water power which he hoped would be developed after the war in many countries, including the Arab lands. Stating that he liked Arabs, he reminded His Majesty that to increase land under cultivation would decrease the desert and provide living for a larger population of Arabs. His Majesty thanked the President for promoting agriculture so vigorously, but said that he himself could not engage with any enthusiasm in the development of his country's agriculture and public works if this prosperity would be inherited by the Jews.

THƯ GỬI VUA IBN SAUD NGÀY 5.4.1945
CỦA TỔNG THỐNG ROOSEVELT

Letters From President Roosevelt to King Ibn Saud, April 5, 1945

Source: Foreign Relations of the United States: Diplomatic Papers, 1945, the Near East and Africa, vol. VIII. Washington, DC: U.S. Department of State, Office of the Historian, 1969.

GREAT AND GOODFRIEND:

I have received the communication which Your Majesty sent me under date of March 10, 1945, in which you refer to the question of Palestine and to the continuing interest of the Arabs in current developments affecting that country.

I am gratified that Your Majesty took this occasion to bring your views on this question to my attention and I have given the most careful attention to the statements which you make in your letter. I am also mindful of the memorable conversation which we had not so long ago and in the course of which I had an opportunity to obtain so vivid an impression of Your Majesty's sentiments on this question.

Your Majesty will recall that on previous occasions I communicated to you the attitude of the American Government toward Palestine and made clear our desire that no decision be taken with respect to the basic situation in that country without full consultation with both Arabs and Jews. Your Majesty will also doubtless recall that during our recent conversation I assured you that I would take no action, in my capacity as Chief of the Executive Branch of this Government, which might prove hostile to the Arab people.

It gives me pleasure to renew to Your Majesty the assurances which you have previously received regarding the attitude of my Government and my own, as Chief Executive, with regard to the question of Palestine and to inform you that the policy of this Government in this respect is unchanged.

I desire also at this time to send you my best wishes for Your Majesty's continued good health and for the welfare of your people.

Your Good Friend,

FRANKLIN D. ROOSEVELT
His Majesty
ABDUL AZIZ IBN ABDUR RAHMAN AL FAISAL AL SAUD
King of Saudi Arabia
Riyadh

PHỤ LỤC 4
THỎA THUẬN HỖ TRỢ PHÒNG THỦ CHUNG GIỮA MỸ - Ắ RẬP XÊ ÚT
(1951)

United States Treaties
and Other
International
Agreements



VOLUME 2

IN TWO PARTS

Part 2

1951

*Compiled, edited, indexed, and published
by authority of law (1 U.S.C. §112a)
under the direction
of the Secretary of State*

UNITED STATES
GOVERNMENT PRINTING OFFICE
WASHINGTON : 1952

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington 25, D. C. • Price \$7.75 (Buckram)

List of Documents Contained in Part 2 of This Volume

TIAS		Page
2271	<i>Ethiopia</i> . Technical cooperation. Agreement: Signed June 16, 1951	1227
2272	<i>Cuba</i> . Technical cooperation. Agreement: Signed June 20, 1951	1231
2273	<i>Mexico</i> . Technical cooperation. Agreement: Signed June 27, 1951	1243
2274	<i>Multilateral</i> . German external debt. Agreement: Signed Mar. 6, 1951	1249
2275	<i>Netherlands</i> . Claims to looted securities. Memorandum of understanding: Signed Jan. 19, 1951	1262
2276	<i>Norway</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed July 5, 1951	1289
2277	<i>United Kingdom</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed May 25, 1951	1292
2278	<i>Germany</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed Feb. 27 and Mar. 28, 1951	1295
2279	<i>Portugal</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed May 17, 1951	1298
2280	<i>Venezuela</i> . Technical cooperation. Agreement: Signed May 23 and June 7, 1951	1302
2281	<i>United Kingdom</i> . Technical cooperation. Agreement: Signed July 13, 1951	1307
2282	<i>United Kingdom</i> . Civil airport facilities in Bermuda. Agreement: Signed Mar. 23 and Apr. 25, 1951	1311
2283	<i>Austria</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed Jan. 16 and Mar. 7, 1951	1315
2284	<i>Iceland</i> . Economic cooperation. Agreement: Dated Feb. 23, 1951	1317
2285	<i>Netherlands</i> . Economic cooperation. Agreement: Signed Mar. 7 and Apr. 3, 1951	1319
2286	<i>Multilateral</i> . Postal Union of the Americas and Spain. Convention, final protocol, and regulations of execution: Signed Nov. 9, 1950; approved by the President of the United States of America June 22, 1951	1323
2287	<i>Multilateral</i> . Parcel post agreement, Postal Union of the Americas and Spain. Agree- ment, final protocol, and regulations of execution: Signed Nov. 9, 1950; approved by the President of the United States of America June 22, 1951	1391
2288	<i>Multilateral</i> . Money orders, Postal Union of the Americas and Spain. Agreement and final protocol: Signed Nov. 9, 1950; approved by the President of the United States of America June 22, 1951	1435
2289	<i>Saudi Arabia</i> . Mutual defense assistance. Agreement: Signed June 18, 1951	1460
2290	<i>Saudi Arabia</i> . Air base at Dhahran. Agreement: Signed June 18, 1951	1466
2291	<i>India</i> . Relief supplies and packages. Agreement: Signed July 9, 1951	1483
2292	<i>Denmark</i> . Defense of Greenland. Agreement: Signed Apr. 27, 1951	1485
2293	<i>China</i> . Mutual defense assistance. Agreement: Jan. 30 and Feb. 9, 1951	1499
2294	<i>Netherlands West Indies</i> . Parcel post. Agreement and detailed regulations: Signed May 10 and 17, 1951	1509
2295	<i>Iceland</i> . Defense of Iceland pursuant to North Atlantic Treaty. Annex to Agree- ment of May 5, 1951: Signed May 8, 1951	1533
2296	<i>Brazil</i> . Oil shale study in Brazil. Agreement: Signed Aug. 16, 1950	1554
2297	<i>India</i> . Exchange of official publications. Agreement: Dated Nov. 8, 1950, and Jan. 11, 1951	1563

SAUDI ARABIA

MUTUAL DEFENSE ASSISTANCE

TIAS 2289
June 18, 1951

*Agreement effected by exchange of notes signed at Jidda and at Mecca
June 18, 1951, entered into force June 18, 1951.*

*The American Ambassador to the Saudi Arabian Minister for
Foreign Affairs*

THE FOREIGN SERVICE
OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

AMERICAN EMBASSY, Jidda, June 18, 1951.

YOUR ROYAL HIGHNESS

1. In view of the friendship existing between the Government of Saudi Arabia and the Government of the United States of America, in pursuance of conversations which have been held over a considerable period of time regarding the desire of Saudi Arabia to obtain military arms and equipment from the United States, and in confirmation of recent discussion with representatives of the Government of Saudi Arabia regarding the extending of procurement assistance to Saudi Arabia for the transfer of military supplies and equipment, I have the honor to confirm that by executive decision of the President of the United States Saudi Arabia has been found eligible for such assistance under Section 408 (E) of the Mutual Defense Act of 1949 (Public Law 329, 81st Congress) as amended by Public Law 621, 81st Congress, which provided inter alia for the extending of procurement assistance to a nation whose ability to defend itself, or to participate in the defense of the area of which it is a part, is important to the security of the United States.

2. I understand that the Government of Saudi Arabia desires to take advantage of such procurement assistance and to have sent to it a United States Army, Navy and Air Force group to come to agreement with the appropriate Saudi Arabian authorities on the training program and the phasing of deliveries of arms and equipment required by the Saudi Arabian Government.

3. The cost of supplies or equipment provided by procurement assistance shall be the fair value as determined by the President of the United States under the terms of the Act.

4. The United States Government, in addition to providing the procurement assistance mentioned above, as indicated in paragraph 15 (a) of the Embassy's note of this date, is prepared to make available adequate numbers of qualified United States Army, Navy and

63 Stat. 720; 64 Stat.
376.
22 U. S. C. § 1580.

Air Force personnel to provide training in the use of equipment acquired under procurement assistance as well as for tactical training. Certain expenses of the United States personnel assigned for these purposes will be borne by the United States Government. These expenses will include payment of salaries of such personnel, allowances, per diem and other concomitants of military duty.

5. The United States Government will, to the extent it is possible to do so, accept Saudi Arabian cadets of outstanding promise for study and training in the United States.

6. I understand your Government is prepared to agree to use such items as may be provided to foster international peace and security within the framework of the Charter of the United Nations; and moreover, that items to be provided by the United States Government are required by the Saudi Arabian Government to maintain its internal security, its legitimate self-defense or to permit it to participate in the defense of the area of which it is a part, and that it will not undertake any act of aggression against another state.

7. I understand also that your Government will obtain the consent of the Government of the United States prior to the transfer of title to or possession of any equipment and materials, information or services furnished, and that your Government will take measures to protect the security of any article, service or information furnished.

8. In order to pay for military assistance, the Saudi Arabian Government will open an irrevocable letter of credit in favor of the Secretary of State in a United States bank for the full cost, including accessorial and administrative expenses incident thereto of each order of equipment to be purchased when the order is made. Drafts on this letter payable to the Treasurer of the United States will be drawn before equipment out of United States Government stock is transferred to the Saudi Arabian Government.

9. Regarding equipment for which orders must be placed with manufacturers, contracts will be placed in behalf of the Saudi Arabian Government by an agency of the United States Government. Payment for such equipment must therefore be arranged in advance in the same manner outlined above, including such amounts as may be required to defray progress payments on contract. It is understood that any damages resulting from cancellation of contract by the Saudi Arabian Government may be reimbursed by drawing upon the irrevocable letter of credit under reference. Any remaining funds will be returned to the Saudi Arabian Government. Similarly, refund will promptly be made of any deposits for material out of United States Government stocks on which payment is made but transfer of which is not made by the United States Government.

10. The Government of Saudi Arabia will also understand that the Government of the United States necessarily retains the privilege of diverting items of equipment or of not completing services undertaken, if such action is dictated by considerations of national interest.

11. Under the established eligibility of Saudi Arabia under Section 408 (E) of the Mutual Defense Act, the foregoing conditions regarding the furnishing of procurement assistance would also be applicable to further requests of the Saudi Arabian Government additional to those which have been currently under discussion and on which agreement in principle has been reached. Compliance with such requests by the United States Government will be in accordance with its capabilities and existing legislation.

12. A reply by the Government of Saudi Arabia to the effect that these understandings are correct will be considered as constituting an agreement between our two Governments.

Accept, Your Royal Highness, the renewed assurance of my highest consideration.

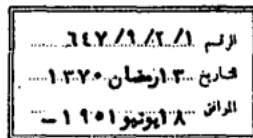
RAYMOND A. HARE

His Royal Highness

Prince FEISAL,

*Minister for Foreign Affairs,
Jidda.*

The Saudi Arabian Minister for Foreign Affairs to the American
Ambassador



وَدَاةُ الْخَاجِيَّةِ
مَكَّةُ الْمَكَّةِ

يا صاحب السعادة

تلقيت كتاب سعادتك المؤرخ ٨ يونيو ١٩٥١ الذي ينص على ما يلي . -

يا صاحب السمو .

بالنظر للعداقة القائمة بين الحكومة العربية السعودية وحكومة الولايات المتحدة الأمريكية وبناء على المعاهدات التي استمرت طويلاً بشأن رفقة البلاد العربية السعودية في الحصول على الأسلحة العسكرية والمعدات من الولايات المتحدة وتأييد اللبث الذي دارق بهامع معلمي الحكومة العربية السعودية بشأن تقديم مساعدة الحصول على الأسلحة للبلاد العربية السعودية لنقل المواد العسكرية والمعدات ، وتشرف بان اثبت هناك بناء على القرار التنفيذي الصادر من قبل رئيس الولايات المتحدة فان البلاد العربية السعودية تعتبر إحدى الدول التي تشملها هذه المساعدة وذلك بموجب المادة ٤٠٨ (أ) من قانون الدفاع المشترك الصادر في عام ١٩٤٩ (القانون الحكي ٣٢٩ دورة الكونغرس ٨١) والمعدل بموجب القانون الحكي ٦٦١ - دورة الكونغرس ٨١ الذي ينص ضمن اشيء اخرى على تقديم مساعدة للحصول على الأسلحة للبلاد التي تعتبر مقدتها للدفاع عن نفسها او الاشتراك في الدفاع عن المنطقة التي هي جزء منها مهمة لسلامة الولايات المتحدة .

٢- من المعلوم لدى ان الحكومة العربية السعودية ترفض ان تستفيد من مساعدة الحصول على الأسلحة وان يرسل اليها من الولايات المتحدة بمئة مؤلفة من رجال الجيش والبحرية والقوة الجوية لتلقى مسع الجهات العربية السعودية المختصة على برنامج للتدريب ووضع خطة لتسليم الأسلحة والمعدات المطلوبة للحكومة العربية السعودية .

٣- ان قيمة المواد والمعدات المقدمة بموجب مساعدة الحصول على الأسلحة ستكون قيمة معتدلة كما يقرر ذلك من قبل رئيس الولايات المتحدة بموجب نص القانون .

٤- ان حكومة الولايات المتحدة مستعدة بالاضافة على تقديم مساعدة الحصول على الأسلحة المذكورة اعلاه - وبناء على ما ذكر في المادة ١٥ (أ) من مذكرة السفارة بتاريخ اليوم ، ان تولد بمئة مؤلفة من اشخاص ذوي مقدرة وكفاءة من جيش الولايات المتحدة البري والبحري والجوي للتدريب على استعمال المعدات المستحكمة بموجب مساعدة الحصول على الأسلحة والتدريب الخاص على التكتيك (الفنون الحربية) ، وستحصل حكومة الولايات المتحدة بحرف المصاريف الخاصة بهؤلاء الموظفين التابعين للولايات المتحدة والمنتمين لهذا الغرض ، وتشمل هذه المصاريف رواتبهم ومصاريف اقامتهم وبدل سفرهم والمصاريف الاخرى التي تتبسع ذلك للقيام بالواجب العسكري .

• مستقبل حكومة الولايات المتحدة - الى ابعادى ممكن - الطلاب العرب السعود بين العسكريين المتقنين للدراسة والتدريب في الولايات المتحدة .

٦- من المعلوم لدى بان حكومتكم مستعدة بان توافق على استعمال المواد التي تزود بها لتفديتها للسلام والامن الدولي ضمن نطاق ميثاق هيئة تلام المتحدة ، وانه بالاضافة الى ذلك لان المواد التي ستقدم من قبل الولايات المتحدة تطلو للحكومة العربية للسعوديه للمحافظة على امنها الداخلي والدفاع الشرعي عن نفسها ولكي تسمح لها بالاشتراك في الدفاع عن المنطقة التي هي جزء منها وانها سوف لا تقبل اي عمل عدواني ضد دولة اخرى .

٧- من المعلوم لدى ان حكومتكم ستحصل على موافقة حكومة الولايات المتحدة قبل نقل ملكية اي شيء من هذه المعدات والمواد والمعلومات والخذات المقدمة . وان حكومتكم ستخذ التدابير لحماية سلامة اي شيء من هذا المواد والخذات والمعلومات المقدمة لها .

٨- ولتسديد قيمة المساعدة العسكرية تقدم الحكومة العربية السعودية بفتح اعتماد غير قابل للنقض باسم وزير الخارجية الامريكية في احد مصارف الولايات المتحدة لكامل القيمة بما فيها الاشياء التي يملكها معدات ومصاريف الشحن والتأمين المتوقعة لكل طلب من المعدات التي تشتري عند ما يقدم الطلب . وستسحب شيكات على هذا الاعتماد لا مرزنة الولايات المتحدة قبل ان تكون المعدات الخارجية من مستودعات حكومة الولايات المتحدة قد ارسلت للحكومة العربية السعودية .

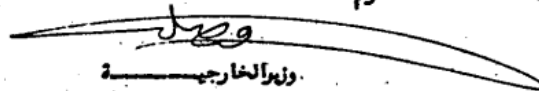
٩- اما فيما يخص المعدات التي يجب ان يوضع طلبها مع اصحاب المصانع فلا بد من عقد مقاولات بالنيابة عن الحكومة العربية السعودية من قبل الوكالات المختصة بحكومة الولايات المتحدة . ولذا فانه لا بد من ترتيب دفع قيمة تلك المعدات مقدما بنفس الطريقة الموضحة اعلاه بما في ذلك المبالغ التي قد تلزم للدفع مقدما للمقاولين للشرح في المقاولات . ومن المفهوم بان اي ضرر ينتج من الغاء المقاولات من قبل الحكومة العربية السعودية يمكن ان يولى بالسحب على الاعتماد المشار اليه . وان اي مبلغ سيجب سحبه الى الحكومة العربية السعودية ، وبالمثل فان سداد حال اي مبلغ يودع للمعدات الخارجية من مستودعات حكومة الولايات المتحدة والتي دفعت قيمتها ولكن لم تقم حكومة الولايات المتحدة بنقلها .

١٠- ومن المفهوم لدى الحكومة العربية السعودية بان حكومة الولايات المتحدة ملزمة بان تحتفظ بالحق في تحويل المواد والمعدات اودم اكمال الخدمات التي تعهدت بها الى اهلها طبقا لاعتبارات الاهتمام الوطني اتخاذ ذلك .

١١- يقتضي المواءمات المقررة للبلاد العربية السعودية بموجب المادة ٨٢ (ا) من قانون الدفاع المشترك ان الشروط المألوفة الخاصة بتقديم مساعدة الحصول على الاسلحة سيجري تطبيقها ايضا على الطلبات الاضافية التي تقدمها الحكومة العربية السعودية بالاضافة الى تلك الطلبات التي كانت موضع بحث متداول والتي حصل الاتفاق على اسمها . وان تلبية مثل هذه الطلبات من قبل حكومة الولايات المتحدة سيكون مقتضى مقدرتها وتشريعها القائم .

١٢- ان جواب الحكومة العربية السعودية الذي يتضمن ان كل هذه المفاهيم صحيحة سيجتري شكلا لاتفاقية بين حكومتينا .

ويعرني ان اخبركم تكس بان الحكومة العربية السعودية موافقة على ما جاء في هذا الكتاب وتفضلوا بقبول تائق الاحترام ،


وزير الخارجية

حضرة صاحب السعادة المستر جون أ. هير

سفير الولايات المتحدة في الامم المتحدة / بيروت

